

LỜI GIỚI THIỆU

Từ khi thành lập (11-1955) đến nay, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn, Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái đã nhiều lần thay đổi về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, tên gọi... Từ những chi bộ đầu tiên ở một số cơ quan đến các liên chi bộ Đảng đã phát triển thành Đảng bộ Dân chính đảng cấp tỉnh, Đảng bộ Khối cơ quan cấp tỉnh, Đảng bộ Khối cơ quan Dân chính đảng và hiện nay là Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái.

Trải qua các chặng đường lịch sử, dù trong bối cảnh nào, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Yên Bái, Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái và nay là Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái luôn đoàn kết phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào những thắng lợi vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Nhằm tổng kết những chặng đường xây dựng và trưởng thành, khẳng định những truyền thống tốt đẹp và rút ra những bài học kinh nghiệm để phục vụ quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18-01-2018 của Ban Bí thư “*Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng*” và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Yên Bái, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chủ trương tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách “***Lịch sử Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái***” (1955-2020). Nội dung cuốn sách được kế thừa, có chỉnh sửa, bổ sung từ cuốn “***Lịch sử Đảng bộ Khối cơ quan Dân chính Đảng tỉnh Yên Bái***” (giai đoạn 1955-2005) nhằm ghi lại một cách khách quan, khoa học, phản ánh đầy đủ, toàn diện quá trình ra đời, đấu tranh, xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Khối từ khi ra đời đến nay.

Để bảo đảm chất lượng, tính Đảng và tính khoa học, Ban chỉ đạo và Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, xác minh các nguồn tư liệu khác nhau; đồng thời, tranh thủ ý kiến, đóng góp của các nhà khoa học, các vị lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo tỉnh và các thế hệ cán bộ lãnh đạo Đảng bộ qua các thời kỳ. Cuốn sách được biên soạn, xuất bản, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của tập thể Ban

Thường vụ Đảng ủy Khối và tinh thần làm việc nghiêm túc của Ban chỉ đạo, Ban biên soạn.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do thời gian đã lùi xa, nguồn tài liệu bị mất mát, thất lạc và khả năng, trình độ biên soạn có hạn, nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các đồng chí, bạn đọc trong và ngoài tỉnh để lần tái bản cuốn sách được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG I

YÊN BÁI - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ

CÁC GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

1. Địa giới Yên Bái qua các thời kỳ lịch sử

Yên Bái là một trong những cái nôi sinh tồn của tộc người Việt cổ, với nền văn minh sông Hồng, sông Chảy để lại nhiều di chỉ, di vật quý báu như: Di cốt người có niên đại cách đây 14-18 vạn năm ở hang Hùm (Lục Yên), thạp đồng Đào Thịnh, thạp đồng Hợp Minh (Trấn Yên), trống đồng Phù Nham (Văn Chấn), Mông Sơn (Yên Bình), Khai Xuân (Lục Yên) và nhiều công cụ bằng đá, bằng đồng cùng khu tháp cổ đời Trần tại vùng Đại Cại (Lục Yên)... khẳng định mảnh đất Yên Bái là địa bàn sinh tụ của người Việt cổ, có nền văn hóa phát triển liên tục khá rực rỡ. Từ xa xưa, Yên Bái đã là một bộ phận quan trọng của Tổ quốc, nằm trên tuyến giao thông thủy, bộ huyết mạch nối liền nước ta với vùng Hoa Nam (Trung Quốc).

Thời vua Hùng, Yên Bái thuộc bộ Tân Hưng của nhà nước Văn Lang. Thời An Dương Vương - Thục Phán, Yên Bái thuộc quận Giao Chỉ.

Trải qua thời Bắc thuộc, đến thời kỳ nhà nước phong kiến Việt Nam độc lập, đời nhà Lý, Yên Bái thuộc châu Đăng, đời nhà Trần trong lộ Qui Hóa, từ thời Lê đến thời Nguyễn thuộc phủ Quy Hóa, tỉnh Hưng Hóa.

Trong quá trình xâm lược nước ta, tháng 2-1886, thực dân Pháp đánh lên vùng thượng lưu sông Thao. Chúng lập một mạng lưới đồn bốt dày đặc để kiểm soát, đặt các “ủy viên đặc biệt” của Chánh sứ theo dõi tình hình, nắm tin tức. Vùng đất Yên Bái lúc này thuộc các đạo quan binh (1891-1900). Ngày 11-4-1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập tỉnh Yên Bái, gồm các vùng đất của phủ Trấn Yên, hai châu Văn Bàn, Văn Chấn, tỉnh lỵ đặt tại làng Yên Bái, thuộc phủ Trấn Yên. Năm 1910, thực dân Pháp chuyển châu Lục Yên (thuộc tỉnh Tuyên Quang), năm 1920 chuyển châu Than Uyên (thuộc tỉnh Lai Châu) sáp nhập vào tỉnh Yên Bái.

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, địa dư và các đơn vị hành chính của tỉnh Yên Bái có nhiều lần thay đổi. Năm 1955, hai châu Văn Chấn và Than Uyên tách khỏi Yên Bái chuyển về trực thuộc khu tự trị Thái - Mèo. Năm 1956, huyện Yên Bình (tỉnh Tuyên Quang) sáp nhập vào tỉnh Yên Bái.

Năm 1957, một phần huyện Than Uyên và các xã Nậm Có, Khau Phạ (huyện Văn Chấn) tách ra thành lập huyện Mù Cang Chải. Tháng 10-1962, Quốc hội quyết định đổi tên khu tự trị Thái - Mèo thành khu tự trị Tây Bắc và lập các tỉnh trực thuộc. Ngày 27-10-1962, thành lập tỉnh Nghĩa Lộ thuộc khu tự trị Tây Bắc, gồm các huyện Văn Chấn, Than Uyên, Phù Yên và Mù Cang Chải. Năm 1964, một phần huyện Văn Chấn tách ra thành lập huyện Trạm Tấu, một phần huyện Phù Yên tách ra thành lập huyện Bắc Yên. Tại tỉnh Yên Bái, đầu năm 1965, khu vực thượng huyện Lục Yên tách ra thành lập huyện Bảo Yên, vùng hạ huyện Văn Bàn và thượng huyện Trấn Yên tách ra thành lập huyện Văn Yên.

Ngày 27-12-1975, tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V ra nghị quyết hợp nhất ba tỉnh Yên Bái, Nghĩa Lộ, Lào Cai thành tỉnh mới lấy tên là Hoàng Liên Sơn; hai huyện Bắc Yên, Phù Yên chuyển về tỉnh Sơn La. Ngày 03-01-1976, tỉnh Hoàng Liên Sơn chính thức đi vào hoạt động, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Yên Bái.

Ngày 12-8-1991, kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII ra nghị quyết chia tỉnh Hoàng Liên Sơn để tái lập tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai (bao gồm cả phần thuộc tỉnh Nghĩa Lộ cũ). Các huyện Than Uyên, Văn Bàn và Bảo Yên trước đây thuộc tỉnh Yên Bái chuyển về tỉnh Lào Cai. Tỉnh Yên Bái gồm thị xã Yên Bái và 7 huyện: Lục Yên, Mù Cang Chải, Trạm Tấu, Trấn Yên, Văn Chấn, Văn Yên, Yên Bình.

Ngày 15-5-1995, tái lập thị xã Nghĩa Lộ, trực thuộc tỉnh Yên Bái trên cơ sở thị trấn Nghĩa Lộ và một phần diện tích tự nhiên và dân số của huyện Văn Chấn^[1].

Ngày 11-01-2002, nâng cấp thị xã Yên Bái thành thành phố Yên Bái, trực thuộc tỉnh Yên Bái^[2].

Ngày 10-01-2020, sáp nhập một phần diện tích và dân số của huyện Văn Chấn vào thị xã Nghĩa Lộ^[3].

2. Địa lý tự nhiên

Trải qua các thời kỳ lịch sử, đến nay, tỉnh Yên Bái có diện tích tự nhiên là 6.882,9km², vị trí 21⁰18'-22⁰17' vĩ Bắc; 103⁰56'-105⁰06' kinh Đông, trải dọc theo đôi bờ sông Hồng. Là tỉnh miền núi thuộc khu vực chuyển tiếp giữa miền Tây Bắc và trung du Bắc Bộ, Yên Bái có 9 đơn vị hành chính trực thuộc: thành phố Yên Bái, thị xã Nghĩa Lộ, hai huyện vùng cao đặc biệt khó

khăn là Trạm Tàu và Mù Cang Chải, ba huyện có nhiều xã vùng cao là Văn Chấn, Văn Yên, Lục Yên, hai huyện vùng thấp là Trấn Yên, Yên Bình. Toàn tỉnh có 173 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 150 xã, 10 thị trấn, 13 phường, trong đó, có 70 xã thuộc vùng cao. Phía Đông Bắc giáp 2 tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang, phía Đông Nam giáp tỉnh Phú Thọ, phía Tây Nam giáp tỉnh Sơn La, phía Tây Bắc giáp tỉnh Lào Cai.

Địa hình tỉnh Yên Bái khá đa dạng và phức tạp, độ dốc lớn, lại bị chia cắt bởi đèo cao, suôisâu, hướng cao dần từ Đông sang Tây, từ Nam lên Bắc; độ cao trung bình so với mặt nước biển là 600m. Vùng cao có hai dãy núi lớn là dãy Púng Luông ở phía Tây và dãy Con Voi ở phía Đông Bắc, trong đó đỉnh Púng Luông cao 2.985m. Vùng thấp tập trung ở ven sông Hồng, sông Chảy và cánh đồng Mường Lò, có nơi chỉ cao hơn mặt nước biển 26m (xã Minh Quân, huyện Trấn Yên). Do địa hình phức tạp, giao lưu giữa các vùng gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế, xã hội, nhất là vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

Đặc trưng khí hậu Yên Bái là nhiệt đới gió mùa, phía Tây có ảnh hưởng của gió Lào khô nóng. Nhiệt độ trung bình từ 18⁰C-22⁰C, lúc thấp nhất 1⁰C, lúc nóng nhất lên đến 39⁰C. Độ ẩm lớn 85%, lượng mưa trung bình hàng năm là 1.800mm, mưa nhiều nhất là tháng 6 đến tháng 9, chiếm khoảng 80% lượng mưa cả năm. Yên Bái nằm sâu trong nội địa nên ít ảnh hưởng của gió bão nhưng vào mùa mưa, một số nơi thường có lốc xoáy, mưa đá, sạt lở và lũ quét.

Hệ thống sông ngòi ở Yên Bái khá dày đặc, có hai sông lớn là sông Hồng và sông Chảy chảy qua và một số ngòi tương đối lớn như ngòi Thia, ngòi Hút, ngòi Lâu, ngòi Lao, ngòi Biệc... có tiềm năng lớn về thủy điện, thủy lợi và giao thông thủy. Trên địa bàn tỉnh có nhiều hồ lớn tự nhiên, trong đó lớn nhất là hồ Thác Bà trên sông Chảy, có diện tích 23.400ha, độ sâu từ 15-35m, chiều rộng từ 5-15km, chiều dài 80km, với hơn 1.300 hòn đảo lớn nhỏ, góp phần tạo cảnh quan du lịch, phát triển kinh tế và cải tạo môi trường.

Yên Bái có đất đai khá màu mỡ cùng với khí hậu thuận lợi, thích hợp cho sự sinh trưởng, phát triển của các loại cây nhiệt đới, trong đó, có những cây quan trọng như lúa, ngô, mía, nhãn, cam, bưởi, hồng..., chè tuyết Suối Giàng, gạo nếp Tú Lệ, quế Văn Yên, cam, hồng Lục Yên, bưởi Đại Minh (Yên Bình) ngày càng trở thành đặc sản nổi tiếng, là cây trồng chủ lực để

phát triển nền nông nghiệp hàng hóa của địa phương được nhiều nơi biết đến.

Tài nguyên thiên nhiên khá phong phú và đa dạng, đó là thế mạnh của tỉnh Yên Bái. Dưới lòng đất, có mỏ than ở Hồng Quang (Lục Yên), Hoàng Thắng (Văn Yên), quặng sắt ở Mỹ (Văn Chấn), Hưng Khánh (Trần Yên), vàng ở Xuân Ái (Văn Yên), Kiên Thành (Trần Yên), bạc ở Tú Lệ (Văn Chấn), đồng ở Phong Dụ (Văn Yên), chì, kẽm ở Tân Lập (Lục Yên), Tú Lệ (Văn Chấn), cao lanh ở thành phố Yên Bái cùng các mỏ đá quý, đá trắng phân bố trên diện rộng thuộc hai huyện Lục Yên và Yên Bình.

Rừng Yên Bái có nhiều loại động, thực vật quý. Về thực vật, có gỗ đinh, lim, sến, táu, pơ mu, chò chỉ... Động vật có hổ, gấu, hươu, nai, nhím, sóc, trăn, tê tê, các loại chim quý... dưới nước có: cá chiên, cá bống, ba ba... Hiện nay, rừng nguyên sinh trên địa bàn tỉnh đã được bảo vệ, rừng khoanh nuôi, trồng mới đang phát triển mạnh mẽ, trở thành thế mạnh kinh tế lớn của tỉnh.

Hệ thống đường giao thông - bưu điện - công nghiệp của Yên Bái phát triển khá toàn diện. Trên địa bàn tỉnh có đường sắt Hà Nội - Lào Cai chạy qua (Dài gần 100km); ba quốc lộ trọng yếu là: 37, 70, 32; đường cao tốc Hà Nội - Yên Bái - Lào Cai, hệ thống cầu bắc qua sông Hồng, sông Chảy nối liền các vùng của tỉnh, là điều kiện thuận lợi cho Yên Bái phát triển và đẩy mạnh giao lưu kinh tế - văn hóa - xã hội với các tỉnh trong vùng; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã. Thông tin liên lạc thông suốt các xã trong tỉnh, với trong nước và quốc tế. Hình thành khu công nghiệp tập trung ở phía Nam thành phố, trọng tâm là công nghiệp khai khoáng, vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, đang trở thành mũi nhọn kinh tế của tỉnh. Thiên nhiên phong phú, với những mỏ nước nóng cùng tiểu vùng khí hậu vùng cao và hang động, cảnh quan kỳ thú, muôn hình, muôn vẻ. Hồ Thác Bà được ví như “Hạ Long nổi trên núi”, cùng với các di tích lịch sử văn hóa khá đặc trưng. Đó là những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch và các hoạt động dịch vụ.

3. Kinh tế - xã hội

Thời phong kiến, kinh tế của Yên Bái rất lạc hậu, cuộc sống của đồng bào chủ yếu là săn bắt, hái lượm, làm nương rẫy và dựa vào thiên nhiên. Sự phát triển giữa các dân tộc không đồng đều. Một số dân tộc như Thái, Mông có truyền thống làm ruộng bậc thang lâu đời, biết làm ruộng nước; ruộng đất

canh tác lại rất ít; các dân tộc khác chủ yếu làm nương rẫy, nhưng trình độ canh tác lạc hậu nên đồng bào bị thiếu đói triền miên, cuộc sống khó khăn, du canh, du cư.

Dưới chế độ thực dân, ngoài các hình thức bóc lột phong kiến, phổ biến là đi phu, đi lính và chế độ “cuông”, “nhóc”, chúng còn vơ vét tài nguyên, sản phẩm, bóc lột nhân công rẻ mạt để phục vụ cho công nghiệp chính quốc và biến Yên Bái thành nơi tiêu thụ hàng hóa cho Pháp. Đời sống nhân dân ngày càng khó khăn, cơ cực.

Để phục vụ chương trình khai thác thuộc địa, thực dân Pháp thực hiện chính sách thuế khóa hết sức nặng nề. Ở vùng dân tộc ít người, chúng dùng cách đánh thuế “kiếm ốc” tính theo số nóc nhà, mỗi nhà phải nộp mỗi suất 1,3 đồng (2,5 đồng bằng một tạ gạo ngon). Ngoài ra, còn hàng trăm khoản phụ thu, lạm bổ đánh vào người lao động. Công nghiệp phát triển nhỏ lẻ, chủ yếu là khai thác mỏ than, chì (Mỏ Minh Tiến, Quy Mông, mỏ phàn Minh Bảo, mỏ bạc Tú Lệ...) phục vụ cho chính quốc. Trong nông nghiệp, chúng thi hành chính sách di dân doanh điền. Chủ đồn điền là người Pháp hoặc thân Pháp, người nông dân hoàn toàn bị mất đất, phải đi làm thuê, đời sống vô cùng cực khổ. Thực dân Pháp độc quyền thương mại, thu mua nông, lâm sản với giá rẻ mạt, độc quyền phân phối muối, bán ép rượu.. Kinh tế Yên Bái vốn nghèo nàn, lạc hậu, cộng thêm sự vơ vét, bóc lột, khai thác sản vật, tài nguyên của thực dân Pháp lại càng làm cho kinh tế Yên Bái phát triển què quặt.

Về văn hóa, xã hội, cả tỉnh chỉ có vài trường tiểu học (cao nhất là lớp 3), nhằm đào tạo đội ngũ tay sai cho Pháp, đa số học sinh là con em quan lại, địa chủ, thổ hào. Còn lại, đại đa số nhân dân mù chữ. Cùng với đó, thực dân Pháp duy trì, khuyến khích các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, nhất là ở vùng các dân tộc thiểu số. Chúng ra sức đầu độc thanh thiếu niên bằng sách báo phản động, đòi truy, bằng các tệ nạn xã hội (cờ bạc, rượu), hòng làm cho thế hệ trẻ bị tha hóa.

Về y tế, cả tỉnh chỉ có một nhà thương ở thị xã với vài y sĩ, hộ lý, trang thiết bị nghèo nàn, thuốc men thiếu thốn. Bệnh sốt rét, nạn dịch tả, bệnh đậu mùa diễn ra thường xuyên; nạn hữu sinh vô dưỡng khá phổ biến; tuổi thọ người dân thấp, một số dân tộc ít người không phát triển được.

Dưới ách thống trị, khai thác bóc lột của thực dân Pháp và tay sai, đời sống nhân dân vô cùng cực khổ, nạn thiếu đói thường xuyên xảy ra. Từ sau

ngày Yên Bái được giải phóng (18-10-1952), nhất là sau ngày hòa bình lập lại, đời sống nhân dân đã bước sang trang mới. Kinh tế - xã hội của tỉnh từng bước được phục hồi, ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Là tỉnh miền núi, còn nhiều khó khăn, sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ tỉnh đã vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn địa phương; vừa tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, sự chia sẻ, đồng hành của các tỉnh bạn, Yên Bái vừa nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tạo thêm nguồn lực cho phát triển và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi mặt của đời sống xã hội, tạo nền móng vững chắc cho Yên Bái cùng cả nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế với tâm thế mới và tầm nhìn mới.

II. CÁC GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG

1. Truyền thống yêu nước, đoàn kết và cách mạng

Yên Bái là một tỉnh miền núi với dân số 821.030 người (năm 2019), gồm 30 dân tộc, trong đó người Kinh chiếm 54%, còn lại là các dân tộc thiểu số khác (Tày, Dao, Mông, Thái, Mường, Nùng ...). Đây là tỉnh có vị trí “cửa ngõ phen dậu” vùng Tây Bắc, nơi giao thoa của hai khu vực Việt Bắc - Tây Bắc, nền văn hoá đa sắc tộc, góp phần hình thành nên nền văn minh sông Hồng rực rỡ. Cùng dòng chảy của lịch sử dân tộc Việt Nam, nhân dân các dân tộc Yên Bái đã hun đúc nên truyền thống yêu nước, đoàn kết, anh dũng, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, trong các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Mỗi dân tộc có những nét văn hóa đặc sắc, tạo nên diện mạo đa sắc màu của văn hóa Yên Bái, đó là truyền thống cố kết cộng đồng chặt chẽ. Các mối quan hệ đều theo đạo lý “Lá lành đùm lá rách”. Các mối quan hệ láng giềng, huyết tộc, họ hàng, thông gia quện chặt vào nhau, tạo nên sự bền vững giữa các thành viên trong bản và giữa các bản với nhau. Việc sử dụng đất đai và các sản phẩm của rừng núi, sông, suối đều tuân theo tập tục, không có sự tranh chấp. Tuy có những phong tục tập quán khác nhau, song các dân tộc đều có chung đặc điểm là tính cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, không cam chịu áp bức bóc lột, kiên cường, dũng cảm trong đấu tranh cách mạng và có tinh thần đoàn kết đấu tranh chống kẻ thù xâm lược.

Thời kỳ phong kiến, năm 1258, nhân dân các vùng Văn Chấn, Trấn Yên đã tham gia đội quân của tù trưởng Hà Bồng, trại chủ Quy Hóa chiến đấu chống giặc Mông - Nguyên khi chúng sang xâm lược nước ta lần thứ nhất. Năm 1285, nhân dân châu Thu Vật (Yên Bình) và các vùng xung quanh đã ủng hộ, giúp đỡ đạo quân của tướng Trần Nhật Duật chặn đánh quân Mông - Nguyên quyết liệt, làm chậm bước tiến của chúng về kinh thành Thăng Long. Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, nhân dân các dân tộc Yên Bái với lòng tự tôn dân tộc, ý chí đấu tranh kiên cường bất khuất, quyết tâm bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc đã góp phần không nhỏ trong đội quân của Gia Quốc Công Vũ Văn Mật bảo vệ Triều Lê, chống họ Mạc cát cứ và sự xâm lấn của phong kiến phương Bắc, sự cướp bóc của giặc.

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Từ năm 1886 đến năm 1898, các hoạt động bất hợp tác với giặc, nhiều cuộc khởi nghĩa nhỏ liên tục nổ ra khắp các vùng Trấn Yên, Văn Chấn, Lục Yên, Yên Bình, gây ra cho thực dân Pháp nhiều khó khăn trong việc thiết lập bộ máy thống trị và kiểm soát các tổng, xã.

Năm 1913-1914, cuộc khởi nghĩa do Triệu Tài Lộc, Triệu Kiến Tiên và một số thủ lĩnh khác tổ chức được đông đảo người Dao, Tày, Kinh... tham gia, ủng hộ. Từ cơ sở đầu tiên ở tổng Trúc Lôu, phong trào lan rộng khắp châu Lục Yên, phủ Trấn Yên, phủ Yên Bình, với tổng số 1.414 người tham gia. Nghĩa quân đã tiến công đồn Trái Hút (19-10-1914), đồn Bảo Hà (21-10-1914), đồn Lục Yên (22-10-1914), với tinh thần đấu tranh quật khởi của nhân dân các dân tộc Yên Bái. Song, trong quá trình lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa, do tổ chức, phối hợp thiếu chặt chẽ, trang bị vũ khí lạc hậu, thiếu thốn nên các cuộc tiến công không giành được thắng lợi.

Mặc dù thất bại, nhưng các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Yên Bái không chỉ thể hiện tinh thần yêu nước mà còn thể hiện sức mạnh và quyết tâm đấu tranh chống thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc bằng bất kỳ giá nào. Khi thực dân Pháp cướp ruộng đất, lập đồn điền, nông dân các xã: Mông Sơn, Âm Phước (phủ Yên Bình), Nga Quán, Cổ Phúc (phủ Trấn Yên)... đã kiên quyết đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, cướp ruộng đất, khiến cho thực dân Pháp thêm lúng túng, hoang mang, lo sợ. Chính quyền thực dân luôn ở trong tình cảnh bất ổn định.

Đầu năm 1930, tại Yên Bái, tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng do nhà yêu nước Nguyễn Thái Học lãnh đạo tiến hành khởi nghĩa, nhằm lật đổ chính

quyền thuộc địa. Cuộc khởi nghĩa tại Yên Bái mở đầu cho hàng loạt các cuộc bạo động chống Pháp tại các địa phương ở miền Bắc nước ta. Tuy nhiên, cuộc khởi nghĩa không thành công, do không đề ra được đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn để tập hợp rộng rãi quần chúng nhân dân. Cuộc khởi nghĩa đã thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc Yên Bái đứng lên đấu tranh giành độc lập, thể hiện truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, quật khởi của nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái. Truyền thống đó được nhân lên gấp bội khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, nhân dân các dân tộc Yên Bái đã hun đúc và ngày càng bồi đắp nên truyền thống yêu nước nồng nàn, ý thức cộng đồng sâu sắc, tình đoàn kết, gắn bó keo sơn giữa các dân tộc. Đó là những giá trị tinh thần bền vững để Đảng bộ tỉnh Yên Bái kế thừa, phát huy cao độ trong cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu xây dựng tỉnh Yên Bái giàu mạnh, phát triển toàn diện, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Truyền thống văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc

Mỗi dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Yên Bái đều có những phong tục, tập quán đặc trưng, gắn với địa hình tự nhiên của từng vùng miền. Chính điều đó đã tạo nên các vùng văn hóa riêng biệt. Mỗi vùng là một mảng màu độc đáo, tạo nên bức tranh văn hóa sống động của các dân tộc tỉnh Yên Bái.

Vùng văn hóa phía Tây tỉnh Yên Bái, bao gồm các huyện: Văn Chấn, Trạm Tấu, Mù Cang Chải và thị xã Nghĩa Lộ, gắn liền với điểm du lịch danh thắng quốc gia đặc biệt Ruộng bậc thang Mù Cang Chải. Nơi đây có đèo Khau Phạ, một trong những con đèo ngoạn mục nhất của núi rừng Tây Bắc, những thửa ruộng bậc thang nằm trên các sườn núi, lớp nọ gối tiếp lớp kia trên diện tích khoảng 2.200 ha. Năm 2007, danh thắng ruộng bậc thang Mù Cang Chải được xếp hạng là di tích quốc gia, đến năm 2019 được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Ở Mù Cang Chải, còn có chợ phiên với nhiều sản phẩm thủ công, đặc sản địa phương như: quả sơn tra, mật ong, bánh dày, rượu thóc La Pán Tản, thảo quả, dụng cụ canh nông của người Mông, thổ cẩm, nhạc cụ... đáp ứng nhu cầu thưởng thức và mua sắm quà lưu niệm của du khách.

Yên Bái còn nổi tiếng với những nét văn hóa truyền thống của người Thái, đặc biệt là xòe Thái. Từ bao đời nay, điệu xòe Thái trở thành một đặc trưng văn hóa, là “tài sản chung” của nhiều dân tộc ở Tây Bắc. Điệu xòe luôn xuất hiện trong các lễ hội, những ngày vui của bản làng; điệu xòe mang lời chào, mời gọi du khách gần xa. Đó là tiếng lòng của bà con gửi gắm trong điệu múa quyến rũ giữa non ngàn Tây Bắc. Múa xòe thể hiện sự đoàn kết, thân thiện, gắn bó, có tính tập thể, dân chủ cao nên mỗi người Thái đều biết múa xòe và yêu thích nghệ thuật xòe. Vòng xòe Thái lớn nhất được nhiều người biết đến và được ghi nhận kỷ lục “Màn đại xòe cổ lớn nhất Việt Nam” được biểu diễn năm 2013 với sự tham gia của hàng nghìn người. Năm 2015, “Xòe Thái - Mừng Lò, Nghĩa Lộ” được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đến nay, nghệ thuật xòe Thái đã lan tỏa rộng rãi đến nhiều vùng miền trên cả nước.

Tỉnh Yên Bái có 30 dân tộc cùng chung sống, đoàn kết, gắn bó, có nền văn hoá đa sắc tộc, hình thành nền văn minh sông Hồng rực rỡ. Ở nhiều huyện, thành phố trong tỉnh, ngoài việc trồng lúa nước, các dân tộc còn phát triển nhiều làng nghề: trồng dâu nuôi tằm, đan lát thủ công làm miến, kéo mật, cùng với những rừng quế bạt ngàn, những nương chè ngút ngát xanh tươi...

Các làng văn hóa được tạo dựng, chính là nơi giữ gìn cảnh quan môi trường thiên nhiên và bảo tồn các giá trị văn hóa dân gian được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Đó là những lễ hội truyền thống của cộng đồng các dân tộc Yên Bái như: lễ hội cấp sắc của người Dao ở Đại Sơn, lễ hội xuống đồng của đồng bào Mường ở Quy Mông, lễ hội cầu cơm mới đền Đông Công; lễ hội hoa Ban Mường Lò; lễ hội đền mẫu Thác Bà... Các lễ hội này không chỉ chứa đựng các giá trị phi vật thể mà còn là kết tinh truyền thống văn hóa của cộng đồng các dân tộc trên mảnh đất Yên Bái.

Cùng với các di sản, di tích trên, tỉnh Yên Bái còn lưu giữ nhiều địa danh lịch sử, văn hóa khác như: Di tích lịch sử Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái; Chiến khu Vần, huyện Trấn Yên; Khu ủy Tây Bắc, xã Phù Nham (Văn Chấn) - “Địa chỉ đỏ” kháng chiến chống Pháp; Di tích lịch sử khảo cổ học Hắc Y (Lục Yên); Đèo Lũng Lô (Văn Chấn) - con đường huyết mạch, góp phần làm lên chiến thắng Điện Biên Phủ; Khu bảo tồn loài sinh cảnh Chế Tạo (Mù Cang Chải); các hồ nước lớn có phong cảnh kỳ vĩ, rất thuận

lợi để phát triển du lịch như hồ Thác Bà, Hồ Chóp Dù... các lễ hội truyền thống và hội Xuân của các dân tộc ít người.

*

* *

Yên Bái là vùng đất phong phú về tài nguyên thiên nhiên, giàu có về truyền thống văn hóa và tinh thần yêu nước. Nhân dân các dân tộc Yên Bái có tinh thần đoàn kết, yêu quê hương, đất nước. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, đồng bào các dân tộc tỉnh Yên Bái, với tinh thần cần cù trong lao động, sản xuất; kiên cường trong đấu tranh chống kẻ thù để bảo vệ quê hương, đất nước, đã xây đắp nên những truyền thống quý báu. Chính điều đó đã trở thành tiền đề, nền tảng để đồng bào các dân tộc tỉnh Yên Bái đẩy lên phong trào cách mạng sôi nổi khi ánh sáng cách mạng của Đảng truyền tới, đưa quê hương bước vào thời kỳ đấu tranh oanh liệt, mở ra kỷ nguyên của độc lập, tự do.

CHƯƠNG II

QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

CỦA CÁC CHI BỘ ĐẢNG

CƠ QUAN, LIÊN CHI ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY YÊN BÁI (1930-1955)

I. QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG, ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TẠI YÊN BÁI

1. Nhân dân Yên Bái chuẩn bị lực lượng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền (1930 - 1945)

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ngay sau đó, Đảng đã phát động cao trào cách mạng 1930-1931, với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh, đưa hàng chục vạn công - nông đứng lên đấu tranh. Bị kẻ thù đàn áp, khủng bố dã man, tuy bị tổn thất, nhưng ảnh hưởng to lớn của Đảng đã lan khắp mọi miền đất nước, trong đó có Yên Bái, góp phần thức tỉnh lòng yêu nước, ý chí đấu tranh vì độc lập, tự do của đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Tháng 3-1930, tại thị xã Yên Bái, xuất hiện nhóm Học sinh đoàn, gồm 17 thanh niên, học sinh trường tiểu học Pháp - Việt và một số lính khố xanh, do Đỗ Văn Đức đứng đầu. Nhóm có các hoạt động đọc và tuyên truyền sách báo yêu nước, tiến bộ. Nhóm ra tập san “Học sinh báo” để tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, căm thù đế quốc, ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc trong thanh niên. Ngày Quốc tế lao động 1-5-1931, nhóm đã tổ chức treo cờ đỏ búa liềm ở gần cổng trường tiểu học Pháp - Việt và rải truyền đơn ở nhiều nơi trong thị xã kêu gọi các tầng lớp nhân dân đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Những hoạt động trên đây làm cho kẻ thù hoảng sợ, tìm cách đối phó, sau đàn áp phong trào. Tập san “Học sinh báo” ra được 3 số (các tháng 3, 4, 5-1930) thì bị phát hiện, phải ngừng hoạt động xuất bản. Những người tham gia trong Học sinh đoàn lần lượt bị bắt, kết án tù giam. Đỗ Văn Đức bị đưa giam ở nhà ngục Sơn La, bị kẻ thù tra tấn đến chết (1932).

Tổ chức Học sinh đoàn tan rã, nhưng những hoạt động yêu nước của họ đã gây một tiếng vang lớn ở thị xã Yên Bái và các vùng xung quanh, góp phần thức tỉnh tinh thần yêu nước, cổ vũ, động viên nhân dân đứng lên đấu tranh giành độc lập; tạo ra môi trường xã hội - chính trị thuận lợi để cán bộ của Đảng xây dựng cơ sở, xây dựng phong trào cách mạng sau này.

Từ năm 1936 đến năm 1939, Đảng lãnh đạo cuộc vận động dân chủ, chống phản động thuộc địa và tay sai, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, cơm áo, hòa bình; với nhiều hình thức hoạt động phong phú, linh hoạt. Bằng hình thức hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp chặt chẽ với hoạt động bí mật, không hợp pháp, Đảng đã động viên, giáo dục, tập hợp được hàng triệu quần chúng công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, các tầng lớp trên đứng lên đấu tranh. Thời kỳ này hàng loạt báo chí công khai của Đảng như Tin Tức, Lao Động, Thời Thế, Đời Mới... được chuyển lên Yên Bái, lưu hành ở thị xã và nhiều vùng khác. Thông qua các sách, báo của Đảng, nhân dân địa phương, đặc biệt là thanh niên và giới công chức bước đầu có những nhận thức mới về cách mạng và con đường cứu nước mà Đảng khởi xướng. Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội như công nhân, tiểu thương cũng dám đứng lên đấu tranh giành quyền lợi cho mình. Thời gian này, công nhân Đè-pô (xưởng sửa chữa xe lửa Yên Bái) đã thành lập được Hội ái hữu, tổ chức đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm việc. Nông dân các xã Đào Thịnh, Phúc Long, Văn Phú (Trần Yên) đấu tranh chống cướp ruộng, đòi giảm thuế điền. Tiểu thương thị xã Yên Bái đấu tranh đòi giảm thuế chợ, thuế môn bài.

Bọn thống trị và bọn chủ đã buộc phải có một số nhượng bộ trong các năm 1937-1938.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ, thực dân Pháp tăng cường xiết chặt đời sống nhân dân, xóa bỏ mọi quyền tự do dân chủ mà ta vừa giành được. Một năm sau, tháng 9-1940, phát xít Nhật vào nước ta, thực dân Pháp cấu kết với quân Nhật đàn áp phong trào cách mạng, từ đó, nhân dân ta bị một cỗ ba trùng.

Trước những biến chuyển nhanh chóng của tình hình quốc tế và trong nước, Trung ương Đảng đã tiến hành các Hội nghị tháng 11-1939, Hội nghị tháng 11-1940 và Hội nghị lần thứ 8 (5-1941) phân tích tình hình và đề ra chủ trương mới. Các hội nghị đó, kịp thời đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; đề ra các biện pháp đẩy mạnh xây dựng lực lượng chính trị, xúc tiến xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Hội nghị Trung ương tháng 11-1939 đã nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng Đảng ở vùng miền núi, dân tộc thiểu số và tổ chức những Đảng bộ của các dân tộc thiểu số.

Thực hiện chủ trương của Đảng, năm 1940, Xứ ủy Bắc Kỳ cử cán bộ lên Yên Bái hoạt động, gây dựng phong trào và lực lượng. Bằng sự nỗ lực, bám đất, bám dân, nhóm cán bộ đã gây dựng và đã tổ chức được nhóm Thanh niên phản đế ở huyện Trấn Yên và thị xã Yên Bái. Nhóm này tích cực hoạt động như đọc sách, báo, tài liệu của Đảng, dạy hát, tổ chức rải truyền đơn ở chợ Vân Hội, kêu gọi quần chúng đoàn kết chống đế quốc và tay sai, vận động nhân dân làm đơn yêu cầu bọn cai trị cho mở trường tư dạy tiếng Pháp nhằm tạo điều kiện cho cán bộ của Đảng lên dạy học làm vở bọc để hoạt động cách mạng. Nhóm đã gây được cảm tình của đông đảo nhân dân địa phương, nhất là lớp thanh niên tiến bộ.

Giữa năm 1943, qua chuyến đi nắm tình hình, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Bắc kỳ nhận định: Vùng giáp ranh giữa hai tỉnh Yên Bái - Phú Thọ là nơi thực dân Pháp có nhiều sơ hở, không kiểm soát gắt gao, rất thuận lợi cho việc xây dựng cơ sở cách mạng. Nếu phát động phong trào ở Yên Bái (đặc biệt là phát động chiến tranh du kích) có thể mở rộng địa bàn hoạt động ra nhiều hướng như Phú Thọ, Sơn La, Lào Cai... Từ sự phân tích sâu sắc tình hình, Trung ương Đảng đã quyết định xây dựng cơ sở cách mạng ở Vân - Hiền Lương nhằm mục đích làm nơi dừng chân cho các đồng chí ở miền xuôi lên hoạt động,

làm trạm đón các đồng chí tù chính trị vượt ngục từ nhà tù Sơn La và xây dựng căn cứ cách mạng, chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ tháng 10-1944 đến đầu năm 1945, những cơ sở đầu tiên ở Nang Xa, Hiền Lương (Phú Thọ) đã mở rộng lên Linh Thông, Vân, Vân Hội, Đại Lịch, thị xã Yên Bái... nhiều tổ chức cứu quốc được thành lập, tập hợp hàng ngàn hội viên. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), tình hình có nhiều biến đổi có lợi cho cách mạng, khí thế cách mạng của quần chúng khắp nơi trong tỉnh dâng cao.

2. Đảng bộ tỉnh Yên Bái thành lập, lãnh đạo nhân dân tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám (1945)

Ngày 7-5-1945, chi bộ Cộng sản đầu tiên ra đời ở thị xã Yên Bái; ngày 14-6-1945, thành lập đội du kích Âu Cơ, mở ra sự chuyển hướng phong trào đấu tranh của nhân dân sang một giai đoạn mới. Tình thế cách mạng trong nước ngày càng thuận lợi, góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh của công nông với các tầng lớp nhân dân lao động Yên Bái không ngừng phát triển.

Ngày 30-6-1945, Xứ ủy Bắc kỳ quyết định thành lập Ban cán sự Đảng liên tỉnh Yên Bái - Phú Thọ, chỉ định đồng chí Ngô Minh Loan làm Bí thư Ban cán sự. Kể từ đây, phong trào cách mạng của tỉnh Yên Bái được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang đã đánh bại hai cuộc hành quân của Nhật vào khu căn cứ cách mạng. Thừa cơ địch bắt đầu suy yếu, phong trào quần chúng lên cao, Ban cán sự Đảng và các đơn vị vũ trang lãnh đạo tổ chức nhân dân phá các kho thóc: Thiến, Kháo, My, Ca Vịnh, Sơn Bục, Góc Báng, Vĩnh Lạc, Làng Sâng chia cho nhân dân.

Ngày 6-7-1945, Ban cán sự Đảng chủ trương đưa 3 trung đội vũ trang theo ba mũi tiến công vào Nghĩa Lộ. Với hình thức võ trang, tuyên truyền, các trung đội đi đến đâu là vận động, tuyên truyền nhân dân thành lập các đoàn thể cứu quốc. Trước sức mạnh của quần chúng, chính quyền địch ngày càng rệu rã, ngày 8-7-1945, tại Văn Chấn, lực lượng cách mạng tổ chức mít tinh quần chúng, tuyên bố xóa bỏ bộ máy thống trị của địch; phổ biến 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh; thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Văn Chấn. Đây là địa phương đầu tiên của Yên Bái và cũng là địa phương đầu tiên của vùng Tây Bắc được giải phóng và thành lập được chính quyền cách mạng.

Cũng trong ngày 8-7-1945, lực lượng vũ trang đã tấn công đồn Lục Yên. Tri châu bỏ trốn. Ngày 10-7-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu Lục Yên được thành lập. Phát huy thắng lợi và nhân lúc địch đang hoang mang, các đơn vị tiên quân giải phóng châu Văn Bàn (5-8), phủ Trấn Yên (7-8), kết hợp với các đơn vị giải phóng quân từ Tuyên Quang sang, phủ Yên Bình cũng được giải phóng (ngày 9-8). Như vậy, chỉ trong vòng hơn một tháng (6-7-1945 - 9-8-1945), lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân đã lật nhào toàn bộ chính quyền tay sai phát xít Nhật ở các châu, phủ, thành lập chính quyền cách mạng. Nhật và bọn tay sai chỉ còn giữ được thị xã tỉnh lỵ, tinh thần sa sút, dao động nghiêm trọng.

Sau những thất bại trên khắp các mặt trận, ngày 14-8-1945, Nhật tuyên bố đầu hàng các nước đồng minh. Tin Nhật đầu hàng nhanh chóng truyền đi khắp nước, thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng. Quần chúng nhân dân khắp các tỉnh, thành mít tinh, biểu tình, thị uy có vũ trang dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, thu hút hàng nghìn, hàng vạn người tham gia. Trước sức mạnh của quần chúng, các lực lượng trung gian ngả hẳn về phe cách mạng. Lính Nhật, lính bảo an và cảnh sát tỏ rõ thái độ ủng hộ cách mạng. Chưa bao giờ khí thế cách mạng lên cao như thế.

Ngày 13-8-1945, Ủy ban quân sự cách mạng Yên Bái đề ra kế hoạch giành chính quyền ở tỉnh lỵ. Kế hoạch gồm hai bước: Bước 1, dùng lực lượng vũ trang, có lính trong trại bảo an binh giúp đỡ, tước vũ khí của đơn vị này đem trang bị cho các đội vũ trang tự vệ thị xã; bước 2, huy động quần chúng thị xã và vùng xung quanh có lực lượng vũ trang làm áp lực đấu tranh buộc quân Nhật không hành động, giải tán chính quyền tay sai, lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Trường hợp quân Nhật ngoan cố chống lại, lực lượng vũ trang kiên quyết tiến công tiêu diệt.

Sáng ngày 16-8-1945, cuộc đàm phán giữa đại diện Ủy ban quân sự cách mạng và đại diện của quân Nhật được tổ chức tại dinh Tri phủ Trấn Yên. Ta đưa ra hai yêu cầu: 1- Quân đội Nhật không được can thiệp vào việc giành chính quyền của Việt Minh ở thị xã Yên Bái; 2- Nhật phải trao toàn bộ vũ khí đã thu được của Pháp trước đây cùng với số vũ khí của Nhật hiện có cho Việt Minh.

Sau nhiều giờ đàm phán mà không đạt được thỏa thuận, đêm 16 rạng ngày 17-8-1945, Ủy ban quân sự cách mạng lệnh cho 4 trung đội vũ trang vượt sông Hồng vào trại lính bảo an tước vũ khí địch. Tối 17-8, ở Yên Bái

đã nhận được lệnh tổng khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ban cán sự Đảng họp khẩn cấp chủ trương huy động quần chúng vào thị xã đấu tranh chính trị kết hợp với áp lực vũ trang giành chính quyền.

Sáng ngày 18-8-1945, Tỉnh trưởng Yên Bái đề nghị đàm phán. Cuộc đàm phán yêu cầu quân đội Nhật không được can thiệp vào việc lập chính quyền Việt Minh ở tỉnh Yên Bái. Phía ta đồng ý để quân Nhật tiếp tục đóng ở đồn Cao, sẵn sàng cung cấp cho chúng một phần lương thực, thực phẩm, tạo điều kiện cho chúng rút quân an toàn. Sáng ngày 20-8-1945, các đơn vị vũ trang cách mạng tiếp tục tiếp quản toàn bộ thị xã. Hàng nghìn quần chúng từ căn cứ Văn, Đông Công, Yên Bình... mang theo cờ, biểu ngữ rầm rập tiến vào thị xã. Sáng 22-8-1945, Ban cán sự Đảng tổ chức cuộc mít tinh quần chúng ở sân Cánh, thị xã Yên Bái thu hút gần một vạn người tham dự. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Yên Bái làm lễ ra mắt nhân dân, tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, công bố chính sách của Mặt trận Việt Minh, kêu gọi nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết ủng hộ, giúp đỡ chính quyền cách mạng sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của đế quốc và các thế lực phản động, vượt qua mọi khó khăn gian khổ quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng, từng bước xây dựng cuộc sống mới.

Khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Yên Bái thắng lợi đã đập tan ách thống trị của đế quốc trong 60 năm kể từ khi thực dân Pháp xâm chiếm Yên Bái, lật đổ chế độ phong kiến từ tỉnh xuống xã. Nhân dân các dân tộc Yên Bái từ địa vị nô lệ, mất nước trở thành người làm chủ vận mệnh của mình. Đảng bộ tỉnh thành lập và hoạt động trong điều kiện bí mật trở thành Đảng bộ lãnh đạo chính quyền trong toàn tỉnh. Thắng lợi đó do nhiều nguyên nhân kết hợp, trong đó sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng liên tỉnh Yên Bái - Phú Thọ là nhân tố quan trọng.

II. CHI BỘ ĐẢNG CƠ QUAN THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO KHỞI CƠ QUAN TỈNH XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1948)

1. Tình hình Yên Bái sau Cách mạng tháng Tám

Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thắng lợi đã xóa bỏ ách thống trị của thực dân, phong kiến, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á được thành lập. Tuy nhiên,

sau khi vừa giành được chính quyền, nhân dân ta đã phải đối phó với nhiều kẻ thù cả bên trong và bên ngoài, tình thế hết sức hiểm nghèo.

Tại phía Bắc vĩ tuyến 16, 20 vạn quân Trung Hoa Quốc dân Đảng (quân Tưởng) tràn vào. Theo sau chúng là lực lượng phản động Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt Cách), kéo về nước chống phá cách mạng. Tại phía Nam, hàng vạn quân Anh cũng nhanh chóng đổ bộ, kéo theo sau là thực dân Pháp với âm mưu trở lại xâm lược nước ta. Được sự hậu thuẫn của quân đội Anh, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Chính quyền cách mạng vừa mới thành lập đã phải đối mặt với các thế lực ngoại xâm lớn mạnh, thêm vào đó, còn phải tiếp nhận cả một gia tài đổ nát do chế độ cũ để lại: công nghiệp phá sản, nông nghiệp đình đốn, tài chính kiệt quệ, nạn đói đe dọa trầm trọng. Hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội nặng nề, kinh nghiệm quản lý chính quyền chưa có...

Trước tình hình ấy, Trung ương và Chính phủ lâm thời xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng. Nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của nhân dân ta là giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, diệt trừ bọn phản động, cải thiện đời sống của nhân dân. Muốn vậy, phải tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, hòa hợp dân tộc; xây dựng và củng cố mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội và ngoại giao; kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc, chống giặc ngoại xâm gắn liền với chống “giặc đói”, “giặc dốt”.

Tại Yên Bái, sau thắng lợi của cách mạng tháng Tám, chính quyền cách mạng đứng trước muôn vàn khó khăn thử thách. Nhiều địa phương trong tỉnh vẫn bị nạn đói đe dọa nghiêm trọng. Các vùng ven sông Hồng bị lũ lụt gây thiệt hại nặng nề về mùa màng và tài sản. Khi chính quyền mới tiếp quản tỉnh lỵ, kho bạc, lương thực, hàng hóa trống rỗng. Gần 100% nhân dân mù chữ, các tệ nạn xã hội trầm trọng. Chính quyền cách mạng lâm thời các châu, huyện chưa kịp củng cố, cấp xã mới lập được ở vùng căn cứ cách mạng, còn phần lớn vẫn giữ nguyên như cũ. Công việc cách mạng dồn dập, bề bộn, trong khi cán bộ, đảng viên rất ít, lại thiếu kinh nghiệm.

Ngày 28-9-1945, quân Tưởng từ Lào Cai, Hàm Yên (Tuyên Quang) tràn sang Yên Bái, đòi giải tán chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng,

đòi cung cấp lương thực, thực phẩm... Chúng tìm mọi cách phá rối trật tự xã hội, dùng tiền Quan kim vô giá trị mua cướp của cải, hàng hóa của nhân dân, che chở cho một số người Hoa đầu cơ, tích trữ hàng hóa làm rối loạn thị trường, giá cả.

Theo sau quân đội Tưởng, các nhóm Việt Quốc ra sức hoạt động chống phá cách mạng. Chúng lập ra Tỉnh Đảng bộ do Vũ Nguyên Hải làm chủ nhiệm. Chúng lợi dụng uy tín của nhà yêu nước Nguyễn Thái Học để tuyên truyền, lừa bịp một số quần chúng, thanh niên chưa thật hiểu cách mạng, nhẹ dạ tin theo và gia nhập các tổ chức: “Việt Nam quốc gia thanh niên đoàn”, “Việt Nam kỳ hào hội”, “Quốc dân quân”, “Ty liên phóng”, “Ty hiến binh”. Ở những nơi chúng kiểm soát, đã gây ra nhiều vụ bắt cóc, tống tiền, làm cho nhân dân vô cùng căm ghét.

Tháng 9-1945, Trung ương Đảng quyết định giải thể Ban cán sự Đảng liên tỉnh Yên Bái - Phú Thọ, thành lập Tỉnh ủy Yên Bái. Đồng chí Ngô Minh Loan, Bí thư Ban Cán sự Đảng liên tỉnh tiếp tục được Trung ương chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng và bảo vệ chính quyền non trẻ và phát triển các đoàn thể cách mạng trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Nhiều quần chúng tích cực đã trưởng thành trong các phong trào kháng Nhật cứu nước, khởi nghĩa tháng Tám được lựa chọn, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Đến tháng 8-1946, số đảng viên của Đảng bộ Yên Bái lên đến 35 đồng chí^[4].

Tỉnh ủy Yên Bái quán triệt Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” (11-1945) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, xác định: Nhiệm vụ quan trọng nhất lúc này của tỉnh là bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng; dẹp trừ bọn Việt Quốc, từng bước cải thiện đời sống của đồng bào các dân tộc. Để hoàn thành các nhiệm vụ trên đây phải tăng cường đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, đập tan mọi luận điệu lừa bịp, lôi kéo quần chúng của bọn Việt Quốc; xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng các cấp, lực lượng vũ trang, công an, tự vệ; đẩy mạnh phong trào nhường cơm sẻ áo, sản xuất, tiết kiệm, diệt giặc đói, diệt giặc dốt, bài trừ các tệ nạn xã hội.

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ, với quân Tưởng, quán triệt nguyên tắc giữ vững độc lập, chủ quyền của Tổ quốc và các thành quả cách mạng nhưng về sách lược cần hết sức mềm dẻo, tránh xung đột, tạo điều kiện thuận lợi để đấu tranh đuổi chúng về nước. Đầu tháng 9-1945, chính quyền tỉnh Yên Bái rút đại bộ phận lực lượng khỏi

thị xã, chuyển sang hữu ngạn sông Hồng; bố trí các đơn vị vũ trang hình thành thế bao vây, ngăn chặn không cho quân Tưởng mở rộng phạm vi hoạt động.

Đối với bọn phản động Việt Quốc, quân ta tìm mọi cách khống chế các sào huyệt của chúng. Mặt khác, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vạch trần bộ mặt phản động, hại nước và bản chất lưu manh, côn đồ của chúng trước nhân dân. Đối với những hành động phản quốc và những tên Việt gian thì kiên quyết trừng trị.

Đi đôi với cuộc đấu tranh quân Tưởng và bọn phản động Việt Quốc, chính quyền cách mạng nhanh chóng tập trung củng cố và xây dựng đời sống chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, chuẩn bị mọi mặt để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, chống thực dân Pháp.

Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng và kiện toàn các cơ quan cấp tỉnh và hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở qua hai đợt vào cuối năm 1945 và đầu năm 1946, từng bước đưa các đảng viên và những quần chúng trung kiên của Đảng thay thế những chức dịch cũ. Các đoàn thể cứu quốc được mở rộng khắp nơi trong tỉnh, số hội viên lên đến hàng vạn người. Phong trào quần chúng thi đua thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ phát triển mạnh mẽ.

Đảng bộ, Chính quyền tỉnh xác định nhiệm vụ cấp bách là giải quyết nạn đói và kêu gọi nhân dân toàn tỉnh thực hiện khẩu hiệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Nhuòng cơm sẻ áo”, nhà có giúp nhà đang đói bằng tương trợ, cho vay. Đồng thời, phát động phong trào tăng gia sản xuất, thực hiện “tác đất, tác vàng”. Ruộng vắng chủ, ruộng hoang tạm thời được đem chia cho nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng. Thực hiện giảm thuế điền thổ 20%, giảm tô 25%, xóa bỏ thuế thân. Phong trào trồng cây ngắn ngày (Khoai lang, ngô, đỗ, lạc) phát triển khắp các xã vùng thấp của tỉnh. Với nhiều biện pháp tích cực đã từng bước đẩy lùi được nạn đói, đời sống nhân dân dần dần ổn định, lòng tin của nhân dân vào cách mạng được củng cố vững chắc.

Ngày 4-9-1945, Chính phủ ra Sắc lệnh về xây dựng “Quỹ độc lập”. Ngày 17-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào hưởng ứng “Tuần lễ vàng” động viên mọi người dân yêu nước, tha thiết với cách mạng, tự nguyện đóng góp ủng hộ nền độc lập của Tổ quốc. Nhân dân tỉnh Yên Bái phấn khởi góp quỹ cứu nước. Khẩu hiệu “Hãy đem vàng rửa hận cho Tổ

quốc”, “Hãy đem vàng để đổi lấy tự do” xuất hiện khắp nơi. Hưởng ứng “Tuần lễ vàng”, nhân dân các địa phương của tỉnh Yên Bái đã đóng góp gần 20 lạng vàng, 200 lạng bạc và 3.000.000 đồng Đông Dương.

Cùng với các biện pháp ổn định kinh tế, tài chính, chính quyền cách mạng tập trung xóa nạn mù chữ và các tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống mới, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ban bình dân học vụ các cấp được thành lập. Hàng trăm người có trình độ văn hóa đã xung phong tới các làng, bản vận động nhân dân đi học. Chỉ trong vòng một năm, hàng vạn người dân đã đọc thông, viết thạo. Một số tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc giảm hẳn. Tình đoàn kết các dân tộc, tình đồng chí, tương trợ, giúp đỡ nhau được củng cố và ngày càng gắn bó chặt chẽ. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh được coi trọng, chính quyền cách mạng đã vận động cán bộ y tế chế độ cũ tiếp tục làm việc, đồng thời chọn cử người đi đào tạo chuẩn bị cho bộ máy y tế của tỉnh sau này.

Ngày 6-1-1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong cả nước được tiến hành. Nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái nô nức tham gia bầu cử, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân với tỷ lệ tham gia bầu cử cao. Nhân dân đã lựa chọn và bầu 2 đại biểu vào Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I. Thắng lợi này giáng một đòn nặng vào âm mưu chia rẽ và phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc của quân Tưởng và bọn phản động Việt Quốc, nâng cao uy thế và vị thế hợp pháp của chính quyền cách mạng, thể hiện sức mạnh đoàn kết các dân tộc. Đây còn là dịp giáo dục quần chúng lòng yêu nước, ý thức làm chủ, nghĩa vụ công dân của nước độc lập.

Ngày 28-2-1946, Hiệp ước Pháp - Hoa ký. Theo thỏa ước này, chính quyền Tưởng đồng ý để quân Pháp vào miền Bắc Việt Nam với danh nghĩa giải giáp quân Nhật ở Bắc Đông Dương thay thế quân Tưởng. Đổi lại, Pháp có những nhân nhượng quan trọng về kinh tế và chính trị với Trung Khánh (Trung Quốc). Trước tình hình đó, Đảng chủ trương hòa hoãn với thực dân Pháp để nhanh chóng đuổi quân Tưởng về nước, tập trung lực lượng đập tan bọn phản động Việt Quốc, Việt Cách, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

Ngày 6-3-1946, Chính phủ Việt Nam ký với đại diện Chính phủ Pháp bản Hiệp định sơ bộ. Với chủ trương “hòa để tiến” của Trung ương Đảng và Hiệp định sơ bộ, cách mạng nước ta vượt qua được thế ngàn cân treo sợi tóc

cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù, nhằm tập trung vào kẻ thù chính, lâu dài của cách mạng nước ta là thực dân Pháp.

Không còn quân Tưởng, bọn phản động Việt Quốc, Việt Cách mất chỗ dựa cũng phải tháo chạy theo. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Yên Bái, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã vượt qua vô vàn khó khăn, phức tạp, đấu tranh giữ vững chính quyền cách mạng; góp sức cùng cả nước làm thất bại âm mưu của quân Tưởng và sự chống phá điên cuồng của bọn phản động Việt Quốc, Việt Cách; từng bước xây dựng chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, tạo ra những cơ sở quan trọng cho bước phát triển tiếp theo của cách mạng.

2. Tăng cường phát triển Đảng, thành lập các chi bộ Đảng cơ quan (1945-1948)

Để đáp ứng với yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng chế độ mới, đời sống mới, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, kiến quốc ở địa phương, Tỉnh ủy chỉ đạo tăng cường mạnh mẽ công tác phát triển đảng viên mới trong 2 năm 1947 - 1948 theo tinh thần chỉ thị của Trung ương về phát triển “lớp đảng viên tháng Tám” nhân kỷ niệm 2 năm cách mạng thành công. Đến cuối năm 1947, toàn tỉnh Yên Bái đã có 213 đảng viên tổ chức thành 18 chi bộ^[5].

Trên cơ sở số lượng đảng viên đã được tăng thêm ở các huyện và các cơ quan tỉnh, Tỉnh ủy chủ trương thành lập các huyện ủy, các tổ chức đảng ở các cơ quan cấp tỉnh. Các huyện ủy trong tỉnh lần lượt được thành lập. Ở các cơ quan trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, gồm các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể (Gọi tắt là các cơ quan dân - chính - đảng) được thành lập từ cuối năm 1945 đầu năm 1946, tiếp tục được củng cố, kiện toàn, thực hiện chức năng tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh. Các đồng chí đảng viên được Tỉnh ủy bố trí giữ vai trò nòng cốt trong các cơ quan. Những nơi có từ 3 đảng viên trở lên được thành lập một chi bộ cơ sở, nơi có dưới 3 đảng viên thì tùy vào hoàn cảnh và tính chất công tác để bố trí sinh hoạt ghép (Chi bộ ghép). Chỉ trong thời gian ngắn, toàn tỉnh xây dựng được 18 tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy: Huyện ủy Văn Chấn, Huyện ủy Trấn Yên, Huyện ủy Lục Yên, Huyện ủy Văn Bàn và 14 chi bộ cơ quan tỉnh (9 chi bộ độc lập, 5 chi bộ ghép). Nhiệm vụ của các chi bộ cơ quan là lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong cơ quan thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác, bảo vệ an toàn bí mật hoạt động của cơ quan, tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính - kháng chiến tỉnh tổ chức chỉ

đạo củng cố bộ máy Đảng, chính quyền, tổ chức kháng chiến ở các địa phương, ổn định tư tưởng, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên được các cấp ủy quan tâm thường xuyên. Tất cả đảng viên đều được học chương trình Cộng sản sơ giản và thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi các đồng chí Bắc Bộ và Trung Bộ. Qua đó, toàn thể đảng viên của Đảng bộ nhận thức sâu sắc hơn nhiệm vụ đối với cuộc kháng chiến của dân tộc, cảnh giác với các bệnh quan liêu, chủ quan, vô kỷ luật, hủ hóa, thống nhất ý chí và hành động. Hàng tháng, hàng quý các tổ chức đảng đều sơ kết việc chỉ đạo các công tác nêu lên những ưu điểm cần phát huy, chỉ rõ những thiếu sót, tìm nguyên nhân và cách khắc phục. Đảng bộ thực hiện nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình xây dựng, tạo được tình đồng chí gắn bó thân thiết. Tuyệt đại đa số đảng viên sẵn sàng chấp nhận gian khổ, hy sinh để thực hiện các nhiệm vụ tổ chức phân công, gương mẫu trước quần chúng. Vì vậy, tổ chức đảng và đảng viên có uy tín, sức hấp dẫn rất lớn đối với quần chúng.

Từ giữa năm 1947, tình hình ngày một căng thẳng, quân đội Pháp tập trung ở sát phía Tây - Tây Bắc của tỉnh và có thể tấn công ta bất cứ lúc nào. Thực hiện Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền và đoàn thể vận động nhân dân sẵn sàng làm vườn không nhà trống, cất giấu tài sản, làm kho dự trữ lương thực, thực phẩm; thành lập ban tản cư các cấp để tổ chức cho nhân dân tản cư khi chiến sự lan tới; các huyện, xã, làng, bản, đặt kế hoạch phòng không, phòng gian, bảo mật, thực hiện: “ba không” (Không biết, không nghe, không thấy). Trên các tuyến đường bộ từ tỉnh xuống Phú Thọ, sang Tuyên Quang, đường thị xã vào Nghĩa Lộ... đều được đắp ụ, chuẩn bị sẵn vật cản chặn bước tiến của quân Pháp. Nhân dân các huyện Yên Bình, Văn Chấn, Trấn Yên đã vót hàng chục vạn chông tre, nứa và cắm thành các bãi chông ở những nơi quân Pháp có thể nhảy dù. Phong trào “Hũ gạo kháng chiến”, góp quỹ nuôi quân, mua công phiếu kháng chiến diễn ra rất sôi nổi. Việc tiêu thổ kháng chiến được tiến hành khẩn trương. Ta đã huy động hơn một vạn lượt người bóc toàn bộ đoạn đường sắt từ Văn Phú đến Bảo Hà, đánh sập hàng chục cầu lớn, nhỏ. Nhân dân thị xã Yên Bái đã phá gần 500 ngôi nhà, trong đó có rất nhiều nhà xây kiên cố.

*

* *

Từ kết quả công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức, đặc biệt là việc hình thành các tổ chức Đảng ở Khối cơ quan tỉnh đã góp phần quan trọng làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc bối cảnh tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ và bước chuyển của cách mạng; tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính - kháng chiến tỉnh tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo động viên lực lượng to lớn của các tầng lớp nhân dân hăng hái bước vào thực hiện cuộc vận động cách mạng rộng lớn ở địa phương với các nhiệm vụ cách mạng cần kíp là: “Diệt giặc đói”, “diệt giặc dốt”, “diệt giặc ngoại xâm”, chống “thù trong giặc ngoài” thắng lợi; bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng mới giành được trong tổng khởi nghĩa tháng Tám, xây dựng lực lượng, tích cực chuẩn bị mọi mặt, chủ động cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài, kiên quyết đánh bại thực dân Pháp xâm lược.

III. LIÊN CHI ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY THÀNH LẬP, THAM GIA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH KHÁNG CHIẾN (1948-1954)

1. Các Liên Chi ủy thành lập, lãnh đạo xây dựng và phát triển tổ chức Đảng vững mạnh (1948-1952)

Thông qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm là xây dựng chế độ mới, đời sống mới, xây dựng nền kinh tế kháng chiến, tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đang lan rộng ra toàn tỉnh. Đặc biệt, từ khi có Nghị quyết Hội nghị cán bộ toàn tỉnh lần thứ nhất (tháng 7-1948) và Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II (Tháng 1-1949) tập trung xác định nhiệm vụ đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là chấn chỉnh các chi bộ, tăng cường phát triển đảng viên mới, các tổ chức đảng trong toàn tỉnh đã tích cực phát hiện, bồi dưỡng các quần chúng trung kiên kết nạp vào “lớp đảng viên tháng Tám”, tạo bước đột phá về phát triển số lượng đảng viên. Đến cuối năm 1948, số lượng đảng viên toàn tỉnh đã lên tới 1.049 đồng chí, trong đó khối cơ quan tỉnh có 169 đảng viên^[6].

Để giảm bớt đầu mối quản lý, đáp ứng yêu cầu về tổ chức, lãnh đạo, quản lý sâu sát hơn trong tình hình mới, Tỉnh ủy Yên Bái chủ trương thành lập các tổ chức cấp trên của các chi bộ cơ quan. Theo đó, các chi bộ cơ sở có chung tính chất, nhiệm vụ hợp thành liên chi bộ, có Ban chấp hành liên chi chủ yếu làm công tác đảng vụ, kết nối hoạt động của các chi bộ và lãnh

đạo một số mặt công tác xây dựng Đảng như giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền phổ biến các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, cũng như các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, của Ban Chấp hành liên chi. Quản lý chế độ sinh hoạt của các chi bộ, làm công tác bồi dưỡng, giáo dục, phát triển đảng viên mới.

Thực hiện chủ trương trên, ngày 18-10-1948, Tỉnh ủy ra quyết định thành lập hai Liên chi ủy trực thuộc Tỉnh ủy Yên Bái^[7]. Liên chi I gồm 8 chi bộ thuộc khối Đảng và đoàn thể chính trị (Tỉnh Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ tỉnh, Công đoàn, Mặt trận tỉnh) với số đảng viên là 93 đồng chí. Ban Chấp hành Liên chi được Tỉnh ủy chỉ định gồm 3 ủy viên. Đồng chí Lê Nguyên, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được Tỉnh ủy chỉ định kiêm chức Bí thư Liên chi I.

Liên chi II gồm 6 chi bộ thuộc khối chính quyền (bao gồm cả chi bộ Ty Công an và chi bộ Tỉnh đội), với số đảng viên là 76 đồng chí. Ban Chấp hành Liên chi được Tỉnh ủy chỉ định gồm 3 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Hàm, Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh được Tỉnh ủy chỉ định kiêm chức Bí thư Liên chi II. Đến tháng 8-1950, đồng chí Xuân Trình, Phó Ty Công an kiêm chức Bí thư Liên chi II thay cho đồng chí Nguyễn Văn Hàm.

Với việc thành lập các Liên chi ủy đã rút bớt số đầu mối, toàn tỉnh chỉ còn 6 tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy là: Huyện ủy Văn Chấn, Huyện ủy Văn Bàn, Huyện ủy Trấn Yên, Huyện ủy Lục Yên, Liên chi I, Liên chi II.

Việc rút bớt các đầu mối trực thuộc đã tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo của Tỉnh ủy được tập trung sâu sát, đảm bảo cho Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận, xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân du kích, tổ chức động viên nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến - kiến quốc ở địa phương.

Việc thành lập các Liên chi ủy cũng tạo điều kiện cho công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác phát triển đảng viên mới ở khối cơ quan tỉnh đạt được bước phát triển mới. Đến tháng 5-1949 (sau 7 tháng thành lập các Liên chi ủy), số lượng đảng viên của khối cơ quan tỉnh đã phát triển từ 169 đảng viên lên 219 đồng chí trong tổng số 1.442 đồng chí đảng viên toàn tỉnh. Trong đó, Liên chi I có 121 đảng viên (58 đồng chí đảng viên chính thức, 63 đồng chí đảng viên dự bị), Liên chi II có 98 đảng viên (68 đồng chí đảng viên chính thức, 30 đồng chí đảng viên dự bị)^[8].

Với mô hình tổ chức mới, các Liên chi ủy đã giúp cho Tỉnh ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý chặt chẽ sâu sát các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên trong khối cơ quan tỉnh, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong khối cơ quan, phát huy vai trò nòng cốt, hạt nhân lãnh đạo chính trị của các tổ chức Đảng trong khối cơ quan tỉnh vào tiến trình cách mạng của địa phương.

Về công tác xây dựng Đảng, các Liên chi ủy lãnh đạo các chi bộ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên các cơ quan về lập trường chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng; quán triệt sâu sắc đường lối “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” của Đảng và những nhiệm vụ trung tâm của tỉnh để đoàn kết, chung sức thực hiện.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn các cấp ủy, chi bộ, kịp thời thành lập mới hoặc chuyển những chi bộ ghép thành chi bộ độc lập khi có đủ điều kiện. Trong điều kiện kháng chiến nhưng các Liên chi ủy đã lãnh đạo các chi bộ giữ vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Duy trì nề nếp chế độ sinh hoạt, tăng cường công tác phát triển đảng viên mới thông qua các lớp “đảng viên tháng Tám” để bổ sung lực lượng đảm bảo cho các cơ quan tỉnh đều có chi bộ lãnh đạo hoặc có đảng viên giữ vai trò nòng cốt. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (Tháng 2-1951), Đảng chủ trương tạm dừng công tác phát triển đảng viên mới để tiến hành cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, nhằm làm cho Đảng thật trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo công cuộc kháng chiến kiến quốc thắng lợi.

Thực hiện chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Tỉnh ủy Yên Bái, các Liên chi ủy đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai sâu rộng cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng ở khối các cơ quan tỉnh. Thông qua các đợt “Rèn cán, chỉnh cơ” (Rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn cơ quan) gắn với Cuộc vận động “Đảng phong, đảng kỷ” (Tác phong, kỷ luật công tác của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên), các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức trong khối cơ quan tỉnh được tôi rèn, khắc phục được cơ bản một số khó khăn, hạn chế như: Tính chủ quan, khinh địch, ngại khó khăn gian khổ, gia trưởng, cục bộ, mất dân chủ... trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, phát huy tính tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên trong công cuộc kháng chiến - kiến quốc ngày càng khó khăn và nặng nề ở địa phương.

Tháng 10-1949, Tỉnh ủy Yên Bái tổ chức Hội nghị cán bộ toàn tỉnh bàn công tác xây dựng hậu phương vững mạnh. Hội nghị thống nhất quyết định đẩy mạnh hơn nữa các mặt kinh tế, văn hóa, thực hiện giảm tô, giảm tức, củng cố tinh đoàn kết dân tộc, phát động nhân dân tham gia kháng chiến. Cuối năm 1949, Hội đồng giảm tô được thành lập từ tỉnh đến cơ sở. Liên chi ủy I, II đã bám sát nhiệm vụ, hướng dẫn, tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện đúng chủ trương của Trung ương và của tỉnh. Nhờ đó, chỉ trong thời gian ngắn, 2/3 số xã ở vùng tự do với khoảng 80% số hộ thuộc tầng lớp trên đã thực hiện giảm tô, hoãn nợ hoặc xóa nợ cho dân nghèo. Nhiều đất công, đất vắng chủ được tạm chia cho dân cày cấy. Với kết quả đạt được đã góp phần tăng thêm niềm tin trong đồng bào các dân tộc, tạo không khí phấn khởi, tinh thần hăng hái tham gia kháng chiến của nhân dân trong tỉnh.

Cùng với công tác giảm tô, công tác tuyên truyền cổ động phong trào xóa nạn mù chữ, bổ túc văn hóa, vệ sinh phòng bệnh cũng được đẩy mạnh. Nhiều lớp bình dân học, nhiều trường cấp I tại vùng tự do được mở lại.

Sau chiến thắng biên giới Thu Đông năm 1950, trực tiếp là chiến trường Biên Giới Tây Bắc đã thu hẹp phạm vi phân khu Nghĩa Lộ của thực dân Pháp. Khu quân sự Tây Bắc địch bị uy hiếp nặng nề, tinh thần quân Pháp và tay sai, đặc biệt ở khu Nghĩa Lộ sa sút nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, địch tìm mọi cách củng cố, bảo vệ hai tiểu khu Nghĩa Lộ và Than Uyên. Về chính trị, thực dân Pháp tổ chức thăng cấp và thưởng huân chương cho một số sĩ quan và binh lính ngụy; nhả thêm quyền lợi cho bọn phản động nhằm cột chặt bọn này vào cuộc chiến tranh xâm lược đang đi vào con đường cùng. Về quân sự, địch củng cố các đồn bót, mở rộng sân bay Gia Hội, trang bị thêm vũ khí cho các đơn vị; ra sức bắt lính phát triển quân ngụy, lập các đội biệt kích (Com-măng-đô) người cùng dân tộc, dùng đơn vị người dân tộc đi khủng bố, đàn áp cướp phá vùng dân tộc khác nhằm gây thêm mâu thuẫn chia rẽ giữa các dân tộc. Địch tiến hành các cuộc càn quét dồn dân vào sống tập trung quanh các đồn bót nhằm cắt đứt quan hệ giữa cán bộ và nhân dân. Về kinh tế, xã hội, thực dân Pháp và tay sai tăng cường bóc lột, vơ vét lúa gạo, thực phẩm phục vụ chiến tranh; dùng muối và một số hàng hóa khác để mua chuộc, lôi kéo nhân dân; khuyến khích các tệ nạn xã hội (Đánh bạc, hút thuốc phiện, rượu chè, gái điếm) nhằm ru ngủ các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, để quên đi kẻ thù chính là ai; không tham gia đấu tranh mà chỉ nghĩ đến rượu chè và thuốc phiện. Địch rất chú

trọng thâm nhập, đánh phá vùng tự do ta. Bốn tháng đầu năm 1951, chúng đã 31 lần tấn công quân sự, tung biệt kích gián điệp hoạt động để nắm tình hình, thăm dò lực lượng kháng chiến.

Trước tình hình mới, Tỉnh ủy Yên Bái đặc biệt nhấn mạnh vấn đề củng cố Đảng, làm cho Đảng bộ vững mạnh trở nên cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến ở địa phương. Phát huy truyền thống anh hùng, sáng tạo trong cuộc đấu tranh giành và giữ chính quyền cách mạng non trẻ của Ban cán sự Đảng liên tỉnh Yên Bái - Phú Thọ và các chi bộ cơ quan, bước vào thời kỳ mới với nhiệm vụ tổ chức thực hiện thắng lợi công cuộc kháng chiến - kiến quốc ở địa phương, các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong khối cơ quan tỉnh tiếp tục được Đảng quan tâm xây dựng, giáo dục và rèn luyện, đã tỏ rõ vai trò lãnh đạo, tập trung đoàn kết được lực lượng, ý chí và trí tuệ, thật sự là “tai mắt”, là “tay chân” của Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính - kháng chiến tỉnh. Mưu lược, sáng tạo trong tham mưu, chỉ đạo; tận tụy, gương mẫu trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính - kháng chiến tỉnh, đảm bảo công tác lãnh đạo của Tỉnh ủy được tập trung, thông suốt, sâu sát. Động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh phát huy cao độ tinh thần và ý chí cách mạng, vượt qua khó khăn, thách thức để xây dựng hệ thống tổ chức đảng - chính quyền - đoàn thể - lực lượng vũ trang ngày càng phát triển vững mạnh, sâu rộng, xây dựng đời sống văn hóa mới, xây dựng nền kinh tế kháng chiến lớn mạnh đủ sức cung cấp lương thực, thực phẩm tại chỗ cho cuộc kháng chiến.

Từ tháng 10-1950, công tác củng cố Đảng được triển khai thực hiện. Liên chi ủy I, II đã tham mưu tích cực cho Tỉnh ủy nhanh chóng vạch kế hoạch và chỉ đạo các cấp ủy Đảng mở cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng bộ. Ban đầu chọn một chi bộ ở hai huyện Trấn Yên và Lục Yên làm thí điểm, rút kinh nghiệm. Từ tháng 2 đến tháng 4-1951, cuộc vận động mở rộng ra tất cả các chi bộ ở vùng tự do và một số chi bộ ở vùng địch tạm chiếm. Trọng tâm của cuộc vận động là bồi dưỡng giáo dục lý luận cho cán bộ đảng viên, tự phê bình và phê bình những thiếu sót, khuyết điểm. Qua đó, nhận thức của cán bộ đảng viên được nâng cao hơn trước, bản chất giai cấp công nhân của Đảng được tăng cường, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên được phát huy mạnh mẽ. Một số thiếu sót, khuyết điểm như chủ quan khinh địch, ngại khó khăn gian khổ, gia trưởng được khắc phục cơ bản.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II (tháng 4-1951) đã nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Chỉ thị của Trung ương Đảng về sửa chữa những sai lầm trong công tác nông thôn; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ khóa I; bầu Ban chấp hành Đảng bộ mới và bàn một số công tác cấp bách trước mắt. Đồng chí Vũ Thu được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đối với công tác vùng địch tạm chiếm, Tỉnh ủy chủ trương vừa củng cố vừa phát triển cơ sở, khi có điều kiện thì phát động đấu tranh vũ trang với qui mô rộng lớn hơn. Coi trọng công tác vùng địch tạm chiếm ngang tầm với công tác vùng tự do; đẩy mạnh địch vận. Việc xây dựng bộ đội địa phương phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của tỉnh, coi trọng nâng cao chất lượng, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, tăng trang bị và hậu cần. Chú trọng xây dựng dân quân du kích ở nơi ta có cơ sở, quanh các căn cứ quan trọng của địch và vùng tự do sát địch. Các hoạt động quân sự phải nhằm vào nơi địch sơ hở, bố phòng yếu, hỗ trợ cho việc xây dựng cơ sở và địch vận.

Cuối năm 1950 và đầu năm 1951, hoạt động của bộ đội địa phương và du kích được thúc đẩy mạnh, thu được nhiều kết quả. Quân ta đánh bại tất cả các cuộc càn quét của địch ở Y Can, Âu Lôu, Việt Cường, (Trần Yên), Đại Phác (Văn Yên), Minh Lương, Dương Quý (Văn Bàn). Thực dân Pháp ngày càng bị động, co cụm tại vùng chiếm đóng. Tháng 3-1951, quân ta mở chiến dịch củng cố biên giới ở miền Tây Lào Cai, lần lượt giải phóng Thân Thuộc (25-4-1951), Pắc Ta (27-4) và huyện lỵ Than Uyên (29/4). Quân địch ở các đồn Mường Kim, Mường Cang, Tà Hòa hoảng hốt tháo chạy về Quỳnh Nhai (Sơn La).

Tại các vùng tự do, ta thành lập Hội đồng nuôi quân nhằm vận động nhân dân cung cấp lương thực, thực phẩm cho bộ đội địa phương; thực hiện thống kê nhân lực, phát thẻ quân vụ ở 20 liên xã của huyện Lục Yên, 10 liên xã của huyện Trần Yên, 4 vùng tự do và sát địch của huyện Văn Chấn. Việc tuyển quân và huấn luyện bộ đội địa phương được chú trọng. Thực hiện chính sách thuế nông nghiệp có kết quả quan trọng, năm 1951 thu được 2.000 tấn.

Sau thất bại, địch củng cố tổ chức, ráo riết hoạt động mạnh trở lại. Tháng 5-1951, gần 1.000 tàn quân Tưởng ở Vân Nam (Trung Quốc) thâm nhập vào tỉnh Hà Giang, xuống thượng huyện Lục Yên, ngoặt sang Trần Yên vượt sông Hồng vào Nghĩa Lộ với quân Pháp. Trên đường đi, chúng bị

bộ đội địa phương và du kích của tỉnh chặn đánh liên tục, gây thiệt hại nặng nề.

Tháng 9-1951, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Lý Thường Kiệt, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, củng cố và phát triển cơ sở cách mạng trong vùng địch tạm chiếm đẩy mạnh chiến tranh du kích ở Tây Bắc. Hướng chính của chiến dịch là Nghĩa Lộ, do đại đoàn 312 phụ trách, có bộ đội địa phương các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Tuyên Quang phối hợp. Trên cơ sở chủ trương của Trung ương, để góp phần đảm bảo cho chiến dịch giành thắng lợi, Đảng bộ Yên Bái đã vận động 5.000 dân công đi phục vụ chiến dịch, huy động được 302 tấn gạo, 3 tấn ngô, 241 con trâu, bò và 33 con lợn cung cấp cho bộ đội.

Từ ngày 1-10 đến đêm 9-10-1951, quân ta liên tiếp tấn công địch ở Bản Tú, Đồn Nghĩa Lộ và Đồn Cửa Nhi, làm cho địch tổn thất rất nặng nề. Bộ đội ta đã tiêu diệt và bắt sống gần 2 tiểu đoàn địch, thu nhiều vũ khí quân trang, quân dụng; mở rộng vùng địch hậu, nối lại các cơ sở từ Ca Vịnh, Ba Khe vào Nghĩa Lộ. Thắng lợi quan trọng của ta trong chiến dịch Lý Thường Kiệt đã tạo ra điều kiện thuận lợi thúc đẩy công tác vùng địch tạm chiếm ở các huyện Văn Chấn và Than Uyên phát triển lên một bước mới. Ở Văn Chấn, cơ sở kháng chiến của ta được mở rộng suốt dọc đường từ Ba Khe và Nghĩa Lộ và cùng Ca Vịnh. Ở Than Uyên, ta nối lại liên lạc với cơ sở ở Mường Kim. Các cơ sở ở Pú Luông, Pú Mun được xây dựng thành thể liên hoàn với các cơ sở ở Bản Nhi, Mường Khoa, và Thân Thuộc.

Để thúc đẩy phong trào đấu tranh vùng sau lưng địch, tháng 12-1951, Liên chi ủy I, II đã tham mưu cho tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác vùng địch tạm chiếm. Sau đó, tỉnh tiến hành hội nghị bàn việc phối hợp và phục vụ chiến dịch Tây Bắc (năm 1952). Cả hai hội nghị đều khẳng định: Những tháng cuối năm 1951, công tác vùng địch tạm chiếm có nhiều thuận lợi, cơ sở của ta được mở rộng, chiến tranh du kích được đẩy mạnh. Sang năm 1952, khó khăn ngày một tăng lên do địch đã bổ sung lực lượng, củng cố lại vùng chiếm đóng và tăng cường khủng bố, càn quét. Trong khi đó, cán bộ trong vùng địch hậu chưa am hiểu phong tục, tập quán và tiếng nói của đồng bào các dân tộc. Việc tiếp tế cho các đơn vị, cán bộ trong vùng địch gặp nhiều trở ngại. Song ta có thuận lợi rất cơ bản: nhân dân các dân tộc có truyền thống yêu nước, tin và quyết tâm theo Đảng kháng chiến; hầu hết các cơ sở của ta bị địch càn quét liên tục vẫn đứng vững, cán bộ, chiến sĩ ta có

tinh thần dũng cảm, chịu đựng gian khổ, hy sinh, khắc phục mọi khó khăn trong công tác; mâu thuẫn giữa nhân dân các dân tộc với giặc Pháp và tay sai, mâu thuẫn nội bộ kẻ thù ngày càng sâu sắc, tinh thần bọn nguy hoang mang, dao động mạnh.

Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy chủ trương củng cố vững chắc cơ sở ở vùng cao, dựa vào đó tiến xuống xây dựng cơ sở vùng thấp; phát triển cơ sở ven các trục đường Nghĩa Lộ và những địa bàn có tiềm năng kinh tế lớn. Một trong những nhiệm vụ rất quan trọng lúc này là đánh thông liên lạc từ vùng tự do vào với cơ sở trong vùng địch, đưa các đội vũ trang và cán bộ chính trị vào hoạt động. Công tác trong vùng địch có nhiều hình thức, biện pháp và linh hoạt, trong đó hết sức coi trọng vận động nhân dân chống bắt lính, bắt phu, vận động nguy quân, nguy quyền bỏ hàng ngũ.

Ở vùng tự do, các cấp ủy đảng và chính quyền phải tổ chức tốt việc phòng chống gián điệp, biệt kích do thám tình hình, phá các cơ quan, kho tàng; lập sẵn kế hoạch huy động dân công, cung cấp lương thực, thực phẩm cho bộ đội chủ lực. Nhờ các chủ trương, biện pháp đúng đắn, phong trào kháng chiến trong vùng địch của ta có bước phát triển mạnh mẽ. Cán bộ chính trị và các đội vũ trang ta đã gây dựng hàng loạt cơ sở vùng thấp Nghĩa Lộ - Than Uyên và ở hầu khắp các làng ven đường vào Nghĩa Lộ. Đường dây liên lạc bằng cơ sở nhân dân từ vùng tự do vào trong vùng địch thông suốt. Những kết quả này tạo thêm thuận lợi cho quân dân Yên Bái phục vụ chiến dịch Tây Bắc.

Đầu năm 1952, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Tây Bắc, với quyết tâm tiêu diệt địch, giải phóng Tây Bắc, củng cố căn cứ địa Việt Bắc, giữ vững đường giao thông quốc tế Lào - Vân Nam (Trung Quốc), tạo điều kiện phát triển cách mạng Lào. Đợt một chiến dịch sẽ tập trung binh lực tiêu diệt địch ở phân khu Nghĩa Lộ, giải phóng Nghĩa Lộ; đợt hai sẽ nhanh chóng tiến sang Sơn La, cô lập làm rối loạn hậu phương của địch.

Từ tháng 5-1952 quân dân tỉnh Yên Bái bước vào giai đoạn chuẩn bị mọi mặt để phối hợp và phục vụ chiến dịch. Dân quân du kích các xã Việt Long, Hưng Khánh, Đại Đồng, (huyện Trấn Yên), Tân Hợp (huyện Văn Yên), Cát Thịnh, Thượng Bằng La, Minh An, Bình Thuận, Chấn Thịnh (huyện Văn Chấn) cùng các đại đội 85, 87, 97 bộ đội địa phương đã dẫn

đường đưa quân báo của Đại đoàn 308 vào vùng địch và bảo vệ an toàn các con đường từ vùng tự do vào Nghĩa Lộ như đường 13A, đường từ Mậu A qua đèo Quế, đèo Khâu Vác; nắm tình hình địch ở các đồn Ba Khe, Ca Vịnh, Sài Lương, Thượng Bằng La, Đồng Bò. Các cấp ủy Đảng và chính quyền ở vùng tự do đã vận động được 5.428 người đi dân công; huy động được 730 tấn gạo, 622 con trâu, 386 con lợn, 72 tấn muối, 16 tấn đỗ, lạc, vùng cho bộ đội. Dân công Yên Bái cùng các đơn vị bộ đội đã khắc phục khó khăn, vượt qua đèo cao, suối sâu, mưa rét và bom đạn của địch vận chuyển hàng vạn tấn đạn dược, lương thực, thực phẩm vào mặt trận. Riêng khối lượng vận chuyển qua sông Hồng lên đến 47.309 tấn.

Thời gian diễn ra chiến dịch, nhân dân các xã mới được giải phóng đã vận động được 1.000 dân công đi một tháng, 2.312 dân công đi 7 ngày, huy động được 250 tấn gạo và hàng chục vạn tấn lương thực cho bộ đội. Sự đóng góp to lớn về sức người, của cải của quân dân Yên Bái đã góp phần bảo đảm cho chiến dịch Tây Bắc giành được thắng lợi.

Ngày 14-10-1952, chiến dịch Tây Bắc bắt đầu. Rạng sáng ngày 18-10, trung đoàn 88 (đại đoàn 308) tiến công cứ điểm Nghĩa Lộ phố và Nghĩa Lộ đồi. Địch điên cuồng chống cự, nhưng cũng chỉ trong 3 giờ đồng hồ, quân ta diệt và bắt toàn bộ, thu toàn bộ vũ khí và phương tiện chiến tranh của địch. Nghĩa Lộ và các xã trong huyện Văn Chấn được hoàn toàn giải phóng. Chiến dịch Tây Bắc mở màn thắng lợi, Nghĩa Lộ, Văn Chấn và tỉnh Yên Bái được giải phóng hoàn toàn khỏi ách thống trị của thực dân Pháp. Chiến thắng Nghĩa Lộ đã đập tan mắt xích quan trọng trong hệ thống phòng thủ sông Đà của địch, mở thông đường vào Tây Bắc, nối liền với căn cứ địa Việt Bắc; làm tiền đề thuận lợi cho các chiến dịch tiếp theo. Đối với tỉnh Yên Bái, nhiệm vụ chủ yếu thay đổi, chuyển sang xây dựng và bảo vệ hậu phương, tích cực huy động sức người, sức của cho kháng chiến.

2. Liên chi ủy tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh kháng chiến toàn diện, cùng cả nước đấu tranh giành thắng lợi hoàn toàn (1953-1954)

Cùng với việc mở rộng chiến tranh, thực dân Pháp tiến hành gây phi quy mô lớn ở vùng Tây Bắc. Mục đích của âm mưu này là phá hoại hậu phương, kìm chân các binh đoàn chủ lực ta, có điều kiện xây dựng lực lượng cơ động chiến lược, mở các cuộc tiến công, giành lại quyền chủ động trên chiến trường chính.

Tại Yên Bái, ngay sau khi tỉnh được giải phóng (10-1952), thực dân Pháp đã tung các toán biệt kích, gián điệp xuống các huyện Văn Chấn, Than Uyên và Văn Bàn tìm cách bắt liên lạc với ngụy quân, ngụy quyền nhằm chui vào chính quyền, các đội dân quân du kích của ta, tạo vỏ bọc xây dựng cơ sở, âm thầm phá hoại các chính sách của Đảng và chính quyền, xúc tiến gây bạo loạn. Ngày 18-12-1952, Pháp thả 8 tên biệt kích xuống Bản Lìu (huyện Văn Chấn). Ngày 13-2-1953, chúng thả 10 tên xuống Nậm Cắn (huyện Văn Bàn). Sau đó, phân tán ra hoạt động ở các xã Minh Lương, Kim Sơn và Khánh Yên Thượng. Ở Than Uyên, bọn biệt kích, gián điệp thâm nhập và hoạt động mạnh trên đường từ Than Uyên đi Sơn La. Ở Đông Công (Trần Yên), 70 phần tử xấu đã tụ họp bàn cách chống việc thực hiện thuế nông nghiệp.

Giữa tháng 4-1953, tại khu vực Than Uyên - Bình Lư – Phong Thổ, phi hoạt động rầm rộ, ra sức tuyên truyền các khẩu hiệu “xứ Thái tự trị không có người Kinh”, “người thiểu số không bắn người thiểu số”, “đánh người Kinh giải phóng thuế, giải phóng dân công”. Một số quần chúng do chưa hiểu cách mạng, bị lừa bịp đã tin theo. Đồng thời, chúng nổi lên cướp kho mậu dịch Mường Cang (14-10), đánh chiếm Mường Khoa (25-10), Thân Thuộc (27-10) và Mường Than (2-11). Từ giữa tháng 11-1953, chúng mở rộng hoạt động về phía các khu du kích cũ của ta như Mường Kim, Khâu Mang, Mò Dề, Lao Chải. Lực lượng phi phát triển lên tới 2.000 tên. Chúng được máy bay Pháp liên tục thả dù tiếp vũ khí, lương thực với ý đồ chiếm lấy Than Uyên làm bàn đạp phát triển phi xuống Văn Chấn, sang Văn Bàn và Lục Yên.

Sở dĩ phi phát triển được như vậy là do các cấp ủy Đảng và chính quyền chưa thấy hết âm mưu của địch, mất cảnh giác, coi thường các hoạt động của bọn gián điệp, biệt kích và bọn phản động do Pháp cài lại; truy quét ngụy quân, ngụy quyền chưa đến nơi đến chốn; một số nơi coi nhẹ việc xây dựng, củng cố cơ sở và chính quyền cách mạng ở vùng mới giải phóng. Thêm nữa, trong quá trình thực hiện chính sách thuế nông nghiệp và huy động dân công cán bộ ta mắc nhiều khuyết điểm như gò ép sản lượng thuế, huy động dân công thường là cưỡng bức, ít vận động, thuyết phục sự tự giác của nhân dân. Bọn gián điệp biệt kích và đầu sỏ đã triệt để lợi dụng khuyết điểm của ta để kích động, lôi kéo quần chúng chống lại cách mạng.

Trước âm mưu và hành động gây phi của địch, trên cơ sở chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy Yên Bái tập trung chỉ đạo việc lùng sục, truy quét chúng; đồng thời, tuyên truyền giác ngộ quần chúng nắm các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Liên chi ủy I, II đã chủ động tham mưu, lãnh đạo khối cơ quan tích cực tuyên truyền, động viên quần chúng tích cực tham gia phối hợp, đập tan âm mưu phi hóa toàn dân của thực dân, đế quốc. Tuy nhiên, do lực lượng ta quá mỏng, lại hoạt động phân tán trên địa bàn rộng (gồm các huyện Văn Chấn, Than Uyên và Văn Bàn) nên kết quả còn hạn chế. Từ cuối năm 1953, Tỉnh ủy xác định: Tiểu phi là một công tác quan trọng, gay go đối với địa phương. Phải kịp thời chặn bước tiến của chúng ra Văn Bàn và xuống Văn Chấn. Tập trung cán bộ, tăng cường lực lượng quân sự đánh vào các vị trí trung tâm của phi. Kiên quyết giữ khu Mường Kim, Hố Mít, củng cố cơ sở ở vùng đồng bào Mông phát triển xuống vùng đồng bào Thái. Ở vùng tự do, căn cứ cũ đẩy mạnh phát động quần chúng giảm tô, chấn chỉnh tổ chức, tiêu trừ Việt gian phản động, làm sạch địa bàn.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Liên chi ủy I, II tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường động viên nhân dân. Đội ngũ cán bộ tuyên huấn được tăng cường, đồng thời, mở nhiều lớp bồi dưỡng công tác tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền vận động đồng bào vùng cao. Tại các vùng tự do, Liên chi ủy I, II tập trung tham mưu Tỉnh ủy lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khôi phục kinh tế, mở mang văn hóa, kết hợp chính Đảng, chính quân gắn với chính đốn, kiện toàn tổ chức. Đồng thời, tích cực tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần chịu đựng gian khổ, hi sinh của cán bộ, đảng viên, bộ đội và nhân dân. Tại các vùng mới giải phóng, công tác tuyên truyền tập trung giải thích cho đồng bào hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, phát động nhân dân mở rộng cuộc đấu tranh chống Việt gian, phản động.

Cuối tháng 10-1953, Bộ Tư lệnh khu Tây Bắc mở chiến dịch tiểu phi Bắc Lai (bắc Lai Châu). Tháng 11 và 12-1953, ta đánh tan các cụm phi ở Sa Pa, Bát Xát, Tam Đường và Bình Lư. Từ đầu năm 1954, quân ta chuyển xuống tấn công phi ở Than Uyên, đánh tan cụm phi mạnh nhất ở Mường Than (3-1954). Sau đó, trung đoàn 159 thay thế phụ trách tiểu phi ở Yên Bái.

Từ tháng 4 đến tháng 6-1954, ta chuyển sang phát động quần chúng để giải quyết cơ bản vấn đề phi. Đại đội 95 làm nhiệm vụ cơ động; các đại đội 85, 82, 92, 86, 96 trực tiếp làm nhiệm vụ phát động quần chúng. Bộ đội và cán bộ ta đã triệt để thực hiện “ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với dân, từng bước tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ quần chúng về đường lối, chính sách của Đảng; tố cáo âm mưu, tội ác của thực dân Pháp và bọn đầu sỏ phi; thực hiện chính sách khoan hồng, kêu gọi những người làm đường trở về làng, bản làm ăn. Đồng thời, kiên quyết trừng trị bọn đầu sỏ, ngoan cố chống phá cách mạng. Với quyết tâm to lớn, quân ta đã diệt và bắt trên 1.500 tên phi, thu hơn 2.000 khẩu súng, một số điện đài, và rất nhiều lương thực tiền bạc. Thắng lợi này rất quan trọng, tạo điều kiện để ta giải quyết triệt để vấn đề phi. Ở Văn Chấn, khoảng 120 tên phi từ Ngọc Chiến (Sơn La) luôn về Sà Hồ định phối hợp với bọn phản động ở đây gây bạo loạn, rồi từ đây đi chiếm lại Ngọc Chiến, Nậm Khắt, mở rộng hoạt động xuống đồng bằng Nghĩa Lộ. Lực lượng vũ trang địa phương đã phối hợp với lực lượng tại chỗ tiến hành phát động quần chúng cho nên âm mưu của chúng bị thất bại. Quân ta diệt và bắt bọn cầm đầu, số còn lại tan rã.

Trên chiến trường chính, sau các thất bại nặng nề ở Tây Bắc (12-1952), Thượng Lào (4-1953) và các mặt trận khác trên chiến trường Đông Dương, tháng 7-1953, thực dân Pháp thực hiện “kế hoạch Na-va” hòng giành lại thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính, chuyển bại thành thắng. “Kế hoạch Na-va” gồm hai bước: bước 1, Thu Đông năm 1953 và Xuân năm 1954 giữ vững thế phòng ngự chiến lược ở Bắc vĩ tuyến 18, tránh đương đầu với quân chủ lực ta, xây dựng quân chủ lực của chúng; đồng thời, tiến công ở Nam vĩ tuyến 18 để bình định miền Nam, miền Trung Đông Dương, xóa bỏ vùng tự do liên khu V của ta; bước 2, mùa Thu năm 1954 chuyển toàn bộ lực lượng ra Bắc, mở cuộc tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự quyết định, gây áp lực buộc ta đàm phán theo những điều kiện do chúng đề ra, nếu không chúng sẽ tiếp tục tiến công tiêu diệt ta.

Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp bàn nhiệm vụ quân sự Đông - Xuân 1953-1954. Ba đòn tấn công lớn được quyết định: 1- Tấn công Lai Châu, giải phóng hoàn toàn Tây Bắc, phối hợp với quân giải phóng Lào, giải phóng Phong Sa Ly, Trung Lào và Hạ Lào; 2- Phối hợp với quân giải phóng Campuchia giải phóng Đông Bắc Campuchia; 3- Đánh thông đường chiến lược Bắc Nam Đông Dương, giành lấy địa bàn chiến lược Tây Nguyên, phá âm mưu bình định miền Nam của địch.

Cuối tháng 11-1953, bộ đội chủ lực được lệnh tiến lên Tây Bắc. Để bảo vệ Lai Châu và che chở cho Thượng Lào, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống chiếm Điện Biên Phủ (20-11-1953). Tháng 12-1953, quân ta giải phóng thị xã Lai Châu. Tiếp đó phối hợp với quân giải phóng Lào, Campuchia giải phóng nhiều vùng rộng lớn của hai nước này; giải phóng Bắc Tây Nguyên. Thắng lợi to lớn của ta trên khắp các chiến trường đã phá vỡ khối cơ động chiến lược của Pháp, buộc Pháp phải phân tán lực lượng, “kế hoạch Na-va” bước đầu bị phá sản. Thực dân Pháp co cụm về Điện Biên Phủ, xây dựng ở đây một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương, thách thức và chấp nhận trận quyết chiến chiến lược với ta ở đây.

Trước những diễn biến mới, ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm đánh bại cố gắng quân sự cao nhất và cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Quyết tâm chiến lược của Đảng bắt đầu được thực hiện bằng quyết tâm hoàn thành chuẩn bị mọi mặt cho chiến dịch. Đảng đã huy động sức mạnh, tiềm lực của quân dân cả nước hỗ trợ và cung cấp bảo đảm cho chiến dịch Điện Biên Phủ giành được thắng lợi.

Trải qua 8 năm kháng chiến, tình hình mọi mặt Yên Bái đã có những thay đổi to lớn. Bộ đội địa phương và dân quân du kích được xây dựng, qua chiến đấu gian khổ, ác liệt đã trưởng thành, khả năng chiến đấu ngày càng cao. Hậu phương đang tiếp tục được xây dựng, củng cố lớn mạnh. Qua phát động quần chúng giảm tô, giảm tức và đấu tranh tiêu phi, phong trào cách mạng quần chúng phát triển với khí thế mới. Chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng được củng cố thêm một bước. Đảng bộ ngày càng trưởng thành, có thêm kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng, nhất là các kinh nghiệm tổ chức, vận động quần chúng.

Phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ, Yên Bái được Trung ương giao nhiệm vụ mở đường từ Hiền (Tuyên Quang) đi Ba Khe đến đường số 41 (Sơn La). Đồng thời, động viên cao nhất sức người, sức của phục vụ cho chiến dịch. Trong thử thách ác liệt của cuộc kháng chiến, công tác tuyên huấn được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Với khẩu hiệu “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”, Liên chi ủy I, II đã tham mưu, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các cấp chính quyền, mặt trận, vận động nhân dân các dân tộc trong tỉnh dồn sức người, sức của cho mặt trận. Với quyết tâm cao độ, toàn tỉnh bùng lên khí thế thi

đưa phục vụ chiến dịch. Nhờ đó, chỉ trong vòng 3 tháng (8 - 11/1953) hàng chục nghìn dân công của tỉnh đã làm 1.638.000 công sửa và làm mới 188 km đường, bảo đảm xe ô tô có thể chạy được giữa căn cứ địa Việt Bắc và Tây Bắc. Tỉnh ủy tổ chức động viên, huy động được 31.652 dân công làm 1.650.740 công, 2700 công thuyền máy, 650 công xe đạp thồ phục vụ tiền tuyến. Tỉnh Yên Bái (cả huyện Yên Bình) đã cung cấp cho mặt trận Điện Biên Phủ 1.840 tấn gạo, 372 con trâu, 489 con lợn và hàng chục tấn rau xanh. Dân công, bộ đội địa phương Yên Bái đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, vượt qua đèo cao, suối sâu, mưa, rét, vượt qua các khu vực máy bay đánh phá và bom nổ chậm chuyển được hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm, vũ khí ra mặt trận. Hàng nghìn thanh niên xung phong phối hợp với các đơn vị công binh anh dũng mở đường, san lấp hố bom, phá bom nổ chậm, sửa chữa cầu phà. Do làm tốt công tác bảo đảm giao thông (Chống địch phá hoại, chống lầy lún, mưa lũ, bảo đảm vượt sông, chống biệt kích do thám) đường Yên Bái đi Ba Khe - Sơn La an toàn, thông suốt, thật sự trở thành con đường huyết mạch không ngừng chở lương thực, vũ khí từ căn cứ địa Việt Bắc phục vụ mặt trận Điện Biên Phủ.

*

* *

Trong những năm cùng cả nước dốc sức cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, xuất phát từ tình hình đặc điểm của địa phương, nắm bắt được mưu đồ của kẻ thù, ngay từ những ngày đầu kháng chiến, Đảng bộ tỉnh Yên Bái đã khẩn trương tập trung lãnh đạo mọi lực lượng chuẩn bị mọi mặt cho cuộc chiến đấu lâu dài giành độc lập, tự do cho quê hương. Đóng góp vào những thành công chung của tỉnh, Liên chi ủy I, II, luôn quan tâm xây dựng, giáo dục, rèn luyện, mưu lược, sáng tạo trong tham mưu, chỉ đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan và phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy. Đồng thời, cùng Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh kiên quyết đập tan âm mưu thổ phỉ hóa toàn dân của bọn thực dân đế quốc, động viên các tầng lớp nhân dân huy động cao nhất nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến. Phối hợp và phục vụ các chiến dịch Sông Thao, chiến dịch Lý Thường Kiệt, chiến dịch Tây Bắc giải phóng quê hương. Phục vụ và chi viện đắc lực cho chiến dịch Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Tuy chưa phải là một cấp bộ Đảng, nhưng các Liên chi ủy được xây dựng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp là một mô hình tổ chức mới, phù hợp với tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng và công cuộc kháng chiến - kiến quốc ở địa phương. Việc Tỉnh ủy quyết định thành lập các Liên chi ủy thể hiện sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với các tổ chức cơ sở Đảng trong các cơ quan tỉnh và các cơ quan đầu não của tỉnh. Đồng thời, việc hình thành tổ chức Liên chi ủy ở Khối cơ quan tỉnh đã góp phần to lớn, quan trọng vào kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính - Kháng chiến tỉnh. Với những đóng góp to lớn của mình, các Liên chi ủy đã khẳng định rõ vị trí, vai trò lịch sử trong hệ thống tổ chức Đảng của tỉnh, tạo ra những tiền đề quan trọng về mặt tổ chức, cung cấp những kinh nghiệm quý báu giúp Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng mô hình tổ chức và triển khai hoạt động của các tổ chức Đảng trong Khối cơ quan tỉnh ở các giai đoạn sau này.

Lịch sử đã sang trang, Liên chi ủy I và Liên chi ủy II đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong việc tổ chức, động viên đội ngũ cán bộ đảng viên Khối cơ quan tỉnh thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cơ quan, tham mưu tích cực và phục vụ đắc lực cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính - Kháng chiến tỉnh, đưa sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của tỉnh kết thúc thắng lợi vẻ vang.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ KHỐI DÂN - CHÍNH - ĐẢNG TỈNH YÊN BÁI

LÃNH ĐẠO KHỐI CƠ QUAN TỈNH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1955-1975)

I. ĐẢNG BỘ DÂN CHÍNH ĐẢNG TỈNH YÊN BÁI THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CẢI TẠO XHCN (1955-1960)

1. Đảng bộ Dân chính Đảng tỉnh Yên Bái thành lập, lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, văn hóa, xã hội (1955-1958)

Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cùng toàn miền Bắc, nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái bắt tay vào công

cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và từng bước phát triển kinh tế, văn hóa, làm hậu phương cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tuy đã được giải phóng từ cuối năm 1952, sau thắng lợi của chiến dịch Tây Bắc, nhưng Yên Bái là địa bàn tại chỗ huy động sức người, sức của để cùng cả nước kháng chiến trong giai đoạn quyết liệt nhất, đỉnh cao là phục vụ và cung cấp cho chiến dịch Điện Biên Phủ, nên chưa có thời gian và điều kiện để tập trung cho việc xây dựng chế độ mới, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội.

Mặt khác, chiến tranh và thiên tai đã gây ra cho Yên Bái những hậu quả nặng nề. Ruộng đất bị bỏ hoang hóa, công nghiệp và thủ công nghiệp nhỏ bé, chủ yếu để phục vụ kháng chiến; phần lớn cầu, phà, đường giao thông bị bom đạn đánh hỏng hoặc bị dỡ bỏ để tiêu thổ kháng chiến. Lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh diễn ra liên tục; tập quán lạc hậu còn rất nặng nề.

Bên cạnh đó, tình hình an ninh chính trị - xã hội cũng diễn ra vô cùng phức tạp. Nạn thổ phỉ vẫn chưa được giải quyết triệt để; một số phần tử ngoan cố trong giai cấp địa chủ tay sai cấu kết với bọn phản động lợi dụng tình hình khó khăn để kích động nhân dân, phá hoại chính sách của Đảng và Chính phủ, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc; một bộ phận giáo dân bị lừa gạt cưỡng ép di cư vào Nam cùng với những sai lầm trong cải cách ruộng đất càng làm cho tình hình phức tạp thêm, gây tâm lý băn khoăn, lo lắng, bất ổn định trong xã hội.

Vượt lên những khó khăn chồng chất do hậu quả chiến tranh, thiên tai và sự chống phá của kẻ thù, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái đã nỗ lực phấn đấu, đạt được những thắng lợi bước đầu trong khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định chính trị xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, bắt tay xây dựng cuộc sống mới...

Hòa bình lập lại, các cơ quan tỉnh lần lượt từ các nơi sơ tán di chuyển về trung tâm tỉnh lỵ là thị xã Yên Bái. Trong tình hình mới, điều kiện mới, để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quần dân toàn tỉnh bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh ủy tiến hành củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, thành lập thêm một số cơ quan chuyên môn; đồng thời, phát triển một bước hệ thống tổ chức Đảng trong các cơ quan cấp tỉnh.

So với thời kỳ các chi bộ cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, mô hình Liên chi bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp là một bước đổi mới tiến bộ về mặt tổ chức, tạo thuận lợi cho hoạt động của các chi bộ; đồng thời, đóng

góp rất lớn cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với các cơ quan cấp tỉnh. Tuy nhiên, bước vào thời kỳ mới của cách mạng, chức năng làm công tác đảng vụ đơn thuần của các Liên chi không còn phù hợp nữa. Yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới cũng như số lượng chi bộ, số lượng đảng viên, chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên tăng lên cùng sự đa dạng về loại hình chi bộ cơ quan, kinh nghiệm chung cũng như sự chỉ đạo của Khu ủy cho phép Yên Bái thành lập một tổ chức cấp trên trực tiếp của các chi bộ cơ quan cấp tỉnh, đứng đầu là một cấp ủy có chức năng lãnh đạo toàn diện các mặt công tác xây dựng Đảng như: công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, công tác kiểm tra và công tác dân vận, đoàn thể... phục vụ hiệu quả cho nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Khu ủy, đồng thời để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh, ngày 10-11-1955, Tỉnh ủy Yên Bái ra Nghị quyết số 45-NQ/TU, giải thể hai Liên chi ủy, thành lập Đảng ủy Dân chính Đảng tỉnh Yên Bái. Ban Chấp hành Đảng bộ (Ban Đảng ủy) lâm thời do Tỉnh ủy chỉ định, gồm 3 ủy viên. Đồng chí Lê Nguyên, Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiêm Bí thư Liên chi I được chỉ định kiêm chức Bí thư Đảng ủy Dân chính Đảng; đồng chí Xuân Trình, Trưởng Ty Công an kiêm Bí thư Liên chi II được chỉ định kiêm chức Phó Bí thư Đảng ủy Dân chính Đảng; đồng chí Lê Đình Huân, Chánh Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh được chỉ định kiêm chức Đảng ủy viên Đảng ủy Dân chính Đảng. Toàn Đảng bộ có 19 chi bộ cơ sở (15 chi bộ độc lập, 4 chi bộ ghép) với 356 đảng viên^[9]. Khi Tỉnh ủy Yên Bái quyết định thành lập Đảng ủy Dân chính Đảng thì Trung ương chưa có qui định và hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ của mô hình Đảng ủy Dân chính Đảng và mối quan hệ giữa cấp ủy với lãnh đạo chuyên môn. Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình của tỉnh, Tỉnh ủy giao quyền hạn và nhiệm vụ cho Đảng bộ, lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công nhân viên trong Đảng bộ. Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý đảng viên của các tổ chức cơ sở Đảng; cùng các tổ chức cơ sở Đảng xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác phát triển đảng viên, củng cố và phát triển tổ chức Đảng; lãnh đạo xây dựng củng cố tổ chức và định hướng hoạt động của các tổ chức quần chúng; trực tiếp quản lý, định hướng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; ra Nghị quyết khen thưởng, kỷ luật tổ chức Đảng và đảng viên trong Đảng bộ; chuẩn y nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng theo đúng Điều lệ Đảng qui định.

Ngay sau khi thành lập, Đảng ủy Dân chính Đảng đã bắt tay vào hoạt động, thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tổ chức bộ máy chi bộ Đảng và đảng viên từ hai Liên chi ủy giải thể. Tiếp nhận thêm một số tổ chức Đảng và đảng viên từ các cơ quan Trung ương đóng ở địa phương về sinh hoạt tại Đảng bộ. Sắp xếp củng cố các chi bộ cơ sở, chỉ định các Ban chi ủy lâm thời, qui định chế độ sinh hoạt, chế độ làm việc giữa các chi bộ với đảng ủy, giữa chi ủy với lãnh đạo cơ quan... đồng thời, chỉ đạo các chi bộ xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng là Đoàn Thanh niên lao động và tổ chức Công đoàn ở các cơ quan tỉnh.

Trong điều kiện một mô hình tổ chức mới ngày đầu thành lập, Đảng ủy Dân chính Đảng chưa có các Ban chuyên môn, chỉ có một cán bộ chuyên trách văn phòng giúp việc. Ban Chấp hành hoàn toàn kiêm nhiệm và được phân công theo dõi các mảng công tác chuyên môn của Đảng ủy. Các mảng công tác này được các cán bộ trong các Ban Xây dựng Đảng tỉnh phụ trách hoặc hỗ trợ. Nơi làm việc của Đảng ủy nằm trong trụ sở Ban Tổ chức Tỉnh ủy... Tình hình này kéo dài đến năm 1966 mới được củng cố để lập Văn phòng cấp ủy và các ban chuyên môn theo chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy.

Đảng bộ Dân chính Đảng được thành lập có ý nghĩa chính trị sâu sắc, khẳng định bước trưởng thành và phát triển của Đảng bộ tỉnh Yên Bái nói chung và công tác xây dựng Đảng ở khối cơ quan tỉnh. Từ đây, các tổ chức cơ sở đảng của các cơ quan Dân chính Đảng đã có cấp ủy riêng với các chức năng nhiệm vụ được Tỉnh ủy xác định khá cụ thể, rõ ràng và đầy đủ, sẽ bảo đảm cho công tác lãnh đạo, định hướng sâu sát nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đóng góp ngày càng to lớn vào công tác lãnh đạo và kết quả thực hiện nhiệm vụ chung của toàn tỉnh.

Chỉ sau một thời gian ngắn, công tác kiện toàn tổ chức từ Đảng ủy đến các chi bộ cơ sở đã hoàn thành về cơ bản, tạo điều kiện để Đảng ủy phát huy vai trò lãnh đạo các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên Dân chính Đảng tỉnh bước vào thực hiện các nhiệm vụ công tác lớn của tỉnh.

Nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh thời kỳ này là lãnh đạo thực hiện tốt Hiệp định đình chiến, ổn định tình hình chính trị, khôi phục sản xuất, khắc phục nạn đói, phát triển văn hóa, xã hội, củng cố Đảng, chính quyền, đoàn thể và lực lượng vũ trang; tiếp tục phát động nhân dân thực hiện cuộc vận động dân chủ, giảm tô, cải cách ruộng đất ở địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ Dân chính Đảng lãnh đạo các chi bộ cơ sở, động viên cán bộ đảng viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan. Đồng thời, động viên một lực lượng lớn cán bộ, đảng viên ở cơ quan tỉnh xung phong biệt phái xuống cơ sở bám, nắm địa bàn “cùng ăn, cùng ở” với nhân dân địa phương. Đại đa số cán bộ, đảng viên biệt phái đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trước quần chúng, sẵn sàng chấp nhận hy sinh, gian khổ để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Đó là: tổ chức, động viên, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, động viên nhân dân tích cực khai hoang, phục hóa, tăng gia sản xuất, trồng rau màu ngắn ngày để có lương thực cứu đói, mở các đội tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về thắng lợi to lớn của quân và dân ta và thất bại của thực dân Pháp, phát động quần chúng kêu gọi những người làm đường trở về; kết hợp giáo dục, vận động và cải tạo những người theo phi đầu hàng, đồng thời kiên quyết truy lùng và trừng trị bọn cầm đầu phi.... Bằng biện pháp tích cực, trong đó có vai trò, nỗ lực lớn của đội ngũ cán bộ biệt phái đã góp phần nhanh chóng đẩy lùi nạn đói, tình làng nghĩa xóm được khơi dậy, sản xuất các mặt từng bước phục hồi, tổ chức được mở rộng kiện toàn, lực lượng vũ trang được tăng cường, nạn thổ phi được giải quyết triệt để, khối đoàn kết dân tộc được giữ vững, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Chính phủ được củng cố... Đó là những tiền đề rất cơ bản đảm bảo cho Tỉnh ủy Yên Bái tiếp tục lãnh đạo cuộc vận động cải cách dân chủ ở địa phương.

Cuộc vận động giảm tô, cải cách ruộng đất ở Yên Bái được tiến hành từ năm 1954, đến cuối năm 1956 cơ bản hoàn thành. Mục đích của cuộc vận động là để kết thúc quá trình cách mạng dân tộc dân chủ, đánh đổ uy thế của giai cấp địa chủ phong kiến, thực hiện mục tiêu “người cày có ruộng”.

Tỉnh ủy Yên Bái đã quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Trung ương, tập trung phân tích, nhận định tình hình, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cổ động và tổ chức lực lượng cán bộ chỉ đạo, động viên quần chúng nông dân hưởng ứng cuộc vận động.

Với vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ tham mưu, chỉ đạo của các ngành và đoàn thể tỉnh, Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng ủy Dân chính Đảng động viên tối đa lực lượng cán bộ các cơ quan tỉnh xuống cơ sở nông thôn trực tiếp chỉ đạo hoặc bổ sung thành lập các đoàn, đội cải cách. Sau khi được học tập chủ trương, đường lối, mục đích, yêu cầu, phương pháp vận động quần chúng,

các đội công tác đã về các cơ sở tuyên truyền chính sách, phân định thành phần giai cấp, tổ chức đấu tố địa chủ, tịch thu, trưng thu ruộng đất, tài sản của địa chủ chia cho nông dân... Cuộc cải cách dân chủ hoàn thành đã giải phóng vĩnh viễn hàng vạn nông dân tỉnh Yên Bái khỏi ách áp bức bóc lột của địa chủ phong kiến. Giai cấp địa chủ bị đánh đổ, quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ, mở đường cho việc xây dựng quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp và nông thôn trong tỉnh, tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

Tuy nhiên, khi bước vào thực hiện phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất, do đánh giá không đầy đủ tình hình thực tế, nhận định không sát về giai cấp địa chủ ở tỉnh là đa số những nhà hữu sản yêu nước, tài sản nhỏ bé, mức độ bóc lột không thật hà khắc; hoạt động của các đoàn, đội cải cách ở nhiều nơi biệt lập, không dựa vào tổ chức Đảng nên đã phạm sai lầm nghiêm trọng, nhất là trong việc quy kết thành phần địa chủ theo “chỉ tiêu” được áp đặt chủ quan, thiếu căn cứ, gây nên tình hình xáo trộn và căng thẳng ở nông thôn. Nhiều tổ chức và cán bộ đảng viên bị xử lý oan sai, trong đó, chiếm tỷ lệ khá lớn là cán bộ đảng viên dân chính đảng (có cả đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh), do liên đới thành phần giai cấp.

Tình hình trên đã tác động rất lớn đến tổ chức và hoạt động của Đảng ủy Dân chính Đảng. Số lượng đảng viên giảm sút, tình cảm đồng chí sút mẻ, tình trạng nghi kỵ, mất sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, sinh hoạt bê trễ, nội bộ thiếu đoàn kết, dân chủ nội bộ không được thực hiện đầy đủ. Một số chi bộ không còn đủ đảng viên, phải trở lại sinh hoạt ghép, làm cho số đầu mỗi tổ chức cũng sụt giảm...

Tháng 4-1956, khi phát hiện ra những sai lầm trong cải cách ruộng đất, Đảng ra Chỉ thị số 47- CT/TW, tiếp đó Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 9-1956), nghiêm khắc kiểm điểm, công khai tự phê bình trước Đảng và nhân dân về những sai lầm trong cải cách ruộng đất, đề ra các biện pháp để sửa chữa sai lầm.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, từ tháng 9-1956, Tỉnh ủy Yên Bái trung tập 163 cán bộ, phần lớn là cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Dân chính Đảng xuống các huyện, xã chỉ đạo việc sửa sai. Đảng ủy Dân chính Đảng chỉ đạo các chi bộ cơ sở chọn những đồng chí có nghiệp vụ giỏi, có khả năng vận động quần chúng tốt, giáo dục, động viên các đồng chí cán bộ đảng viên nhận thức rõ nhiệm vụ. Phương châm “sai

đâu sửa đây”, gắn công tác sửa sai với củng cố kiện toàn hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Với quyết tâm cao, kế hoạch cụ thể, xác định trọng tâm, trọng điểm, luôn bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, có đội ngũ cán bộ chỉ đạo trách nhiệm cao nên đến giữa năm 1957, công tác sửa sai ở Yên Bái đã cơ bản hoàn thành. Những cán bộ, đảng viên bị xử lý oan sai được minh oan và khôi phục Đảng tịch, được bố trí trở lại công tác, những người bị quy sai được hạ thành phần và được trả lại tài sản. Hệ thống tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận từ tỉnh xuống xã, phường, cơ sở được củng cố kiện toàn lại. Căng thẳng xã hội được giải tỏa, phong trào cách mạng của quần chúng được khôi phục.

Kết quả sửa sai trong phát động quần chúng giảm tô ở Yên Bái có phần đóng góp rất to lớn của đội ngũ cán bộ, đảng viên Đảng bộ Dân chính Đảng, từ đồng chí cán bộ các ngành đến các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đã tập trung cao độ cho nhiệm vụ trung tâm. Điều đó cũng góp phần chứng minh Đảng ta luôn là đội tiên phong cách mạng, luôn hành động vì lợi ích của nhân dân, biết lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân, dũng cảm nhận sai lầm và kiên quyết sửa chữa. Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng và yêu cầu củng cố các tổ chức Đảng trong khối cơ quan sau sửa sai, trên cơ sở nghiên cứu các mô hình tổ chức Đảng trong các cơ quan ở các tỉnh, tháng 10-1956, Ban Tổ chức Trung ương Đảng ban hành Quy định về “công tác chi bộ cơ quan”, xác định vai trò, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, lề lối làm việc và quyền hạn của tổ chức Đảng trong các cơ quan [10].

Khẳng định vai trò của các tổ chức Đảng trong các cơ quan, Quy định nêu rõ: Trong các cơ quan có hàng chục vạn cán bộ, nhân viên công tác, trong đó có tới ba vạn đảng viên, phần lớn là cán bộ. Số cán bộ này là lực lượng rất lớn của Đảng, là những phần tử cốt cán trong các ngành các cấp, có tác dụng quyết định trong việc thực hiện mỗi chủ trương chính sách của Đảng.

Về nhiệm vụ chủ yếu của các chi bộ cơ quan, Quy định của Trung ương xác định: Do tính chất đặc thù, bên cạnh chi bộ cơ quan có chế độ Đảng đoàn, ban cán sự, thủ trưởng cơ quan. Vì vậy, khác với những nhiệm vụ căn bản của chi bộ nói chung như đã qui định trong Điều lệ Đảng, nhiệm vụ chủ yếu của chi bộ cơ quan là làm công tác tư tưởng, công tác chính trị và công tác tổ chức của Đảng trong phạm vi cơ quan nhằm giáo dục, động viên cán bộ nhân viên trong Đảng và ngoài Đảng nỗ lực học tập chủ nghĩa Mác -

Lênin, không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị và văn hóa, phát huy tính tích cực, an tâm phấn khởi công tác của họ, mở rộng phê bình và tự phê bình, khắc phục và đấu tranh với mọi hiện tượng, tư tưởng sai với đường lối chính sách, sai với nguyên tắc của Đảng và Chính phủ, nhất là chống tham ô, lãng phí, quan liêu, chăm lo đến đời sống cán bộ, nhân viên, xây dựng mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng, củng cố và phát triển tổ chức Đảng, đẩy mạnh sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Trên cơ sở xác định nhiệm vụ chủ yếu, Trung ương qui định những nội dung công tác của chi bộ cơ quan là: Tổ chức và lãnh đạo học tập, lãnh đạo tư tưởng cán bộ, nhân viên, lãnh đạo công tác quần chúng gồm Công đoàn và Đoàn Thanh niên lao động và lực lượng quần chúng ngoài Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Đồng thời tích cực tham gia các hoạt động của địa phương như: Diệt giặc đói, phòng lụt, phòng bão, cứu đói, tạo mối quan hệ tốt với nhân dân nơi mình ở... lãnh đạo công tác bảo mật phòng gian, bảo vệ cơ quan, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, nhân viên và làm công tác đảng vụ.

Về hệ thống tổ chức, Qui định nêu rõ: Chi bộ cơ quan lấy đơn vị công tác là cấp chính quyền tương ứng như Ty, Sở, Ban, Hội... hoặc các ban chuyên môn của cấp ủy Đảng làm cơ sở tổ chức. Tùy theo phạm vi hoạt động của cơ quan rộng hay hẹp, ít hay nhiều đảng viên để tổ chức chi bộ hoặc đảng bộ, có ban chấp hành đảng bộ cơ quan (Gọi tắt là đảng ủy). Ở cấp Trung ương, khu và tỉnh thành lập Đảng ủy các cơ quan Chính dân Đảng trực thuộc.

Để giúp các cấp ủy lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ và nội dung công tác của chi bộ cơ quan, Qui định nêu những nguyên tắc và lề lối làm việc như sau:

Một là, phải nhận thức và xử lý đúng đắn các mối quan hệ giữa công tác chi bộ cơ quan và công tác chuyên môn, quan hệ giữa chi bộ và thủ trưởng cơ quan, chi ủy, nhất là đồng chí Bí thư chi bộ phải kết hợp chặt chẽ với đồng chí thủ trưởng cơ quan để nắm bắt tình hình công tác chuyên môn, động viên phát huy ưu điểm, uốn nắn những sai lầm khuyết điểm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tham gia ý kiến đối với những việc lựa chọn, sắp xếp, đề bạt bồi dưỡng cán bộ trong cơ quan, dựa vào nhiệm vụ công tác và sự phân công của công tác chuyên môn để định chương trình

công tác của chi bộ, phối hợp trao đổi, thống nhất về báo cáo, chương trình sinh hoạt chi bộ.

Thủ trưởng phải tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng trong cơ quan, dựa vào chi bộ để giáo dục, động viên đảng viên và quần chúng cải tiến công tác, hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, tham gia sinh hoạt chi bộ, phục tùng nghị quyết của chi bộ.

Hai là, mở rộng dân chủ, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình, giữ vững chế độ sinh hoạt chính trị trong Đảng.

Ba là, Phương pháp công tác của chi bộ cơ quan cần phải thích hợp với đặc điểm của cơ quan. Do đó, yêu cầu lãnh đạo có trọng điểm, tổ chức chỉ đạo riêng; phải thật linh hoạt, không rập khuôn, máy móc, có lề lối làm việc thực sự cầu thị; nâng cao năng lực lãnh đạo và trách nhiệm của chi ủy nhất là đồng chí Bí thư.

Về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Chính dân Đảng, Qui định nêu rõ:

Đảng ủy cơ quan Chính dân Đảng do đại hội đại biểu các chi bộ, đảng bộ cơ quan bầu ra. Đảng ủy không có hệ thống ngành dọc giống các đảng bộ địa phương mà đảng ủy cấp nào do cấp ủy đảng cấp đó trực tiếp chỉ đạo. Cấp dưới của đảng ủy là các chi bộ, đảng bộ cơ sở và cấp ủy tương ứng. Đảng ủy có nhiệm vụ thi hành nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ cấp mình và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; chỉ đạo các chi ủy, đảng ủy cơ quan hoạt động, tổ chức và chỉ đạo các đồng chí phụ trách các đoàn thể quần chúng cùng cấp; làm công tác đảng vụ như khen thưởng, kỷ luật trong phạm vi quyền hạn của cấp ủy, cấp trên cơ sở; đề ra chủ trương, giải pháp giáo dục, giải quyết tư tưởng cho đảng viên, thu đảng phí cấp dưới, nộp đảng phí lên cấp trên, quản lý danh sách đảng viên, quản lý tài chính đảng bộ, hướng dẫn các chi bộ, đảng bộ cơ sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình lên cấp trên và phổ biến tình hình xuống cấp dưới.

Về quyền hạn, Đảng ủy cơ quan Chính dân Đảng là cấp ủy cấp trên cơ sở nhưng tính chất khác với huyện bộ, thị bộ vì chỉ đơn thuần làm công tác xây dựng Đảng trong phạm vi cơ quan nên được quyền ra chỉ thị, nghị quyết cho chi bộ, đảng bộ cơ quan tiến hành công tác xây dựng Đảng, quyết định khen thưởng, kỷ luật đảng viên trong Đảng bộ cơ quan (Theo qui định về

phân cấp quản lý cán bộ, đảng viên). Đối với các cơ quan chuyên môn, khi công tác Đảng ủy có liên quan thì phải bàn bạc thỏa thuận và do cơ quan quyết định.

Việc Trung ương lần đầu ban hành “Qui định về công tác chi bộ cơ quan” càng trở nên có ý nghĩa trong quá trình thực hiện công tác sửa sai, củng cố kiện toàn tổ chức, nhất là tổ chức Đảng trong các cơ quan tỉnh.

Quán triệt Qui định của Trung ương và để đáp ứng yêu cầu củng cố kiện toàn Đảng ủy Dân chính Đảng do có những biến động trong cải cách ruộng đất và sau sửa sai, đảm bảo cho Đảng ủy tiếp tục phát huy vai trò tham mưu, tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ của tỉnh, ngày 15-3-1957, Tỉnh ủy Yên Bái ra Nghị quyết số 51-NQ/TU về việc kiện toàn và đổi tên thành Đảng ủy Chính dân Đảng tỉnh Yên Bái. Ban Chấp hành Đảng bộ được Tỉnh ủy chỉ định gồm 5 đồng chí. Đồng chí Bùi Xuân, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiêm chức Bí thư Đảng ủy Chính dân Đảng. Đồng chí Xuân Trình, Trưởng Ty Công an kiêm chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Do có chỉ đạo kịp thời và đúng đắn của Trung ương và Tỉnh ủy, tổ chức bộ máy Đảng ở các cơ quan tỉnh Yên Bái đã nhanh chóng được kiện toàn lại. Kể từ đây, Đảng ủy được mang tên là Đảng ủy Chính dân Đảng có đủ bộ máy Ban Chấp hành và được tăng cường về số lượng và chất lượng, có qui định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lề lối làm việc, bảo đảm cho Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ cơ quan hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp ngày càng đắc lực vào phong trào cách mạng của tỉnh.

Sau khi có Nghị quyết kiện toàn của Tỉnh ủy, Đảng ủy Chính dân Đảng khẩn trương phân công nhiệm vụ cho các ủy viên phụ trách các mảng công tác của Đảng ủy như: tuyên huấn, tổ chức, kiểm tra, công tác đoàn thể, văn phòng...; tiếp tục rà soát, bổ sung các đồng chí cán bộ các Ban Đảng tỉnh giúp việc và hỗ trợ cho các mảng công tác của Đảng ủy. Trụ sở làm việc đặt trong Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Đối với các chi bộ cơ quan, Đảng ủy chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị với chủ đề “ổn định tư tưởng, đoàn kết nội bộ, tăng cường lãnh đạo”. Thông qua đợt sinh hoạt, đã khơi dậy tinh thần tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ nội bộ, khôi phục không khí đoàn kết thân ái trong cơ quan. Động viên cán bộ, đảng viên đề cao ý thức Đảng; đề cao trách nhiệm trước nhân dân và sự nghiệp cách mạng để xóa bỏ mặc cảm, thành kiến cá nhân, xóa bỏ những bất đồng để cùng bắt tay củng cố cấp ủy, kiện toàn cơ quan, gương

mẫu thực hiện các nhiệm vụ công tác, sản xuất, ổn định đời sống. Kết quả của đợt sinh hoạt chính trị đã góp phần ổn định tư tưởng, tạo điều kiện thuận lợi để nhanh chóng kiện toàn lại các cấp ủy, chi bộ cơ quan. Việc chỉ định thay đổi hoặc bổ sung các chi ủy viên bảo đảm dân chủ, đoàn kết, được cán bộ, đảng viên đồng tình tín nhiệm. Phần lớn các chi ủy viên cũ được chỉ định trở lại tham gia cấp ủy, một số đồng chí trước đây có sai lầm, sau đợt sinh hoạt này vẫn phục hồi tín nhiệm và được cơ cấu lại vào cấp ủy. Sinh hoạt của chi ủy, chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên... được phục hồi. Đời sống tập thể được cải thiện hơn; việc sửa sang nhà cửa, phòng làm việc, phòng ở tập thể, nhà vệ sinh, giếng nước, công tác phòng dịch bệnh, văn nghệ, thể dục thể thao được quan tâm thực hiện, góp phần tạo ra bầu không khí tin tưởng phấn khởi trong cơ quan.

Tổ chức Đảng được kiện toàn, cơ quan được củng cố, sinh hoạt Đảng và hoạt động của các cơ quan từng bước đi vào nề nếp. Đó là những điều kiện để Đảng ủy Chính dân Đảng tăng cường lãnh đạo hoàn thành kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa. Các tổ chức Đảng và đảng viên Đảng bộ Chính dân Đảng phát huy vai trò tổ chức và tham mưu, giúp lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành xây dựng chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo các địa phương, các tổ chức kinh tế tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, với những nhiệm vụ cụ thể: Tích cực tăng gia sản xuất, đảm bảo lương thực, chú trọng phát triển nông nghiệp, lấy nông nghiệp làm cơ sở để phát triển kinh tế, văn hóa, khôi phục thủy lợi, giao thông đặc biệt là khôi phục tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai. Xây dựng tổ đổi công trong nông nghiệp, phát triển thủ công nghiệp, xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa thông tin xuống tới các cơ sở; bám sát nhiệm vụ khôi phục kinh tế hàn gắn vết thương chiến tranh; xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang, bảo đảm an ninh chính trị xã hội ở địa phương; xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ tỉnh xuống cơ sở...

Đội ngũ cán bộ, đảng viên các cơ quan Chính dân Đảng tỉnh vừa phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, vừa hăng say, lăn lộn với phong trào cơ sở, tham gia quản lý, chỉ đạo trong tất cả các ngành kinh tế và lĩnh vực văn hóa - xã hội, góp phần quyết định để Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Trong những năm 1954 - 1957, nhiệm vụ khôi phục kinh tế - xã hội đã cơ bản hoàn thành, tạo ra sự biến chuyển quan trọng ở tỉnh Yên Bái. Để kịp thời động viên phong trào cách mạng địa phương, ngày 25-9-1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu Đoàn đại biểu cao cấp của Đảng và Chính phủ đến thăm tỉnh. Đây là một vinh dự lớn, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của đồng bào các dân tộc tỉnh Yên Bái. Các đồng chí cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Chính dân Đảng công tác ở các cơ quan có chức năng đón tiếp, tham mưu, phục vụ, bảo vệ... đã nêu cao tinh thần trách nhiệm để cuộc đến thăm và làm việc của Hồ Chủ tịch đạt kết quả cao nhất, bảo đảm chu đáo, an toàn. Tại cuộc mít tinh ở sân vận động thị xã sáng ngày 25-9-1958, trước hàng vạn đồng bào trong tỉnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ân cần thăm hỏi, động viên và căn dặn Đảng bộ, đồng bào trong tỉnh đoàn kết chặt chẽ, tạo nên sức mạnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng, tích cực tăng gia sản xuất, cấy tăng vụ, bỏ lệ cấy chay để đạt năng suất cao, lương thực nhiều, đời sống no đủ. Đồng bào vùng cao phải định canh, định cư để ổn định sản xuất và cuộc sống, phải tham gia tổ đổi công, vào hợp tác xã và làm tròn nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp đối với Nhà nước. Người nhắc nhở mọi người tiết kiệm trong tiêu dùng, gìn giữ thuần phong mỹ tục của dân tộc, bài trừ hủ tục trong ma chay, cưới xin và tệ mê tín dị đoan.

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn của Đảng và Chính phủ đến thăm Yên Bái thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của Người đối với Đảng bộ và nhân dân địa phương. Những lời căn dặn chí tình của Người là những chỉ đạo cụ thể về mọi mặt công tác để Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh thi đua phấn đấu vượt lên mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Việc thành lập Đảng bộ Dân chính Đảng tỉnh Yên Bái trên cơ sở kế thừa, phát triển các chi bộ cơ quan, các liên chi bộ và quá trình kiện toàn Đảng bộ, đổi tên thành Đảng bộ Chính dân Đảng là cần thiết và đúng đắn, đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố và thống nhất các tổ chức cơ sở Đảng trong các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội và cơ quan đầu não của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi cuộc vận động giảm tô, cải cách ruộng đất, công tác sửa sai, chỉnh đốn ổn định tổ chức, ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên sau những xáo trộn trong các năm 1955 - 1956. Trên cơ sở đó, phát huy vai trò tích cực của các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh ở địa phương, góp sức cùng cả dân tộc trong sự nghiệp

xây dựng miền Bắc, đấu tranh cho hòa bình, thống nhất nước nhà trong những năm tiếp theo.

2. Lãnh đạo khối cơ quan tỉnh thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa 1959-1960

Từ năm 1958, sau khi hoàn thành cơ bản công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 3 năm (1958 - 1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 (11-1958) và Hội nghị lần thứ 15 (1-1959), Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa II về cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội 3 năm 1958 - 1960, ngày 30-01-1959, Đảng bộ tỉnh Yên Bái tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ III. Đại hội đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần, giai cấp, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là phong trào hợp tác hóa kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở vùng cao. Ra sức phát triển văn hóa - xã hội, đề cao công tác giáo dục, vận động đối với vùng cao. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, đặc biệt là tổ chức Đảng ở nông thôn. Tỉnh ủy xác định, đó là những nhiệm vụ mới mẻ, khó khăn và rất phức tạp. Vì vậy, phải động viên được toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó, đội ngũ đảng viên phải nêu cao tinh thần gương mẫu, hy sinh. Khẩn trương nhưng phải chắc chắn, từ làm điếm mới nhân ra diện rộng, từ giáo dục, tuyên truyền, vận động đến tổ chức thực hiện với phương châm “nhẹ nhàng, đơn giản, sâu sắc và triệt để, bảo đảm đường lối giai cấp, chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng”.

Đường lối của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ mới cho toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh. Đối với Đảng bộ Chính dân Đảng, vấn đề đặt ra là phải củng cố, kiện toàn, phát triển về tổ chức và lực lượng, đóng góp ngày càng hiệu quả vào sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đối với tiến trình cách mạng ở địa phương.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Yên Bái tiếp tục được kiện toàn củng cố. Hệ thống tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên tiếp tục được xây dựng và phát triển. Hoạt động của các cấp ủy, chi bộ cơ sở ngày càng đi vào nề nếp, chất lượng công tác các mặt được nâng lên. Đến cuối năm 1958, toàn Đảng bộ đã có 424 đảng viên, sinh hoạt tại 23 chi bộ. Tất cả các cơ

quan tỉnh đều có đảng viên giữ vai trò nòng cốt, hầu hết cơ quan tỉnh có chi bộ (chỉ còn cơ quan Lâm nghiệp và Công thương bách hóa sinh hoạt trong chi bộ ghép). Toàn Đảng bộ có 46 đồng chí chi ủy viên[11].

Trên cơ sở kết quả công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức, Đảng ủy Chính dân Đảng tỉnh thường xuyên chú trọng tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng với các hình thức phong phú, đa dạng. Trước hết, Ban Chấp hành Đảng bộ tập trung chỉ đạo và tổ chức phổ biến, quán triệt kịp thời, sâu rộng các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy đến các cán bộ, đảng viên, nhất là các chủ trương, chính sách về xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tiến hành đấu tranh cải tạo công thương, kiện toàn, củng cố, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể nhân dân, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trên cơ sở đó, liên hệ nắm vững nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan và trách nhiệm đảng viên trong mỗi giai đoạn để phấn đấu thực hiện. Các lớp học tập kết hợp với một số lớp chính huấn ngắn ngày đã giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ nâng cao một bước nhận thức về đường lối, chính sách của Đảng.

Cùng với việc phổ biến, học tập các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Chính dân Đảng phối hợp với Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lê nin, chương trình cộng sản sơ giản... Tổ chức các buổi nói chuyện thời sự theo các chuyên đề về tình hình thế giới và trong nước để cán bộ, đảng viên nhận thức rõ âm mưu của chủ nghĩa đế quốc, cuộc đấu tranh giữa hai phe xã hội chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa; tình hình phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam; cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa với phong trào hợp tác hóa và nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; về cuộc đấu tranh chống Mỹ - Ngụy của nhân dân miền Nam và vai trò nhiệm vụ của miền Bắc trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc... Động viên cán bộ, đảng viên tham gia tích cực các hoạt động chính trị, như: các cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; các đợt học tập giác ngộ về con đường xã hội chủ nghĩa; thảo luận đóng góp ý kiến vào Hiến pháp sửa đổi, Luật hôn nhân và gia đình (1959); kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, 15

năm thành lập Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, 70 năm ngày sinh nhật Bác, chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III...

Đảng ủy Chính dân Đảng chỉ đạo các chi bộ, cơ quan, đoàn thể gắn kết các đợt học tập, tuyên truyền chính trị với tiến hành chỉnh huấn, mở các đợt thi đua nhằm giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng nâng cao lập trường tư tưởng, ý thức tham gia xây dựng bảo vệ Đảng - Chính quyền, cống hiến nhiều nhất cho công cuộc xây dựng xã hội mới, góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trên cơ sở kết quả đạt được của công tác xây dựng Đảng, từ ngày 25 đến ngày 28-1-1959, Đảng bộ Chính dân Đảng tiến hành Đại hội lần thứ III theo tinh thần Chỉ thị số 112 của Ban Bí thư Trung ương Đảng^[12]. Đây là kỳ đại hội từ trên xuống đối với Đảng bộ Chính dân Đảng và các huyện, thị tương đương, là đại hội từ dưới lên trong toàn Đảng, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III. Tham dự Đại hội có 96 đại biểu, đại diện cho các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy. Đại hội đã kiểm điểm công tác xây dựng Đảng và công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong năm 1958, thảo luận và quyết định đề án công tác năm 1959, tập trung vào nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cuộc vận động cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, gồm 7 ủy viên. Đồng chí Bùi Xuân, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được Đại hội bầu kiêm chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Xuân Trình, Trưởng Ty Công an được Đại hội bầu kiêm chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau thành công của Đại hội Đảng bộ Chính dân Đảng, Đảng ủy chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng tiến hành đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức Đại hội chi bộ cơ sở. Đến cuối tháng 9-1959, tất cả 22 chi bộ đã tiến hành xong Đại hội. Tháng 1-1960, Đảng ủy ra Nghị quyết công nhận 22 Ban Chi ủy, với tổng số 63 chi ủy viên^[13].

Kể từ khi Tỉnh ủy ra Nghị quyết thành lập Đảng bộ Dân chính Đảng (ngày 10-11-1955), đây là lần đầu tiên Đảng bộ Chính dân Đảng tiến hành Đại hội đại biểu bầu ra Ban Chấp hành chính thức của Đảng bộ. Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính dân Đảng lần thứ III thực sự là cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về bối cảnh lịch sử, yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng của tỉnh và cả nước trong tình hình mới. Đồng thời, khẳng định bước phát triển mới của Đảng bộ, trong đó, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh toàn diện, Đảng bộ

ngày càng trưởng thành vững mạnh về mọi mặt, đủ sức lãnh đạo các tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong cơ quan tỉnh phát huy vai trò, đóng góp ngày càng to lớn vào sự nghiệp cách mạng của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Chính dân Đảng lần thứ III, trong 3 năm 1958-1960, Đảng ủy Chính dân Đảng tập trung lãnh đạo các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên các cơ quan tỉnh phát huy vai trò, làm tốt công tác tham mưu, lãnh đạo cơ quan, tổ chức chỉ đạo các phong trào và các cuộc vận động đẩy mạnh sản xuất trong tất cả các ngành kinh tế, đặc biệt là trong nông nghiệp như: “lấy mùa bù chiêm, tăng vụ, tăng diện tích”, “một hoa, ba tốt”, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh.

Trong tham mưu về cơ chế chính sách, các cơ quan cấp tỉnh đã nghiên cứu, đề xuất được nhiều chính sách, giải pháp phù hợp, hỗ trợ cho phong trào hợp tác hóa, đồng thời thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với cải tạo, xây dựng quan hệ sản xuất mới.

Trong tham gia chỉ đạo cơ sở, các cơ quan trong Đảng bộ Chính dân Đảng đã cử hàng ngàn lượt cán bộ, đi đầu là các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh gương mẫu, tích cực, thường xuyên bám sát, lăn lộn với địa phương, cơ sở vùng thấp, vùng cao để chỉ đạo và tham gia công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nói chung và cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp nói riêng. Các cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Chính dân Đảng được phân công chỉ đạo cơ sở đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, mang hết khả năng và lòng nhiệt tình hăng hái phục vụ nhân dân. Bà con nông dân, các hộ sản xuất kinh doanh không những được giúp đỡ, giáo dục, yên tâm tư tưởng, hiểu biết chính sách mới của Đảng và Chính phủ mà còn được các cán bộ của tỉnh tận tình hướng dẫn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, tổ chức sản xuất, kinh doanh...

Phong trào hợp tác hóa nhanh chóng phát triển rộng khắp. Từ 4 hợp tác xã nông nghiệp xây dựng thí điểm năm 1958, đến năm 1960, đã có 593 hợp tác xã, gồm 17.828 hộ, chiếm 77,7% số hộ nông dân toàn tỉnh. Đất đai, trâu bò, nông cụ được đưa vào sản xuất tập thể. Nhiều hợp tác xã chú trọng mở rộng diện tích canh tác, cải tiến kỹ thuật, gieo trồng, tăng vụ, chế tạo nông cụ cải tiến, đưa năng suất lúa và hoa màu ngày một tăng cao. Đi đôi với sản xuất lương thực, các hợp tác xã mở rộng ngành nghề chăn nuôi gia

súc, gia cầm, nung vôi, nung gạch, làm mộc, làm rèn. Nhờ đó, thu nhập của xã viên được cải thiện, hợp tác xã có vốn tích lũy, các công trình phúc lợi như: Trạm xá, nhà trẻ, kho tàng, sân phơi, trại chăn nuôi được xây dựng. Bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới.

Cùng với phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp, các hợp tác xã thủ công, vận tải, thương nghiệp lần lượt được xây dựng, thu hút nhiều người làm nghề buôn bán nhỏ ở thị xã, thị trấn tham gia. Đến năm 1960, toàn tỉnh có 64 hợp tác xã, gồm 1.677 xã viên, chiếm 83% tổng số hộ công thương trong toàn tỉnh. Từ một số hợp tác xã mua bán mới xây dựng ở 2 huyện, từ năm 1958 đến năm 1960, đã mở rộng ra 4 huyện với 31 cửa hàng. Các hợp tác xã mua bán cùng hệ thống thương nghiệp quốc doanh ngày càng mở rộng, đã đáp ứng phần lớn nhu cầu thiết yếu của nhân dân.

Cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh được tiến hành theo đúng tinh thần Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương, khóa II (mở rộng) (tháng 4, 6-1959). Trong kháng chiến, giai cấp tư sản đã bị phân hóa, thu hẹp. Đến đầu năm 1960, chỉ còn khoảng chục hộ thuộc diện cải tạo, được sắp xếp công việc và hầu hết tham gia vào các cơ sở quốc doanh.

Công tác văn hóa - xã hội có bước phát triển mới. Phong trào đọc sách và làm theo sách diễn ra sôi nổi. Hệ thống giáo dục tiếp tục được mở rộng, với đầy đủ các cấp học. Năm học 1960 - 1961, toàn tỉnh có 121 trường, 413 lớp, 13.064 học sinh, 481 giáo viên, trong đó có 8 giáo viên cấp III. Các trường bổ túc văn hóa được mở rộng, thu hút 16.477 người theo học, đạt 81% kế hoạch, xóa mù chữ cho 3.836 người.

Công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng dịch, phong trào “ba sạch” được duy trì rộng rãi trong toàn dân. Trạm xá dân lập đã thành hệ thống, với 60 trạm, tăng 30 lần. Đội ngũ cán bộ y tế có 370 người, tăng 52 người so với năm 1958.

Hội khoa học kỹ thuật được thành lập, với 57 hội viên, nội dung hoạt động thiết thực và hiệu quả. Toàn tỉnh có 2 đội chiếu bóng lưu động phục vụ hàng vạn lượt đồng bào.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, công tác an ninh quốc phòng tiếp tục được củng cố. Thực hiện luật nghĩa vụ quân sự (tháng 12-1959), tỉnh đã động viên 275 thanh niên tòng quân. Tỉnh đội và các châu, huyện đội được tăng cường thêm cán bộ, chiến sỹ. Lực lượng công an cũng được tăng cường,

đưa tổng số lên 105 chiến sĩ (tháng 6-1959). Đến tháng 11-1960, 100% số xã, xí nghiệp, công - nông - lâm trường xây dựng được lực lượng dân quân tự vệ, gồm 11.480 người, chiếm 7,8% dân số, bảo đảm việc luyện tập và tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an ở địa phương.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể các cấp được chú trọng. Toàn Đảng bộ đã kết nạp thêm 837 đảng viên mới “lớp 6-1”, thành lập thêm 18 chi bộ xã, thanh toán được 12 xã “trắng” về cơ sở Đảng. Đi đôi với nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, phát triển đảng viên, Đảng bộ chú trọng công tác bồi dưỡng huấn luyện, nâng cao trình độ của đội ngũ đảng viên. Tỉnh đã cử 354 cán bộ đi học tại Trường Đảng tỉnh, hơn 1.000 cán bộ theo học các lớp bổ túc văn hóa.

Các cấp chính quyền từ xã đến tỉnh được củng cố, kiện toàn một bước. Đến tháng 6-1959, các cấp chính quyền trong tỉnh đã có 1.225 cán bộ nhân viên, tăng 113 người so với năm 1956, trong đó, khu vực hành chính sự nghiệp có 887 người, cơ bản đáp ứng công việc quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng từng bước được kiện toàn, tăng cường chỉ đạo hướng dẫn cơ sở, tạo được phong trào thi đua sôi nổi ở các địa phương, cơ quan, đơn vị...

Tiếp nối những kết quả đạt được trong những năm khôi phục kinh tế (1955 - 1957), kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội (1958 - 1960) của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái kết thúc thắng lợi, tạo ra sự biến đổi sâu sắc trong đời sống mọi mặt của tỉnh. Quan hệ sản xuất mới được xây dựng, kinh tế có bước phát triển, nạn đói và dịch bệnh được đẩy lùi, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể được chú trọng.

Tuy nhiên, trong cải tạo, đã mắc một số sai lầm. Đó là đồng nhất cải tạo với xóa bỏ tư hữu và các thành phần kinh tế cá thể. Nguyên nhân là do không nắm vững các quy luật kinh tế của thời kỳ quá độ, thể hiện tư tưởng chủ quan, nóng vội. Đồng thời, thực hiện sai các nguyên tắc xây dựng hợp tác xã tự nguyện, công bằng, dân chủ, cùng có lợi; do đó, chưa phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của xã viên trong sản xuất...

Những thành tựu và hạn chế trong cải tạo xã hội chủ nghĩa là những kinh nghiệm quý báu của Đảng bộ tỉnh Yên Bái trong tổ chức và lãnh đạo

phong trào cách mạng địa phương... Đồng thời, là những tiền đề quan trọng để tỉnh Yên Bái bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Đóng góp vào kết quả chung đó có vai trò tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Đảng ủy Chính dân Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên các cơ quan tỉnh.

II. ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN ĐẢNG TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1960-1965)

1. Đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đại hội toàn quốc lần thứ III và chủ trương của Đảng bộ tỉnh Yên Bái

Thắng lợi của công cuộc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội đã đặt nền móng để miền Bắc bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Việt Nam đang tiến lên trong giai đoạn mới, đòi hỏi Đảng phải đề ra đường lối chiến lược, bước đi, đáp ứng yêu cầu mới của đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tiến hành tháng 9-1960 tại Hà Nội. Trong lời khai mạc Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đại hội này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”. Về xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc, Đại hội đã thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Đây là sự cụ thể hóa đường lối xây dựng kinh tế của Đảng trong những năm đầu của thời kỳ quá độ tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đối với các tỉnh miền núi, Đại hội đề ra mục tiêu phấn đấu là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, các dân tộc thiểu số tiến kịp các dân tộc đa số.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Đảng bộ tỉnh Yên Bái tiến hành Đại hội lần thứ IV (từ ngày 20-1 đến 30-1-1961). Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ chính trị cho toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, nhằm hòa nhịp cùng nhân dân miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội làm hậu phương lớn cho cuộc đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà. Đại hội nêu rõ 6 nhiệm vụ lớn: Đẩy mạnh phát triển cây lương thực, tăng cường phát triển các hợp tác xã nông nghiệp; coi trọng phát triển công nghiệp, tiểu công nghiệp và giao thông vận tải, tăng cường thương nghiệp quốc doanh xã hội chủ nghĩa; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho nhân dân, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân lành nghề; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính

quyền và các đoàn thể quần chúng, kiên quyết trấn áp các hành động phá hoại cách mạng.

Ngày 27-10-1962, tỉnh Nghĩa Lộ được thành lập, bao gồm các huyện Văn Chấn, Than Uyên, Phù Yên và Mù Cang Chải. Về công tác Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Nghĩa Lộ, đồng thời, chỉ đạo tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ I vào tháng 10-1963, đề ra nhiệm vụ cho Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Tiếp đó, Tỉnh ủy Nghĩa Lộ ra Nghị quyết thành lập Đảng ủy Khối kinh tế tỉnh Nghĩa Lộ, làm nhiệm vụ tham mưu và giúp cho Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái và Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Lộ thể hiện sự tập trung trí tuệ và truyền thống đoàn kết nhất trí của Đảng bộ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng. Đồng thời, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ để các cấp ủy Đảng, các cấp, các ngành trong tỉnh quán triệt, tổ chức thực hiện, đưa sự nghiệp cách mạng của 2 tỉnh tiến lên giành những thắng lợi mới.

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đảng bộ Chính dân Đảng có những thuận lợi căn bản. Các chi bộ đã được củng cố, kiện toàn thông qua đại hội cơ sở, có thêm kinh nghiệm trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chỉ đạo cơ sở. 100% số cơ quan đã có chi bộ độc lập đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất. Đội ngũ đảng viên được phát triển thông qua các “lớp 6-1”, đưa đảng số toàn Đảng bộ lên 531 đảng viên sinh hoạt trong 26 chi bộ, thực sự là những hạt nhân lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, từ ngày 8 đến ngày 9-1-1962, Đảng bộ Chính dân Đảng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IV. Dự đại hội có 104 đại biểu, thuộc 26 chi bộ cơ sở, thay mặt cho hơn 500 đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thảo luận, kiểm điểm công tác lãnh đạo công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội 3 năm (1958 - 1960), kiểm điểm công tác xây dựng Đảng; đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV. Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà là rất nặng nề và khó khăn... các chi bộ và các cán bộ, đảng viên cần đoàn kết, nhất trí, gương mẫu, thi đua hoàn thành thật

tốt...^[14]. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới, gồm 7 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Tiến Đạt, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bầu kiêm chức Bí thư Đảng ủy (thay đồng chí Bùi Xuân chuyển công tác về Ban Tổ chức Trung ương Đảng); đồng chí Hà Quang Nhân, Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh Yên Bái được bầu kiêm chức Phó Bí thư Đảng bộ.

Văn phòng Đảng ủy được thành lập, với 2 biên chế cán bộ chuyên trách. Một đồng chí làm công tác Văn phòng, tiếp nhận công văn lưu trữ tài liệu, một đồng chí theo dõi công tác đảng vụ, làm nhiệm vụ khâu nối hoạt động của các đồng chí trong Ban Chấp hành và các Ban Xây dựng Đảng tỉnh, giúp việc cho Đảng ủy. Việc từng bước hình thành Văn phòng cấp ủy có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định đúng vai trò, vị trí của Đảng bộ Chính dân Đảng, tạo điều kiện cho sự phát triển của Đảng bộ sau này.

2. Lãnh đạo khối cơ quan tỉnh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất

Đại hội Đảng bộ Chính dân Đảng lần thứ IV thành công tốt đẹp. Công tác tổ chức Đảng từ Đảng ủy đến các chi ủy, chi bộ cơ sở, và văn phòng Đảng ủy được kiện toàn thêm một bước. Đó là điều kiện thuận lợi để Đảng ủy lãnh đạo triển khai sâu rộng các đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị gắn với củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên.

Từ tháng 3-1961, cùng với các Đảng bộ trong tỉnh, Đảng bộ Chính dân Đảng bước vào thực hiện cuộc sinh hoạt chính trị “chinh huấn mùa Xuân năm 1961” theo chủ trương của Bộ Chính trị. Do đặc điểm tình hình và nhiệm vụ công tác của các cơ quan khác nhau, hơn nữa, thường xuyên có một bộ phận cán bộ, đảng viên được điều động đi công tác nông thôn nên Đảng ủy chỉ đạo tổ chức chinh huấn thành nhiều đợt. Nội dung chinh huấn nhằm góp phần tích cực xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa với quan điểm: Tất cả để phục vụ sản xuất, cần kiệm xây dựng quê hương đất nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Thông qua cuộc chinh huấn, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được quán triệt sâu sắc các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III về hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam; xác định vị trí, vai trò hậu phương có ý nghĩa quyết định của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đối với cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; về đường lối, quan điểm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và mục tiêu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đồng thời, quán triệt mục

tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của tỉnh do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Trong chỉnh huấn, bên cạnh việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Đảng ủy, Chi ủy chỉ đạo các chi bộ liên hệ, kiểm điểm tình hình cơ quan; qua đó, khắc phục những yếu kém, nhất là trong công tác tư tưởng, tổ chức và lề lối làm việc, quan hệ giữa cán bộ lãnh đạo với cán bộ, đảng viên, giữa đảng viên và quần chúng... gắn với các đợt chỉnh huấn. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ cơ sở tuyên truyền, phổ biến, học tập sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và Tỉnh ủy, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 3 về nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, giữ vững trật tự trị an; Nghị quyết Trung ương 4 về cuộc vận động xây dựng “chi bộ 4 tốt”^[15]; Nghị quyết Trung ương 5 về phương hướng phát triển nông nghiệp; Nghị quyết Trung ương 7 về nhiệm vụ phát triển công nghiệp; các nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tiến quản lý hợp tác xã, về cuộc vận động “Ba xây, ba chống”^[16] trong phát triển kinh tế quốc doanh; các Nghị quyết của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện và chỉ đạo cơ sở, tăng cường cán bộ bám, nắm cơ sở...

Để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và vai trò của các tổ chức cơ sở Đảng trong khối cơ quan tỉnh, Đảng ủy Chính dân Đảng chú trọng chỉ đạo đưa sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, tổ đảng vào nề nếp, giữ vững định kỳ sinh hoạt hàng tháng, hàng quý. Gắn cuộc vận động “xây dựng chi bộ 4 tốt”, với phong trào thi đua “Ba cải tiến”^[17], “Ba xây, ba chống” trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên, góp phần tích cực nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao tính giáo dục, tính chiến đấu, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình sôi nổi trong sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt cơ quan. Quan hệ phối hợp công tác giữa chi bộ, chi ủy với thủ trưởng cơ quan ngày càng tốt hơn.

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ các mặt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được quan tâm lãnh đạo. Đảng ủy ban hành các chỉ thị, nghị quyết về đẩy mạnh học tập văn hóa, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ trong cán bộ đảng viên, qui định việc học bổ túc văn hóa thành nhiệm vụ của mỗi người, đề ra mục tiêu, kế hoạch phấn đấu hàng năm đối với từng người, từng cấp học. Nhờ đó, phong trào học tập bổ túc văn hóa trong Đảng bộ diễn ra ngày càng sâu rộng. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao quyết tâm, khắc phục khó khăn, vừa đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, vừa phấn đấu học tập đạt kết quả theo đúng kế hoạch. Những cán bộ được chọn cử đi học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ, khoa học - kỹ thuật do tỉnh hoặc

Trung ương tổ chức đều yên tâm, phấn khởi, khắc phục khó khăn để theo học và đều hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác phát triển đảng viên mới tiếp tục được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, đưa công tác phát triển Đảng đi vào nề nếp, trở thành một trong những nội dung thường xuyên của công tác xây dựng Đảng. Các cấp ủy cơ sở phối hợp với thủ trưởng chuyên môn có kế hoạch gắn công tác qui hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ của cơ quan với công tác bồi dưỡng, xây dựng nguồn phát triển đảng viên mới. Vì vậy, số lượng đảng viên được kết nạp tăng đều qua các năm. Riêng năm 1964, Đảng bộ kết nạp 36 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên toàn Đảng bộ năm 1965 là 724 đồng chí. Kết quả công tác phát triển Đảng trong những năm 1961 - 1965, đã góp phần tăng cường thêm lực lượng và sức chiến đấu mới cho Đảng bộ. Đồng thời, góp phần nâng cao giác ngộ cách mạng cho đảng viên và quần chúng.

Công tác kiểm tra của Đảng bộ cũng được tăng cường, bảo đảm thực hiện dân chủ, kỷ luật chặt chẽ trong Đảng. Đảng ủy chỉ đạo các cấp ủy cơ sở gắn công tác kiểm tra với thực hiện “Chinh huấn mùa Xuân” và cuộc vận động “Ba xây, ba chống”, cuộc vận động xây dựng “chi bộ, đảng viên 4 tốt”... Những cán bộ, đảng viên có sai phạm đều đưa ra chấn chỉnh, phê bình; một số trường hợp bị thi hành kỷ luật. Ở những cơ quan có hiện tượng mất đoàn kết nội bộ, Đảng ủy tập trung giải quyết, những đảng viên gây mất đoàn kết nội bộ bị xử lý kỷ luật hoặc điều chuyển công tác. Công tác kiểm tra và cuộc vận động “Ba xây, ba chống” đã có tác dụng nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác quản lý kinh tế, tài chính, ngăn chặn những tiêu cực nảy sinh trong cán bộ đảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên của Đảng bộ trong bước chuyển của cách mạng, với trọng tâm là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương.

Gắn liền với cuộc vận động xây dựng “chi bộ 4 tốt” và rèn luyện đảng viên, Đảng ủy Chính dân Đảng đã chỉ đạo các cơ sở Đảng có kế hoạch từng bước xây dựng và củng cố tổ chức Công đoàn cơ sở và Chi đoàn thanh niên lao động trong các cơ quan. Mặc dù chưa có tổ chức công đoàn đồng cấp, nhưng Đảng ủy đã phối hợp với Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo hoạt động công đoàn và phong trào thi đua của công nhân viên chức trong các cơ quan thuộc Đảng bộ. Theo đề nghị của Đảng ủy, Liên hiệp Công đoàn tỉnh cử một cán bộ theo dõi, chỉ đạo công tác công

đoàn trong các cơ quan thuộc Đảng bộ. Hầu hết các cấp ủy cơ sở đều cử đồng chí trong Ban Chi ủy phụ trách công tác Công đoàn.

Đoàn các cơ quan cấp tỉnh mặc dù chưa có bộ máy chuyên trách, nhưng được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo cho nên ở những cơ quan có đủ điều kiện đều thành lập được chi đoàn thanh niên, do đồng chí cấp ủy viên phụ trách. Tổ chức đoàn phát triển khá nhanh, được thành lập ở hầu hết cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Nhìn chung, các tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên trong các cơ quan Dân chính Đảng cấp tỉnh đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thực sự là trường học giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho cán bộ, đoàn viên, công chức, viên chức. Thông qua tổ chức và hoạt động của mình, các đoàn thể đã động viên, khơi dậy các phong trào thi đua sôi nổi, liên tục, rộng khắp trong các ban, ngành thuộc Đảng bộ, hướng vào thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của ngành và của tỉnh, góp phần tạo ra sự biến đổi sâu sắc trong phong trào cách mạng của tỉnh.

Thông qua việc tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động “Chinh huấn mùa Xuân”, xây dựng “Chi bộ 4 tốt” và các phong trào “Ba xây, ba chống”, “Ba cải tiến”, Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh được củng cố kiện toàn, ngày càng phát triển vững chắc trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, 76% chi bộ đạt “4 tốt”, số đảng viên tăng 1,8 lần so với năm 1960 bảo đảm cho Đảng bộ đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất ở địa phương.

Để góp phần đưa nhanh Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Yên Bái lần thứ IV vào cuộc sống, với quá trình chuẩn bị khá kỹ về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ Chính dân Đảng lãnh đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên phát huy vai trò, vị trí và tinh thần trách nhiệm, ra sức học tập, công tác, đẩy mạnh các phong trào thi đua, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, thiết thực phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan chính dân đảng tỉnh đã bám sát các chỉ thị nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ và Tỉnh ủy để nghiên cứu, xây dựng các chủ trương, chính sách, giải pháp tham mưu cho tỉnh; đồng thời, tích cực biệt phái chỉ đạo cơ sở, lăn lộn với các phong

trào, đóng góp to lớn cùng toàn tỉnh tổ chức thực hiện hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đó là:

Thực hiện tốt Chỉ thị của Bộ Chính trị về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, từng bước đưa nền nông nghiệp của tỉnh phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng ủy Chính dân Đảng đã tham mưu cho Tỉnh ủy mở các lớp bồi dưỡng cho chủ nhiệm và phó chủ nhiệm các hợp tác xã; đồng thời, tổ chức cho nhiều đoàn cán bộ đi củng cố cơ sở, thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí; cử các đoàn đi học tập kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã điếm tại các tỉnh khác; thành lập các trại giống thí điếm để phát huy thế mạnh của địa phương... Đến cuối năm 1965, toàn tỉnh đã xây dựng được 496 hợp tác xã, thu hút 25.596 hộ tham gia, đạt 94,6% số hộ nông dân toàn tỉnh. Hơn 1.900 cán bộ hợp tác xã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chất lượng các hợp tác xã được nâng lên. Công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, xây dựng cơ sở vật chất, cải tiến kỹ thuật đã tiến bộ rõ rệt, 85% số hợp tác xã đạt khá và trung bình. Hệ thống thủy lợi được xây dựng rộng khắp, diện tích tưới nước năm 1962 tăng 73% so với năm 1960, tỉnh Yên Bái được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng 3 về thành tích thủy lợi. Các hợp tác xã đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần đưa sản lượng lương thực qui thóc của Yên Bái và Nghĩa Lộ năm 1965 đạt 85.157 tấn, cơ bản đáp ứng nhu cầu lương thực tại chỗ, không còn hiện tượng thiếu đói.

Để phát triển kinh tế miền núi, 2 tỉnh Yên Bái, Nghĩa Lộ tiếp nhận hàng chục nghìn người từ các tỉnh vùng xuôi lên khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới. Đảng bộ chính quyền và nhân dân địa phương đã nhanh chóng tạo điều kiện nơi ăn nghỉ cho bà con, thành lập các hợp tác xã mới hoặc bố trí xen ghép trong các hợp tác xã cũ. Được sự giúp đỡ của địa phương, sau một thời gian, hầu hết các gia đình khai hoang đã có nhà ở, hòa nhập và yên tâm ổn định cuộc sống trên quê hương mới.

Công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển theo hướng phục vụ sản xuất nông - lâm nghiệp, xây dựng cơ bản và phục vụ đời sống nhân dân. Đến năm 1964, toàn tỉnh Yên Bái đã có 485 hợp tác xã và 87 tổ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thu hút 572 thợ thủ công, đạt 75,4% kế hoạch.

Công tác giao thông vận tải đã cải tạo nhiều đường cũ và xây dựng nhiều đường mới tới các trung tâm huyện, các vùng kinh tế, vùng định canh, định cư. Toàn tỉnh đã huy động 685.493 công làm 78 km đường trục từ Mậu A đi Trái Hút, Vũ Linh đi Vĩnh Kiên, mở 569 km đường nông thôn, khôi phục 276 km và sửa chữa 991 km đường liên huyện với khối lượng đào đắp 733.500 m³ đất đá.

Tháng 6-1962, Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ 7 về xây dựng và phát triển công nghiệp. Hội nghị xác định, điện phải đi trước một bước, trong đó, đặc biệt chú trọng phát triển thủy điện. Sau nhiều năm khảo sát, khu vực sông Chảy và Thác Bà được xác định là điểm thích hợp để xây dựng công trình thủy điện. Song đây cũng là nhiệm vụ nặng nề, khó khăn, phức tạp đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái, nhất là việc phải di chuyển dân cư, mồ mả, tài sản trong vùng lòng hồ đến nơi mới. Sau nhiều đợt tổ chức chuyển dân, do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, công tác chuyển dân kéo dài đến năm 1967 - 1968 mới kết thúc. Cuộc vận động di dân để xây dựng nhà máy thủy điện Thác Bà kết thúc thắng lợi, có ý nghĩa chính trị, kinh tế, quốc phòng to lớn, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Đảng bộ, chính quyền trong công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng, bảo đảm chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng.

Với âm mưu chiếm đóng lâu dài miền Nam, mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, đế quốc Mỹ tung nhiều toán biệt kích, gián điệp nhằm phá hoại miền Bắc xã hội chủ nghĩa, một trong những trọng tâm phá hoại là tỉnh Yên Bái. Để kịp thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong tình hình mới, Đảng ủy Chính dân Đảng tham mưu, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền ở Yên Bái, Nghĩa Lộ tập trung chỉ đạo chặt chẽ công tác củng cố quốc phòng.

Nhận định địch có khả năng đưa biệt kích và do thám phá hoại, với tinh thần cảnh giác cách mạng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Yên Bái quán triệt Chỉ thị số 186 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *chống hoạt động biệt kích gián điệp* để nâng cao tinh thần giác ngộ, ý thức cảnh giác của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, kết hợp xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, mở các lớp học tập, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nhân dân ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng phương án tác chiến, tổ chức luyện tập, quản lý chặt chẽ các địa bàn

xung yếu, phòng chống thắng lợi, khám phá kịp thời các âm mưu, hành động phá hoại của địch, củng cố vững chắc hậu phương xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Ngoài lãnh đạo, tổ chức, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trọng tâm, từ tháng 4-1964, Đảng bộ, chính quyền các cấp trong tỉnh lãnh đạo và tổ chức thành công việc bầu cử Quốc hội khóa III và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, củng cố một bước hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở có đủ hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức, quản lý công cuộc xây dựng đời sống mới ở địa phương.

Sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh. Phong trào thi đua “2 tốt” được ngành giáo dục hưởng ứng tích cực. Đội ngũ giáo viên, số lượng học sinh, chất lượng giáo dục, qui mô giáo dục, số trường lớp đều tăng từ 3 đến 5 lần. Nạn mù chữ cơ bản được xóa. Hệ thống y tế được mở rộng đến cơ sở. Năm 1965, toàn tỉnh đã có 8 bệnh viện với 120 giường bệnh, hầu hết tuyến huyện đã có bệnh viện hoặc bệnh xá. Toàn tỉnh có 14 bác sĩ, 2 dược sĩ cao cấp, 75 y sĩ và 165 cán bộ y tế sơ cấp. Phong trào vệ sinh phòng dịch được tiến hành chủ động và đạt hiệu quả cao, cơ bản thanh toán xong bệnh dịch ở cộng đồng...

Hướng về miền Nam ruột thịt, tỉnh Yên Bái, Nghĩa Lộ đã tổ chức kết nghĩa với tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Gia Lai. Bằng tất cả tình cảm của mình, nhân dân, cán bộ, đảng viên đẩy mạnh phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, đạt nhiều thành tích trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương và đóng góp, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Những thành tựu to lớn trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh, có phần đóng góp quan trọng về công tác tham mưu và chỉ đạo của Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh, góp phần cùng cả nước hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra.

Đánh giá những thắng lợi của 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1964), tại Hội nghị chính trị đặc biệt ngày 27- 28 tháng 3- 1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”^[18].

III. LÃNH ĐẠO KHÔI CƠ QUAN TỈNH VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ MIỀN BẮC VÀ CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1965-1975)

1. Chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Trong khi công cuộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa đang diễn ra sôi nổi và đạt được những thành tựu quan trọng, cuộc đấu tranh của quân dân miền Nam có bước phát triển mới, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ có nguy cơ thất bại hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế, Mỹ ồ ạt đổ quân viễn chinh tiến hành “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đồng thời, dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc bộ” lấy cớ để tiến hành mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, hòng ngăn chặn sự chi viện mọi mặt của hậu phương với tiền tuyến và làm lung lay ý chí sắt đá chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Bước leo thang quân sự mới của đế quốc Mỹ là một thử thách gay gắt với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Nhận rõ âm mưu của đế quốc Mỹ, ngay từ tháng 3-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập và chủ trì Hội nghị chính trị đặc biệt, khẳng định quyết tâm và ý chí của toàn thể dân tộc Việt Nam sẵn sàng chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Tiếp đó, Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3-1965), Ban chấp hành Trung ương Đảng, đề ra chủ trương chuyển hướng các hoạt động kinh tế - xã hội của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, chuẩn bị sẵn sàng đối phó và đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Cùng với quân dân miền Bắc, Đảng bộ tỉnh Yên Bái lãnh đạo quân dân trong tỉnh nhanh chóng thực hiện chủ trương chuyển hướng các hoạt động kinh tế - xã hội, xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của địch, tiếp tục động viên tư tưởng và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Để tiếp tục củng cố, kiện toàn các mặt công tác của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo khôi cơ quan tỉnh trong tình hình mới, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, từ ngày 26 đến 27-1-1965, Đảng bộ Chính dân Đảng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ V. Dự Đại hội có 109 đại biểu, đại diện cho 749 đảng viên của 25 chi bộ cơ sở. Đại hội chủ trương đặt công tác xây dựng

Đảng nói chung, công tác giáo dục động viên tư tưởng chính trị nói riêng thành một khâu then chốt trong mọi hoạt động của Đảng bộ nhằm tập trung phục vụ cao nhất cho sản xuất, công tác và chiến đấu.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, gồm 7 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Tiến Đạt, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục được bầu kiêm chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí, Hà Quang Nhân, Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh tiếp tục được bầu kiêm chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ cơ sở khẩn trương tổ chức học tập và triển khai tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy về chuyển hướng công tác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Xác định rõ nhiệm vụ sản xuất, công tác phải gắn chặt với nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu trở thành nhiệm vụ cơ bản, lâu dài. Đồng thời, động viên cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần phục vụ nhiệm vụ trung tâm và những công tác cấp bách của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh, bảo đảm giữ vững sản xuất, công tác, tăng cường tổ chức phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu thắng lợi. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ cơ sở triển khai nhiều hình thức sinh hoạt chính trị như nói chuyện thời sự, triển lãm tranh cổ động, phát thanh thông tin về cách mạng miền Nam, tổ chức mít tinh chống Mỹ và tay sai, học tập kinh nghiệm chiến đấu của các tỉnh bạn... Nhờ đó, nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên cũng như kết quả các mặt công tác của Đảng bộ có bước chuyển biến rõ rệt.

Trong những tháng cuối năm 1964, đầu năm 1965, không khí khẩn trương, sôi động, tinh thần sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã bùng lên khắp các cơ quan. Các biểu hiện chủ quan, ảo tưởng hòa bình được đẩy lùi. Mọi cán bộ, đảng viên đều nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong thời điểm bước ngoặt để sẵn sàng cùng quân dân trong tỉnh chuẩn bị đương đầu với kẻ thù hung bạo trong cuộc chiến tranh chính nghĩa để bảo vệ quê hương, bảo vệ thành quả cách mạng. Nề nếp sinh hoạt, tác phong công tác trong các cơ quan ngày càng khẩn trương, ngăn nắp. Hồ sơ tài liệu được sắp xếp, cất giấu gọn gàng. Các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp đều có hầm tránh bom đạn, có phương tiện báo động và có phương án bảo vệ người, tài sản, tài liệu khi bị địch oanh tạc. Tất cả cán bộ các cơ quan đều tham gia tự vệ và thực hiện quân sự hóa, được trang bị vũ khí và bố trí trực chiến suốt đêm, ngày. Các cơ quan quân sự, công an, tham mưu, chỉ đạo xây dựng các trận địa pháo phòng không ở các khu vực trọng điểm. Tất cả các

cơ quan đều xây dựng phương án sẵn sàng sơ tán ra khỏi thị xã, về các vùng nông thôn để phòng tránh thiệt hại, vừa đảm bảo công tác, vừa đảm bảo nhiệm vụ chỉ đạo, chiến đấu, phục vụ chiến đấu khi chiến sự xảy ra... Chỉ trong thời gian ngắn, Đảng ủy Chính dân Đảng tỉnh đã bám sát chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tỉnh cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chuyển hướng công tác từ thời bình sang thời chiến. Công tác chuẩn bị mọi mặt đã đạt ở mức cao nhất, bảo đảm cho Đảng bộ giữ vững vai trò lãnh đạo, làm tốt công tác tham mưu, tổ chức, chỉ đạo quân dân trong tỉnh và cùng quân dân trong tỉnh chủ động, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Ngày 15-6-1965, không quân Mỹ bắt đầu đánh phá Nghĩa Lộ. Ngày 9-7-1965, chúng tiếp tục đánh phá Yên Bái. Thị xã Yên Bái và thị trấn Nghĩa Lộ là những trọng điểm hủy diệt của đế quốc Mỹ, với tàn suất cao, có lần liên tục 2 giờ liền. Đế quốc Mỹ điên cuồng trút bom đạn xuống các trường học, bệnh viện, nhà ga, đường sắt, sân bay, cầu phà và các công sở, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn và nhiệm vụ được Hội nghị Trung ương lần thứ 11, 12 (khóa III) đề ra, Tỉnh ủy Yên Bái đã nhanh chóng chỉ đạo chuyển hướng mọi hoạt động kinh tế - xã hội sang điều kiện có chiến tranh. Các cơ sở kinh tế, trường học, bệnh viện được phân tán về các vùng nông thôn để tiếp tục học tập, sản xuất. Chính quyền các cấp lập kế hoạch sơ tán dân khỏi những khu vực trọng điểm...

Với tinh thần “quyết chiến, quyết thắng”, quân dân các dân tộc hai tỉnh Yên Bái và Nghĩa Lộ đã anh dũng chiến đấu giành thắng lợi. Ngày 10-7-1965, lực lượng phòng không thị xã bắn cháy 2 máy bay F105. Phát huy thắng lợi, hàng loạt trận địa phòng không của quân dân các địa phương, các nhà máy, xí nghiệp trong tỉnh hùng hực khí thế quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ. Trong 4 năm (1965 - 1968), quân dân Yên Bái, Nghĩa Lộ hợp đồng tác chiến cùng các đơn vị phòng không của bộ đội chủ lực bắn rơi 99 máy bay các loại, bắt sống nhiều giặc lái Mỹ.

Do làm tốt công tác động viên tư tưởng chính trị, chuẩn bị tốt các phương án chuyên mọi hoạt động của Đảng bộ từ thời bình sang thời chiến, nên khi chiến tranh xảy ra, Đảng bộ đã bình tĩnh, chủ động lãnh đạo các chi bộ cơ quan động viên toàn thể cán bộ, đảng viên, đội ngũ công nhân viên chức bất chấp gian khổ, nguy hiểm, hàng tháng trời liên tục bám trận địa

trực chiến, dũng cảm chiến đấu đánh trả máy bay địch. Các cơ quan nhanh chóng tiến hành chấn chỉnh bộ máy theo hướng phân tán, gọn nhẹ, duy trì tốt nề lối làm việc, tác phong “quân sự hóa”. Hàng trăm cán bộ, đảng viên tự nguyện ghi tên đăng ký sẵn sàng nhập ngũ, xung phong đi làm công sự cho trận địa pháo, giúp dân sơ tán và thu hoạch lúa, rau, hoa màu...

Thực hiện chủ trương và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy Chính dân Đảng tập trung chỉ đạo khẩn trương sơ tán triệt để các cơ quan tỉnh về nơi qui định. Đến tháng 6-1965, toàn bộ cơ quan tỉnh đã sơ tán ra khỏi thị xã, cơ quan Tỉnh ủy sơ tán về hang Mông Sơn (gọi là hang Tỉnh ủy) để lãnh đạo cuộc kháng chiến. Các cơ quan khác phân tán ở nhiều nơi thuộc huyện Trấn Yên và Yên Bình. Các cơ quan, đơn vị thực hiện sơ tán đến đâu đều đào hầm, hào đến đó, phối hợp với địa phương làm tốt công tác bảo mật phòng gian, bảo đảm an toàn cơ quan. Đối với những cán bộ có gia đình ở thị xã, Đảng ủy chỉ đạo nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương sơ tán để ổn định gia đình, yên tâm công tác.

Sự chỉ đạo kiên quyết của Đảng ủy Chính dân Đảng và các chi bộ cơ quan trong công tác phòng không sơ tán, thể hiện ý thức triệt để chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy, thể hiện tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và quan điểm kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ sản xuất, công tác với nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Cuộc sơ tán khẩn trương, qui mô lớn đã tác động mạnh đến các mặt công tác của cơ quan và tình hình sản xuất, đời sống của các địa phương nơi sơ tán. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, đến quý III năm 1965, các cơ quan đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ và chuyển hướng hoạt động sang thời chiến, dần đi vào ổn định, thích ứng với hoàn cảnh chiến tranh. Từ đây, các cơ quan cơ bản được chia thành hai bộ phận, bộ phận chính ở nơi sơ tán, được chia thành nhiều tổ nhỏ ở nhờ trong nhà dân hoặc dựng lán trại ở nơi kín đáo. Một bộ phận nhỏ ở lại cơ quan cũ tại thị xã làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan và tham gia trực chiến.

Trong điều kiện sơ tán về nông thôn, các cơ quan tỉnh phân tán ở nhiều địa bàn, liên lạc gặp nhiều khó khăn, chiến tranh đánh phá của địch ngày càng ác liệt. Trong khi đó, một bộ phận lớn cán bộ đảng viên các cơ quan Chính dân Đảng phải thường xuyên lưu động bám sát, chỉ đạo cơ sở, nhất là những công tác trọng tâm, những trọng điểm xung yếu hoặc luân phiên trực bảo vệ cơ quan, trực chiến đấu ở thị xã... Hoạt động của Đảng bộ Chính dân Đảng gặp nhiều khó khăn. Công tác giáo dục quản lý đảng viên chủ yếu là

động viên đề cao tinh thần gương mẫu, ý thức tự giác của mỗi người. Công tác sinh hoạt Đảng từ Đảng ủy đến các chi bộ cơ sở chủ yếu vào ban đêm hoặc trong hầm trú ẩn...

Vượt lên trên tất cả những khó khăn của khói lửa chiến tranh, Đảng bộ Chính dân Đảng luôn vững vàng, phát huy tốt vai trò công tác tham mưu, thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo các mặt công tác của địa phương.

Các chi bộ trong cơ quan Đảng, Chính quyền tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh các chủ trương, biện pháp chỉ đạo chuyển hướng mọi hoạt động của tỉnh từ thời bình sang thời chiến khẩn trương, kịp thời theo đúng tinh thần Nghị quyết 11 và Nghị quyết 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa III. Vừa bảo đảm ổn định sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, chủ động phòng chống địch đánh phá, do đó, đã hạn chế được thiệt hại về người và tài sản khi chiến tranh xảy ra.

Các chi bộ trong khối nội chính làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy các phương án phòng không, sơ tán, tổ chức, huấn luyện lực lượng vũ trang địa phương. Chủ động đánh thắng địch, bảo vệ sản xuất, bảo vệ nhân dân. Làm tốt công tác động viên tuyến quân, xây dựng các tiểu đoàn Yên Ninh vào Nam chiến đấu, huy động dân quân, thanh niên để phục vụ tiền tuyến... Xuất phát từ yêu cầu tăng cường xây dựng tổ chức Đảng trong lực lượng Công an và Quân đội, bảo đảm công tác lãnh đạo tập trung phục vụ nhiệm vụ chính trị trọng tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Tháng 6-1966, Tỉnh ủy ra Quyết định tách tổ chức Đảng của Ty Công an và Tỉnh đội ra khỏi Đảng ủy Chính dân Đảng để thành lập Đảng bộ Công an và Đảng bộ Quân sự tỉnh, trực thuộc Tỉnh ủy.

Các chi bộ cơ quan khối kinh tế tập trung tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh các phương án đảm bảo sản xuất trong điều kiện thời chiến, đồng thời tích cực cử cán bộ về các địa phương, cơ sở, nhà máy, xí nghiệp chỉ đạo sản xuất.

Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, mọi hoạt động sản xuất vẫn được duy trì. Trên mặt trận nông nghiệp, các xã viên “tay cày, tay súng” bám ruộng đồng để sản xuất. Những cánh đồng “thâm canh thắng Mỹ”, “5 tấn thắng Mỹ” ngày càng nhiều, năng suất lúa và hoa màu không ngừng tăng lên. Năm 1968, tổng sản lượng lương thực qui thóc của Yên Bái và Nghĩa Lộ đạt 82.129 tấn^[19], hợp tác xã Cao Đa (Bắc Yên) được công nhận điển hình về năng suất lúa và chăn nuôi của các tỉnh miền núi. Sản xuất lương

thực không những đáp ứng nhu cầu tại chỗ mà còn đóng góp hàng ngàn tấn gửi vào tiền tuyến lớn miền Nam.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương trong điều kiện phân tán, sơ tán, nguyên, nhiên vật liệu thiếu và không đồng bộ nhưng đội ngũ công nhân vẫn “tay búa, tay súng”, sản xuất nhiều mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, bước đầu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ hậu cần tại chỗ.

Mạng lưới giao thông bị đánh phá liên tục. Với tinh thần “địch phá ta sửa ta đi”, tỉnh đã huy động hàng chục ngàn lượt thanh niên xung phong cùng với các đơn vị công binh và cán bộ, công nhân giao thông ngày đêm rà phá bom đạn, san lấp hố bom, sửa chữa cầu phà đảm bảo giao thông luôn thông suốt phục vụ sản xuất và chiến đấu.

Ngoài mạng lưới điện thoại, điện báo có từ trước, toàn tỉnh đã xây dựng thêm 203 km đường dây nối với các vùng trọng điểm, phục vụ yêu cầu sản xuất và chỉ huy chiến đấu.

Trong điều kiện chiến tranh, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế vẫn được duy trì và phát triển. Phong trào “tiếng hát át tiếng bom” vang xa trên đồng ruộng, công trường, xưởng máy. Nhiều đội văn nghệ quần chúng của các huyện và tỉnh đội thường xuyên đến phục vụ chiến sĩ tại trận địa, phục vụ đồng bào tại các bản làng vùng cao, góp phần cổ vũ tinh thần dũng cảm chiến đấu và lao động sản xuất.

Công tác giáo dục - đào tạo có sự chuyên biến mới. Số học sinh, cấp học, ngành học đều tăng. Bên cạnh giáo dục phổ thông, nhiều lớp học bình dân học vụ xóa mù chữ tiếp tục được mở, thu hút nhiều người đi học, trong đó có cả học viên dân tộc ít người. Tỉnh còn cử nhiều cán bộ đi học các lớp văn hóa, nghiệp vụ kỹ thuật ở trong nước và nước ngoài. Ngành Y tế đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chiến đấu và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Phong trào vệ sinh phòng bệnh tiếp tục được duy trì.

Các chi bộ khối Mặt trận và đoàn thể tỉnh cử cán bộ, đảng viên lăn lộn xây dựng phong trào cơ sở. Toàn tỉnh bừng bừng khí thế thi đua cùng với các đoàn thể, các giới, đoàn viên, hội viên hướng vào công tác, sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu thắng lợi. Mặt trận Tổ quốc có phong trào “Tuổi cao, trí càng cao”, Phong trào “Bạch đầu quân”, Đoàn Thanh niên phát cao ngọn cờ thi đua “Ba sẵn sàng”, Hội phụ nữ nở rộ phong trào “Ba đảm đang”, “giỏi việc nước, đảm việc nhà”, thiếu niên nhi đồng có nhiều

hoạt động thiết thực trong các phong trào “Nghìn việc tốt”, “Em yêu quý bộ đội”, “Căm thù giặc Mỹ”, “Trâu là bạn quý, Mỹ là kẻ thù”... Thông qua các phong trào thi đua sôi nổi, Mặt trận và các đoàn thể đã góp phần to lớn xây dựng khối đại đoàn kết nhân dân, động viên cao độ mọi lực lượng của toàn dân thi đua thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của tỉnh.

Để tiếp tục kiện toàn tổ chức của Đảng bộ, bảo đảm cho Đảng bộ lớn mạnh ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ tham mưu và chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, từ ngày 8 đến 9-11-1966, Đảng bộ Chính dân Đảng tiến hành Đại hội lần thứ VI. Về dự Đại hội có 115 đại biểu, đại diện cho 600 đảng viên của 27 chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy. Quán triệt những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, Đại hội đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho toàn Đảng bộ: Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, động viên làm tốt công tác chuyên môn; chiến đấu giỏi, phòng tránh tốt, hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất, chấp hành tốt các chính sách, quan tâm tổ chức tốt đời sống cán bộ, công nhân viên, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt, quyết định cho mọi thành công; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cải tiến phương pháp công tác...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Tiến Đạt, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục được bầu kiêm chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hà Quang Nhân, Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh tiếp tục được bầu kiêm chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Như vậy, thông qua lãnh đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc các cơ quan tỉnh tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trong những thời điểm cam go, khó khăn nhất, Đảng bộ Chính dân Đảng vẫn tiếp tục được kiện toàn, củng cố tổ chức, tiếp tục trưởng thành vững chắc trong tìm tòi, xác định mô hình và tìm ra phương thức hoạt động phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Một số chi bộ (Chi bộ Ty Công an, Chi bộ Tỉnh đội) được tách ra để thành lập Đảng bộ mới, trực thuộc Tỉnh ủy. Bộ máy tổ chức cũng được kiện toàn thêm một bước. Ngoài đồng chí cán bộ chuyên trách văn phòng và đồng chí cán bộ chuyên trách giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khâu nối các mặt công tác chuyên môn của Đảng ủy, kể từ sau Đại hội lần thứ VI, Tỉnh ủy đã cử đồng chí Hà Quang Nhân, Phó Bí thư Đảng ủy bán chuyên trách thường trực chỉ đạo giải quyết công tác hàng ngày của Đảng bộ. Đến tháng 10-1967, Tỉnh ủy điều động bổ nhiệm đồng chí Hà Quang Nhân là

Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy phụ trách công tác lâm trường, xí nghiệp và làm Bí thư Đảng ủy Chính dân Đảng thay đồng chí Nguyễn Tiến Đạt. Hình thành cơ quan văn phòng Đảng ủy và các bộ phận chuyên môn, Kiểm tra, Tổ chức, Tuyên giáo, các đoàn thể thanh niên, công đoàn, mỗi bộ phận và đoàn thể có một cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách theo dõi, giúp việc cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng ủy. Trụ sở Văn phòng Đảng ủy, ngoài phòng làm việc trong Ban Tổ chức Tỉnh ủy đặt tại thị xã Yên Bái còn có thêm Văn phòng ở nơi sơ tán (tại xã Đại Đồng huyện Yên Bình). Đảng bộ Chính dân Đảng được kiện toàn, củng cố, có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong việc xây dựng Đảng bộ tỉnh trưởng thành, phát triển vững chắc. Số chi bộ “4 tốt” tăng gần gấp đôi, đảng viên được kết nạp chiếm tới 3% dân số toàn tỉnh. Đảng bộ và các cấp chính quyền, mặt trận vững vàng vượt qua thử thách, đủ bản lĩnh và năng lực lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh vừa sản xuất tốt, vừa chiến đấu thắng lợi trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ [20], góp phần xứng đáng cùng quân dân cả nước đánh bại ý chí xâm lược, buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm ở Pa-ri và tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc, mở ra điều kiện và khả năng mới để tiếp tục đưa cách mạng cả nước tiến lên.

2. Tham gia khôi phục kinh tế, thực hiện nhiệm vụ hậu phương, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968-1972)

Bị thất bại nặng nề ở cả 2 miền Nam - Bắc, trước sức ép của nhân dân tiến bộ Mỹ và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, ngày 01-11-1968, Tổng thống Mỹ Giôn Xon buộc phải tuyên bố chấm dứt chiến tranh phá hoại và nối lại cuộc đàm phán ở Pa-ri để giải quyết cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Cùng với toàn miền Bắc, tỉnh Yên Bái chuyển sang thời kỳ tạm thời có hòa bình, tranh thủ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định cuộc sống mọi mặt của nhân dân; đồng thời, sẵn sàng chiến đấu, tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Từ ngày 20 đến 21-9-1968, Đảng bộ Chính dân Đảng tiến hành Đại hội lần thứ VII. Báo cáo trình bày trước Đại hội đã đánh giá kết quả và tình hình công tác tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh chỉ đạo sản xuất, chiến đấu, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng của tỉnh trong nhiệm kỳ khóa VI và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo. Báo cáo nhấn mạnh: Phát huy

vai trò các tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ Dân chính Đảng đã làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, đưa các cơ quan và nhân dân từ nơi sơ tán trở về thị xã tinh ly; tiếp tục nhiệm vụ sản xuất, học tập và công tác; tăng cường khả năng quốc phòng, sẵn sàng đối phó với tình hình mới, tích cực động viên sức người sức của cho chiến trường miền Nam...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hà Quang Nhân, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được Đại hội bầu kiêm nhiệm Bí thư Đảng ủy Chính dân Đảng tỉnh; đồng chí Nguyễn Tư Bưởi, cán bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, chuyên trách điều hành các mặt công tác hàng ngày của Đảng ủy Chính dân Đảng^[21].

Tháng 3-1969, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết khẳng định, khi miền Nam chưa hoàn toàn giải phóng, cuộc đọ sức giữa ta và đế quốc Mỹ tiếp tục diễn ra quyết liệt thì miền Bắc chưa thể có hòa bình thực sự, phải chớp lấy cơ hội, tranh thủ thời gian khôi phục kinh tế, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho miền Bắc nhanh chóng lớn mạnh, đáp ứng nhu cầu to lớn của tiền tuyến lớn miền Nam. Theo chủ trương đó, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chính sách kinh tế, trong đó có “Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao” nhằm tập trung cao độ sự chi viện mọi mặt của hậu phương cho tiền tuyến lớn.

Quán triệt chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Yên Bái và Nghĩa Lộ ra Nghị quyết xác định các nhiệm vụ cần kíp cần tập trung trước mắt, đó là chớp thời cơ chấm dứt ném bom, ra sức làm tốt công tác đảm bảo giao thông vận tải, bảo đảm sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến. Nhanh chóng khôi phục và phát triển sản xuất về mọi mặt, trước hết là lương thực và thực phẩm.

Đề cao cảnh giác, tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu của mọi lực lượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn Đảng, toàn dân nhận thức đầy đủ về thắng lợi to lớn của ta, âm mưu của địch và tình hình nhiệm vụ mới còn rất khó khăn nặng nề, để khắc phục tư tưởng chủ quan, lơ là, ảo tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu. Gắn các phong trào hành động cách mạng với đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền đoàn thể các cấp để đáp ứng sự lãnh đạo trong tình hình mới.

Chủ trương đúng đắn, kịp thời của Trung ương và Tỉnh ủy nhanh chóng được triển khai thành phong trào hành động cách mạng của mọi cấp, mọi ngành trong tỉnh. Đảng bộ Chính dân Đảng cũng khẩn trương tiến hành công tác động viên chính trị, tập trung giáo dục cán bộ, đảng viên, cán bộ công nhân viên các cơ quan quán triệt, nắm chắc bối cảnh tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ mới; đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất trong toàn tỉnh.

Đảng bộ nhanh chóng chỉ đạo các chi bộ cơ quan triển khai kế hoạch tổ chức đưa cán bộ và chuyển cơ quan, phương tiện làm việc, tài liệu... từ nơi sơ tán trở về thị xã tỉnh lỵ. Đến tháng 5-1969, công tác di chuyển đã cơ bản hoàn thành. Các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể tỉnh, các ngành xây dựng, y tế, văn hóa, giáo dục, thương nghiệp, công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, lương thực, bưu điện, giao thông, thủy lợi, các trường học, bệnh viện, trạm xá... trở lại hoạt động bình thường trong điều kiện hòa bình.

Để đáp ứng yêu cầu chỉ đạo chặt chẽ, sát sao khối cơ quan Chính dân Đảng tỉnh, phục vụ đắc lực cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ Chính dân Đảng tiếp tục được kiện toàn các ban, ngành chuyên môn, mỗi ban có một cán bộ chuyên trách phụ trách và một cán bộ kiêm nhiệm. Thành lập bộ phận chuyên trách công tác Đoàn và công tác Công đoàn thuộc Đảng ủy, mỗi đoàn thể có một cán bộ phụ trách hoặc theo dõi. Cơ quan văn phòng Đảng ủy từ nơi sơ tán chuyển về đã chính thức tách khỏi cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy để xây dựng khu trụ sở riêng, tại xã Tân Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái [22].

Sau khi kiện toàn một bước về mặt tổ chức và ổn định trụ sở làm việc mới, Đảng ủy Chính dân Đảng chỉ đạo các chi bộ Đảng trong các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nhiều chính sách, giải pháp thiết thực để đẩy mạnh nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, phát triển sản xuất. Nhờ đó, đã dấy lên phong trào toàn tỉnh, huy động mọi lực lượng ra quân trên các tuyến đường giao thông, công trình thủy lợi, các cơ quan, xí nghiệp, làng xóm, trường học, ruộng đồng... để tháo gỡ bom đạn, san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, nạo vét kênh mương, dựng lại lán trại, nhà ở, cơ quan, xí nghiệp...; giải tỏa, khôi phục hàng trăm cây số đường giao thông, hàng chục công trình thủy lợi, hàng nghìn héc ta ruộng đồng; khôi phục phần lớn nhà cửa, cơ quan, xí nghiệp

trường học... đem lại sự bình yên cho các làng quê, xí nghiệp, cơ quan nhanh chóng ổn định sản xuất, đời sống, công tác.

Hàng trăm cán bộ các ngành Chính dân Đảng tỉnh cũng được biệt phái về nông thôn công tác nhằm giúp tỉnh nắm bắt tình hình, đồng thời tham gia chỉ đạo sản xuất, trọng tâm là nông nghiệp để đảm bảo lương thực, thực phẩm, phục vụ đời sống và quốc phòng, thực hiện một bước Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Thông qua học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên và xã viên được nâng lên một bước, tạo sự chuyển biến tốt trong phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, gắn bó hơn với hợp tác xã. Sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển cả về diện tích, năng suất và sản lượng, năm 1969, tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh tăng 8% so với năm 1968. Chăn nuôi trâu, bò, lợn, dê được khuyến khích phát triển ở nhiều địa phương trong tỉnh. Sản xuất được khôi phục phát triển bảo đảm ổn định đời sống và tạo điều kiện hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, chi viện ngày càng tích cực cho chiến trường miền Nam.

Cùng với việc tham mưu, chỉ đạo công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, Đảng bộ Chính dân Đảng thường xuyên giáo dục cho đội ngũ cán bộ đảng viên trong các cơ quan tỉnh không ngừng nâng cao cảnh giác, tích cực củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh, động viên hàng trăm cán bộ nhập ngũ bổ sung vào các tiểu đoàn Yên Ninh I, Yên Ninh II chiến đấu ở các chiến trường miền Nam.

Giữa lúc công cuộc khôi phục kinh tế ở địa phương đang được đẩy mạnh, quân và dân miền Nam đang thừa thắng xốc tới làm phá sản các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗi đau thương khôn xiết.

Cùng với quân dân trong tỉnh và đồng bào cả nước, cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức các cơ quan Chính dân Đảng tỉnh tổ chức trọng thể lễ truy điệu Người trong niềm tiếc thương vô hạn.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, ngày 29-9-1969, Bộ Chính trị, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Mở đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Tỉnh ủy Yên Bái và Nghĩa Lộ ra Nghị quyết đặc biệt phát động “Phong trào 3/9” trong toàn tỉnh (khi đó xác định ngày 3-9 là ngày Bác qua đời)[\[23\]](#).

Thực hiện chỉ thị của Trung ương và nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng ủy Chính dân Đảng chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tiến hành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, học tập Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy. Vận dụng nghị quyết vào tình hình cụ thể của Đảng bộ, Đảng ủy Chính dân Đảng đề ra yêu cầu chỉ đạo các cấp ủy cơ sở đặt ra mục tiêu phấn đấu là tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện dân chủ, cải tiến lề lối, tác phong công tác, xây dựng đảng bộ, chi bộ 4 tốt. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nâng cao chất lượng tham mưu, chỉ đạo sát sao cơ sở, hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời tham gia đầy đủ các phong trào do tỉnh phát động.

Do tập trung lãnh đạo sát sao, các chi bộ cơ quan từ nơi sơ tán chuyển về dần ổn định tổ chức và nề nếp sinh hoạt, tăng thêm sức chiến đấu mới. Chuyển biến rõ nhất trong các cơ quan là đoàn kết nội bộ được củng cố và tăng cường. Việc đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nâng cao chất lượng chuyên môn của các cơ quan được các cấp ủy cơ sở tập trung lãnh đạo đạt kết quả tốt. Đảng viên, cán bộ công nhân viên được động viên khắc phục một bước cơ bản tư tưởng ngại khổ, ngại khó, ngại lao động chân tay, ngại đi công tác cơ sở. Ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công tác được nâng lên. Những đảng viên 4 tốt, chi bộ 4 tốt đều tăng. Thông qua phong trào cũng đã đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới, kết nạp vào Đảng 47 đảng viên, đưa tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 640 đồng chí, số tổ chức cơ sở Đảng là 28 chi bộ.

Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, các cấp ủy đã gắn việc thực hiện Nghị quyết về “phong trào 3/9” với thực hiện Thông tư số 242 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc phát huy lối sống cần cù, giản dị, liêm khiết của người cách mạng, chống lạm dụng, tham ô tài sản của nhà nước, của tập thể” để rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên nâng cao ý thức chính trị, tinh thần trách nhiệm, ý chí chiến đấu, quan điểm lập trường; lấy việc phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của ngành và nhiệm vụ trung tâm của tỉnh làm mục tiêu phấn đấu. Sau 3 năm khẩn trương khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, thực hiện nhiệm vụ hậu phương, tình hình mọi mặt của tỉnh Yên Bái có bước chuyển biến mới, đạt được thắng lợi toàn diện trên mọi mặt. Hệ thống chính quyền các cấp được kiện toàn, nâng cao một bước hiệu lực, hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Mặt trận và các đoàn thể được củng cố và mở rộng làm tốt công tác động viên đoàn viên, hội viên hăng hái thực hiện các nhiệm

vụ chính trị trọng tâm của tỉnh. Hệ thống hợp tác xã tiếp tục được xây dựng và củng cố, toàn tỉnh có 288 hợp tác xã nông nghiệp bậc cao, thu hút 29.564 hộ, chiếm 98,68% số hộ toàn tỉnh. Hệ thống thương nghiệp, tài chính, ngân hàng từng bước được kiện toàn duy trì hoạt động có kết quả. Ngành giao thông vận tải xây dựng mới 408 km đường ô tô, trong đó, 15,8km đường rải nhựa, hầu hết đường liên tỉnh, liên huyện được tu bổ. Thông tin, bưu điện có nhiều cố gắng, giá trị sản lượng khai thác năm 1972 đạt 100% kế hoạch, bằng 105% năm 1971. Đầu tư xây dựng cơ bản đạt 103%. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển, đến cuối năm 1970, toàn tỉnh có 233 trường phổ thông, 1.244 lớp học với 43.481 học sinh các cấp. Đến cuối năm 1969, 100% số xã có trạm xá, nhà vệ sinh, hố xí hợp vệ sinh, giếng nước, nhà tắm... Số bệnh viện tăng 8 lần, bác sĩ tăng 34 lần, y sĩ tăng 203 lần, hộ lý tăng 297 lần so với năm 1955. Bình quân cứ 7.937 dân có 1 bác sĩ, 1.099 dân có 1 y sĩ và 206 dân có 1 y tá sơ cấp.

Trên cơ sở kết quả mọi mặt đã đạt được và để tăng cường công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong tình hình mới, từ ngày 15 đến ngày 27-1-1970, Đảng bộ tỉnh Nghĩa Lộ tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ II. Sau khi đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ I, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh công cuộc xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, củng cố chính quyền, tăng cường công tác xây dựng Đảng và đoàn thể quần chúng.

Ở Yên Bái, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI được tiến hành từ ngày 20 đến ngày 30-1-1970 để kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V và Nghị quyết về thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hoàn thành kế hoạch Nhà nước về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường công tác quân sự địa phương đối với tiền tuyến, chăm lo công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 74 ngày 9-1-1970 và Chỉ thị số 20 ngày 9-12-1971 về đại hội Đảng các cấp, từ ngày 13 đến ngày 16-3-1972, Đảng bộ Chính dân Đảng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VIII. Dự Đại hội có 101 đại biểu, thay mặt cho 640 đảng viên của 25 chi bộ cơ sở. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện chức năng tham mưu, hướng dẫn tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của tỉnh trong thời gian tranh thủ hòa bình, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống. Đứng trước tình hình và

nhiệm vụ mới, Đại hội đề ra nhiệm vụ cho 2 năm 1972 - 1973 là: Tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ cơ quan đồng thời tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, tăng cường khả năng quốc phòng, sẵn sàng đánh thắng những bước leo thang quân sự mới của đế quốc Mỹ. Tích cực chi viện nhân lực, vật lực cho chiến trường và làm tốt công tác xây dựng Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới, gồm 13 ủy viên. Đồng chí Hà Quang Nhân được bầu tái cử giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Tư Bưởi được bầu tái cử giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Chính dân Đảng.

Đại hội Đảng bộ Chính dân Đảng lần thứ VIII bế mạc cũng là lúc Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh lại một lần nữa khẩn trương chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến do đế quốc Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc.

Cuộc tiến công chiến lược của quân và dân ta ở miền Nam đã làm cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn. Trước tình hình đó, tập đoàn hiếu chiến Ních-Xơn vội vã đưa một lực lượng lớn không quân và hải quân trở lại tham chiến ở miền Nam, gây lại cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt chưa từng có đối với miền Bắc.

Từ đầu tháng 4-1972, đế quốc Mỹ huy động hàng ngàn lượt máy bay phản lực hiện đại nhất, kể cả máy bay chiến lược B52 đánh phá ác liệt những trọng điểm như đầu mối giao thông, cơ sở kinh tế, các thị xã, thành phố lớn nhằm gây thiệt hại cho miền Bắc, bóp nghẹt sự chi viện từ bên ngoài vào nước ta với mưu đồ Việt Nam sẽ kiệt quệ, buộc phải thương lượng trên thế yếu tại Hội nghị Pa-ri.

Khác với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất là leo thang từng bước, vừa đánh, vừa thăm dò, lần này chúng sử dụng lực lượng lớn hơn, đánh phá dồn dập đến mức thang cao nhất ngay từ đầu, thủ đoạn tinh vi, đánh phá dã man, tàn bạo, kết hợp sức mạnh của các lực lượng, dùng máy bay chiến thuật, máy bay chiến lược, bom từ trường, bom laze nên độ chính xác cao hơn, gây cho miền Bắc nhiều thiệt hại.

Ngày 12-5-1972, đế quốc Mỹ mở đầu đánh phá vào Yên Bái lần thứ hai. Các trọng điểm đánh phá dữ dội nhất là thị xã Yên Bái, sân bay Yên Bái, ga Yên Bái, cầu Bùn, nhà máy thủy điện Thác Bà...

Trước tình hình nghiêm trọng đó, sau khi nhận rõ âm mưu và ý đồ của địch, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã kịp thời ra Nghị quyết chuyển hướng và đẩy mạnh mọi mặt công tác ở miền Bắc để tiếp tục đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nghị quyết chỉ rõ: Miền Bắc phải thật sự khẩn trương chuyển hướng nhằm đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu phù hợp với thời chiến.

Quân và dân Yên Bái nhanh chóng và bình tĩnh bước vào cuộc chiến đấu mới với khí thế quyết chiến, quyết thắng. Tỉnh ủy chủ trương tạm ngừng các công tác chưa thật cần thiết, huy động toàn bộ lực lượng cán bộ của tỉnh và các huyện tập trung chỉ đạo chuyển mọi hoạt động của địa phương sang thời chiến, chỉ đạo triệt để công tác phòng không, sẵn sàng chiến đấu và sơ tán nhân dân ra khỏi các vùng trọng điểm đánh phá của địch. Các cơ sở sản xuất, nhà máy, xí nghiệp di chuyển máy móc về nơi an toàn, chỉ để lại một bộ phận vừa trực chiến, vừa sản xuất.

Chủ trương của Tỉnh ủy nhanh chóng được quán triệt và triển khai trong toàn Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy cùng các cấp ủy cơ sở tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức; động viên mọi người giữ vững và phát huy tinh thần quyết chiến, quyết thắng, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời, khắc phục nhận thức mơ hồ, ảo tưởng vào luận điệu phản tuyên truyền trong đàm phán của địch và những biểu hiện chủ quan, hoang mang, dao động trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức. Những tin tức chiến thắng của hai miền, những tuyên bố, kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, những bình luận vạch trần thủ đoạn, âm mưu của địch được phổ biến rộng rãi, kịp thời định hướng và khơi dậy lòng tự hào, tin tưởng, ý chí quyết tâm trong cán bộ, đảng viên, quần chúng trong Đảng bộ.

Song song với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, các cấp ủy phối hợp với lãnh đạo chuyên môn, khẩn trương triển khai công tác phòng không, sơ tán, đẩy mạnh chuyển hướng công tác, tổ chức sản xuất, ổn định đời sống phù hợp với tình hình thời chiến. Các cơ quan, xí nghiệp thực hiện chủ trương sơ tán theo nhiều phương án khác nhau. Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, các cơ quan, xí nghiệp đã nhiều lần triệt để di chuyển và thay đổi địa điểm sơ tán nên đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm. Đến lần sơ tán này, tuy điều kiện, hoàn cảnh và sự chủ động của từng cơ quan với yêu cầu là giãn nhanh ra khỏi các trọng điểm địch tập trung đánh phá để tránh

thương vong. Cơ quan Văn phòng Đảng ủy Chính dân Đảng từ khi chuyển về vẫn tiếp tục củng cố tại xã Tân Thịnh cách khá xa trọng điểm đánh phá của địch. Đến hết tháng 4-1972, các cơ quan Chính dân Đảng tỉnh đã cơ bản hoàn thành các phương án sơ tán, vững vàng trong tư thế chủ động quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Vừa thực hiện chuyển hướng hoạt động, tổ chức sơ tán, ổn định công tác và sinh hoạt trong điều kiện mới, Đảng bộ Chính dân Đảng vừa khẩn trương tiến hành lãnh đạo các tổ chức Đảng khôi cơ quan tỉnh hưởng ứng đợt phát động của Tỉnh ủy về phong trào quần chúng thi đua thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược là sản xuất và chiến đấu; trong đó, tập trung cao cho nhiệm vụ sản xuất bảo đảm tự giải quyết lương thực, thực phẩm tại chỗ vừa làm tốt nhiệm vụ cung cấp nhân lực, vật lực cho tiền tuyến. Toàn Đảng bộ nêu cao khẩu hiệu “tay bút, tay súng”, “tay búa, tay súng”, các ngành công, nông, lâm nghiệp tổ chức lại sản xuất, kiên quyết bám máy, bám ruộng đồng để tiếp tục làm ra những sản phẩm bảo đảm nhu cầu đời sống, phục vụ sản xuất và chiến đấu. Phong trào thi đua được sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng và công tác động viên của các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đã thực sự cuốn hút và động viên mọi cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trong toàn Đảng bộ phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý thức, vai trò trách nhiệm xông pha vào những nơi nguy hiểm trọng điểm đánh phá cứu tài sản, duy trì sản xuất, giữ vững công tác, đảm bảo sự lãnh đạo của tỉnh luôn thông suốt đến cơ sở. Hàng trăm cán bộ, đảng viên khối cơ quan tỉnh đã phối hợp với các đơn vị kiên quyết bám trận địa chiến đấu đánh trả máy bay địch, bảo vệ an toàn cơ quan, xí nghiệp, kho tàng. Nhiều đồng chí đã hăng hái xung phong rời cơ quan, xí nghiệp lên đường nhập ngũ chi viện cho chiến trường miền Nam.

Những cố gắng, nỗ lực vượt bậc của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Chính dân Đảng góp phần đắc lực cùng quân và dân trong tỉnh vừa đảm bảo giữ vững sản xuất, ổn định đời sống mọi mặt, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Toàn chiến dịch quân dân 2 tỉnh Yên Bái - Nghĩa Lộ đã bắn rơi 15 máy bay các loại, trong đó có cả máy bay chiến lược B52, hạn chế đến mức thấp nhất thương vong về người và tài sản (chết 7 người, bị thương 6 người). Những thắng lợi to lớn đó góp phần làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, đánh sập ý đồ xâm lược của đế quốc Mỹ.

Bị thất bại nặng nề trên các lĩnh vực quân sự, chính trị và ngoại giao, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, ký Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam. Cùng các Đảng bộ trong tỉnh, Đảng bộ Chính dân Đảng sau những nỗ lực và trưởng thành tiếp tục bước vào chặng đường cách mạng mới với những thắng lợi mới.

3. Lãnh đạo khối cơ quan tỉnh tích cực sản xuất, chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1972-1975)

Ngày 27-1-1973, Hiệp định Pa-ri được ký kết, miền Bắc trở lại hòa bình. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố ra sức phá hoại Hiệp định. Chúng ráo riết tăng cường viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu để tiếp tục duy trì chế độ thực dân mới tại miền Nam.

Ngay sau khi Hiệp định được ký kết, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào chiến sĩ cả nước “Tăng cường đoàn kết, luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”^[24].

Cụ thể hóa lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 6-1973, Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc 3 năm (1973 - 1975). Trong điều kiện thuận lợi mới, miền Bắc phải phát triển nhanh chóng về mọi mặt, làm chỗ dựa vững chắc cho cách mạng miền Nam.

Nhằm làm thông suốt tình hình và nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy Yên Bái, Nghĩa Lộ mở Hội nghị quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị, đề ra nhiệm vụ cụ thể của toàn Đảng bộ là: tập trung đẩy mạnh sản xuất công - nông nghiệp, giao thông, vận tải, xây dựng cơ bản, củng cố và phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam.

Cùng các Đảng bộ và quân dân trong tỉnh, Đảng bộ Chính dân Đảng bước vào thời kỳ cách mạng mới, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, phát huy tốt vai trò tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị trung tâm của tỉnh là khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tích cực chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Để tiếp tục củng cố, kiện toàn, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Chính dân Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, từ ngày 7 đến ngày 10-5-1973, Đảng bộ Chính dân Đảng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IX. Dự đại hội có 121 đại biểu, thay mặt cho 761 đảng viên của 29 chi bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ. Đại hội kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ, khóa VIII thống nhất đánh giá: Thông qua lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh, đặc biệt là nhiệm vụ sản xuất và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ Chính dân Đảng đã trưởng thành vượt bậc, cả về tổ chức, đội ngũ và khả năng tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo. Bên cạnh việc kiện toàn các ban chuyên môn, thành lập các tổ chức đoàn thể trực thuộc, củng cố xây dựng Văn phòng cơ quan, Đảng bộ đã thông qua phong trào lãnh đạo cách mạng đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng. Đến khi kết thúc chiến tranh phá hoại lần 2, toàn Đảng bộ đã kết nạp thêm 121 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 761 đồng chí. Tất cả các cơ quan đều có đủ đảng viên để thành lập các chi bộ độc lập, kiện toàn bộ máy cấp ủy, hoạt động ngày càng nề nếp, giữ vững nguyên tắc và chế độ sinh hoạt.

Trên cơ sở kết quả đạt được của Đảng bộ trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ khóa mới, trọng tâm là công tác xây dựng Đảng, chỉnh đốn, củng cố lại tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu tham mưu, chỉ đạo phát triển sản xuất, xây dựng văn hóa, xã hội và nhiệm vụ chi viện cho chiến trường miền Nam ở thời điểm quyết định.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, gồm 13 ủy viên. Đồng chí Hà Quang Nhân tiếp tục được bầu tái cử làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Tư Bưởi làm Phó Bí thư.

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính dân Đảng lần thứ IX đánh dấu mốc mới trong tiến trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ. Phương hướng, nhiệm vụ do Đại hội chỉ ra là chỉ thị hành động để tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức từ Đảng bộ đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, đóng góp ngày càng tích cực vào thắng lợi chung của phong trào cách mạng toàn tỉnh.

Từ nơi sơ tán chuyển về, việc kiện toàn các chi bộ cơ quan tiếp tục được củng cố về tổ chức thông qua Đại hội cơ sở và kiện toàn tổ chức các cơ quan. Năm 1973, chi bộ Chi cục Kiểm lâm nhân dân thành lập, chi bộ Ban Liên hiệp hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp tách ra từ chi bộ Ty Lâm nghiệp và chi bộ Ty Công nghiệp. Đổi tên Chi bộ Ty Kiến trúc thành Chi bộ Ty Xây dựng, Chi bộ Ban Thể dục thể thao thành chi bộ Ty Thể dục thể thao. Các chi bộ Ty Xây dựng, Ty Công nghiệp, Ty Thủy lợi có thêm các tổ đảng mới, phù hợp với việc kiện toàn, thành lập thêm một số đơn vị trực thuộc Ty. Qua việc kiện toàn thông qua Đại hội cơ sở và thông qua việc chia tách, sáp nhập các cơ quan Chính dân Đảng tỉnh và các đơn vị trực thuộc, đến cuối năm 1973, toàn Đảng bộ có 29 chi bộ cơ sở trực thuộc, với 782 đảng viên, 1.600 công nhân viên chức. Tất cả các cơ quan Chính dân Đảng tỉnh đều có chi bộ Đảng độc lập lãnh đạo. Nhiều chi bộ thành lập thêm các tổ đảng trực thuộc. Một số chi bộ ở các cơ quan có đông đảng viên và có chức năng tham mưu, quản lý ở phạm vi rộng, bước vào chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nâng cấp thành đảng bộ cơ sở.

Cơ quan Văn phòng Đảng ủy tiếp tục được xây dựng củng cố tại xã Tân Thịnh, huyện Trần Yên. Bộ máy chuyên trách Đảng ủy cũng tiếp tục được kiện toàn, ngoài đồng chí Phó Bí thư thường trực chuyên trách thường trực công tác Đảng ủy thì văn phòng và các bộ phận chuyên môn đều có cán bộ chuyên trách phụ trách chính thức làm Chánh văn phòng, trưởng Ban các Ban xây dựng đảng và trưởng các đoàn thể Thanh niên, Công đoàn. Mỗi Ban xây dựng đảng được bố trí thêm một cán bộ chuyên môn kiêm nhiệm. Riêng Văn phòng được bố trí một cán bộ chuyên trách, một cán bộ kiêm nhiệm.

Đứng trước tình hình và nhiệm vụ mới, công tác xây dựng Đảng đòi hỏi phải được tăng cường hơn nữa theo đúng tinh thần Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: Trước mỗi khó khăn và sau mỗi thắng lợi đều phải chỉnh đốn lại tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, Đảng ủy Chính dân Đảng chỉ đạo triển khai đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ tổ chức học tập quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 195 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư về việc không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao nhận thức, giác ngộ về Đảng và kịp thời đưa những người không đủ tư cách ra khỏi hàng ngũ của Đảng.

Đảng ủy Chính dân Đảng chỉ đạo các cấp ủy cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế đội ngũ cán bộ, đảng viên ở từng cơ quan đề ra các biện pháp thực hiện Nghị quyết số 195 một cách thiết thực. Mục tiêu đề ra là không ngừng bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức và năng lực tổ chức lãnh đạo quần chúng và thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đảng viên bằng các hình thức: Học tập các nghị quyết của Trung ương; học tập tác phẩm “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, vì tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới” của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng; cử cán bộ đảng viên đi học các lớp bồi túc văn hóa; cử các đồng chí lãnh đạo cấp ủy và lãnh đạo chủ chốt các cơ quan đi học ở trường Nguyễn Ái Quốc, trường Hoàng Văn Thụ và trường Đảng tỉnh...

Cùng với việc bồi dưỡng, giáo dục nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ủy Chính dân Đảng chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tăng cường công tác quản lý, giao nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ của đảng viên. Hằng tháng, các cấp ủy cơ sở tiến hành sinh hoạt kiểm điểm từng đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Hàng quý, 6 tháng và kết thúc 1 năm, các cấp ủy cơ sở đều chỉ đạo các chi bộ tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương hay phê bình, nhắc nhở từng đồng chí đảng viên. Thông qua công tác giáo dục, bồi dưỡng, đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ Chính dân Đảng đã tự xây dựng cho mình chương trình hành động cụ thể để khắc phục những hạn chế thiếu sót. Đại đa số đảng viên trong Đảng bộ đều thể hiện bản lĩnh, phẩm chất tốt, nhiệt tình cách mạng, tận tụy trong công tác, uy tín và tin nhiệm trong quần chúng ở các cơ quan.

Thông qua việc thực hiện Nghị quyết số 195 đã có tác dụng rõ nét đưa công tác sinh hoạt Đảng vào nề nếp, nghiêm túc ở 100% chi bộ cơ quan. Chất lượng các cuộc họp cũng được nâng lên, thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng cũng được đẩy mạnh, tập trung vào vấn đề ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức quan điểm lập trường, tinh thần trách nhiệm... Thông qua đó, tăng thêm ý chí chiến đấu, tinh thần cách mạng tiến công, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong nội bộ tổ chức đảng, nội bộ cơ quan, tạo môi trường tốt, khắc phục cơ bản những khuyết điểm thiếu sót của cán bộ đảng viên trong các cơ quan và toàn Đảng bộ Chính dân Đảng.

Việc tuyên truyền, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh là một trong những trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Với phương châm lấy chất lượng làm chính, đảm bảo sự trong sạch vững mạnh của Đảng, làm mẫu mực cho công tác phát triển Đảng về sau. Từ năm 1973 đến đầu năm 1974, Đảng ủy Chính dân Đảng chỉ đạo tiến hành 4 đợt kết nạp được 161 đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Những đồng chí đảng viên mới được kết nạp đều là những quần chúng ưu tú được rèn luyện, lựa chọn từ cơ sở, trong các phong trào cách mạng của quần chúng ở các cơ quan. Do đó, đã phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu, đóng góp tích cực vào cuộc vận động xây dựng chính đôn đảng và phong trào cách mạng của Đảng bộ Chính dân Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc *xem xét, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng*, Đảng bộ Chính dân Đảng nhận thức, nếu làm đúng, làm tốt sẽ có tác dụng làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, tăng thêm sức chiến đấu, tăng uy tín và ảnh hưởng của Đảng. Song đây cũng là một công tác phức tạp vì liên quan đến sinh mệnh chính trị của đảng viên, đến sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh đang công tác và sinh hoạt trong Đảng bộ Chính dân Đảng. Nhận thức đầy đủ tính chất và tầm quan trọng của việc thực hiện chỉ thị ở khối cơ quan tỉnh, Đảng ủy Chính dân Đảng xây dựng kế hoạch tiến hành từng bước cẩn trọng nghiêm túc. Sau khi tổ chức học tập, quán triệt ở từng chi bộ, mỗi đảng viên tự kiểm điểm, đối chiếu với tiêu chuẩn; đồng thời, qua học tập, một số đảng viên có biểu hiện trình độ giác ngộ chính trị hạn chế, chây lười trong sinh hoạt Đảng, uy tín thấp, vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính, hủ hóa, mê tín dị đoan hoặc có vấn đề lịch sử... Sau khi cân nhắc, xem xét rà soát kỹ lưỡng, Đảng bộ đã tiến hành kỷ luật 69 đảng viên với các hình thức khiển trách 8, cảnh cáo 11, cách chức 4, lưu đảng 28 và khai trừ 18 trường hợp [25].

Cuộc vận động chính trị thực hiện Nghị quyết số 195, Chỉ thị số 192 và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh ở Đảng bộ Chính dân Đảng đã được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả rõ nét, đáp ứng mục đích, yêu cầu cuộc chỉnh huấn, chỉnh đốn tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Thông qua cuộc vận động, Đảng bộ trưởng thành thêm một bước, nội bộ tăng cường sự đoàn kết nhất trí, lực lượng được bổ sung thêm những nhân tố mới bảo đảm cho Đảng bộ, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ mới, tiếp tục phát huy tốt vai trò, đóng góp tích cực vào tiến trình cách mạng của địa phương.

Thông qua công tác lãnh đạo của Đảng bộ Chính dân Đảng, các chủ trương, nhiệm vụ do Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh nêu ra đều được các cơ quan tham mưu cấp tỉnh và đội ngũ cán bộ đảng viên các cơ quan Chính dân Đảng tỉnh quán triệt và biệt phái tăng cường về cơ sở chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ trong phạm vi toàn tỉnh, tạo được bước phát triển mới trong đời sống mọi mặt của tỉnh.

Sản xuất nông - lâm nghiệp trong toàn tỉnh tiếp tục được chú trọng và có bước phát triển mới. Tập trung vào sản xuất cây lương thực, chú ý đẩy mạnh cây công nghiệp, trồng rừng và phát triển đàn gia súc, coi trọng công tác thủy lợi... Nhìn chung, sản xuất nông lâm nghiệp có sự tăng trưởng, bảo đảm đời sống và dành một phần chi viện cho chiến trường. Song, nhận thức về loại cây trồng, vật nuôi chưa thật đúng hướng, vì vậy, nhiều loại cây trồng đại trà mang tính chất phong trào không đem lại hiệu quả kinh tế, thất bại như: cây trâu, sỏ, lai ở Yên Bình, cây đen ở Nghĩa Lộ...

Công tác xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp được giữ vững. Các đợt vận động thực hiện các chủ trương lớn về củng cố, phát triển hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết số 228, Chỉ thị số 192, 208 của Ban Bí thư được thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả tốt.

Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp từ nơi sơ tán trở về từng bước ổn định sản xuất và thực hiện qui hoạch vùng kinh tế, nhiều nhà máy xí nghiệp, hợp tác xã thủ công nghiệp ra đời. Sản phẩm sản xuất ra cơ bản đáp ứng sản xuất, đời sống và nhiệm vụ chi viện cho chiến trường miền Nam.

Công tác lưu thông, phân phối, tài chính, thương nghiệp tiếp tục được củng cố phát triển bảo đảm cung cấp và phục vụ các nhu cầu thiết yếu của sản xuất và đời sống.

Ngành giao thông vận tải nhanh chóng sửa chữa, khôi phục lại hệ thống cầu, đường, phà, mở mới 316 km đường liên tỉnh, liên huyện, 2.494 km đường nông thôn, cơ bản đáp ứng yêu cầu giao thông thông suốt phục vụ sản xuất và đời sống của tỉnh, bảo đảm tuyến giao thông liên lạc chi viện cho chiến trường.

Hoạt động văn hóa - xã hội dần trở lại thời bình. Các trường học, bệnh viện, trạm xá từ nơi sơ tán chuyển về khu tập trung dân cư. Khắp nơi dấy lên phong trào văn hóa, văn nghệ sôi nổi, góp phần tích cực động viên toàn dân thi đua xây dựng cuộc sống mới. Phong trào học bổ túc văn hóa nâng cao trình độ mọi mặt được triển khai rộng khắp trong toàn tỉnh. Đặc biệt, phong

trào đã thu hút sự hưởng ứng mạnh mẽ của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong khối cơ quan tỉnh. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều đăng ký tham gia các lớp học bổ túc văn hóa buổi tối để tranh thủ ban ngày công tác và đi chỉ đạo cơ sở.

Công tác đoàn thể tiếp tục được đẩy mạnh với những phong trào sôi nổi, thiết thực. Phong trào học tập tấm gương của những anh hùng: Lê Mã Lương, Lê Thị Hồng Gấm đã cuốn hút toàn thể đoàn viên, thanh niên các cơ quan Chính dân Đảng. 100% thanh niên đăng ký tình nguyện lên đường nhập ngũ. Công tác cán bộ nữ trong các cơ quan cũng được quan tâm hơn trước. Tổ chức Công đoàn đã động viên chị em phụ nữ vừa phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cơ quan, vừa động viên chồng, con lên đường nhập ngũ, giúp đỡ, động viên các gia đình chính sách...

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế miền núi của Chính phủ, hàng vạn đồng bào ở các tỉnh: Thái Bình, Nam Hà, Hải Dương... lên khai hoang, lập làng kinh tế mới. Đảng ủy Chính dân Đảng Yên Bái và Đảng ủy khối kinh tế Nghĩa Lộ đã lãnh đạo các cơ quan tỉnh và đội ngũ cán bộ, đảng viên về cơ sở chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ và Tỉnh ủy bảo đảm công tác chuẩn bị chu đáo, đón tiếp nhiệt tình 1.069 hộ với 5.210 nhân khẩu, tổ chức thành 22 hợp tác xã mới cho đồng bào khai hoang. Động viên nhân dân các dân tộc ở vùng kinh tế mới nhiệt tình giúp đỡ, tạo điều kiện cho đồng bào lên xây dựng vùng kinh tế mới, góp phần giảm bớt một phần khó khăn trong sản xuất và đời sống. Tình đoàn kết, tương trợ giữa đồng bào ở địa phương với đồng bào đi xây dựng kinh tế mới ngày càng gắn bó. Cơ sở vật chất và đời sống của đa số bà con mới lên dần đi vào ổn định và phát triển.

Cùng với những thành quả về khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ Yên Bái và Nghĩa Lộ còn tập trung cho nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến để giải phóng hoàn toàn miền Nam. Do Trung ương giao nhiệm vụ xây dựng các đơn vị vũ trang (các tiểu đoàn Yên Ninh 1,2,3,4), nên việc động viên nghĩa vụ quân sự trở thành nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Đảng ủy Chính dân Đảng lãnh đạo các cấp ủy cơ sở, các cơ quan dồn sức phục vụ yêu cầu chi viện tiền tuyến. Với khẩu hiệu: “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, một mặt, động viên cán bộ đảng viên xung phong nhập ngũ, mặt khác tích cực bám nắm, chỉ đạo cơ sở giúp tinh nắm chắc lực lượng, động viên các ngày hội

tòng quân sôi nổi trong toàn tỉnh thực hiện phong trào “3 cử, 2 nguyện” (Đoàn thể cử, gia đình cử, cơ quan, hợp tác xã cử, gia đình tự nguyện, bản thân tự nguyện). Trong 3 năm 1971 - 1973, toàn tỉnh đã động viên 7.336 thanh niên nhập ngũ (Trong đó có 486 thanh niên khối cơ quan tỉnh). Đến năm 1975, trước yêu cầu nước rút của chiến trường, tỉnh Yên Bái và Nghĩa Lộ đã động viên 1.869 thanh niên nhập ngũ (Trong đó có gần 400 thanh niên khối cơ quan tỉnh), đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ cách mạng miền Nam.

Với quyết tâm, cố gắng cao nhất của quân và dân cả nước, ở chiến trường miền Nam, quân ta liên tiếp giành được những thắng lợi. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân và dân ta đã giành thắng lợi trọn vẹn, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trường kỳ của dân tộc. Trong thắng lợi huy hoàng đó, có sự đóng góp công sức, trí tuệ, mồ hôi, xương máu của cán bộ, đảng viên Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh.

Cùng toàn tỉnh và cả nước, Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Yên Bái tiếp tục đưa phong trào cách mạng tiến lên trong giai đoạn mới.

*

* *

Hai mươi năm, kể từ ngày thành lập (1955 - 1975), là chặng đường đầu trong giai đoạn chuyển tiếp cách mạng đầy biến động, đã để lại những dấu ấn hết sức sâu đậm trong lịch sử Đảng bộ. Đây là thời kỳ bắt đầu xây dựng Đảng bộ trên cơ sở kế thừa 2 tổ chức tiền thân là Liên chi I và Liên chi II đã hình thành và lãnh đạo phong trào khối cơ quan tỉnh trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp; là thời kỳ với những tháo gỡ, tìm tòi thể nghiệm mô hình, cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, phù hợp với đặc điểm, có tính chất đặc thù của tổ chức đảng ở các cơ quan trong hệ thống chính trị, các cơ quan chuyên môn và các tổ chức kinh tế của tỉnh. Đây cũng là giai đoạn Đảng bộ khối cơ quan không ngừng củng cố, tự khẳng định. Từ chỗ làm công tác đảng vụ đơn thuần, vươn lên thực hiện có kết quả nhiều mặt công tác, góp phần to lớn và quan trọng cùng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh tập trung giải quyết những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp: Tiến hành cuộc vận động cải cách dân chủ, sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai, phong tục tập quán lạc hậu, tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa; thực hiện

nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam; bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trên quê hương Yên Bái. Đó là những đóng góp tích cực và to lớn của Đảng bộ Chính dân Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong khối cơ quan, cùng toàn tỉnh góp phần đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN ĐẢNG TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO KHỐI CƠ QUAN TỈNH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1991)

I. ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN ĐẢNG TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU CẢ NƯỚC CÙNG QUÁ ĐỘ ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975-1986)

1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương thành lập Đảng bộ Chính Dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới của cách mạng

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới - thời kỳ cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tháng 9-1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa III họp Hội nghị lần thứ 24, chỉ rõ: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa V, ngày 27-12-1975 đã Quyết nghị hợp nhất một số tỉnh, trong đó có 3 tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Nghĩa Lộ sáp nhập thành tỉnh Hoàng Liên Sơn. Ngày 03-01-1976, ba tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Nghĩa Lộ chính thức sáp nhập thành tỉnh Hoàng Liên Sơn và đi vào hoạt động. Thị xã Lào Cai được chọn là thị xã tỉnh lỵ, thị xã Yên Bái được giữ nguyên là thị xã trực thuộc tỉnh.

Ngày 16-3-1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn ra Nghị quyết số 66-NQ/TU thành lập Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ Chính dân Đảng Yên Bái, Lào Cai và Đảng bộ khối kinh tế tỉnh Nghĩa Lộ. Ban Chấp hành Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn lâm thời gồm 7 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Xuân Tiếu, nguyên Bí thư Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Lào Cai được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Võ Hưng Cảnh, nguyên Phó Bí thư Đảng bộ Khối kinh tế tỉnh Nghĩa Lộ được chỉ định làm Phó Bí thư thường trực Đảng ủy.

Từ cuối năm 1975 đầu năm 1976, các cơ quan cấp tỉnh Yên Bái chuyển lên thị xã Lào Cai, là thị xã tỉnh lỵ của tỉnh Hoàng Liên Sơn, tiến hành sáp nhập với các cơ quan tương ứng của hai tỉnh thành các cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể tỉnh Hoàng Liên Sơn. Cơ quan Đảng ủy Chính dân Đảng sau khi có nghị quyết sáp nhập đã khẩn trương tiến hành hợp nhất và di chuyển lên tiếp quản trụ sở cũ của cơ quan Đảng ủy Chính dân đảng Lào Cai, nhanh chóng ổn định tổ chức, sắp xếp, bố trí nơi ở, nơi làm việc, ổn định tư tưởng và đời sống cho đội ngũ cán bộ chuyên trách Đảng ủy.

Trước đó, ngày 20-2-1976, Đảng ủy Chính dân Đảng tỉnh Yên Bái đã tiến hành bàn giao tổ chức Đảng, đội ngũ đảng viên và nhân sự bộ máy cấp ủy, đội ngũ cán bộ chuyên trách, hồ sơ, sổ sách cho cơ quan mới; đồng thời, tiến hành bàn giao khu trụ sở Đảng ủy cho trường phổ thông cấp II xã Tân Thịnh, huyện Trấn Yên quản lý và sử dụng.

Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn khi sáp nhập có 54 chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc, bao gồm: các cơ quan Chính dân Đảng cấp tỉnh, các công ty, xí nghiệp, trạm, trại, với 1.425 đảng viên, 6.149 cán bộ công nhân viên. Hầu hết là cán bộ trẻ có trách nhiệm, nhiệt tình, có trình độ văn hóa; gần 400 cán bộ, đảng viên đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận và quản lý, số cán bộ lớn tuổi phần đông được rèn luyện và thử thách qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, có bản lĩnh vững vàng. Bộ máy tổ chức Đảng ủy sau khi hợp nhất tương đối đồng bộ. Đảng bộ giữ vững được truyền thống đoàn kết, không có hiện tượng cục bộ, chia rẽ, bè phái...

Sau khi hợp nhất, số lượng tổ chức Đảng và đảng viên tăng lên nhiều, phạm vi hoạt động rộng lớn hơn, loại hình tổ chức phong phú hơn. Bên cạnh mặt thuận lợi là tập trung lực lượng cán bộ và công tác chỉ đạo thì cũng gặp phải những khó khăn trong công tác tổ chức và quản lý. Là một Đảng bộ có

nhieu đầu mỗi cơ sở, tính chất công tác đa dạng, lãnh đạo nhiều lĩnh vực khác nhau, có tổ chức và đảng viên ở hầu hết các lĩnh vực hoạt động của tỉnh; tất cả các tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan đầu não, các ngành kinh tế then chốt của tỉnh đều thuộc Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh, nhưng bộ máy lãnh đạo của Đảng ủy sau khi sáp nhập còn những mặt chưa hợp lý. Văn phòng Đảng ủy qua các thời kỳ phát triển đã từng bước được xây dựng, kiện toàn, có đủ các ban, nhưng chưa có ban nào được bố trí đủ cán bộ chuyên trách, các đoàn thể mới chỉ có cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách theo dõi... Đó là những khó khăn, bất cập, đòi hỏi công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ phải vươn lên để đáp ứng và ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Căn cứ vào nhiệm vụ chung của đất nước và của tỉnh, chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Chính dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn cũng tiếp tục được bổ sung thêm nhiều nội dung mới. Trong các thời kỳ trước, chức năng nhiệm vụ chủ yếu của Đảng ủy là lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, làm công tác đảng vụ, phát triển tổ chức đảng và đảng viên, lãnh đạo các cơ quan làm công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, nay được bổ sung nhiệm vụ tham mưu cho Tỉnh ủy về công tác cán bộ, công tác kiểm tra và công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo phân cấp. Việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ thể hiện vị trí, vai trò, trách nhiệm của Đảng ủy ngày càng được đề cao trên cơ sở công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ đã đạt được những kết quả tốt đẹp và đóng góp ngày càng tích cực vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chung của tỉnh.

2. Tham mưu, chỉ đạo thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-1978)

Để khắc phục những khó khăn, bất cập; đồng thời, tiếp tục phát huy tốt vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, Đảng ủy coi trọng tập trung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, coi đó là một trong những trọng tâm công tác đột phá, có tác dụng quyết định đến chất lượng lãnh đạo, củng cố và xây dựng tổ chức Đảng, xây dựng đội ngũ đảng viên. Ngay từ đầu năm 1976, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị số 245 của Bộ Chính trị và Nghị quyết kỳ họp thứ 2 Quốc hội, khóa V nhằm tạo sự thông suốt trong nhận

thức, tư tưởng và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên khối cơ quan tỉnh đối với chủ trương “Bỏ khu, nhập tỉnh” của Trung ương.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị gắn với kiện toàn, củng cố các tổ chức đảng trong Đảng bộ sau sáp nhập, các chi bộ, đảng bộ trong khối đều đề ra chương trình hành động cụ thể; liên hệ, kiểm điểm, chấn chỉnh được nhiều khâu yếu, giải quyết nhiều vấn đề tồn tại; sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm. Đến quý 3 năm 1976, công tác củng cố, kiện toàn tổ chức đã hoàn thành cơ bản. Trên cơ sở đó, Đảng ủy Chính dân Đảng tập trung công tác lãnh đạo các chi, đảng bộ cơ sở đẩy mạnh công tác tham mưu, phát huy vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, xây dựng cơ quan, đoàn thể vững mạnh sau nhiều biến động về tổ chức. Động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên yên tâm, tin tưởng, phấn khởi, ra sức khắc phục khó khăn, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và của người cán bộ, đảng viên. Tổng kết công tác năm 1976, số cơ quan đơn vị trong Khối Dân chính Đảng tỉnh hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước tăng gấp 2 lần năm 1975; 28 cơ quan, đơn vị thuộc các ngành: Công nghiệp, lâm nghiệp, nông nghiệp, lương thực, thương nghiệp, y tế, văn hóa thông tin, giáo dục, tài chính, các ban Đảng, Chi cục Thống kê, Văn phòng Tỉnh ủy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, từ ngày 30-10 đến ngày 02-11-1976, Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ nhất được tiến hành [26]. Tham dự Đại hội có 120 đại biểu, thay mặt cho hơn 1.400 đảng viên của 54 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đại hội Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ nhất được tiến hành trong bối cảnh đất nước và tỉnh Hoàng Liên Sơn đang có nhiều thay đổi, có nhiều sự kiện trọng đại: Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi, kết thúc thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đất nước ta chuyển sang thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quy mô cả nước; Tỉnh Hoàng Liên Sơn vừa được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Nghĩa Lộ. Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn vừa được sáp nhập, kiện toàn trên cơ sở sáp nhập tỉnh, cùng toàn tỉnh, Đảng bộ Chính dân Đảng đang động viên cán bộ,

đảng viên khôi cơ quan tinh bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Đại hội Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn đã kiểm điểm sâu sắc kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ, đặc biệt là từ khi sáp nhập tỉnh và sáp nhập Đảng bộ. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1976 - 1978 là: Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng, bồi dưỡng, rèn luyện đảng viên nhằm nâng cao trình độ năng lực, nâng cao đạo đức cách mạng. Ra sức kiện toàn, củng cố tổ chức cơ sở Đảng, làm cho mọi tổ chức Đảng có tư tưởng cách mạng triệt để, có tổ chức vững mạnh, có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và sức chiến đấu cao. Đồng thời, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng. Tích cực giáo dục động viên tổ chức quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng đề ra.

Đại hội nhấn mạnh: Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ chuyển từ nhiệm vụ “vừa sản xuất vừa chiến đấu” sang phục vụ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng bộ trong thời kỳ mới, Đại hội yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phải thực hiện nghiêm chỉnh tất cả các chính sách, pháp luật hiện hành của Đảng và Nhà nước. Các cấp ủy Đảng tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát huy ưu điểm, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, vừa phải có tác phong gần gũi, giáo dục quần chúng chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Đại hội nêu nhiệm vụ: Đẩy mạnh hơn nữa việc lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 23 của Trung ương Đảng, làm cho tất cả đảng viên trong Đảng bộ thấm nhuần sâu sắc tiêu chuẩn, tư cách của người đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ chính thức, gồm 15 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Xuân Tiếu, Bí thư Đảng bộ lâm thời được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Võ Hưng Cảnh, Phó Bí thư Đảng ủy lâm thời được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Đại hội bầu 67 đại biểu chính thức, 3 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ nhất.

Đại hội Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ nhất [27] thành công, đánh dấu một mốc mới trong quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ. Thông qua Đại hội, tiếp tục một bước căn bản quá

trình bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức Đảng từ Đảng bộ đến các chi, đảng bộ cơ sở; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp, thiết thực, tính chiến đấu cao, bảo đảm cho Đảng bộ đủ sức, ngang tầm lãnh đạo khối cơ quan tỉnh thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

Từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức trọng thể tại thủ đô Hà Nội. Đây là Đại hội mở đầu thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã đánh giá bối cảnh trong nước và quốc tế, đề ra đường lối chung, đường lối kinh tế và kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm (1976 - 1980). Đại hội chỉ rõ: Chúng ta vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh chống mọi âm mưu và hành động phá hoại, lật đổ, thôn tính của các thế lực phản động quốc tế nhằm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn, Đảng ủy Chính dân Đảng lãnh đạo các chi, đảng bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ nhất vòng I và vòng II, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh, tập trung tuyên truyền chủ trương “Bỏ khu, nhập tỉnh” và kết quả hiệp thương thống nhất đất nước về mặt Nhà nước... Thông qua đó nâng cao nhận thức chính trị của đội ngũ cán bộ đảng viên về bối cảnh tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ mới trong bước chuyển cách mạng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động và tích cực chuẩn bị mọi mặt đối phó với những diễn biến phức tạp ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc; gắn công tác tuyên truyền động viên chính trị với lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở kiện toàn tổ chức, ổn định tư tưởng, ngăn ngừa những biểu hiện cục bộ, bè phái khi hợp nhất tỉnh, sáp nhập các cơ quan.

Động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh: Ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất, xây dựng các qui hoạch vùng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, tăng cường quốc phòng an ninh... Thông qua lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong các cơ quan, vai trò hạt nhân chính trị của các tổ chức Đảng tiếp tục được phát huy và khẳng định. Các tổ chức cơ sở Đảng trong các cơ quan Đảng tỉnh tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng

các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy; hướng dẫn chỉ đạo tổ chức thực hiện, tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng... Các tổ chức đảng trong khối chính quyền, nội chính tham mưu xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Các tổ chức đảng trong khối Mặt trận, đoàn thể tham mưu, động viên đoàn viên, hội viên triển khai các cuộc vận động cách mạng, ký kết giao ước thi đua xây dựng các tổ lao động xã hội chủ nghĩa... Hầu hết các cơ sở Đảng trong các cơ quan đã cải tiến phương pháp lãnh đạo đơn vị, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng của tỉnh trong những năm 1976 - 1978.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phong trào cách mạng ở khối cơ quan tỉnh, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Chính dân Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Thông qua phong trào hành động cách mạng, hoạt động của Đảng từ Đảng bộ đến các chi bộ cơ sở từng bước đi vào nề nếp. Chất lượng sinh hoạt của các chi, đảng bộ được cải tiến và nâng lên, trên cơ sở đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Các chi bộ đều xây dựng được quy chế làm việc; giải quyết mối quan hệ công tác giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan, giữa cán bộ lãnh đạo với đảng viên, giữa đảng viên với quần chúng trên tinh thần tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên. Do đó, công tác phát triển đảng viên mới được đẩy mạnh, xóa bỏ một số cơ sở đảng yếu kém. Trong 2 năm 1977 - 1978, Đảng bộ đã lựa chọn được 304 quần chúng ưu tú, tiến hành bồi dưỡng 117 đối tượng Đảng, kết nạp vào Đảng 88 đảng viên mới.

Kể từ năm 1976 - 1977, đặc biệt, trước những hoạt động khiêu khích quân sự của Trung Quốc, ngày 19-8-1977, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương về việc di chuyển tỉnh lỵ ra khỏi thị xã Lào Cai. Qua khảo sát, ngày 13-2-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chính thức đề nghị Trung ương về việc chuyển các cơ quan tỉnh về địa điểm mới. Ngày 20-2-1978, Trung ương chuẩn y Báo cáo của Tỉnh ủy đồng ý chuyển địa điểm đóng tỉnh lỵ tỉnh Hoàng Liên Sơn từ thị xã Lào Cai về thị xã Yên Bái.

Việc chuyển địa điểm thị xã tỉnh lỵ được tiến hành gấp rút và tiến hành đồng thời với việc tiếp nhận hàng vạn lao động ở các tỉnh miền xuôi vào các nông, lâm trường vùng biên giới để sản xuất và tổ chức thành các đơn vị tự vệ, có trang bị vũ khí nhằm bảo vệ biên giới. Tỉnh tiếp nhận hơn 500 cán bộ,

chiến sĩ quân đội, công an Bộ và các tỉnh Thái Bình, Hà Nam Ninh lên tăng cường cho các huyện biên giới xây dựng huyện trở thành pháo đài vững chắc để bảo vệ Tổ quốc.

Đứng trước yêu cầu và nhiệm vụ trung tâm, đột xuất của tỉnh, Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh đã lãnh đạo các chi, đảng bộ cơ sở tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để đội ngũ cán bộ thông suốt, tránh tâm lý hoang mang dao động... Đồng thời, chỉ đạo các chi, đảng bộ, đội ngũ cán bộ đảng viên tiến hành di chuyển nhanh, gọn nhưng vẫn đảm bảo duy trì mọi mặt công tác. Đồng thời, với nhiệm vụ chỉ đạo di chuyển các cơ quan, lực lượng cán bộ, đảng viên về thị xã tỉnh lỵ Yên Bái, Đảng ủy Chính dân Đảng tiếp tục tham mưu và tổ chức, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên các cơ quan tỉnh đón tiếp, bố trí nơi ăn, ở, làm việc, công tác cho lực lượng quân đội, công an và nhân dân lên xây dựng kinh tế...

Cuộc di chuyển địa điểm tỉnh lỵ và đón tiếp đồng bào chiến sĩ lên công tác được tiến hành nhanh chóng, bảo đảm ổn định, không có xáo trộn lớn về đời sống và tư tưởng, phục vụ công tác chuẩn bị mọi mặt để chủ động chiến đấu giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu bảo vệ giới phía Bắc có vai trò và công lao to lớn của đội ngũ cán bộ, đảng viên Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh.

3. Lãnh đạo khối cơ quan tỉnh xây dựng, củng cố tổ chức và thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1978-1984)

Sau cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi (tháng 4-1975) tình hình biên giới phía Bắc có những diễn biến phức tạp. Hoàng Liên Sơn là tỉnh giáp với biên giới Trung Quốc, nơi có cửa khẩu Lào Cai đi lại thuận tiện giữa hai nước qua cầu Hồ Kiều. Do vậy, khi xảy ra sự kiện “nạn kiều”, đã có hơn 69.000 người Hoa từ thành phố Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh khác qua cửa khẩu này về Trung Quốc, trong đó riêng tỉnh Hoàng Liên Sơn có 5.200 người. Tình hình đó gây nên những biến động xấu về chính trị - xã hội trong tỉnh, tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đòi hỏi Đảng bộ, cán bộ, đảng viên, quân và dân trong tỉnh tập trung sức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trong hoàn cảnh đầy khó khăn, thử thách, nhất là các nhiệm vụ đột xuất.

Để kịp thời và chủ động đối phó với tình hình, từ quý I năm 1978, Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn đã chỉ đạo chuyển thị xã tỉnh lỵ về thị xã Yên Bái, tổ chức tiếp nhận lực lượng công an, quân đội và công nhân lâm trường lên xây dựng kinh tế, kết hợp nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, tiến

hành hàng loạt biện pháp nhằm củng cố tăng cường lực lượng, tăng cường bảo vệ biên giới.

Trước diễn biến ngày càng phức tạp ở biên giới phía Bắc, tháng 12-1978, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) họp ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó nhấn mạnh: *Sẵn sàng mọi mặt công tác chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh quy mô lớn có thể xảy ra.* Tiếp đó, ngày 6-1-1979, Ban Chấp hành Trung ương ra Chỉ thị *Về việc tăng cường chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc.* Chỉ thị nêu rõ: *Gấp rút đẩy mạnh công tác sẵn sàng chiến đấu ở các địa phương trên toàn tuyến biên giới, bảo đảm sẵn sàng đánh bại địch ngay từ đầu trong bất kỳ tình huống nào.*

Bất chấp nỗ lực giải quyết căng thẳng bằng con đường hòa bình từ phía Việt Nam, rạng sáng ngày 17-2-1979, Trung Quốc huy động lực lượng lớn (hơn 600 nghìn quân) tiến công xâm lược Việt Nam. Tại Hoàng Liên Sơn, Trung Quốc huy động hai quân đoàn và một số sư đoàn độc lập, khoảng 160.000 quân, có xe tăng và pháo binh yểm trợ. Đi tới đâu, lính Trung Quốc ra sức càn quét các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, gây bất bình lớn trong nhân dân. Trước cuộc tiến công quy mô lớn của Trung Quốc, ngay trong ngày 17-2-1979, Chính phủ Việt Nam kêu gọi toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, triệu người như một, nhất tề đứng dậy quyết chiến đấu bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Chiều 17-2-1979, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn kêu gọi cán bộ, đồng bào các dân tộc, các lực lượng vũ trang trong tỉnh bình tĩnh, chủ động tiêu diệt địch ngay tại biên giới, cùng quân và dân cả nước nêu cao ý chí chiến đấu, kiên quyết giữ vững biên cương của Tổ quốc. Đáp lại lời kêu gọi của Chính phủ, quân và dân Hoàng Liên Sơn bừng bừng khí thế, sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng vũ trang cùng đồng bào các dân tộc đoàn kết thành một khối, mưu trí dũng cảm, kiên quyết chặn đứng bước chân của địch, gây cho chúng những tổn thất nặng nề.

Trên cơ sở chủ trương của Trung ương Đảng đưa hệ thống tổ chức Đảng trong các cơ quan về quản lý theo địa bàn lãnh thổ; đồng thời, để tập trung đầu mỗi lực lượng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tháng 3-1979, Tỉnh ủy chỉ đạo tiến hành hợp nhất Đảng bộ thị xã Nghĩa Lộ vào Huyện ủy Văn Chấn, hoàn thành việc thành lập các tổ chức đảng đoàn và Ban cán sự đảng ở các ty, ngành của tỉnh; chuyển giao các cơ sở đảng của các cơ quan,

xí nghiệp cấp tỉnh đóng trên địa bàn các huyện, trực thuộc các huyện, thị ủy; giải thể Đảng ủy Chính dân Đảng tỉnh, đưa các tổ chức cơ sở Đảng sáp nhập vào Đảng bộ thị xã Yên Bái; xây dựng và kiện toàn tổ chức đảng trong các cơ quan quân sự và lực lượng vũ trang để đảm bảo lãnh đạo, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu...

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy Chính dân Đảng đã lãnh đạo các chi, đảng bộ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thông suốt chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy về việc sáp nhập các tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể và đội ngũ cán bộ, đảng viên chuyển về sinh hoạt tại thị xã Yên Bái. Đồng thời, tiến hành khẩn trương công tác bàn giao tổ chức, bộ máy, danh sách cán bộ, đảng viên, đoàn viên về Thị ủy Yên Bái. Do làm tốt công tác tư tưởng nên việc giải thể Đảng ủy Chính dân Đảng và sáp nhập vào Thị ủy Yên Bái được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, bảo đảm thủ tục, nguyên tắc, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao. Đến hết tháng 5-1979, công tác bàn giao, sáp nhập đã cơ bản hoàn thành. Các chi, đảng bộ cơ sở về cơ bản vẫn giữ nguyên bộ máy Ban chi ủy, chỉ tiến hành giải thể, chấm dứt hoạt động của bộ máy Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Chính dân Đảng. Đồng thời với việc giải thể Đảng ủy Chính dân Đảng, Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập các tổ chức đảng đoàn và Ban cán sự Đảng ở các ty, ngành, đoàn thể tỉnh, tạo thuận lợi mới về mặt tổ chức để Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo thông suốt, sâu sát các mặt công tác của khối cơ quan tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy thông qua tổ chức Đảng đoàn và Ban cán sự Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy Yên Bái, hoạt động lãnh đạo của tổ chức Đảng trong Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh hòa nhập vào phong trào cách mạng chung của toàn tỉnh. Tinh thần đoàn kết thống nhất, ý thức trách nhiệm, ý chí quyết tâm phấn đấu vươn lên trong các cơ quan tỉnh tiếp tục được phát huy, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn cũng như các nhiệm vụ luyện tập quân sự, tham gia dân quân tự vệ, khắc phục hậu quả chiến sự biên giới. Đồng thời, các chi bộ trong khối tăng cường cán bộ cho các xã biên giới, cùng với các ngành, các cấp giúp đỡ nhân dân biên giới ổn định đời sống và sản xuất.

Mặc dù hoạt động trong hoàn cảnh thời chiến nhưng các tổ chức Đảng trong khối cơ quan tỉnh vẫn giữ vững nề nếp sinh hoạt, đảm bảo thực hiện

tốt nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng, làm tốt công tác xây dựng Đảng cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Thực hiện chương trình công tác của Tỉnh ủy và Thị ủy Yên Bái, các tổ chức cơ sở Đảng trong khối cơ quan tỉnh đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng thời kỳ đề lãnh đạo, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên yên tâm, tin tưởng, phấn khởi, khắc phục khó khăn, vươn lên thực hiện các nhiệm vụ: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, chống lại âm mưu phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ II, hướng tới thực hiện chính sách khoán trong nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ III; từng bước làm thất bại những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên mọi phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng, góp phần đắc lực hoàn thành tốt 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (1981 - 1985) của tỉnh.

Trong điều kiện tình hình biên giới diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn tới việc thực hiện nhiệm vụ cũng như công tác xây dựng đảng của khối cơ quan tỉnh. Vượt lên khó khăn, các chi, đảng bộ trong khối cơ quan tỉnh vẫn đảm bảo phát huy tốt vai trò lãnh đạo và làm tốt công tác xây dựng Đảng, tăng cường củng cố tổ chức và phát triển đảng viên mới. Thông qua việc thực hiện các phong trào cách mạng của tỉnh, những tổ chức đảng yếu kém hoặc yếu từng mặt tiếp tục được củng cố. Một số cơ quan có đủ đảng viên đã thành lập các chi bộ nhỏ. Một số cơ quan có đông đảng viên tiến hành thành lập các đảng bộ cơ sở. Công tác phát triển đảng viên tiếp tục được đẩy mạnh, gần 300 đảng viên mới được kết nạp, nâng số đảng viên trong khối cơ quan tỉnh lên gần 1.800 đảng viên. Đến cuối năm 1983, Khối cơ quan Chính dân Đảng tỉnh có 64 tổ chức cơ sở đảng, trong đó: có 21 đảng bộ cơ sở và 43 chi bộ cơ sở trực thuộc Thị ủy Yên Bái.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn chung về kinh tế - xã hội của đất nước, nhiều vấn đề khó khăn mới nảy sinh ở các tổ chức cơ sở đảng, trong các cơ quan, đơn vị Chính dân Đảng tỉnh. Do đó, việc tái lập Đảng bộ được đặt ra như là một tất yếu khách quan.

Cùng với việc thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, đảm bảo giữ vững chủ quyền, an ninh vùng biên giới, Đảng bộ Khối chủ động tham mưu, cùng các chi, đảng bộ trong khối thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn

vị, góp phần cùng Đảng bộ tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà tỉnh đề ra: Kinh tế, xã hội của tỉnh có bước phát triển. Sản xuất nông - lâm - công nghiệp đạt được một số thành tựu quan trọng. Năng suất lúa đạt 5,4 tấn/ha/năm, tổng sản lượng lương thực đạt 269 nghìn tấn, vượt 7,6 vạn tấn so với năm 1975, bình quân đầu người đạt gần 340kg. Sản lượng tiêu thụ công nghiệp - công nghiệp đạt 450 triệu đồng, tăng 6,4%.

Giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội có bước phát triển. Toàn tỉnh có 300 y, bác sĩ, 300 trạm y tế cấp xã với 1.471 giường bệnh, tuyến huyện có 17 bệnh viện với 1.300 giường. Trên địa bàn tỉnh, có 400 trường phổ thông cơ sở, 22 trường trung học, 20 trường trung cấp, sơ cấp với gần 20 vạn học sinh. Tính trung bình, 5 người dân có một người đi học. Những thành tựu trên tuy còn hạn chế nhưng là những kết quả rất quan trọng trong giai đoạn đất nước đang khó khăn, khủng hoảng.

4. Đảng bộ các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn tái lập, lãnh đạo Khối cơ quan tỉnh tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, hướng tới đổi mới (1984-1986)

Sau 5 năm khắc phục hậu quả chiến sự biên giới, cuộc sống của đồng bào các dân tộc biên giới Hoàng Liên Sơn đã trở lại ổn định, tình hình chiến sự đã bớt căng thẳng, các ngành, các cấp trở lại hoạt động bình thường. Hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội trên các khu vực biên giới từng bước được phục hồi và phát triển.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ II, III và các Đại hội Đảng bộ thị xã Yên Bái về công tác xây dựng Đảng, trong những năm 1980 - 1983, số lượng tổ chức Đảng và đảng viên trong khối cơ quan tăng nhanh, làm cho công tác quản lý, chỉ đạo của Đảng bộ thị xã gặp nhiều khó khăn, bất cập.

Xuất phát từ yêu cầu nâng cao vai trò của tổ chức Đảng trong khối cơ quan tỉnh, đồng thời tháo gỡ khó khăn cho Thị ủy thị xã Yên Bái; căn cứ Quyết định số 12 - QĐ/TW ngày 8-11-1982 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về hệ thống tổ chức Đảng trong khối cơ quan, ngày 24-8-1984, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn ra Quyết nghị số 646-QN/TU thành lập Đảng bộ các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn. Theo Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 64 tổ chức cơ sở đảng trong khối cơ quan tỉnh, các nhà trường, các công ty, xí nghiệp, trạm, trại của tỉnh, (19 đảng bộ, 45 chi bộ) được tách ra từ Thị ủy thị xã Yên Bái để thành lập Đảng bộ các cơ quan tỉnh

Hoàng Liên Sơn. Số đảng viên là 1.651 người, số cán bộ, công nhân viên là 4.832 người. Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan tỉnh lâm thời được Tỉnh ủy chỉ định gồm 19 ủy viên, Ban Thường vụ gồm 5 ủy viên. Đồng chí Lê Huy Hợp, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiêm nhiệm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Đức Thiện làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Đồng thời với việc ban hành Quyết nghị thành lập Đảng bộ các cơ quan tỉnh, Tỉnh ủy ra Quyết nghị chuẩn y Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, gồm 3 ủy viên; đồng chí Trần Khánh Cộng giữ chức vụ Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Theo Quyết nghị của Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan tỉnh có nhiệm vụ:

Một là: Chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc làm công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức;

Hai là: Nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, làm công tác phát triển đảng viên mới, tăng cường công tác kiểm tra và hướng dẫn cấp ủy cấp dưới kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước của đảng viên ở từng cơ sở Đảng;

Ba là: Chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ, đảng bộ chăm lo, xây dựng các tổ chức đoàn thể, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn trong cơ quan, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng trong cơ quan và nơi cư trú;

Bốn là: Xét duyệt, chuẩn y kết nạp đảng viên mới và ra Nghị quyết công nhận cấp ủy cơ sở và thi hành kỷ luật đảng viên theo phân cấp của Tỉnh ủy.

Bộ máy giúp việc và các cơ quan tham mưu của Đảng ủy cũng được kiện toàn, gồm: Văn phòng Đảng ủy, Ban Tuyên giáo Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy, Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy. Biên chế cán bộ chuyên trách cơ quan Văn phòng Đảng ủy các cơ quan tỉnh được Tỉnh ủy quyết định gọn nhẹ, đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác của Đảng bộ mới được tái lập và sẽ được bổ sung trong quá trình phát triển Đảng bộ.

Trụ sở Văn phòng Đảng ủy các cơ quan tỉnh được tiếp nhận khu nhà làm việc của Ban tuyển sinh tỉnh bao gồm 1 nhà xây cấp 3 hai tầng và khu nhà tạm, bước đầu đáp ứng nhu cầu công tác của Đảng ủy các cơ quan tỉnh.

Công tác bàn giao được tiến hành khẩn trương, nhanh gọn, bàn giao từng phần, từng nội dung, đảm bảo nguyên tắc, đối chiếu hồ sơ cán bộ đảng viên và các Ban chi ủy, Đảng ủy rành mạch, rõ ràng. Sau hơn một tháng thực hiện, về cơ bản Đảng ủy đã tiến hành xong công tác bàn giao tổ chức Đảng và hồ sơ cán bộ, đảng viên từ Thị ủy Yên Bái về Đảng ủy các cơ quan tỉnh. Hơn 100 hồ sơ đảng viên bị thất lạc đã được kịp thời bổ sung, chỉnh lý, gần 1/3 số Ban chi ủy, Đảng ủy cơ sở hoạt động quá nhiệm kỳ tiếp tục tổ chức đại hội kiện toàn. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Đảng ủy các cơ quan tỉnh quyết định thành lập thêm chi bộ Văn phòng Đảng ủy các cơ quan tỉnh, đưa số đầu mối trực thuộc Đảng ủy lên 65 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó: 19 đảng bộ, 46 chi bộ cơ sở, 107 chi bộ dưới cơ sở, 202 tổ đảng.

Tổ chức Đoàn thanh niên từ Thị đoàn Yên Bái chuyển về có một cán bộ Tỉnh đoàn biệt phái về Đảng ủy theo dõi và tiếp nhận bàn giao. Trong số cơ quan chuyển về từ thị xã, còn 13 cơ quan có số lượng đoàn viên song chưa có tổ chức Đoàn. Tình hình đó, ngày 14-7-1985, tổ chức Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn trực thuộc Đảng ủy các cơ quan tỉnh thành lập, trong đó, được bố trí một cán bộ chuyên trách công tác Đoàn Thanh niên của Đảng ủy. Tổ chức Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh được thành lập đã đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong các cơ quan tỉnh. Chỉ sau một năm, 100% số cơ quan đã xây dựng được tổ chức Đoàn, tiến hành giáo dục, động viên, hướng lực lượng đoàn viên thanh niên khối cơ quan xung kích thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của tỉnh.

Tổ chức Công đoàn tiếp tục do Công đoàn thị xã phụ trách, theo dõi, quản lý phối hợp với Đảng ủy theo cơ chế cộng quản để chỉ đạo hoạt động công đoàn trong khối cơ quan, công ty, xí nghiệp, trạm, trại, trường học... Do chưa được kiện toàn về tổ chức cấp trên cơ sở cho nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thiếu sâu sát, mang nặng tính hình thức, hiệu quả đóng góp cho phong trào chung của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng của lực lượng công chức, viên chức khối cơ quan tỉnh. Từ đó, đặt ra yêu cầu kiện toàn xây dựng tổ chức Công đoàn, đại diện cho khối công chức, viên chức như là một yêu cầu cấp thiết.

Việc tái thành lập Đảng ủy các cơ quan tỉnh theo chủ trương của Trung ương là phù hợp với đặc điểm và yêu cầu của công tác tổ chức, quản lý, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trong khối cơ quan tỉnh; bảo đảm cho công tác

lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy được tập trung, nhanh chóng, thông suốt, sâu sát, phát huy được vai trò của khối cơ quan tỉnh trong công tác tham mưu, tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi toàn tỉnh và toàn ngành; đồng thời, đáp ứng nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên khối cơ quan tỉnh, góp phần tháo gỡ khó khăn cho Thị ủy thị xã Yên Bái.

Đảng ủy các cơ quan tỉnh vừa mới tái thành lập đã phải đối mặt với những khó khăn trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh Yên Bái nói riêng. Thiếu vật tư, tiền vốn, thiên tai, thời tiết, dịch phá hoại nhiều mặt... đã tác động chi phối đến đời sống và công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng nói chung và của Đảng bộ các cơ quan tỉnh.

Vượt lên khó khăn, phát huy thuận lợi trong việc củng cố kiện toàn tổ chức và truyền thống đoàn kết của Đảng bộ, Đảng bộ các cơ quan tỉnh đã tập trung công tác lãnh đạo, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên yên tâm tư tưởng, phấn đấu vươn lên làm tốt công tác tham mưu, công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong toàn ngành và toàn tỉnh, đóng góp thiết thực cùng toàn tỉnh trong việc tìm mô hình, giải pháp, cách thức tổ chức quản lý để hướng tới công cuộc đổi mới toàn diện quê hương, đất nước.

Ngày 16-9-1984, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời họp phiên đầu tiên phân công nhiệm vụ cho các Đảng ủy viên, đề ra nhiệm vụ cho Đảng bộ trong ba năm 1984 - 1986. Hội nghị xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian trước mắt (1984-1986) là: Tập trung lãnh đạo ổn định tổ chức và hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; xây dựng bổ sung quy chế hoạt động của Đảng ủy và các tổ chức cơ sở Đảng; chú trọng công tác phát triển đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng và lãnh đạo công tác đoàn thể quần chúng; tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ đảng viên yên tâm công tác, không dao động trước những khó khăn của đất nước và địa phương; cấp ủy các cấp phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo cơ quan đẩy mạnh hoạt động chuyên môn và các phong trào thi đua yêu nước do tỉnh phát động; động viên cán bộ, đảng viên hăng hái tham gia phong trào hướng lên biên giới củng cố địa bàn, xây dựng pháo đài bảo vệ Tổ quốc...

Ngay sau khi Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ ban hành, Đảng ủy chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng sâu rộng trong toàn Đảng bộ thông qua các cuộc sinh hoạt chi bộ và

hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tập trung vào việc quán triệt, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về bối cảnh tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ; về các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy. Thông qua đó, quán triệt nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra trong 3 năm 1983 - 1985 là: Tập trung cao độ công tác lãnh đạo, phát huy mọi tiềm năng thế mạnh để đẩy mạnh sản xuất; củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, tăng cường sức chiến đấu của Đảng...

Đồng thời với đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác bồi dưỡng huấn luyện nghiệp vụ công tác Đảng. Trong 2 năm 1985 - 1986, Đảng ủy đã mở 6 lớp bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ cho gần 200 cán bộ, đảng viên, mở 4 lớp bồi dưỡng kết nạp đảng cho 117 quần chúng đối tượng Đảng, 4 lớp đảng viên dự bị cho 109 đảng viên mới.

Để xây dựng và củng cố tổ chức ngày càng vững mạnh, Đảng ủy tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn các Ban chi ủy, đảng ủy thông qua đại hội cơ sở, từng bước đưa sinh hoạt của các chi, đảng bộ cơ sở đi vào nề nếp. Tăng cường công tác khảo sát, kiểm tra, đánh giá thực trạng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên. Chú trọng công tác củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt, nhất là những tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh Quy chế hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên. Trong hai năm 1985 - 1986, toàn Đảng bộ đã kết nạp thêm 97 đảng viên mới.

Công tác xây dựng Đảng được tăng cường đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo động viên cán bộ, đảng viên các cơ quan vươn lên khắc phục khó khăn, ổn định tư tưởng, làm tốt công tác tham mưu, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của ngành. Các cơ quan tham mưu, tổng hợp đã bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, đi sâu, đi sát, nắm chắc tình hình cơ sở để kịp thời nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp thiết thực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội phát triển.

Các cơ quan hành chính - kinh tế đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nghiên cứu tổng hợp, từng bước tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất và đời sống. Các cơ quan lưu thông, phân phối, tài chính, tiền tệ đã tham mưu cho Tỉnh ủy lãnh đạo tốt cuộc điều chỉnh giá, lương, tiền trên phạm vi toàn

tinh, đẩy mạnh công tác thu mua, khai thác, nắm nguồn hàng, góp phần bình ổn giá cả, ổn định sản xuất và đời sống. Các cơ quan khối văn hóa - xã hội, thông tin tuyên truyền có nhiều tiến bộ trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng nếp sống mới, con người mới, chống mê tín, dị đoan...

Các cơ quan trong khối nội chính bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị, làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, giải quyết tốt các vụ việc đảm bảo công tác trật tự trị an. Các cơ quan trong khối Dân đảng có chuyển biến tích cực trong công tác tham mưu, nghiên cứu, đề xuất, phục vụ công tác lãnh đạo của Tỉnh ủy, hướng về cơ sở, xây dựng tổ chức và phong trào hành động cách mạng của đoàn viên, hội viên...

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong tổ chức và hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng giảm sút, tinh thần tiên phong, gương mẫu của một bộ phận đảng viên không được đề cao, dẫn tới một số chi, đảng bộ yếu kém kéo dài, không hoàn thành nhiệm vụ. Tình trạng thiếu lòng tin vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Một bộ phận thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước xảy ra ở một số cán bộ, đảng viên. Tình trạng thiếu dân chủ, quan liêu, bảo thủ, độc đoán của một số lãnh đạo đã gây ảnh hưởng đến sự đoàn kết, thống nhất trong một số cơ quan, hạn chế đến thành tích chung của toàn Đảng bộ...

Những yếu kém, khuyết điểm của Đảng bộ có nguyên nhân do cơ chế tập trung, quan liêu, tư tưởng bao cấp, trông chờ ỷ lại nặng nề và kéo dài dẫn đến tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Với truyền thống và trình độ của một Đảng bộ lãnh đạo các cơ quan đầu não của tỉnh có vị trí, vai trò quan trọng, Đảng ủy các cơ quan tỉnh đã làm tốt việc lãnh đạo các cơ quan tỉnh, góp phần cùng toàn tỉnh từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, chuẩn bị tiền đề để bước vào thời kỳ phát triển mới trong lịch sử của Đảng bộ.

II. ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN TỈNH NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1991)

1. Quán triệt quan điểm, chủ trương đổi mới của Trung ương Đảng, của tỉnh, lãnh đạo các cơ quan tỉnh bước đầu thực hiện đường lối đổi mới

Sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, tình hình kinh tế - xã hội đất nước có nhiều phát triển, quân và dân ta đã giành được nhiều thắng lợi to lớn trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, xét trên tổng thể, nền kinh tế nước ta vốn đã khó khăn, nay lại càng khó khăn hơn. Đến cuối năm 1985, đầu năm 1986, tình hình trở nên nghiêm trọng hơn. Sản xuất nông nghiệp vẫn tiếp tục trì trệ, lương thực không đủ dùng. Các xí nghiệp luôn trong tình trạng “lãi giả lỗ thật”. Nhà nước bao cấp tràn lan. Lưu thông, phân phối ách tắc. Lạm phát phi mã đến mức kỷ lục (774%). Đời sống nhân dân khó khăn cùng cực. Lương tháng của công nhân, viên chức không đủ sống. Tiêu cực xã hội có điều kiện sinh sôi, nảy nở... Bên cạnh đó, tình hình các nước xã hội chủ nghĩa xuất hiện những mâu thuẫn, bất ổn. Những khó khăn đó đã tác động rất lớn đến đời sống nhân dân và tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên.

Với tỉnh Hoàng Liên Sơn, trải qua 10 năm hợp nhất, trên cơ sở quán triệt tinh thần đổi mới từng phần của Trung ương, xuất phát từ đặc điểm, tình hình của tỉnh, với tinh thần thẳng thắn nhìn nhận những yếu kém, khuyết điểm, Đảng bộ tỉnh đã từng bước tìm tòi chủ trương, giải pháp tháo gỡ khó khăn để phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của đất nước, đến giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thử thách về kinh tế - xã hội. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh chưa ổn định, nhiều vấn đề vừa cấp bách, vừa cơ bản chưa được giải quyết. Hậu quả chiến tranh chưa được khắc phục triệt để, nhiều cơ chế quản lý cũ vẫn tồn tại dai dẳng, cơ chế mới chưa hình thành đồng bộ. Trong lãnh đạo, điều hành vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót...

Thực tiễn đặt ra yêu cầu khách quan, bức thiết cho đất nước và cho tỉnh Hoàng Liên Sơn là phải đổi mới để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đó là vấn đề có tính chất sống còn đối với vận mệnh của đất nước, của từng địa phương và toàn bộ sự nghiệp cách mạng.

Đảng bộ các cơ quan tỉnh với chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo các cơ quan đầu não và đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh, nên có tác động lớn đến toàn bộ công cuộc đổi mới ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới, từ ngày 15 đến 17-9-1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ nhất (lần thứ XI) được tổ chức [28]. Gần 200 đại biểu thay mặt cho gần 2.000 đảng viên của

64 chi, đảng bộ cơ sở đã về dự Đại hội. Đại hội đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong 2 năm kể từ khi tái lập. Trong hoàn cảnh khó khăn chung của đất nước và của tỉnh, Đảng bộ cũng phải đối mặt với vô vàn khó khăn: Đảng bộ mới được tái lập, Ban Chấp hành lâm thời chủ yếu kiêm nhiệm, các cơ quan tham mưu, giúp việc đang trong quá trình kiện toàn, làm quen công việc, cơ sở vật chất, điều kiện trang thiết bị làm việc còn nhiều thiếu thốn. Các tổ chức đảng chuyển về từ Thị ủy Yên Bái đang trong quá trình củng cố, kiện toàn, ổn định bộ máy, chức năng, nhiệm vụ; các tổ chức đoàn thể chưa đồng bộ, Công đoàn vẫn do Công đoàn thị xã Yên Bái quản lý. Đoàn Thanh niên đã tổ chức thành lập Đoàn các cơ quan tỉnh, tiến hành đại hội, kiện toàn tổ chức Đoàn các cấp song hoạt động còn nhiều lúng túng, khó khăn do cơ chế và khủng hoảng kinh tế - xã hội tác động đến niềm tin và con đường phấn đấu của tuổi trẻ... Vượt lên những khó khăn, thách thức, Đảng bộ các cơ quan tỉnh mặc dù mới tái lập đã nhanh chóng phát huy vai trò lãnh đạo trong giáo dục chính trị, tư tưởng, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên yên tâm, tin tưởng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan. Đồng thời, làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh từng bước tháo gỡ khó khăn, tìm tòi, đổi mới.

Đại hội nghiêm túc chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém, tìm ra nguyên nhân; từ đó, rút kinh nghiệm và có biện pháp để Đảng bộ tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới đạt kết quả tốt hơn.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1986 - 1988 là: Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chăm lo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể và công tác cán bộ, đảng viên. Đảm bảo công tác kiểm tra thực hiện chỉ thị, nghị quyết một cách liên tục, mạnh mẽ trong các chi bộ cơ quan. Lãnh đạo đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch của các đơn vị sản xuất kinh doanh trong Đảng bộ...

Đại hội xác định: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ phải thường xuyên bám sát và phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của tỉnh với tinh thần đầy đủ, kịp thời, hiệu quả; tập trung cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh về tổ chức lại sản xuất, đảm bảo ổn định và phát triển; thực hiện chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa nhằm khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh, vật tư, tiền vốn, phương tiện, lao động... bảo đảm hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch của ngành và đơn vị.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội trong bước chuyển cách mạng mới, Đại hội xác định, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng phải được đặt lên hàng đầu. Tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đề cao tính tiên phong gương mẫu, tăng cường công tác quản lý và phát triển đảng viên, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, phần đầu 3/4 cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, 60% đảng viên tiên phong gương mẫu. Đồng thời, kiên quyết chống mọi biểu hiện của căn bệnh bảo thủ, trì trệ, quan liêu, trông chờ, ỷ lại, các biểu hiện cục bộ, chia rẽ, bè phái, tham ô, lãng phí... Chăm lo củng cố xây dựng các đoàn thể quần chúng vững mạnh. Đổi mới phong cách làm việc sâu sát, cụ thể trong công tác lãnh đạo và quản lý...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, gồm 19 đồng chí ủy viên. Đồng chí Lương Đức Thiện được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Thị Mới được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ nhất [29] thành công thực sự là cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng, tạo tiền đề để Đảng bộ và đội ngũ cán bộ công chức Khối cơ quan tỉnh bước vào thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Thông qua Đại hội, Đảng bộ đã kiện toàn thêm một bước cơ quan Văn phòng Đảng ủy, xây dựng bộ máy chuyên trách công tác Đảng, gồm Thường trực Đảng ủy, các cơ quan giúp việc tham mưu cho Đảng ủy như: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ủy ban kiểm tra, Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh được bố trí và tăng cường thêm cán bộ chuyên trách..., tạo điều kiện để Đảng ủy phát huy tốt vai trò nhiệm vụ trong lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới ở địa phương.

Từ ngày 10 đến ngày 13-10-1986, Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn tiến hành Đại hội lần thứ IV. Đại hội đã kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III đề ra; thảo luận nghiêm túc và nhất trí cao với chủ trương đổi mới của Đảng đã nêu trong “Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI”. Đại hội thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 5 năm (1986 - 1990). Trong đó, xác định nông - lâm nghiệp là mặt trận hàng đầu, trọng tâm là sản xuất lương thực - thực phẩm; đồng thời, phát triển sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Khai thác tối đa khả năng sản xuất công nghiệp, mở mang giao thông vận tải, làm chủ phân phối lưu thông và thị trường, hoàn thiện

quan hệ sản xuất, thực hiện chính sách công bằng xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trên tinh thần tự lực, tự cường.

Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đã thể hiện được tinh thần của Hội nghị Bộ Chính trị tháng 8-1986 và tinh thần của Dự thảo Văn kiện trình Đại hội VI của Đảng vào tình hình thực tế địa phương. Thành công của Đại hội đánh dấu bước chuyển quan trọng về nhận thức và quá trình trấn trở, tìm tòi, tháo gỡ khó khăn do yêu cầu từ thực tiễn đặt ra ở địa phương, góp phần quan trọng cùng cả nước chuẩn bị tích cực cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Đồng thời, định hướng hoạt động cho các Đảng bộ, trong đó có Đảng bộ các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn đạt được những thắng lợi mới.

Từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Với phương châm “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội đã phân tích sâu sắc những thành tựu, hạn chế và khuyết điểm, sai lầm trong quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội 10 năm (1975-1986). Trên cơ sở đó, đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, tạo ra bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội đề ra ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, xem đó là mũi nhọn phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới; đồng thời, chủ trương kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế quản lý mới; áp dụng những biện pháp kích thích sản xuất, mở rộng giao lưu hàng hóa, xóa bỏ tình trạng “ngăn sông, cấm chợ”, chia cắt thị trường; lập lại trật tự, kỷ cương, giữ ổn định chính trị - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn tập trung lãnh đạo, chủ động triển khai thực hiện đường lối đổi mới trên địa bàn tỉnh, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, tìm cách thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Các giải pháp được đề ra trước mắt là: Đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tập trung mọi cố gắng, huy động mọi nguồn lực, các thành phần kinh tế để thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn (lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu). Đồng thời, kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế quản lý mới, áp dụng những biện pháp kích thích sản xuất, mở rộng giao lưu hàng hóa, xóa bỏ tình trạng ngăn sông, cấm chợ, chia

cắt thị trường, lập lại trật tự, kỷ cương, giữ vững ổn định chính trị xã hội, cải thiện đời sống nhân dân...

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan tỉnh đã triển khai đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, tổ chức học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ nhất (lần thứ XI), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đảng bộ xác định, đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết lần này có tác động to lớn tới tâm tư, tình cảm, cách nghĩ, cách làm lâu nay trong đội ngũ cán bộ đảng viên; đồng thời, sẽ tác động quyết định đến phong trào hành động cách mạng và kết quả triển khai đường lối đổi mới của Đảng trên địa bàn toàn tỉnh... Vì vậy, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng từ Đảng ủy đến các cấp ủy cơ sở được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Trên cơ sở chuẩn bị tốt cho đợt học tập chính trị từ đội ngũ báo cáo viên đến xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, chặt chẽ... Do đó, việc triển khai diễn ra sôi nổi trong toàn Đảng bộ, nội dung đường lối đổi mới của Đảng được cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thảo luận kỹ. Tiếp sau đợt học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng ủy chỉ đạo toàn Đảng bộ học tập quán triệt các nghị quyết hội nghị lần thứ 2, 3, 4, 5 của Ban Chấp hành Trung ương; các Nghị quyết số 4, 10, 11, 16 của Bộ Chính trị, các Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI. Thông qua học tập, đa số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều có nhận thức đúng đắn, quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới, thể hiện niềm tin tưởng, phấn khởi, tạo động lực để thay đổi thói quen, nếp nghĩ, cách làm, cơ chế quản lý bao cấp, bảo thủ trì trệ sang tác phong chủ động, tích cực, linh hoạt, sáng tạo trước cơ chế mới.

Tuy nhiên, công cuộc đổi mới của Đảng là một cuộc cách mạng sâu sắc, tác động đến tư tưởng, tình cảm, thói quen, nếp nghĩ của không ít cán bộ, đảng viên, đặc biệt là lớp đảng viên lớn tuổi. Do đó, việc xuất hiện những tâm tư, băn khoăn, lo lắng trước những xáo trộn của cuộc sống và công tác... là điều không tránh khỏi. Trước tình hình đó, Đảng bộ chỉ đạo các cơ sở đảng kiên trì giáo dục, thuyết phục, gắn học tập đường lối đổi mới với giáo dục nâng cao lập trường, lý tưởng, đạo đức cách mạng, ý chí chiến đấu, tinh thần cách mạng tiến công theo tinh thần Chỉ thị số 79 của Ban Bí thư. Đồng thời, chỉ đạo tổ chức các đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, khóa VI về *xây dựng nâng cao sức chiến đấu của Đảng ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ mới*. Cùng với việc tổ chức các đợt

sinh hoạt chính trị, trong 2 năm 1987 - 1988, Đảng ủy mở 2 lớp lý luận chính trị phổ thông cho gần 100 cán bộ, đảng viên, 4 lớp đối tượng Đảng cho 194 quần chúng ưu tú, 3 lớp đảng viên mới cho đảng viên dự bị.

Do được học tập, quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên và quần chúng về công cuộc đổi mới, về nhiệm vụ chính trị được nâng lên rõ rệt. Ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, lòng tin đối với Đảng và chế độ được củng cố, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, đảng viên Khôi cơ quan tỉnh, tạo bầu không khí phấn khởi và khí thế thi đua lao động sản xuất mới trong các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp.

Các ngành kinh tế và các đơn vị sản xuất kinh doanh đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, tích cực vận dụng chuyên đổi cơ chế, chính sách mới, cải tiến khâu tổ chức, chỉ đạo sản xuất, chủ động tìm tòi bước đi phù hợp để đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả.

Các cơ quan hành chính sự nghiệp đã bám sát các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước và yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh để cụ thể hóa, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Chủ động tìm tòi và tích cực triển khai các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm, hướng mọi hoạt động theo quỹ đạo công cuộc đổi mới, tạo ra phong trào thi đua hành động cách mạng sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đạt chất lượng cao hơn.

Kinh tế của tỉnh có nhiều tiến bộ, huy động được các nguồn lực, các thành phần kinh tế, thực hiện 3 chương trình kinh tế. Năm 1989, sản lượng lương thực đạt 282.000 tấn, tăng 3 vạn tấn so với năm 1985; năng suất lúa bình quân đạt gần 6 tấn/1ha, bình quân lương thực đạt 245 kg/người/năm. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có nhiều đổi mới, từng bước tìm tòi hướng đi phù hợp để hội nhập với nền kinh tế của đất nước, các sản phẩm ngày càng phong phú, đa dạng.

Kết cấu hạ tầng được đầu tư, xây dựng. Tỉnh đã xây dựng được 230km đường diện quốc gia, hoàn thành đường điện cao thế từ Yên Bái đi Lào Cai; 9/17 huyện, thị đã có điện lưới quốc gia, nâng cấp mới trên 200 km đường ô tô, xây dựng 4 cầu mới và hàng trăm mét vuông nhà ở.

Công tác văn hóa - y tế - giáo dục từng bước được cải thiện, hằng năm có 16 vạn học sinh đến trường. Toàn tỉnh có 395 cơ sở trạm xá, bệnh viện,

với 4.600 giường bệnh; các chương trình tiêm chủng mở rộng, chống sốt rét, brou cô, dân số kế hoạch hóa gia đình... được đẩy mạnh, đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ bám sát Chỉ thị số 79 và Thông báo số 74 của Ban Bí thư Trung ương Đảng để triển khai cuộc vận động củng cố, xây dựng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên. Cuối tháng 3-1987, Đảng bộ triển khai thực hiện nội dung “Những việc cần làm ngay” nhằm tập trung giải quyết những khuyết điểm, yếu kém trong Đảng bộ và chuẩn bị tốt các điều kiện để bước vào thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên theo Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị.

Công tác tổ chức, sắp xếp lại các chi, đảng bộ được tiến hành cùng với việc sắp xếp lại các Ban chuyên môn của Đảng ủy theo hướng tinh gọn, phù hợp, sát với chức năng, nhiệm vụ. Năm 1986, 65 chi, đảng bộ cơ sở được sắp xếp lại thành 56 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó: 4 cơ sở thành lập mới và 1 cơ sở tiếp nhận về từ Thị ủy Yên Bái. Các đảng bộ cơ sở cũng điều chỉnh, sắp xếp lại các chi bộ trực thuộc để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo công tác chuyên môn. Các ban chuyên môn của Đảng ủy tiếp tục được bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tăng cường cán bộ, có đủ các chức danh lãnh đạo các Ban và Văn phòng Đảng ủy, cán bộ chuyên môn...

Cùng với việc điều chỉnh, sắp xếp lại các tổ chức cơ sở đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn các cấp ủy cơ sở, đảm bảo ổn định, đủ số lượng, phát huy tác dụng tốt. Trong 2 năm, Đảng ủy đã bố trí thay thế 19 cấp ủy viên, trong đó có 2 Bí thư cơ sở. Năm 1988, có 27% số tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, 65,4% đạt khá, 7,2% còn yếu kém. Chất lượng đội ngũ đảng viên có bước chuyển biến tốt thông qua cuộc vận động thực hiện Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị. Số đảng viên xếp loại tốt đạt 89%, đảng viên xếp loại yếu còn 9,7%, đảng viên bị xử lý kỷ luật chiếm 1,3%.

Trong 2 năm 1987 - 1988, Đảng bộ kết nạp được 125 đảng viên mới. Việc xem xét kết nạp đảng viên mới được gắn với việc rà soát, đánh giá, xem xét đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Trong công tác phát triển đảng viên mới, nhiều chi, đảng bộ cơ sở như: Đảng bộ Sở Nông - Lâm nghiệp, Điện lực tỉnh, Sở Văn hóa - Thông tin, Bưu điện tỉnh, Đài

Phát thanh - truyền hình... đã hướng trọng tâm vào đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý, nên chất lượng được nâng lên, kịp thời bổ sung lực lượng, đáp ứng yêu cầu kiện toàn các chi bộ.

Điểm nổi bật trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong những năm 1987 - 1988 là, Đảng bộ đã chú trọng đúng mức, làm tốt công tác quản lý và phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Tập trung vào quản lý đảng viên về tư tưởng chính trị, quản lý công tác, sinh hoạt, phong cách, đạo đức đảng viên. Công tác phân công nhiệm vụ cho đảng viên đảm bảo sâu sát, cụ thể, phù hợp để nâng cao hiệu quả công tác và phát huy tốt vai trò đảng viên.

Công tác kiểm tra, thi hành kỷ luật được triển khai, hướng dẫn kịp thời. Trong 2 năm, Đảng ủy đã thực hiện kiểm tra 89 cơ sở đảng. Thông qua kiểm tra, Đảng ủy đã đánh giá thực chất hơn chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên, phát hiện kịp thời những trường hợp vi phạm khuyết điểm, chỉ đạo xử lý kỷ luật 51 đảng viên, trong đó, khai trừ 12 đảng viên ra khỏi Đảng. Chỉ đạo giải quyết kịp thời 28 đơn thư tố cáo, 2 đơn thư khiếu nại đảm bảo đúng nguyên tắc.

Bên cạnh những cố gắng và thành tích đạt được, công tác xây dựng Đảng trong những năm 1987 - 1988 còn một số khuyết điểm. Đó là: công tác củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng chưa được coi trọng thường xuyên, chưa tạo ra bước chuyển biến thật mạnh mẽ nên hoạt động chưa đều. Vai trò lãnh đạo của một số chi, đảng bộ cơ sở còn yếu kém. Mối quan hệ công tác giữa cấp ủy và lãnh đạo cơ quan, công tác giáo dục, quản lý đảng viên, công tác kiểm tra Đảng và việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số chi, đảng bộ cơ sở chưa tốt. Một số đảng viên vi phạm chính sách, chế độ trong quản lý kinh tế chưa kịp thời chấn chỉnh, phát hiện.

Song song với lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy tập trung lãnh đạo các đoàn thể quần chúng. Thực hiện Nghị quyết số 15 của Tỉnh ủy, Đảng ủy chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở coi trọng công tác kiện toàn, củng cố, động viên phong trào thi đua hành động cách mạng của tổ chức Đoàn Thanh niên. Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh được lập lại vào ngày 14-7-1985. Sau hai năm đầu thành lập, tổ chức và hoạt động trong quá trình củng cố nên hoạt động chưa nề nếp và còn nhiều yếu kém. Kể từ sau đại hội các chi, đảng bộ cơ sở và Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh, tổ chức Đoàn Thanh niên cũng được chỉ đạo kiện toàn, đề ra phương hướng, nhiệm vụ... Do đó, từ giữa năm 1987, công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong các cơ quan

tỉnh có bước phát triển mới; vai trò của tổ chức Đoàn trong các cơ quan tỉnh tiếp tục được phát huy hướng vào giáo dục tuổi trẻ nâng cao nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng, phẩm chất, lối sống, ý thức trách nhiệm, tạo được các phong trào thi đua đảm nhận các công trình phần việc thanh niên, làm cho hoạt động của tổ chức Đoàn phong phú, sôi nổi, giàu sức sống và có ý nghĩa thiết thực, góp phần tích cực vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan.

Khi tái lập Đảng ủy các cơ quan tỉnh, tổ chức Công đoàn trong khối cơ quan, xí nghiệp, trường học, trạm trại của tỉnh vẫn trực thuộc Công đoàn thị xã Yên Bái. Trong điều kiện đặc thù như vậy, Đảng ủy các cơ quan tỉnh chỉ đạo các cấp ủy cơ sở làm tốt công tác phối hợp chỉ đạo củng cố, kiện toàn các tổ chức Công đoàn cơ sở, phân công đồng chí cấp ủy hoặc đảng viên phụ trách Công đoàn. Hướng hoạt động của Công đoàn vào việc động viên, giáo dục đội ngũ công nhân viên chức thi đua lao động sản xuất, tích cực chăn nuôi, gửi tiền tiết kiệm, mua công trái xây dựng Tổ quốc..., góp phần ổn định đời sống, phát triển sản xuất và hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan.

Phong trào Thanh niên và Công đoàn trong những năm 1987 - 1988 có bước chuyển biến tích cực, tuy nhiên cũng còn tồn tại không ít khuyết điểm, nhất là công tác giáo dục chưa tạo được sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và nghĩa vụ của thanh niên trước yêu cầu, nhiệm vụ mới. Hoạt động chưa đi vào chiều sâu, nhiều nội dung còn mang tính hình thức, công tác phát triển Đảng trong thanh niên còn hạn chế. Vai trò của tổ chức Công đoàn cơ sở nói chung chưa thật sự rõ nét. Một số tổ chức Công đoàn cơ sở hoạt động chưa thường xuyên, chưa thể hiện rõ vai trò chức năng tổ chức, giáo dục, vận động công nhân viên chức trong bước chuyển của cách mạng sang cơ chế mới; còn nhiều biểu hiện bảo thủ trì trệ, trông chờ, ỷ lại, tư tưởng bao cấp còn khá nặng nề.

Quán triệt Chỉ thị số 37 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ đạo của Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn, từ ngày 23 đến 25-1-1989, Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ II (khóa XII) được tổ chức. Tham dự Đại hội có 160 đại biểu, đại diện cho trên 2.000 đảng viên của 56 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ những năm (1989 - 1991) với nội dung cơ bản là: Phần đầu làm chủ mặt trận tư tưởng, tiếp tục

giáo dục, nâng cao nhận thức về quan điểm, đường lối đổi mới trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, cơ chế chính sách của Nhà nước và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của tỉnh... Đồng thời, đẩy mạnh việc giáo dục lý tưởng, phẩm chất cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giáo dục lối sống lành mạnh, tinh thần đoàn kết, tương trợ, cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức sinh hoạt đảng bộ, chi bộ, cấp ủy...; mở rộng dân chủ, chú trọng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với quần chúng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 05 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác xây dựng Đảng.

Trong công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, Đại hội nhấn mạnh: “Các đơn vị sản xuất kinh doanh phải tạo bước chuyển mạnh mẽ hơn nữa trong công cuộc đổi mới, trong chỉ đạo và thực hiện cơ chế hạch toán kinh doanh, khai thác tối đa phần vốn, vật tư, hàng hóa và tính năng công cụ thiết bị...; bảo đảm sản xuất kinh doanh có lãi, tăng mức sống và giao nộp ngân sách... phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, cải thiện đời sống công nhân viên chức”.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đại hội chỉ rõ: Rà soát, chấn chỉnh lại các tổ chức cơ sở Đảng cho phù hợp với tính chất, tên gọi và chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ các cơ quan tỉnh. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung qui chế hoạt động. Duy trì, cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng lãnh đạo và sinh hoạt Đảng, đảm bảo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Tăng cường mở rộng dân chủ, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động làm trong sạch đội ngũ, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên... làm tốt việc phân cấp nhiệm vụ và quản lý đảng viên. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng hướng vào cán bộ trẻ, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý có đủ tiêu chuẩn. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và thường xuyên theo phương châm: kịp thời, chính xác, công minh, thỏa đáng...

Đối với công tác lãnh đạo đoàn thể, Đại hội chỉ rõ: Cấp ủy phải đề ra nhiệm vụ cụ thể và chế độ lãnh đạo công tác thanh niên, công tác công đoàn. Tăng cường giáo dục lý tưởng, phẩm chất, lối sống, nâng cao ý thức cách mạng cho đoàn viên, hội viên. Tổ chức Đoàn Thanh niên và Công đoàn trong các cơ quan phải đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt, hướng hoạt động

đi vào chiều sâu, làm nòng cốt trong việc xây dựng nếp sống văn hóa, tích cực tham gia xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, gồm 25 ủy viên. Đồng chí Lương Đức Thiện được bầu làm Bí thư, đồng chí Lương Thị Mới được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Tiếp sau Đại hội Đảng bộ, tổ chức Công đoàn cũng được kiện toàn. Ngày 1-5-1989, thành lập Ban cán sự Công đoàn các cơ quan tỉnh, do đồng chí Bùi Xuân Cao làm Trưởng Ban. Đến 1-10-1992, tổ chức Công đoàn đổi tên thành Công đoàn các cơ quan tỉnh Yên Bái.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, trong những năm 1987 - 1990, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục ban hành các nghị quyết chuyên đề nhằm cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống. Nghị quyết số 02 về *giải quyết những vấn đề cấp bách trong phân phối lưu thông*; Nghị quyết số 03 về *chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa*; Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị về *đổi mới quản lý trong nông nghiệp*; Quyết định số 194 của Hội đồng Bộ trưởng về *tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã mua bán*... Các nghị quyết của Trung ương góp phần định hướng hoạt động trong công tác tham mưu, tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan tỉnh.

Ngay sau Đại hội Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần 2 (khóa XII), Đảng ủy tiến hành triển khai đợt tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng bộ nhằm khơi dậy ý chí cách mạng tiến công thực hiện đường lối đổi mới của Đảng cho toàn thể cán bộ, đảng viên, quần chúng trong Đảng bộ.

Quán triệt chỉ đạo của Đảng ủy, nhiều chi, đảng bộ cơ sở đã làm tốt việc bồi dưỡng lý luận chính trị và thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đảng bộ Sở Lao động - thương binh xã hội, Chi bộ Trọng tài Kinh tế tỉnh, Đảng bộ Sở Giao thông vận tải, Đảng bộ Trường Đảng tỉnh, Chi bộ Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Chi bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Chi bộ Đài phát thanh, Chi bộ Sở Tư pháp, Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ Văn phòng Tỉnh ủy... đã có nhiều hình thức sinh hoạt tuyên truyền, giáo dục chính trị phong phú cho cán bộ, đảng viên. Hằng tuần, vào chiều thứ 7, các chi bộ tập trung cán bộ, đảng viên, quần chúng toàn cơ quan để nghe thời sự chính sách, tình hình chính trị xã hội trong nước, quốc tế và các văn bản mới của Trung ương, của tỉnh.

Tổ chức hợp cơ quan, chi bộ để kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và phổ biến chương trình công tác gắn với quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Những kết quả đạt được trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ có tác động tích cực, làm chuyển biến nhận thức và công tác chuyên môn của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan tỉnh.

Đường lối đổi mới của Đảng đã từng bước được quán triệt, triển khai trong các cấp, các ngành. Đối với Khối cơ quan tỉnh, Đảng ủy xác định: Cơ sở để quán triệt, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới ở Khối cơ quan tỉnh và trong toàn tỉnh là phải củng cố, xây dựng được các tổ chức Đảng trong cơ quan và đội ngũ cán bộ đảng viên vững mạnh, có đủ trình độ, năng lực và sức chiến đấu cao.

Với quan điểm tăng cường củng cố xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xây dựng các cơ quan và đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới, trong những năm 1988 - 1990, Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn đã chỉ đạo sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của tỉnh theo Nghị quyết số 34 của Bộ Chính trị, Thông tri số 11 và Kế hoạch số 75 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tiến hành sắp xếp lại bộ máy của các cấp, các ngành theo yêu cầu đổi mới và phục vụ công cuộc đổi mới. Việc sắp xếp lại bộ máy được tiến hành 3 bước, theo nguyên tắc chỉ đạo chặt chẽ, hướng vào tinh giảm các đầu mối trung gian, công kênh. Tỉnh Hoàng Liên Sơn được Trung ương chọn làm điểm chỉ đạo triển khai. Sau 2 năm tích cực thực hiện, toàn tỉnh đã giảm được 15 đầu mối các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, 58 phòng, ban thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh. Đến cuối năm 1990, toàn tỉnh còn 60 đầu mối cấp ngành do tỉnh quản lý.

Việc sắp xếp lại bộ máy, tổ chức trong toàn tỉnh đã giảm bớt sự công kênh về tổ chức, sử dụng hợp lý hơn lực lượng cán bộ trong khu vực hành chính sự nghiệp, bổ sung lực lượng dư thừa cho các cơ sở sản xuất, sắp xếp lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy Đảng, Nhà nước, đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội, giảm bớt việc chi ngân sách thường xuyên để nuôi bộ máy.

Trong 3 năm (1988 - 1990), Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện sắp xếp lại tổ chức cơ sở Đảng, tiến hành phát thẻ đảng viên, trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 11 đảng viên. Đồng thời, chỉ đạo đổi mới chế độ sinh hoạt Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng theo

chuyên đề; kịp thời ngăn chặn và giải quyết những vấn đề phát sinh tiêu cực trong đơn vị... Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan tỉnh bàn giao 7 chi, đảng bộ cơ sở cho Thị ủy thị xã Yên Bái quản lý. Đến cuối năm 1990, Đảng bộ các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn còn 49 đầu mỗi chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc, với tổng số 1.555 đảng viên.

Công tác đảng viên tiếp tục được Đảng ủy và các cấp ủy cơ sở quan tâm lãnh đạo. Việc đánh giá, nhận xét, bố trí sử dụng bảo đảm khách quan, hợp tình hợp lý. Công tác quản lý đảng viên tập trung quản lý tư tưởng, phẩm chất, phong cách, ý thức, tinh thần trách nhiệm. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên năm 1990, số đảng viên phẩm chất tốt đạt 88%, số đảng viên phẩm chất chưa tốt còn 12%, trong đó có 4,4% số đảng viên vi phạm phải xem xét xử lý kỷ luật.

Công tác phát triển Đảng tiếp tục được quan tâm. Trong 2 năm, toàn Đảng bộ đã kết nạp 133 đảng viên mới. Đi đôi với công tác phát triển đảng viên mới, các cấp ủy coi trọng công tác kiểm tra gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 59 của Ban Bí thư, Quyết định số 240 của Hội đồng Bộ trưởng, Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị. Đến tháng 9-1991, tất cả các chi, đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ các cơ quan tỉnh đã thực hiện xong việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, trong đó, có 5 chi, đảng bộ phải tiến hành kiểm tra lần hai.

Qua kiểm tra, Ủy ban kiểm tra kết luận: 1.422/1.555 đảng viên chấp hành tốt Điều lệ đảng, 133 đảng viên chấp hành chưa tốt, trong đó, có 57 đảng viên vi phạm khuyết điểm. Trong 2 năm 1988-1990, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 45 trường hợp đảng viên vi phạm khuyết điểm, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 14 đảng viên.

Do những nguyên nhân khách quan, chủ quan trong quá trình tiếp nhận phương thức quản lý kinh tế mới còn nhiều mới mẻ, bỡ ngỡ nên nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý mắc phải khuyết điểm phải xử lý kỷ luật. Ở Văn phòng Đảng ủy các cơ quan tỉnh, do “vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế, tài chính, gây thất thoát tiền của cơ quan”, đồng chí Lương Đức Thiện, Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Thị Mới, Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thông, Chánh Văn phòng Đảng ủy bị kỷ luật. Để tiếp tục lãnh đạo công tác của Đảng bộ, Tỉnh ủy đã kịp thời kiện toàn bộ máy lãnh đạo Đảng ủy, điều động, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Công Hoàn, Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy về

làm Bí thư Đảng ủy, điều động bổ nhiệm đồng chí Bùi Đức Tài, chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Như vậy, bước vào thời kỳ đổi mới, bên cạnh những kết quả đạt được, đến những năm 90 của thế kỷ XX, công tác lãnh đạo của Đảng ủy đã bộc lộ những hạn chế khuyết điểm: Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy chưa kịp thời làm rõ chức năng, nhiệm vụ cụ thể về trách nhiệm lãnh đạo của mình trong tình hình có nhiều tổ chức cơ sở Đảng thuộc các cơ quan có nhiệm vụ chuyên môn khác nhau. Việc củng cố, kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ các Ban chuyên môn của Đảng ủy đã được thực hiện nhưng chất lượng tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ còn hạn chế. Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng còn yếu (đến năm 1990, vẫn còn tổ chức cơ sở Đảng xếp loại yếu kém). Chế độ sinh hoạt chi bộ, cấp ủy ở một số tổ chức cơ sở Đảng chưa đi vào nề nếp. Công tác quản lý đảng viên còn yếu kém. Công tác phát triển đảng viên mới còn chậm và chưa đều, nhiều tổ chức cơ sở Đảng chưa phát triển được đảng viên mới. Công tác kiểm tra chưa phát huy tốt vai trò trong ngăn ngừa đảng viên vi phạm khuyết điểm. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã được quan tâm đúng mức, thực hiện khá thường xuyên nhưng do tác động của mặt trái cơ chế thị trường nên hiệu quả giáo dục còn nhiều hạn chế. Đây cũng là một nguyên nhân dẫn tới không ít cán bộ đảng viên sút kém về tinh thần cách mạng tiến công và ý thức gương mẫu trách nhiệm, rơi vào tình trạng làm việc theo kiểu trung bình chủ nghĩa, thiếu lòng tin. Thậm chí một bộ phận cán bộ đảng viên trong Đảng bộ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, sa vào lối sống thực dụng, cá nhân chủ nghĩa... Hoạt động của các đoàn thể Công đoàn và Đoàn Thanh niên cũng không tránh khỏi những hạn chế, thể hiện ở chỗ, tổ chức sinh hoạt không đều, nội dung hình thức, kém hiệu quả.

*

* *

Những yếu kém khuyết điểm của Đảng bộ nằm trong bối cảnh chung của tỉnh và đất nước trong cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đường lối đổi mới đã phát huy tác dụng song đang phải đấu tranh quyết liệt với thói quen, cách nghĩ, cách làm cũ. Mặt khác trong điều kiện của tỉnh Hoàng Liên Sơn địa bàn rộng, giao thông khó khăn, trình độ dân trí thấp, cơ cấu dân số, dân tộc phức tạp... cộng với sự phá hoại của các thế lực thù địch đã làm cho công

tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh nói chung và của Đảng bộ các cơ quan tỉnh trở nên quá tải và bất cập. Tình hình trên đặt ra yêu cầu chia tách tỉnh, chia tách Đảng bộ để có sự quản lý phù hợp là yêu cầu tất yếu khách quan để Đảng bộ khắc phục khó khăn, khuyết điểm, tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo Khối cơ quan tỉnh thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN TỈNH YÊN BÁI THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO KHỐI CƠ QUAN TỈNH TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1991-2000)

I. LÃNH ĐẠO KHỐI CƠ QUAN TỈNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI (1991-1995)

1. Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Yên Bái thành lập, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, tác động rất lớn tới công cuộc đổi mới. Hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô ngày càng thoái trào và đi tới sụp đổ. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đứng trước nhiều tổn thất, khó khăn. Tình hình đó đã tác động rất lớn tới đất nước ta, khiến cho một số cán bộ, đảng viên và nhân dân hoang mang, dao động, hoài nghi đường lối đổi mới và những thành tựu đạt được.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 24 đến ngày 26-6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng họp tại Hà Nội đã kiểm điểm, đánh giá thành tựu sau 5 năm đổi mới (1986-1990) và khẳng định đường lối đổi mới do Đại hội VI (12-1986) đề ra là đúng đắn. Trong chặng đường tiếp theo, cần kiên trì, tích cực đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, có nguyên tắc và có bước đi vững chắc. Đó là mệnh lệnh của cuộc sống, là quá trình không

thể đảo ngược. Đại hội đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*; đề ra phương hướng, nhiệm vụ của công cuộc đổi mới toàn diện trong chặng đường tiếp theo.

Sau hơn 15 năm hợp nhất, tỉnh Hoàng Liên Sơn đã phát huy tiềm năng, thế mạnh, cùng cả nước giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương. Tuy nhiên, Hoàng Liên Sơn là một tỉnh miền núi, địa bàn rộng, giao thông gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, đời sống của nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc còn nhiều khó khăn, an ninh xã hội phức tạp, môi trường và điều kiện để đẩy mạnh phát triển kinh tế khó khăn. Để phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, khắc phục hiệu quả những hạn chế, yếu kém, đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở từng địa phương, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương xóa bỏ tỉnh Hoàng Liên Sơn, thành lập lại tỉnh Yên Bái và Lào Cai. Với chủ trương đó, tại kỳ họp ngày 12-8-1991, Quốc hội ra Nghị quyết chia tỉnh Hoàng Liên Sơn thành hai tỉnh Yên Bái và Lào Cai.

Ngày 01-10-1991, tỉnh Yên Bái được tái lập và chính thức đi vào hoạt động. Sau khi tái lập, tỉnh Yên Bái có diện tích 6.807 km², dân số 658.891 người gồm nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống như người Kinh, Tày, Dao, Mông, Thái, Nùng, Mường... Tỉnh có 8 đơn vị hành chính, trong đó, có 7 huyện: Yên Bình, Trấn Yên, Văn Yên, Lục Yên, Văn Chấn, Trạm Tấu, Mù Cang Chải và thị xã Yên Bái. Cùng với việc tái lập tỉnh, Đảng bộ tỉnh Yên Bái cũng được tái lập và đi vào hoạt động.

Sau khi tỉnh Yên Bái và Đảng bộ tỉnh Yên Bái được tái lập, ngày 7-10-1991, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định thành lập Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời, do đồng chí Nguyễn Công Hoàn làm Bí thư, đồng chí Bùi Đức Tài làm Phó Bí thư Đảng ủy. Thực hiện Chỉ thị số 59 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức đại hội các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, từ ngày 30 đến ngày 31-12-1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái lần thứ III (khóa XIII) được tổ chức trọng thể, 98 đại biểu thay mặt cho gần 1.000 đảng viên của 52 chi, đảng bộ cơ sở về dự Đại hội.

Đại hội đã kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1989 - 1991, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1991 - 1995, bầu Ban

Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ III (Khóa XIII), gồm 17 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Xuân Mùi được bầu làm Bí thư, đồng chí Bùi Đức Tài làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cơ quan lần thứ III (khóa VIII), trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước và tỉnh có nhiều khó khăn, thuận lợi, đan xen. Đặc biệt, sau sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô, các thế lực thù địch tăng cường thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, kích động thực hiện đa nguyên đa đảng, nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; truyền bá tư tưởng văn hóa đồi trụy, độc hại, đưa lực lượng gián điệp, biệt kích vào nước ta nhằm cấu kết với bọn phản động và các phần tử xấu trong nước, tăng cường hoạt động nhằm lật đổ chế độ. Những thay đổi ở Liên Xô và Đông Âu đã gây cho nền kinh tế Việt Nam nhiều sự đảo lộn về thị trường xuất và nhập khẩu; về hợp đồng lao động, về nguồn vốn vay ưu đãi... trong khi một số nước tiếp tục chính sách bao vây cấm vận kinh tế nước ta, gây cho ta thêm nhiều khó khăn.

Quá trình thực hiện đường lối đổi mới từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI tuy đã mang lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, nhưng trên tất cả các lĩnh vực, nhất là về kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, bao trùm nhất là: “đất nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội... nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng chưa được giải quyết”^[30].

Những biến động của tình hình thế giới và trong nước tác động làm cho kinh tế - xã hội của Yên Bái càng thêm khó khăn. Với đặc điểm của một tỉnh miền núi, nhiều dân tộc, hơn nữa tỉnh Yên Bái và Đảng bộ tỉnh vừa tái lập, còn nhiều khó khăn và lúng túng, công tác tổ chức và cán bộ có nhiều biến động, nhất là cán bộ các sở, ban, ngành.

Bên cạnh những khó khăn trên, quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới (1991 - 1995) cũng có những thuận lợi cơ bản. Đó là: Đường lối đổi mới của Đảng qua kiểm nghiệm thực tiễn đã chứng tỏ tính đúng đắn và tiếp tục được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6-1991) bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Trên cơ sở đường lối đổi mới của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã nhanh chóng xây dựng chương trình hành động toàn khóa, tiến hành chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân ra diện rộng. Đồng thời, tiến hành đổi mới phương thức và phong cách lãnh đạo. Ban Chấp hành đã xây dựng quy chế làm việc, quy định rõ chức năng,

nhệm vụ, trách nhiệm của từng đồng chí, tăng cường mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy với cấp ủy cơ sở, với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn... Nhờ đó, công tác lãnh đạo của Đảng bộ thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và an ninh quốc phòng đều đạt được những thành tựu quan trọng, tạo đà cho Đảng bộ các cơ quan tỉnh cùng nhân dân Yên Bái thực hiện tốt nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

2. Lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định tới toàn bộ sự nghiệp cách mạng, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ. Trên lĩnh vực giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ tập trung giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức về quan điểm, đường lối của Đảng, xây dựng niềm tin và ý chí kiên định cách mạng; kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh, củng cố khối đại đoàn kết thống nhất giữa các dân tộc; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Đảng bộ xác định rõ, lấy 6 chuyên đề Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VII làm phương hướng chủ yếu. Đồng thời, tập trung quán triệt sâu sắc những bài học kinh nghiệm về thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; những quan điểm, định hướng lớn về các chính sách kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, văn hóa - giáo dục, hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng, thành tựu và kinh nghiệm bước đầu của công cuộc đổi mới đối với cán bộ chủ chốt. Đảng bộ cũng tập trung giáo dục, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, trông chờ, ỷ lại, chống nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các tỉnh trong vùng và cả nước. Tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cấp ủy cơ sở. Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã góp phần làm ổn định chính trị và tư tưởng, trong Đảng bộ, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên, tạo sự nhất trí cao với đường lối đổi mới của Đảng và tích cực vận dụng đường lối đó vào thực tiễn công tác.

Việc tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái lần thứ XIII được Đảng bộ thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đến các chi, đảng bộ cơ sở. 100% các cơ sở đảng tổ chức triển khai học tập chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Nhà nước, với

91,95% đảng viên và quần chúng tham gia học tập, nhiều cơ sở đảng viên thường xuyên tham gia học tập 100%.

Đảng bộ chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật, thông tin thời sự trong nước và quốc tế, những nhân tố mới, những kinh nghiệm tốt, tổ chức lễ kỷ niệm các sự kiện lớn. Qua đó, củng cố và nâng cao niềm tin của cán bộ, đảng viên, công nhân viên trong Đảng bộ vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; khơi dậy và phát huy tinh thần năng động, sáng tạo của tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên trong công cuộc đổi mới; đề cao tinh thần trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; khắc phục tư tưởng coi nhẹ hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng ở một số chi, đảng bộ; làm chuyển biến nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công nhân viên có tâm trạng lo lắng, băn khoăn, mơ hồ, thiếu niềm tin vào mục tiêu cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng, khắc phục dần những biểu hiện tiêu cực làm mất uy tín của Đảng.

Trong công tác tham mưu, hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ, nhất là những chi, đảng bộ thuộc các ngành chức năng liên quan trực tiếp đã tham mưu cho Tỉnh ủy xây dựng và ban hành Nghị Quyết số 03 của Tỉnh ủy về *tiếp tục đổi mới và phát triển nông - lâm nghiệp toàn diện, xây dựng nông thôn mới đến năm 2000*, mang tính sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của một tỉnh miền núi, đi trước một bước và phù hợp với Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) về *tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn*. Đồng thời, Đảng ủy cũng tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

Tuy nhiên, từ năm 1991 đến năm 1995, một số cấp ủy còn chưa coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, vẫn còn những biểu hiện vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên ở một số đảng bộ chưa được coi trọng đúng mức, một số đảng viên tha hóa, biến chất, suy thoái về đạo đức, lối sống, làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân với Đảng.

Cùng với việc nâng cao trình độ lý luận, bản lĩnh chính trị, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, Đảng bộ luôn chú trọng đến công tác củng cố, kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng. Sau Đại hội Đảng bộ (vòng 2), các cấp ủy từ Đảng bộ đến cơ sở đã được kiện toàn một bước theo hướng nâng cao chất lượng, bảo đảm phẩm chất chính trị vững vàng, coi trọng kiến

thức và năng lực tổ chức thực tiễn, vừa đổi mới từng bước, vừa đảm bảo tính kế thừa.

Trong quá trình củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ đã tiến hành khảo sát, đánh giá lại thực trạng tổ chức cơ sở đảng, từ đó đề ra chủ trương đổi mới phù hợp, trong đó chú trọng vào những cơ sở yếu kém. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã ra quyết định thành lập mới 6 chi bộ, nâng cấp 6 chi bộ nhỏ lên chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ, sáp nhập 4 chi bộ thành 2 chi bộ và giải thể 2 chi bộ do không đủ đảng viên theo quy định và giải thể cơ quan chuyên môn (Chi bộ Bảo hiểm, Chi bộ Trọng tài kinh tế tỉnh).

Thực hiện các Quy định số 49, 51, 54 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, các loại hình chi bộ, đảng bộ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, Ban Thường vụ Đảng ủy đã hướng dẫn chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, xây dựng quy chế hoạt động ở tổ chức cơ sở mình. Qua đó, nguyên tắc tập trung dân chủ, mối quan hệ giữa cấp ủy và thủ trưởng cơ quan, đơn vị được tăng cường. Sinh hoạt Đảng bảo đảm tính lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu, phát huy ý thức tự phê bình và phê bình của đảng viên, củng cố nội bộ, ngăn chặn và giải quyết kịp thời những nảy sinh ngay từ cơ sở.

Về công tác tổ chức kiểm điểm phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo các tổ chức cơ sở phải làm đúng quy trình, đúng thời gian quy định, có chỉ đạo điểm và phân công cán bộ theo dõi, giúp đỡ những cơ sở khó khăn, phức tạp. Nhờ tiến hành nhiều biện pháp, chất lượng các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ không ngừng tăng lên, số chi bộ trong sạch vững mạnh tăng dần qua từng năm, số chi, đảng bộ yếu kém giảm dần.

Năm 1992, số chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh chiếm từ 40,38% (21/52) tăng lên 86,27%. Năm 1994, toàn Đảng bộ có 44/52 chi bộ trong sạch vững mạnh, chiếm 84,6%. Số chi bộ yếu kém giảm tương ứng từ 13,46% năm 1992 (7/52) xuống còn 1,69% năm 1994 (1/51). Năm 1995, có 44/55 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong đó, có 10 cơ sở đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc, 9/58 chi, đảng bộ xếp loại khá, không còn chi, đảng bộ yếu kém (5 chi, đảng bộ mới thành lập không phân loại). Trong nhiệm kỳ 1991 - 1995, Đảng bộ luôn giữ vững danh hiệu Đảng bộ vững mạnh. Đặc biệt, với nhiều hoạt động tích cực, năm 1993, Đảng bộ được Tỉnh ủy tặng cờ Đảng bộ vững mạnh xuất sắc.

Công tác đảng viên được quan tâm trên cơ sở 3 mặt: giáo dục, bồi dưỡng và phát triển đảng viên mới. Công tác quản lý đảng viên được thực hiện thông qua phân công nhiệm vụ công tác và sinh hoạt Đảng. Để nâng cao chất lượng đảng viên, hằng năm, Đảng bộ thực hiện đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên từng bước, sát tiêu chuẩn. Qua phân tích, đánh giá, chất lượng đảng viên loại I tăng từ 94,5% (năm 1994) lên 97,5% (năm 1995); số đảng viên loại II giảm từ 4,6% xuống còn 2,2%; số đảng viên loại III còn 0,19%, đảng viên loại IV 0,17%. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III (khóa XIII), đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ giữ vững truyền thống cách mạng, kiên trì mục tiêu, lý tưởng của Đảng, có tinh thần khắc phục khó khăn, tận tụy với nhiệm vụ được giao; thể hiện tính tiên phong gương mẫu, làm nòng cốt lãnh đạo quần chúng thực hiện sự nghiệp đổi mới.

Công tác phát triển Đảng có sự chuyển biến mạnh mẽ. Các cấp ủy Đảng đã quan tâm, chú trọng tạo nguồn, phân công đảng viên giúp đỡ quần chúng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã mở 8 lớp bồi dưỡng cho 327 quần chúng tích cực, tăng 51% so với nhiệm kỳ 1986 - 1990. Qua đó, kết nạp được 226 đảng viên mới, tăng 19% so với nhiệm kỳ trước. Trong đó, số đảng viên mới là đoàn viên thanh niên chiếm 22%, nữ chiếm 38%, dân tộc ít người là 9%. Do làm tốt công tác phát triển Đảng, góp phần hạ thấp tuổi đời bình quân của đảng viên từ 47 xuống 46 tuổi; số đảng viên mới đều phát huy tốt vai trò, vị trí, nhiều đồng chí được tin nhiệm đề bạt giữ cương vị trưởng, phó phòng trở lên.

Công tác cán bộ có những đổi mới đáng kể, nhất là sau khi được Tỉnh ủy phân cấp, làm rõ trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác cán bộ. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở đảng trong Đảng bộ thực hiện việc quy hoạch đào tạo, sắp xếp, sử dụng gắn với kiện toàn đội ngũ cán bộ. Hằng năm, Đảng bộ tổ chức lấy phiếu nhận xét đánh giá cán bộ. Trong hai năm 1993 - 1994, Đảng bộ đã tiến hành khảo sát 592 lượt cán bộ. Qua đó, đánh giá 78% đảng viên giữ vững phẩm chất chính trị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, 15% còn yếu một số mặt, 7% cần phải thay thế do tuổi cao, sức yếu, năng lực hạn chế. Đảng bộ cũng nhận xét, đánh giá 44 cán bộ, giúp tỉnh xem xét bổ nhiệm vào các cương vị trưởng, phó ngành cấp tỉnh. Trong lúc Đảng bộ đang tích cực đẩy mạnh công tác, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, đồng chí Nguyễn Xuân Mùi, Bí thư Đảng ủy phải nghỉ để chữa bệnh dài hạn. Trước tình hình đó, trong năm 1995, Tỉnh ủy đã

bổ nhiệm đồng chí Bùi Đức Tài, quyền Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Tiến Chinh làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong 5 năm (1991-1995), có 1.022 lượt cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được cử đi học các loại hình và mức độ khác nhau, trong đó: 45 đồng chí đi học cao cấp lý luận chính trị, 72 đồng chí trung cấp lý luận chính trị, 18 đồng chí các ngành chuyên môn học đại học và sau đại học, trung học có 138 đồng chí, ngoài ra, có 749 đồng chí được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. So với nhiệm kỳ 1986-1990, trong những năm 1991-1995, số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng tăng 46%.

Tuy việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã có chuyển biến tốt nhưng hiệu quả còn thấp, chất lượng chưa cao, đào tạo còn chưa gắn với sử dụng. Hơn nữa, chế độ chính sách đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc bố trí và sử dụng cán bộ, có chi, đảng bộ còn nặng về cơ cấu, hạ thấp tiêu chuẩn; do đó, một số cán bộ đề bạt chưa được quần chúng đồng tình cao.

Công tác kiểm tra được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc. Các cấp ủy đã nhận thức sâu sắc ý nghĩa của công tác kiểm tra, coi kiểm tra là nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo nhằm kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, đảm bảo nghị quyết của Đảng bộ được xác định đúng và thực hiện hiệu quả. Trong công tác kiểm tra, Đảng ủy chỉ đạo tập trung kiểm tra quy chế hoạt động và sinh hoạt của cấp ủy để đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyền của đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ, các Ban chi ủy, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã thực hiện nhiều cuộc kiểm tra. Qua đó, vị trí, vai trò của Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ được đề cao. Năm 1995, Ủy ban kiểm tra đã kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và tiến hành phân tích chất lượng đảng viên ở 25 chi, đảng bộ cơ sở, với 435 đảng viên, 46 cấp ủy viên. Qua kiểm tra 5 trường hợp đảng viên có vi phạm, đã xem xét xử lý kỷ luật khiển trách 2 đồng chí, 2 đồng chí bị cảnh cáo, 1 đồng chí bị kỷ luật cách chức. Đồng thời, tiến hành kiểm tra hoạt động của 2 Ủy ban Kiểm tra cơ sở, qua đó đôn đốc giải quyết xong các vấn đề còn tồn đọng.

Kết quả công tác kiểm tra qua 5 năm, Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 17 đảng viên, chiếm 1,4% tổng số đảng viên trong Đảng bộ. Trong số đảng viên bị thi hành kỷ luật, số vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng chiếm 17,64%, vi

phạm quy chế chính sách, pháp luật 29,41%, vi phạm phẩm chất đạo đức 35.29%, còn lại là các vi phạm khác. Trong nhiệm kỳ, một số ít đảng viên là lãnh đạo có vi phạm đã bị xử lý nghiêm khắc, được quần chúng đồng tình và có tác dụng giáo dục cao trong Đảng bộ.

Do làm tốt công tác kiểm tra, đã góp phần tăng cường việc chấp hành Điều lệ Đảng, giữ gìn kỷ luật Đảng. Kịp thời phát hiện, uốn nắn những sai sót của cán bộ, đảng viên và cấp ủy. Nhờ làm tốt công tác kiểm tra nên số lượng đơn thư khiếu nại giảm đi rõ rệt, các phong trào thi đua được giữ vững và đi vào chiều sâu, nhiều cơ sở Đảng từ chỗ yếu kém đã vươn lên khá và trong sạch vững mạnh, nội bộ đoàn kết thống nhất, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tính tiên phong gương mẫu của mỗi đảng viên được nâng cao.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra chưa thường xuyên bám sát và phục vụ kịp thời việc kiểm tra thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, cũng như việc chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, buôn lậu. Một số Ủy ban Kiểm tra cơ sở hoạt động chưa mạnh, nắm tình hình chưa chắc, ít phát hiện ra sai phạm, khuyết điểm. Sự phối hợp với các ngành chức năng chưa thường xuyên, dẫn đến một số sự việc xem xét xử lý chưa kịp thời, chưa nghiêm.

Công tác lãnh đạo đoàn thể nhân dân được Đảng bộ quan tâm, nhất là quán triệt thực hiện Nghị quyết 8B, Nghị quyết số 3,4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng với các đoàn thể nhân dân. Đảng bộ đã chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Công đoàn viên chức đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Qua đó, các tổ chức này đã tập trung xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất giữa Đảng với nhân dân, đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống với nhiều hình thức phong phú, sinh động, thiết thực, phù hợp với đoàn viên, hội viên: Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị; nắm và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng với Đảng và chính quyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chấp hành đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị; phòng chống các tệ nạn xã hội, đẩy mạnh các phong trào văn nghệ, thể thao, các phong trào thanh niên lập nghiệp, phong trào tuổi trẻ giữ nước, đền ơn đáp nghĩa... Thông qua các phong trào cách mạng, các tổ chức đã giới thiệu cho Đảng nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú. Trong nhiệm kỳ Đoàn Thanh niên

Cộng sản Hồ Chí Minh luôn được Đoàn cấp trên công nhận là tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Song, trong nhiệm kỳ 1991 - 1995, công tác lãnh đạo đoàn thể quần chúng còn một số tồn tại. Cấp ủy ở một số cơ sở thiếu quan tâm, chưa tạo điều kiện cho đoàn thể hoạt động, thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và giải quyết kịp thời tâm tư nguyện vọng của quần chúng. Phong trào đoàn thể chưa đi vào chiều sâu, mới chú trọng đến bề nổi, ít chú ý đến phong trào thi đua phát huy sáng kiến, ứng dụng những đề tài khoa học vào thực tiễn. Vai trò của tổ chức đoàn thể ở một số cơ sở còn chưa chủ động, chưa tạo được phong trào lôi cuốn quần chúng mạnh mẽ.

3. Tích cực tham mưu, lãnh đạo khôi cơ quan tỉnh đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới

Trên lĩnh vực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng ủy đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh góp phần tạo ra bước phát triển mới khá toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội.

Trên mặt trận sản xuất nông - lâm nghiệp, đã tích cực đi sâu nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế quản lý, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phòng chống sâu bệnh, đưa sản xuất nông - lâm nghiệp phát triển khá toàn diện; nhịp độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 5,6%, sản lượng lương thực năm 1995 đạt 171.000 tấn, vượt mục tiêu Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh.

Sản xuất lâm nghiệp đã tổ chức đa dạng hóa các loại cây trồng phù hợp với đất đai, khí hậu vùng sinh thái, bước đầu xác định được tập đoàn cây trồng hợp lý, nhất là tạo sự chuyển biến trong nhân dân về ý thức làm giàu từ đất rừng ở vùng cao, bước đầu đã xuất hiện nhiều mô hình kinh tế trang trại có hiệu quả.

Trên lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, khoa học - công nghệ, Đảng bộ đã chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế, chính sách và đổi mới tổ chức và cán bộ, sắp xếp, kiện toàn lại các doanh nghiệp theo Quyết định số 388-CP của Chính phủ; tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đổi mới thiết bị công nghệ... góp phần đưa giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 24,5%/năm, giá trị sản lượng năm 1994 đạt 105 tỷ đồng; công tác ứng dụng khoa học - kỹ thuật được chú trọng, nhiều đề tài nghiên cứu được đưa vào sử dụng có hiệu quả, một số sản

phẩm được nghiên cứu sản xuất thành công từ nguyên liệu địa phương mở ra hướng phát triển mới. Thương mại - dịch vụ tăng trưởng 10,6%/năm, đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa và phục vụ sản xuất. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật có tiến bộ lớn, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Lĩnh vực tài chính tiền tệ dần thích ứng với cơ chế thị trường, góp phần kiềm chế và đẩy lùi lạm phát, đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn cho xây dựng hạ tầng, mở rộng và phát triển sản xuất, nhất là cho vay vốn hỗ trợ mở mang ngành nghề, góp phần giải quyết việc làm và thực hiện chính sách xã hội.

Công tác giáo dục - đào tạo, có sự chuyển biến tích cực theo hướng nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực và đào tạo nhân tài. Tăng cường đào tạo giáo viên và xóa mù chữ cho cán bộ xã vùng cao. Cuối năm 1995, toàn tỉnh đã có 2 huyện, thị và 96 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học.

Trong công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, các ngành chức năng đã tham mưu cho tỉnh và chỉ đạo chuyển mạnh sang y tế dự phòng. Đến năm 1995, toàn tỉnh đã xóa xã trắng về y tế. Bình quân 1 vạn dân có 22 giường bệnh, 4,6 bác sĩ... Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, số người mắc bệnh broun cổ, sốt rét đều giảm.

Công tác văn hóa, thông tin, văn học nghệ thuật, thể dục, thể thao đã tăng cường đầu tư chiều sâu, trang bị kỹ thuật mới, cải tiến cả về nội dung và hình thức, chất lượng tin bài được tăng lên phục vụ tốt hơn nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần nâng cao dân trí, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Công tác an ninh - quốc phòng, luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện nhằm chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ chính trị nội bộ và trật tự an toàn cơ quan. Đảng bộ đã đẩy mạnh tuyên truyền giúp cán bộ, đoàn viên, công nhân viên chức nhận thức sâu sắc về âm mưu, hành động phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Qua đó, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn, làm tốt công tác bảo vệ nội bộ, giữ gìn bí mật quốc gia. Nhờ làm tốt công tác an ninh - quốc phòng, đã góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

Trong 5 năm (1991 - 1995), phát huy tinh thần đoàn kết của cán bộ, đảng viên và công nhân viên và được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh ủy, sự phối hợp giúp đỡ của các Ban xây dựng Đảng, Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Đảng bộ đã tích cực tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả công tác của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; về hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội... Qua đó, góp phần đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống, phát triển mọi mặt kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là bước đầu xác lập được cơ chế quản lý mới, xác định cơ cấu kinh tế phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từng bước hình thành cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần tạo ra các mô hình sản xuất, kinh doanh năng động, có hiệu quả ở tất cả các ngành, các lĩnh vực. Nhiều vấn đề xã hội đã cơ bản được giải quyết, đời sống vật chất và tinh thần của đại bộ phận nhân dân trong tỉnh được cải thiện. Qua chặng đường đầy gian nan, thử thách, Đảng bộ trưởng thành thêm một bước, nhất là kinh nghiệm về chỉ đạo thực tiễn. Đây là những tiền đề quan trọng để Đảng bộ tiếp tục góp phần đưa sự nghiệp đổi mới của địa phương tiến thêm một bước mới.

II. ĐẢNG BỘ KHỞI CƠ QUAN TỈNH THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996-2000)

1. Tăng cường xây dựng Đảng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng trong thời kỳ mới

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, “Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho Công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”^[31].

Cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Yên Bái nói chung, Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái nói riêng vững bước vào thời kỳ cách mạng mới.

Từ ngày 24 đến ngày 26-12-1995, Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái lần thứ IV (khóa XIV) được tổ chức. Tham dự Đại hội có 112 đại biểu, thay mặt cho gần 1.200 đảng viên của 57 chi, đảng bộ. Đại hội đã thảo luận, góp ý vào các văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đại

hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIV; nghe báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái lần thứ III (khóa XIII); đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ (1996 - 2000); nghe báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ (1991 - 1995) và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ (1996 - 2000).

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn, căn cứ vào dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIV và văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Đại hội đã tập trung thảo luận và đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2000 là: Phát huy tinh thần tiên phong của đảng viên, xây dựng Đảng bộ vững mạnh và đội ngũ cán bộ, đảng viên “Có đức, có tài”, tập trung trí tuệ, tham mưu quản lý điều hành, phấn đấu góp phần đưa Yên Bái đến năm 2000 thoát khỏi tình nghèo và chậm phát triển; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tăng tích lũy từ nội bộ nền kinh tế để đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu “Dân giàu, tỉnh mạnh, xã hội công bằng, văn minh”.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát cũng như nhiệm vụ cụ thể về công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác an ninh - quốc phòng, Đại hội đã đề ra những giải pháp cơ bản:

Một là: Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện từng thời gian, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, tập trung thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được các sở, ngành, tỉnh giao, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

Hai là: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, đề cao trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, tranh thủ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, phát huy tính chủ động, sáng tạo, trí tuệ của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Kiện toàn tổ chức và bố trí cán bộ chủ chốt đủ mạnh để xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sử dụng cán bộ đảng viên đúng việc, quan tâm cán bộ trẻ.

Ba là: Xây dựng điềm, đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm kịp thời. Tăng cường bám sát cơ sở, nắm bắt và giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh ngay từ cơ sở.

Bốn là: Tăng cường công tác kiểm tra bằng nhiều hình thức (thường xuyên, định kỳ, đột xuất), làm tốt việc giáo dục, quản lý đảng viên nơi công tác và cư trú. Giữ vững mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy với cấp ủy cơ

sở, ban cán sự đảng, đảng đoàn. Duy trì mối quan hệ công tác giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan các đoàn thể trong việc kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ (1995 - 2000), gồm 19 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Bùi Đức Tài được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Tiến Chinh được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Với những kinh nghiệm quý báu sau 10 năm lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn Đảng bộ quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV (khóa XIV), góp phần đưa nền kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng quy chế hoạt động, xây dựng chương trình công tác toàn khóa để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ quan tỉnh lần thứ IV, trong đó, xây dựng chương trình cụ thể hàng năm và có kế hoạch, biện pháp thực hiện. Ban Chấp hành cũng phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chấp hành, từ đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành làm công tác chuyên trách Đảng, đoàn thể đến các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành kiêm chức ở các chi, đảng bộ. Đây chính là nhân tố có ý nghĩa quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV (khóa XIV) nhiệm kỳ (1996 - 2000).

Trên lĩnh vực giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ đã tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên về đường lối, chủ trương của Đảng, về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về những truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, đảm bảo sự thống nhất về chính trị và tư tưởng trong toàn Đảng bộ.

Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy đều được Đảng bộ tổ chức nghiên cứu, quán triệt, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đạt kết quả tốt, với 100% cơ sở đảng và 98% đảng viên tham gia học tập. Nhiều chi, đảng bộ cơ sở tổ chức học tập chính trị, bảo đảm 100% đảng viên tham gia. Qua các đợt học tập, Đảng bộ đã triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ IV (khóa XIV), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII, chỉ thị của Tỉnh ủy, cũng

như những định hướng lớn trong công tác tư tưởng của Đảng cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đảng bộ tập trung vào đổi mới phương pháp tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Tham mưu cho Tỉnh ủy triển khai công tác chính trị tư tưởng trong toàn tỉnh; hướng dẫn tổ chức cơ sở đảng xây dựng chương trình hành động theo tinh thần của nghị quyết, kịp thời đưa các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống. Đồng thời, Đảng bộ cũng đẩy mạnh các phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 1996 - 2000.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII về *cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng* và hướng dẫn của Tỉnh ủy về thực hiện sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong Đảng, Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy và các tổ chức đoàn thể triển khai theo trình tự các bước. Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo học tập nghị quyết theo 8 khối tập trung. 100% tổ chức cơ sở đảng với 99% số đảng viên và 95% cán bộ công chức viên chức trong Đảng bộ được quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và học tập Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 5 lời thề trong lễ truy điệu Người. Để tổ chức tốt đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình, Đảng bộ đã chỉ đạo làm điểm ở 6 chi, đảng bộ trực thuộc các ngành, lĩnh vực khác nhau; qua đó, đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai trong toàn Đảng bộ.

Tập thể Ban Thường vụ và từng đồng chí ủy viên Ban Thường vụ đã tiến hành tự phê bình và phê bình dưới sự chủ trì và chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy. Nội dung tự phê bình và phê bình đi sâu vào kiểm điểm trách nhiệm được giao, kiểm điểm nhận thức trong tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và làm rõ những vấn đề, vụ việc dư luận mà cán bộ, đảng viên và quần chúng quan tâm. Qua kiểm điểm, các khuyết điểm của từng đồng chí trong Ban Thường vụ được phê bình nghiêm túc, trách nhiệm được chỉ ra rõ ràng, các cá nhân tiếp thu phê bình một cách cầu thị, nhận rõ khuyết điểm và có hướng sửa chữa. Kết quả tự phê bình và phê bình của tập thể Ban Thường vụ và cá nhân các đồng chí Ủy viên Thường vụ được dư luận đồng tình, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó trong nội bộ.

Đối với các chi, đảng bộ cơ sở, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo cấp ủy cơ sở tổ chức cho đảng viên kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm tổng kết công tác năm. Ban Thường vụ Đảng ủy và cán bộ các Ban cùng tham gia đoàn công tác của Tỉnh ủy, tổ chức chỉ đạo sinh hoạt tự phê bình và phê bình ở 36 cơ sở có Ban cán sự Đảng, 24 chi, đảng bộ Ban Thường vụ chỉ đạo trực tiếp. Các bản kiểm điểm phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của tập thể cấp ủy và cá nhân đảng viên được chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc theo đúng yêu cầu. Tháng 3-2000, 100% đảng viên và tập thể cấp ủy đã thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

Sau đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tinh thần đoàn kết nội bộ được củng cố, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Cũng qua tự kiểm điểm đảng viên, đã giúp cho các cấp ủy Đảng có cơ sở trong việc phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên ở cơ sở được chặt chẽ, thực chất và sát tiêu chuẩn hơn.

Sau đợt sinh hoạt, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung giải quyết tồn tại ở 8 cơ sở được Tỉnh ủy chỉ đạo. Đảng ủy các cơ quan tỉnh đã phối hợp với Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiểm tra lại và nghe các tổ chức cơ sở Đảng báo cáo chương trình hành động, biện pháp khắc phục sửa chữa khuyết điểm. Qua đó, giúp cho các cơ sở này có sự chuyển biến rõ rệt, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nội bộ đoàn kết gắn bó hơn, chất lượng và hiệu quả công tác được nâng lên.

Đảng bộ phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư có liên quan đến 5 cán bộ, đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Tham mưu giúp Tỉnh ủy về nhận xét đánh giá cán bộ để tỉnh sắp xếp, bố trí, điều chuyển một số cán bộ ở các chức danh chủ chốt của một số ngành cho phù hợp.

Qua đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình, các chi, đảng bộ cơ sở đã nâng cao nhận thức trách nhiệm trong công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt nhận thức tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ. Thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch. Các cấp ủy cơ sở đã kịp thời bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo

quy định của Điều lệ Đảng với các nội dung thiết thực; công tác quản lý, giáo dục và nâng cao chất lượng đảng viên được tăng cường.

Qua đợt sinh hoạt đầy ý nghĩa, mỗi tập thể cấp ủy và từng cá nhân thấy rõ được trách nhiệm của mình, nội bộ đoàn kết, thống nhất cao, góp phần tổ chức thành công Đại hội Đảng ở các chi đảng bộ cơ sở.

Đảng bộ thường xuyên tổ chức thông tin kịp thời về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh, trong nước và quốc tế, đổi mới nội dung và phương pháp thông tin, tuyên truyền, đáp ứng yêu cầu của cán bộ, đảng viên, công nhân viên về nắm bắt thông tin. Duy trì thường xuyên các hội nghị báo cáo viên định kỳ, duy trì tốt hoạt động của lực lượng báo cáo viên. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cũng như tình hình thời sự và nhiệm vụ mới cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên trong Đảng bộ. Chú trọng giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tăng cường giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên. Ngoài các nội dung về tình hình trong nước và thế giới, Đảng bộ tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về công tác tôn giáo, phòng chống tệ nạn xã hội... nâng cao nhận thức và hành động cho cán bộ, đảng viên trong sinh hoạt, công tác.

Đảng ủy đã chỉ đạo, duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nhất là giải thể thao truyền thống của Đảng bộ. Nhờ duy trì luyện tập và thi đấu thường xuyên, các đội văn nghệ, thể thao của Đảng bộ luôn giành thứ hạng cao trong các giải, hội diễn quần chúng do tỉnh tổ chức. Năm 1997, Đảng bộ đã tham gia và giành giải nhất toàn đoàn giải thể thao “Mừng Đảng, mừng Xuân” lần thứ V do Tỉnh ủy tổ chức. Tổ chức hội diễn nghệ thuật quần chúng các cơ quan tỉnh lần thứ nhất đạt kết quả cao và tham gia hội diễn toàn tỉnh đạt giải Nhất. Các hoạt động văn hóa, thể thao vừa góp phần rèn luyện và tăng cường sức khỏe cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên; đồng thời, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, đều khắp trong toàn Đảng bộ.

Công tác tổ chức, cán bộ được xác định là nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Do đó, Đảng bộ luôn tích cực nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng gắn với nâng cao chất lượng đảng viên và công tác quy hoạch cán bộ.

Các chi, đảng bộ thuộc các Ban Xây dựng Đảng của tỉnh đã đề xuất nhiều chủ trương, giải pháp về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở các doanh nghiệp, phường, xã vùng cao; hướng dẫn cơ sở củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, đề xuất nhiều biện pháp xây dựng cơ quan, chính quyền nhà nước vững mạnh.

Đảng bộ thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp ủy, xây dựng quy chế hoạt động theo quy định của Ban Bí thư Trung ương (khóa VII), đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Đảng bộ đã tổ chức nghiên cứu sâu các Quy định số 49, 54 của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho đội ngũ Bí thư, Phó Bí thư cơ sở, phối hợp cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành khảo sát, đánh giá tổ chức cơ sở Đảng, cán bộ, đảng viên; mở hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Quy định số 54 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng. Qua tổng kết, các tổ chức cơ sở đã nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng, vị trí, chức năng của tổ chức cơ sở Đảng, kịp thời chấn chỉnh những khuyết điểm.

Ngoài ra, Đảng bộ tổ chức hội thảo với các ngành chức năng, các đoàn thể với nhiều chủ đề thiết thực. Trên cơ sở đó, đề ra các nghị quyết chuyên đề như: Nghị quyết số 01 về *chống tham nhũng, tiêu cực*; Nghị quyết số 02 về *thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội*; Nghị quyết số 03 về *tăng cường lãnh đạo của Đảng với các đoàn thể quần chúng*.

Các Nghị quyết của Đảng bộ đã bám sát, phù hợp với thực tiễn cuộc sống, được cán bộ, đảng viên và công nhân viên trong Đảng bộ đồng tình ủng hộ, quán triệt thực hiện hiệu quả cao.

Trong công tác cán bộ của các tổ chức cơ sở, Đảng ủy đã tham mưu cho Tỉnh ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về chiến lược cán bộ, nhằm xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ của tỉnh đến năm 2000 - 2010 và những năm tiếp theo. Đảng bộ cũng đã đề xuất các giải pháp để từng bước thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ, thi tuyển công chức, viên chức; chủ động đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt chính sách cán bộ, chính sách người có công với cách mạng. Chỉ đạo các cơ sở Đảng điều tra, phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ và thực hiện chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ; trong đó, đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch cán bộ có đức, có tài, đúng vị trí, phát huy chuyên môn.

Năm 1998, Đảng bộ đã chỉ đạo chặt chẽ quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội cho Đảng bộ cơ sở hết nhiệm kỳ, bảo đảm đúng quy định, từ khâu chuẩn bị báo cáo chính trị, công tác nhân sự. Đảng ủy đã tiến hành làm điểm ở 3 chi, đảng bộ, tổng kết rút kinh nghiệm và nhân rộng trong toàn Đảng bộ. Với những chi bộ, đảng bộ còn tồn tại mâu thuẫn, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo giải quyết dứt điểm trước khi tổ chức Đại hội. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị nên 100% các chi, đảng bộ đã tổ chức xong đại hội đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

Công tác củng cố kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện được thực hiện thường xuyên. Năm 1996, Đảng bộ đã sắp xếp, kiện toàn 5 tổ chức cơ sở đảng, thành lập mới 1 chi bộ, sáp nhập Đảng bộ Sở Thủy lợi và Đảng bộ Sở Nông Lâm thành Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Năm 1997, Đảng bộ đã tiến hành củng cố, kiện toàn 7 cấp ủy cơ sở: Chi ủy Quản lý thị trường, Sở Địa chính, Sở Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Tôn giáo tỉnh, Công ty vàng bạc đá quý; thành lập mới 3 chi bộ (Ban Tôn giáo, Ban Nội chính, Liên minh hợp tác xã); nâng cấp 2 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở lên thành Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ, đưa tổng số lượng chi bộ, Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ cơ quan lên 60 cơ sở đảng, trong đó có 17 Đảng bộ, 43 chi bộ với 1.460 đảng viên.

Đảng bộ các cơ quan không ngừng kiện toàn tổ chức cán bộ. Trong 5 năm (1996-2000), đã bổ sung 30 đồng chí cấp ủy viên ở những tổ chức cơ sở Đảng có sự thay đổi về công tác cán bộ. Giải thể 2 chi, đảng bộ, thành lập mới 4 chi, đảng bộ, chuyển 9 cơ sở trực thuộc về Thị ủy Yên Bái. Tổng số có 55 chi, đảng bộ đến cuối nhiệm kỳ. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, có 3 đồng chí chuyển công tác và 2 đồng chí nghỉ chế độ thôi không tham gia Ban Chấp hành. Tháng 7-2000, Tỉnh ủy điều động đồng chí Hoàng Thương Lượng giữ chức Bí thư Đảng ủy các cơ quan tỉnh thay đồng chí Bùi Đức Tài nghỉ hưu, Ban Chấp hành bầu bổ sung đồng chí Hoàng Minh Sơn làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Nhờ làm tốt công tác củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, giúp các cơ sở Đảng khắc phục những thiếu sót, tồn tại về chức năng, nhiệm vụ, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo của cấp ủy với chính quyền và các tổ chức khác.

Việc phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh được tiến hành chặt chẽ, khách quan, góp phần tạo ra sự chuyển biến rõ nét hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ xác định, củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng là nhiệm vụ then chốt. Do vậy, tùy từng loại hình cơ sở theo từng khối ngành chuyên môn, nhất là những cơ sở còn yếu một số mặt, những cơ sở chưa đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, Ban Chấp hành đã phân công các đồng chí Ủy viên trực tiếp giúp đỡ. Với nhiều biện pháp đồng bộ, tích cực, kết quả phân, xếp loại các tổ chức cơ sở Đảng cho thấy số chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh tăng dần và số cơ sở khá, yếu giảm dần. Năm 1996, trong tổng số 58 chi, đảng bộ có 52 chi, đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm 89,7% tăng 15,6% so với năm 1995; 5 chi đảng bộ xếp loại khá (1 chi bộ mới thành lập không xếp loại).

Năm 1997, có 60 chi, đảng bộ có 53 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh chiếm 88,3%, 5 chi, đảng bộ xếp loại khá chiếm 5%, 1 đảng bộ xếp loại yếu chiếm 1,7% (3 chi, đảng bộ mới thành lập không xếp loại). Năm 1998 tổng số 61 chi, đảng bộ có 58 cơ sở đạt trong sạch vững mạnh chiếm 92,8%, vượt 26,1% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội IV. Trong suốt nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ luôn giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Công tác quản lý, bồi dưỡng rèn luyện đảng viên được quan tâm thường xuyên. Việc đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên gắn với kiểm điểm chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa... Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, sát tiêu chuẩn, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình của đảng viên nên chất lượng phân tích thể hiện sự khách quan, chính xác hơn. Số đảng viên loại I tăng dần, số loại II và III giảm dần. Bình quân trong cả nhiệm kỳ, số đảng viên đủ tư cách phát huy tác dụng tốt (loại I) đạt 95,1% vượt mục tiêu nghị quyết Đại hội IV đã đề ra.

Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng có những biện pháp quản lý đảng viên trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Do đó, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có sự chuyển biến về nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, xây dựng tác phong làm việc, đạo đức, lối sống tốt, được quần chúng tín nhiệm.

Cùng với việc giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đảng viên, các cấp ủy đã quan tâm đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Hằng năm, Đảng ủy xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phát triển đảng viên mới gắn với quy hoạch đào tạo cán bộ, tạo điều kiện để quần chúng phấn đấu vào Đảng. Đảng viên sau khi kết nạp phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, thể hiện tốt phẩm chất, lập trường của người cộng sản.

Trong 5 năm, Đảng bộ đã mở 7 lớp bồi dưỡng cho 378 quần chúng ưu tú, 7 lớp bồi dưỡng đảng viên mới cho 381 đồng chí. Qua bồi dưỡng, theo dõi, Đảng bộ đã kết nạp 352 quần chúng ưu tú đứng trong hàng ngũ của Đảng, vượt chỉ tiêu Đại hội IV là 171%. Trong đó, số đảng viên nữ là 140 đồng chí, đoàn viên ưu tú là 112 đồng chí và dân tộc thiểu số là 26 đồng chí.

Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, trong 5 năm (1996 - 2000), đã có 1.025 lượt cán bộ đảng viên được học các lớp lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Trình độ văn hóa, chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ không ngừng được nâng cao. Đến tháng 10-2000, toàn Đảng bộ có 1.545 đảng viên, trong đó, số đảng viên có trình độ văn hóa cấp I chiếm 0,12%, cấp II chiếm 9,85%, cấp III chiếm 90,03%.

Đảng viên có trình độ chuyên môn sơ cấp chiếm 12,3%, trung cấp 18,83%; cao đẳng, đại học 60,38%; sau đại học 0,32%. Đảng viên có trình độ lý luận chính trị sơ cấp chiếm 35,81%; trung cấp 23,94%; cao cấp và cử nhân 12,81%; số đảng viên chưa qua các lớp lý luận chính trị chiếm 27,44%.

Nhận thức sâu sắc quan điểm kiểm tra là một nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, sau Đại hội Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra các cấp được kiện toàn một bước về nội dung và chất lượng. Sau khi chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đảng cấp cơ sở nhiệm kỳ 1998 - 2000, Đảng ủy các cơ quan tỉnh đã tổ chức 2 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra và công tác cấp ủy cho Bí thư các chi, đảng bộ cơ sở.

Công tác kiểm tra tập trung vào 5 nhiệm vụ của Ủy ban kiểm tra theo Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do cấp ủy giao. Đảng ủy tiến hành kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, giải quyết đơn thư tố cáo đối với tổ chức Đảng và đảng viên; kiểm tra việc chấp hành chỉ thị, nghị

quyết của Đảng, kiểm tra chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng của đảng viên, kiểm tra gắn với triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Ủy ban kiểm tra chủ động tham mưu với Ban Thường vụ Đảng ủy về nhiệm vụ kiểm tra của cấp ủy và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra thường xuyên và kiểm tra theo chuyên đề với các tổ chức cơ sở Đảng, Ủy ban kiểm tra cơ sở và đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp.

Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 18 tổ chức Đảng cấp dưới và 92 lượt đảng viên có dấu hiệu vi phạm; tổ chức 67 cuộc kiểm tra cấp ủy cơ sở về thực hiện kiểm tra và 952 lượt đảng viên về chấp hành và thực hiện nhiệm vụ. Việc giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại đối với đảng viên và tổ chức Đảng được quan tâm xem xét thận trọng, giải quyết xử lý kịp thời.

Qua kiểm tra, Đảng ủy đã xem xét, xử lý kịp thời các vụ việc, có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa tiêu cực, sai phạm góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đảng viên, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Tuy nhiên, công tác kiểm tra của Đảng bộ còn hạn chế: Một số cấp ủy cơ sở còn lúng túng về phương pháp; trình độ, năng lực của đội ngũ ủy viên Ủy ban Kiểm tra các cấp còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ; việc xem xét các dấu hiệu vi phạm có nhiều khó khăn với các nội dung phản ánh phức tạp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều đối tượng; tính tự giác của một số đảng viên có khuyết điểm chưa cao làm hạn chế hiệu quả cũng như tác dụng giáo dục chung.

2. Tham mưu, lãnh đạo khối cơ quan tỉnh đẩy mạnh công cuộc đổi mới

Cùng với tập trung lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn quan tâm tới công tác lãnh đạo các đoàn thể, tích cực đổi mới công tác lãnh đạo đoàn thể, quan tâm củng cố và hướng dẫn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan tỉnh và Công đoàn viên chức tỉnh đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tạo điều kiện cho các đoàn thể tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan. Đảng bộ đã ra nghị quyết chuyên đề về tăng cường lãnh đạo đối với đoàn thể quần chúng, chỉ đạo cấp ủy cơ sở phân công các ủy viên phụ trách công tác đoàn thể.

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan tỉnh triển khai sâu rộng đến 100% cơ sở Đoàn và hơn 90% đoàn viên thanh niên học tập

các Nghị quyết của Đảng bộ các cấp. Đẩy mạnh giáo dục truyền thống, thực hiện các phong trào, mục tiêu của Đoàn. Phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” do Trung ương Đoàn phát động được cụ thể hóa bằng các hình thức, hoạt động cụ thể như: Học tập chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, vi tính, các hoạt động văn nghệ, thể thao, đã có tác dụng thiết thực lôi cuốn các cơ sở Đoàn và đoàn viên thanh niên tham gia.

Đến năm 2000, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cơ quan tỉnh có 36 cơ sở, với 1.020 đoàn viên. Trong nhiệm kỳ đã thành lập Hội Liên hiệp thanh niên cơ sở và tổ chức thành công Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên các cơ quan tỉnh lần thứ nhất (1997). Đến cuối nhiệm kỳ, Hội đã thu hút được hơn 600 hội viên sinh hoạt trong 21 Hội Liên hiệp thanh niên cơ sở. Thông qua các phong trào, đã tạo điều kiện, môi trường cho tuổi trẻ học tập, rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên. Các cơ sở Đoàn đã giới thiệu được 184 đoàn viên ưu tú, trong đó có 112 đồng chí được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam. Phong trào Đoàn đã góp phần động viên đoàn viên thanh niên hăng hái thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, tham gia các hoạt động xã hội... Bình quân trong cả nhiệm kỳ 1996 - 2000, số tổ chức cơ sở Đoàn đạt vững mạnh hàng năm trên 95%.

Công đoàn viên chức tỉnh tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động. Trong nhiệm kỳ, đã chỉ đạo chặt chẽ Đại hội Công đoàn và hội nghị giữa nhiệm kỳ công đoàn cơ sở. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào báo cáo đại hội Công đoàn các cấp và tổ chức thành công Đại hội công đoàn viên chức tỉnh lần thứ II (1998). Đến năm 2000, công đoàn viên chức tỉnh có 36 cơ sở với 1.623 đoàn viên. Hoạt động của Công đoàn tập trung vào nâng cao trình độ nhận thức cho đoàn viên, phát huy quyền làm chủ của công chức viên chức, hướng vào công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, giáo dục, động viên công chức, viên chức tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị và tham gia các hoạt động xã hội. Công đoàn đã vận động 100% cơ sở và đoàn viên tham gia ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa của tỉnh nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/1997), tham gia ủng hộ quỹ giúp đỡ phụ nữ nghèo, ủng hộ trẻ em vùng cao, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt 137 triệu đồng, xây dựng quỹ trợ giúp khó khăn 175 triệu đồng, tín chấp vay vốn để phát triển kinh tế gia đình hơn 440 triệu đồng. Thông qua các phong trào, đã giới thiệu được 329 đoàn viên xuất sắc kết nạp vào Đảng 140 đồng chí. Với sự cố gắng nỗ lực và những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ, Công đoàn viên

chức tỉnh được Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn viên chức Việt Nam tặng cờ và được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen.

Song song với lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo các tổ chức cơ sở Đảng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được Đảng bộ hết sức quan tâm, góp phần thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng quan tâm quán triệt và triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy. Động viên cán bộ, đảng viên, công chức viên chức khắc phục khó khăn, tập trung tham mưu, nghiên cứu đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các chủ trương, kế hoạch và tổ chức thực hiện có kết quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, với nhiều giải pháp đồng bộ. Trong 5 năm, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của tỉnh đạt 8,3%/năm. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã tích cực nghiên cứu, đề xuất chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, chú trọng đưa giống mới vào sản xuất, tăng cường công tác thủy lợi và phòng trừ sâu bệnh, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 2000 đạt 197 nghìn tấn, tăng 26 nghìn tấn so với năm 1995. Đảng bộ tích cực tham mưu trong công tác trồng mới, khoanh nuôi, tái sinh, bảo vệ rừng và các công trình đầu tư theo chương trình 135 cho các xã đặc biệt khó khăn, góp phần tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Về sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông, khoa học công nghệ... các đơn vị trong khối đã tích cực nghiên cứu tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách về củng cố kinh tế nhà nước, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, tăng cường công tác quản lý, tập trung đầu tư có trọng điểm. Các ngành liên quan đã chú trọng chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất cho vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đồng thời thực hiện lồng ghép các công trình thủy lợi, trường học, trạm xá, trạm phát thanh, truyền hình... Năm 1996, tỉnh xây dựng thêm 2 trạm thu phát sóng truyền hình, tặng hơn 1.000 máy thu hình cho các xã vùng cao. Năm 1998, đưa tổng đài vi ba số Yên Bái - Mù Cang Chải vào sử dụng đảm bảo thông tin thông suốt 9/9 huyện, thị.

Thương mại, du lịch có hướng phát triển, trong đó thương nghiệp quốc doanh được củng cố, đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời

sống nhân dân, góp phần bình ổn giá. Trong 5 năm, tốc độ tăng trưởng của dịch vụ thương mại bình quân đạt 12,93%/năm. Tỷ trọng dịch vụ thương mại chiếm 30% trong cơ cấu GDP.

Về tài chính ngân sách, được chỉ đạo chặt chẽ nên công tác thu ngân sách đạt và vượt mục tiêu của tỉnh và Trung ương giao hàng năm. Chi ngân sách đảm bảo nguyên tắc và đáp ứng chi phục vụ nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Không chỉ tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Các chi, đảng bộ thuộc khối văn hóa - xã hội đã tham mưu với Tỉnh ủy xây dựng các kế hoạch: Chương trình quốc gia giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo đến năm 2000, góp phần giảm số hộ đói, nghèo xuống còn 13,5% (theo tiêu chí cũ); xét duyệt, giải quyết kịp thời chế độ bảo hiểm xã hội cho các đối tượng được hưởng. Công tác giải quyết việc làm, bảo đảm quyền lợi cho người lao động và chăm sóc đối tượng chính sách xã hội được thực hiện tốt.

Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, xã hội, thể dục thể thao được quan tâm đầu tư phát triển, có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII), về *giáo dục - đào tạo* và Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về *xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Ngân sách chi cho giáo dục năm 2000 tăng 45% so với năm 1995, cơ sở vật chất được tăng cường, mở rộng quy mô và loại hình giáo dục - đào tạo. Năm học 1997 - 1998, tỉnh Yên Bái được công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học (hoàn thành trước 2 năm so với kế hoạch). Việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh theo các chương trình y tế quốc gia có tiến bộ; các hoạt động y tế dự phòng được đẩy mạnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Việc khám chữa bệnh có nhiều tiến bộ, các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến cơ sở đều được nâng cấp, xây mới và tăng cường trang thiết bị khám chữa bệnh hiện đại. Đẩy mạnh công tác truyền thông, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình gắn với phát triển kinh tế, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trong tỉnh xuống còn 1,5% vào năm 2000. Công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em đạt kết quả tốt, thực hiện theo hướng xã hội hóa, tạo mọi điều kiện học tập, vui chơi cho trẻ em. Hoạt động thể dục thể thao phát triển mạnh, trở thành hoạt động thường xuyên và nhu cầu của đông đảo nhân dân.

Nhìn chung, các đơn vị trong lĩnh vực văn hóa - xã hội của Đảng bộ đã góp phần hoàn thành và vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đề ra. Các hoạt động ngày càng được xã hội hóa với chất lượng ngày càng cao. Báo Yên Bái, Đài Phát thanh truyền hình, Tạp chí văn hóa nghệ thuật tăng số, tăng kỳ, nâng cao chất lượng, bám sát và phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của tỉnh, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phê phán các mặt tiêu cực, góp phần nâng cao nhận thức, tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng sự nghiệp đổi mới.

Trong công tác xây dựng hệ thống chính trị, cấp ủy các chi, đảng bộ các cơ quan trong khối xây dựng Đảng đã chủ động nghiên cứu, tham mưu cho Tỉnh ủy quán triệt, thực hiện sáng tạo các nghị quyết của Đảng vào thực tiễn của địa phương. Tham mưu cho Tỉnh ủy triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, làm tốt công tác củng cố kiện toàn tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách cán bộ, góp phần củng cố chính quyền các cấp, cải cách một bước thủ tục hành chính theo hướng giảm bớt phiền hà, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

Các chi, đảng bộ trong khối nội chính đã có bước củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, có sự phối hợp chặt chẽ trong phòng chống tội phạm. Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật được quan tâm. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, xét xử và thi hành án có nhiều tiến bộ, giải quyết dứt điểm những tồn đọng, góp phần ngăn chặn kịp thời các vi phạm, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác quốc phòng - an ninh, được Đảng bộ quán triệt sâu sắc, xác định là nhiệm vụ trọng yếu. Đảng bộ thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và công nhân viên nâng cao cảnh giác, chủ động phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng, đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ cấp bách trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ và Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh quốc gia. Qua đó, tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến tích cực. Công tác bảo vệ, giữ gìn cơ quan, đơn vị an toàn sạch đẹp

được thực hiện tốt. Các cơ quan, đơn vị có lực lượng tự vệ đã hoàn thành tốt chương trình huấn luyện hằng năm.

Những thành tựu đạt được là hết sức cơ bản, song, trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, công tác của Đảng bộ các cơ quan tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

Công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất phát triển kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực, có lúc, có việc chưa kịp thời phát hiện các vướng mắc nảy sinh, dẫn đến ở một số ngành thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đạt thấp. Công tác quản lý Nhà nước, nhất là quản lý kinh tế, quản lý doanh nghiệp còn có mặt yếu kém. Trong lãnh đạo, chỉ đạo chưa cương quyết, có lĩnh vực, có việc còn làm theo phong trào, hình thức nên hiệu quả, giá trị kinh tế không cao.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng, một số cấp ủy cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác này; một số cán bộ, đoàn viên, công chức ý thức và tinh thần cảnh giác chưa cao.

Trong công tác xây dựng Đảng, việc tuyên truyền pháp luật của nhà nước, các điển hình người tốt, việc tốt trong Đảng bộ còn hạn chế; nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên chưa kịp thời. Công tác quản lý đảng viên thiếu chặt chẽ. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng còn nhiều hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên không muốn tham gia làm công tác Đảng; sinh hoạt Đảng ở một số chi, đảng bộ chưa đảm bảo đúng quy định trong Điều lệ Đảng, còn một bộ phận cán bộ đảng viên thiếu ý thức rèn luyện về phẩm chất đạo đức, ngại học tập lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả công tác. Công tác đoàn thể tuy đã có sự đổi mới, nhưng chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ, một số tổ chức đoàn thể cơ sở hoạt động lúng túng, thiếu chủ động.

*

* *

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ IV (khóa XIV), được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh, các cấp ủy Đảng trong toàn Đảng bộ, với sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức đã nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, phát

huy nội lực, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Công tác Đảng trong Đảng bộ được quan tâm chỉ đạo, vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng được phát huy, đội ngũ đảng viên giữ vững và phát huy phẩm chất chính trị, thể hiện vai trò lãnh đạo quần chúng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn. Đảng bộ đã triển khai thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc cuộc vận động sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Các chỉ tiêu Đại hội IV của Đảng bộ đề ra đã cơ bản hoàn thành, một số chỉ tiêu hoàn thành vượt mức như công tác phát triển Đảng, xây dựng chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ... góp phần quan trọng vào ổn định chính trị, giữ vững an ninh, quốc phòng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Qua thực tiễn cách mạng, Đảng bộ đúc rút được thêm nhiều kinh nghiệm quý báu, ngày càng trưởng thành đi lên.



CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ KHÔI CÁC CƠ QUAN TỈNH YÊN BÁI LÃNH ĐẠO

KHOI CƠ QUAN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở ĐỊA PHƯƠNG (2000-2010)

I. LÃNH ĐẠO KHÔI CƠ QUAN TỈNH TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, TIẾP TỤC ĐỔI MỚI ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ; ĐẢM BẢO GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG AN NINH (2000-2005)

1. Không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ

Sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhất là sau 10 năm thực hiện *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 2000)* dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn và rất quan trọng, vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Trong hai ngày 27 và 28-11-2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái lần thứ V(khóa XV), nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức. Tham dự Đại hội có 126 đồng chí đại biểu, đại diện cho 1.545 đảng viên thuộc 55 chi, đảng bộ cơ sở.

Đại hội đã đánh giá tổng quát 10 năm thực hiện *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 2000)* và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội IV (khóa XIV) Đảng bộ các cơ quan tỉnh (1996 - 2000). Đại hội khẳng định: Mười năm qua, Đảng bộ đã thật sự là hạt nhân chính trị trong việc lãnh đạo đưa các chỉ thị, nghị quyết, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với cán bộ đảng viên, công chức trong toàn Đảng bộ. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, củng cố hệ thống chính trị, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên về quan điểm đổi mới của Đảng; từ đó, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát là: Tăng cường công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; phát huy bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong gương mẫu của Đảng, tiếp tục đổi mới, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng bộ các cơ quan tỉnh vững mạnh toàn diện. Tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân, khắc phục những yếu kém, ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ V đề ra.

Căn cứ vào mục tiêu tổng quát và điều kiện cụ thể, Đại hội đã đề ra mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể: Phấn đấu 100% cơ quan đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh; Tổ chức triển khai quán triệt học tập kịp thời các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Phấn đấu hàng năm có 95% số hộ gia đình, cán bộ, đảng viên, công chức trở lên ở nơi cư trú được công nhận Gia đình văn hóa; Phấn đấu những năm tới, Đảng bộ các cơ quan tỉnh không còn tổ chức cơ sở Đảng yếu. Hàng năm có 95% tổ chức cơ sở Đảng trở lên đạt trong sạch vững mạnh toàn diện, 100% đảng viên đủ tư cách phát huy tác dụng tốt, 100% đảng viên được phân công

nhiệm vụ. Kết nạp được từ 250 đảng viên mới trở lên. Phần đầu đến năm 2005, cơ bản đảng viên trong Đảng bộ có trình độ sơ cấp về lý luận chính trị, trong đó có từ 50 đến 60% có trình độ trung cấp, cao cấp và cử nhân chính trị. Tăng cường sự lãnh đạo, định hướng về nội dung và hình thức hoạt động đối với Đoàn thanh niên các cơ quan Tỉnh và Công đoàn viên chức Tỉnh, hàng năm có 95% số đơn vị, cơ quan và tổ chức đoàn thể quần chúng trở lên đạt tiêu chuẩn vững mạnh.

Để đạt được những mục tiêu trên, Đại hội đã đề ra những giải pháp chủ yếu: Trên cơ sở mục tiêu nhiệm vụ Đại hội các cấp của Đảng, chủ động xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm cần tập trung thực hiện. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện nhiệm vụ, xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, đảng viên, công chức Nhà nước thiếu tinh thần trách nhiệm, gây hậu quả đến sự phát triển kinh tế - xã hội và kết quả hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của ngành, của cơ quan đơn vị.

Thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp kịp thời và có chất lượng cao; thực sự đổi mới phong cách làm việc khoa học, chống phong cách làm việc hành chính, quan liêu giấy tờ. Cán bộ tham mưu phải dành nhiều thời gian đi cơ sở theo dõi, hướng dẫn kiểm tra và kịp thời đúc rút kinh nghiệm, đồng thời phải có chính kiến, quan điểm rõ ràng, khách quan trong nghiên cứu tham mưu, đề xuất cho tỉnh và cấp có thẩm quyền liên quan đến nhiệm vụ được phân công phụ trách.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, bảo vệ và phát huy sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tiền vốn, cơ sở vật chất, thiết bị đầu tư của Nhà nước và đóng góp của nhân dân theo quy định.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa V (khóa XV), gồm 19 đồng chí. Đồng chí Hoàng Thương Lượng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Minh Sơn làm Phó Bí thư.

Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái lần thứ V (khóa XV) đã đạt được sự thống nhất cao đối với các văn kiện, báo cáo, nghị quyết cũng như nhân sự của đại hội; nhất là những mục tiêu, phương hướng lớn trong nhiệm kỳ 2000-2005, đó là điều kiện tiên quyết tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên trong quá trình triển khai, thực hiện, tạo động lực to lớn cùng nhân dân trong tỉnh hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh lần thứ V (Khóa XV), bên cạnh những điều kiện thuận lợi, trở ngại lớn nhất đối với tỉnh Yên Bái nói chung và Đảng bộ khối Cơ quan tỉnh nói riêng là tình trạng nghèo nàn về kinh tế, trình độ dân trí thấp, lạc hậu về khoa học, công nghệ, yếu về tổ chức, quản lý. Do đó, để đạt được mục tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra, đòi hỏi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ phải nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, chủ động, sáng tạo vươn lên phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của bộ phận, cơ quan, đơn vị và của Đảng bộ trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Ban Chấp hành Đảng bộ đã khẩn trương xây dựng chương trình công tác toàn khóa, nhiệm vụ công tác hàng năm, 6 tháng và hàng quý, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí ủy viên Ban Chấp hành để triển khai toàn diện các mặt công tác.

Trong quá trình lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, Đảng bộ xác định nhiệm vụ quan trọng, trước hết là công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về truyền thống tốt đẹp của Đảng và dân tộc; giáo dục lý tưởng cộng sản, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và công cuộc đổi mới đất nước, triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết, quy định, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Ngay sau Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ đã tổ chức triển khai nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối lần thứ V (Khóa XV), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, thu hút 99,5% số cán bộ, đảng viên tham gia. Cách thức học tập cũng được đổi mới theo hướng tập trung nâng cao chất lượng báo cáo viên và cung cấp đầy đủ tài liệu cho đảng viên tự nghiên cứu sâu và vận dụng sáng tạo nghị quyết. Đồng thời, gắn học tập, quán triệt với xây dựng chương trình hành động cụ thể, sát thực, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 23 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tạo thành phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ.

Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng và đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình, đã nâng cao ý thức rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ, lòng tin của cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội được củng cố; tinh thần cảnh giác cách mạng được đề cao; chủ động phòng chống, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch.

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ gắn liền với việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình. Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành đã tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về xây dựng chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình, kịp thời bổ sung, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), phân công cán bộ phụ trách, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí theo Chỉ thị số 27 của Tỉnh ủy.

Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy đảng từ Đảng ủy khối đến cơ sở. Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương bố trí đồng chí Bí thư cấp ủy cơ sở là lãnh đạo chủ chốt cơ quan. Do đó, phát huy tốt vị trí, vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng Đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, khắc phục tình trạng chỉ làm công tác Đảng vụ đơn thuần, luôn quan tâm xây dựng nội bộ Đảng, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho Bí thư và cấp ủy viên cơ sở. Đặc biệt, chú trọng đến cơ sở yếu kém, nơi có vấn đề mất đoàn kết nội bộ, nhằm xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh.

Qua 5 năm, đã bổ sung 100 cấp ủy viên cơ sở, 4 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối, 3 đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy khối. Tháng 10-2001, Tỉnh ủy điều động đồng chí Hoàng Thương Lượng nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Đặng Văn Tấu, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động để Ban Chấp hành bầu làm Bí thư Đảng ủy các cơ quan tỉnh.

Thực hiện Hướng dẫn số 14-HD/TCTW ngày 22-11-2002 của Ban Tổ chức Trung ương; Quy định số 493-QĐ/TU ngày 02-7-2003 của Tỉnh ủy Yên Bái, kể từ ngày 02-7-2003, Đảng bộ các cơ quan tỉnh đổi tên thành Đảng bộ khối Cơ quan Dân chính Đảng tỉnh Yên Bái; đồng thời, bổ sung chức

năng, nhiệm vụ mới theo hướng dẫn của Trung ương và Quy định của Tỉnh ủy.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã giải thể 1 chi bộ, sáp nhập 3 chi bộ, thành lập 4 chi bộ, nâng cấp 5 chi bộ lên Đảng bộ, thành lập 1 Đảng ủy bộ phận và đổi tên 5 chi bộ, đưa tổng số cơ sở Đảng lên 56 chi, đảng bộ, tăng 3 cơ sở đảng so với đầu nhiệm kỳ. Bình quân tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh đạt 94,3%/năm.

Đảng bộ chú trọng đổi mới cả về nội dung, hình thức và phương pháp sinh hoạt, bảo đảm chế độ, nguyên tắc và nâng cao chất lượng, thể hiện rõ tính chiến đấu, tính lãnh đạo và tính giáo dục trong sinh hoạt Đảng, phát huy dân chủ, trí tuệ của đội ngũ đảng viên.

Đảng bộ phân công nhiệm vụ đảng viên và chú trọng công tác quản lý hồ sơ đảng viên, trong đó, việc giám sát, quản lý đảng viên ở cả ba nơi (nơi công tác, nơi đến công tác, nơi cư trú) được tăng cường và ngày càng đi vào nề nếp. Thực hiện chủ trương đổi thẻ đảng viên của Trung ương, Đảng bộ tổ chức đổi thẻ và phát thẻ cho 1.708/1.710 đảng viên ở 100% chi, đảng bộ cơ sở theo đúng quy trình, nguyên tắc, góp phần đưa công tác quản lý đảng viên đi vào nề nếp và nâng cao chất lượng, sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên. Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 93%.

Công tác phát triển Đảng tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh. Trong 5 năm (2000-2005), đã mở 9 lớp đối tượng Đảng cho 540 quần chúng ưu tú, qua đó, đã kết nạp vào Đảng 446 đồng chí, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội V là 86,5% (446/250 kế hoạch), đưa tổng số đảng viên toàn Đảng bộ từ 1.541 đồng chí đầu nhiệm kỳ lên 1.944 đồng chí (tăng 1,26 lần). Trong đó, tỷ lệ đảng viên nữ chiếm 31,2%, đảng viên trẻ chiếm 7,8%, đảng viên người dân tộc thiểu số 9,9%; độ tuổi bình quân là 43,08 tuổi, giảm 0,75 tuổi so với nhiệm kỳ 1995 - 2000.

Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm, đã mở 5 lớp trung cấp lý luận chính trị cho 473 đồng chí, 10 lớp đảng viên mới cho 596 đồng chí, cử hơn 3.000 lượt cán bộ, đảng viên đi học văn hóa, chuyên môn, lý luận chính trị. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên có trình độ văn hóa trung học phổ thông đạt 90%; trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học và trên đại học đạt 65,4%; trình độ lý luận Trung cấp trở lên từ 36,75% trong nhiệm kỳ 1996-2000 lên 56% nhiệm kỳ 2000-2005 (theo Quy định số 12 của liên Ban Tư

tướng Văn hóa và Ban Tổ chức Trung ương thì đạt 61%), vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội V đề ra. Qua công tác đào tạo, bồi dưỡng, trình độ mọi mặt của cán bộ, đảng viên tăng lên một bước, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo nguyên tắc, thủ tục, tiêu chuẩn trong công tác quản lý đảng viên, công tác phát triển Đảng và công tác tiếp nhận, đề bạt cán bộ. Đảng ủy đã hướng dẫn các cơ sở thực hiện tốt quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo công tác lưu trữ, in sao, bảo mật tài liệu đúng nguyên tắc.

Công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật Đảng được tăng cường, bảo đảm thực hiện đúng các chương trình, kế hoạch kiểm tra của Trung ương, của Tỉnh ủy và Đảng ủy. Công tác kiểm tra gắn liền với giải quyết, xử lý những vụ việc nổi cộm, bức xúc, kê khai tài sản, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện tốt Quy định số 19 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm.

Bộ máy Ủy ban kiểm tra được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra phù hợp, chủ động tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo công tác kiểm tra. Nội dung kiểm tra tập trung vào 5 nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy khối đã tổ chức kiểm tra 49 tổ chức Đảng cấp dưới, với 1.364 lượt đảng viên. Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra 13 tổ chức Đảng với 58 đảng viên có dấu hiệu vi phạm; tiếp nhận và xử lý kịp thời, không để tồn đọng các đơn thư tố cáo đảng viên. Qua kiểm tra, Đảng ủy đã kết luận 8 tổ chức Đảng, 48 đảng viên có vi phạm phải xử lý, trong đó có các cán bộ, đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy quản lý có liên quan đến các tiêu cực ở một số đơn vị.

Thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện thường xuyên việc kê khai nhà đất, cơ sở sản xuất kinh doanh của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở 100% cơ sở Đảng thông qua việc khai phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên hàng năm và công tác tổ chức cán bộ.

Đảng ủy khối đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu và tổ chức thực hiện Pháp lệnh cán bộ, công chức, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Ban Thường vụ đã xây dựng chương trình hành động

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và triển khai thực hiện sâu rộng trong Đảng bộ. Tăng cường kiểm tra việc lãnh đạo, thực hiện ở cơ sở... Qua đó, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nâng cao ý thức, tự giác, gương mẫu thực hiện, đề cao ý thức thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt, trong sử dụng tài sản, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Quy định số 19-QĐ/TW của Bộ Chính trị *Về những điều đảng viên không được làm*, Đảng ủy tập trung chỉ đạo thực hiện chặt chẽ từ khâu chuẩn bị đến triển khai học tập, tổ chức thực hiện, 100% đảng viên trong Đảng bộ cam kết không vi phạm 19 điều Quy định. Hướng dẫn cấp cơ sở đưa nội dung của Quy định 19 điều đảng viên không được làm vào công tác kiểm tra, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt định kỳ, trong xem xét, đánh giá cán bộ, phân xếp loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm.

Do thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra việc thực hiện Quy định và xử lý kỷ luật nghiêm minh, đã góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực và phòng chống các tệ nạn xã hội. Qua đó, giúp cho tổ chức Đảng và đảng viên thấy rõ ưu, khuyết điểm, có hướng phấn đấu vươn lên khắc phục những tồn tại, yếu kém, góp phần vào việc củng cố nội bộ Đảng, nội bộ cơ quan đoàn kết thống nhất, nâng cao chất lượng đảng viên và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy quan tâm chú trọng lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Ban Chỉ đạo được thành lập ở 100% cơ quan, đơn vị, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở cơ sở và tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp thực hiện cụ thể. Vì vậy, quyền làm chủ của công chức, viên chức thực sự được phát huy. Vai trò, chức năng của các đoàn thể được nâng cao; hoạt động của cơ quan, đơn vị đi vào nề nếp, thống nhất. Qua thực hiện Quy chế dân chủ đã góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị, hạn chế tiêu cực, lãng phí.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên tập trung chỉ đạo cấp ủy chi, đảng bộ cơ sở và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng thường kỳ và thông qua phân tích chất lượng đảng viên. Nội dung tự phê bình và phê bình tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ, lối sống, phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là trong đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực. Qua đợt tự phê bình và phê bình đã góp phần nâng cao ý thức Đảng

cho đảng viên, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và giúp cho việc phân tích, đánh giá chất lượng cơ sở Đảng và đảng viên được tốt hơn.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và Kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình, đã góp phần xây dựng Đảng bộ và các đoàn thể trong khối liên tục đạt trong sạch vững mạnh, tạo sự chuyển biến về đạo đức, lối sống của đại đa số cán bộ, đảng viên, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, nâng cao ý thức, trách nhiệm và rèn luyện đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, việc thực hiện cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, dù đã được triển khai thực hiện đầy đủ, song chưa có sự kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa việc thực hiện quy định trong Đảng với việc phòng ngừa, đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn tiêu cực ngoài xã hội; biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo chưa kiên quyết. Một số cán bộ, đảng viên thiếu ý thức tự giác rèn luyện, tinh thần đấu tranh tự phê và phê bình chưa cao nên vẫn còn một số cán bộ, đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật về Đảng và chính quyền.

Song song với các mặt công tác khác, Đảng ủy lãnh đạo công tác đoàn thể. Đảng ủy Khối và các cấp ủy cơ sở ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo đoàn thể, bố trí các đồng chí ủy viên có năng lực phụ trách. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, động viên các đoàn thể trong khối đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đạt kết quả tốt.

Đoàn Khối đã phát huy tốt vai trò, tiềm năng của đội ngũ công chức, viên chức trẻ vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Tập trung xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, làm tốt công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào ứng dụng khoa học công nghệ mới, phong trào thanh niên tình nguyện... Thông qua các hoạt động thiết thực, bổ ích, đã tạo môi trường thuận lợi cho tuổi trẻ học tập, rèn luyện phấn đấu trở thành đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, tổ chức Đoàn Khối đã bồi dưỡng giới thiệu cho Đảng 388 đoàn viên ưu tú, trong đó có 244 đoàn viên được kết nạp vào Đảng, tăng gấp 2,1 lần về số đoàn viên ưu tú (388/184) và gần 2,1 lần về số đoàn viên được kết nạp vào Đảng so với nhiệm kỳ 1995 - 2000. Tổ chức cơ sở Đoàn tăng từ 36

cơ sở lên 43 cơ sở tăng 19,4%, số đoàn viên tăng từ 1.020 lên 1.151 tăng 12,8%. Tỷ lệ tổ chức Đoàn vững mạnh đạt 95%, 100% đoàn viên đủ tư cách.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, Công đoàn viên chức tỉnh đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, giáo dục và phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh. Công đoàn đã tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, phong trào lao động giỏi gắn với cuộc vận động xây dựng người cán bộ công chức, viên chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, đã phát triển thêm 2 tổ chức cơ sở, đưa tổng số công đoàn cơ sở lên 38 cơ sở, với 1.584 đoàn viên. Tỷ lệ Công đoàn vững mạnh đạt 95%, đoàn viên đủ tư cách đạt 99%.

Hội Cựu chiến binh khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh sau khi được thành lập tháng 1-2004 đã nhanh chóng tập trung vào xây dựng và phát triển tổ chức cơ sở. Hội đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ nhất. Hoạt động của Hội hướng vào giáo dục truyền thống, động viên hội viên giúp nhau trong cuộc sống và công tác, phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Phát huy bản chất “Bộ đội cụ Hồ”, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong cơ quan, đơn vị, góp phần tích cực vào xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền. Tuy mới thành lập và đi vào hoạt động, nhưng Hội Cựu chiến binh đã bước đầu khẳng định và phát huy tốt vai trò, tác dụng trong khối cơ quan tỉnh.

Hoạt động của các đoàn thể đã góp phần cùng Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối cơ quan tỉnh lần thứ V (khóa XV). Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005. Một số cấp ủy chưa quan tâm lãnh đạo và tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể hoạt động.

2. Lãnh đạo Khối các cơ quan tỉnh tiếp tục đổi mới, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương

Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo các tổ chức cơ sở Đảng nêu cao vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, tích cực nghiên cứu, tham mưu, đề xuất giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng an ninh, củng cố hệ thống chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Các chi, đảng bộ trong Khối kinh tế tổng hợp đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy xây dựng các chính sách, chương trình, mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp, lựa chọn đúng khâu đột phá, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh. Nhờ vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 9,55%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông - lâm nghiệp giảm, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ tăng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2005 đạt 4,265 triệu đồng, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

Sản xuất nông lâm nghiệp có sự chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa. Một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với công nghiệp chế biến được hình thành và mở rộng. Sản lượng lương thực liên tục tăng và vượt chỉ tiêu Đại hội trước 3 năm.

Sản xuất công nghiệp có sự phát triển mạnh về quy mô và sản phẩm chủ lực, từng bước trở thành khâu đột phá quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2005 đạt trên 1000 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần năm 2000.

Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và đầu tư cho vùng cao. Kinh tế dịch vụ có bước phát triển, hoạt động tài chính, tín dụng có nhiều đổi mới. Các thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển, từng bước nâng cao hiệu quả, góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh lên cao.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, các chi, đảng bộ trong khối đã chủ động lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo, góp phần đẩy mạnh tiến độ thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh. Do đó, hầu hết các chỉ tiêu văn hóa - xã hội đều đạt và vượt mục tiêu đề ra. Lao động việc làm, xóa đói giảm nghèo và thực hiện chính sách xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc tiếp tục được cải thiện.

Công tác giáo dục - đào tạo, y tế, dân số gia đình và trẻ em đã quán triệt thực hiện tốt chương trình hành động của tỉnh, tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng và đẩy mạnh thực hiện các chương trình mục tiêu, góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, khống chế tỷ lệ tăng dân số.

Trên lĩnh vực khoa học công nghệ, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường quản lý Nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đạt nhiều kết quả.

Hoạt động thể dục thể thao tiếp tục phát triển đúng định hướng, công tác văn hóa thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình có nhiều đổi mới, phong phú, đa dạng, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chỉ đạo có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, “thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”. Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng, bản, cơ quan văn hóa. Phát huy tốt vai trò nền tảng tinh thần và động lực phát triển kinh tế - xã hội của văn hóa.

Công tác tôn giáo, dân tộc tiếp tục được quan tâm, bảo đảm tình hình tôn giáo và dân tộc trên địa bàn ổn định.

Các đơn vị trong khối đã chủ động nghiên cứu, tham mưu cho Tỉnh ủy quán triệt, thực hiện sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn của tỉnh; giúp Tỉnh ủy triển khai thực hiện có kết quả cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng, làm tốt công tác kiện toàn tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách cán bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, góp phần giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, giữ vững kỷ luật Đảng, ngăn ngừa, hạn chế tiêu cực. Đảng bộ cũng chủ động tham mưu giúp tỉnh củng cố, kiện toàn, xây dựng hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở vững mạnh, đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật, thực hiện cải cách hành chính, tinh giảm biên chế.

Các chi, đảng bộ khối đoàn thể, Hội đã tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo hướng dẫn cơ sở đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và các hoạt động xã hội, tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng và giám sát hoạt động của chính quyền.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, Đảng ủy khối đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở làm tốt công tác giáo dục cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thức rõ vị trí, vai trò trọng yếu của công tác quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt đường lối, quan điểm của Đảng về công tác quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Chú trọng xây dựng và tham gia các phương án, kế hoạch và bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng cho

cán bộ, đảng viên, xây dựng các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ vững mạnh, nội bộ đoàn kết thống nhất, bảo vệ an toàn cơ quan, đơn vị.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ khối cơ quan Dân chính Đảng tỉnh đã nêu cao tinh thần đoàn kết, giữ vững nguyên tắc và kỷ luật Đảng, phát huy dân chủ trong hoạt động của các cấp ủy Đảng và toàn Đảng bộ, tích cực đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ V (Khóa XV) đề ra.

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo xây dựng cơ quan đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức vững mạnh; làm tốt chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, tăng cường quản lý nhà nước, chủ động triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chương trình, đề án công tác của tỉnh, của các bộ, ngành, đảm bảo 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ này là tiền đề quan trọng để Đảng bộ tiếp tục phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trong những giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN DÂN CHÍNH ĐẢNG TỈNH YÊN BÁI TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN (2005-2010)

1. Những quan điểm, chủ trương của Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng trong công tác xây dựng Đảng (2005-2010)

Sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng “...Công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử”^[32]. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững, vị trí nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp.

Hòa chung dòng chảy của lịch sử dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân các

dân tộc tỉnh Yên Bái đã phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu và đạt được những thành tựu quan trọng. Sản xuất nông, lâm nghiệp chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa. Đến năm 2005, sản xuất lương thực có hạt đạt 203.000 tấn, tăng 26.000 tấn so với năm 2001. Ngành chăn nuôi tăng gần 2%, chiếm 24,12% giá trị ngành nông nghiệp. Tổng diện tích rừng đạt 304.300 ha, độ che phủ rừng đạt 49,44%. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 1006 tỷ đồng; văn hóa- xã hội có sự chuyển biến tích cực. Bộ mặt đô thị và nông thôn ngày càng đổi mới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên; quốc phòng - an ninh được củng cố; công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả tích cực.

Những kết quả đạt được trong những năm 2000-2005 chính là những tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng cả nước tiếp tục sự nghiệp cách mạng thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Từ ngày 19 đến 21-10-2005 Đại hội Đảng bộ Khối cơ quan Dân chính Đảng tỉnh Yên Bái lần thứ VI (khóa XVI) được tổ chức trọng thể tại Trung tâm Hội nghị tỉnh. Dự Đại hội có 152 đại biểu, đại diện cho gần 2.000 đảng viên của 56 chi, đảng bộ trực thuộc.

Đại hội đã tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh Yên Bái và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối lần thứ V (Khóa XV), rút ra những bài học kinh nghiệm; xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp những năm (2000-2005); kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khối khóa V (khóa XV), thảo luận và thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào các dự thảo văn kiện Đại hội X của Đảng.

Với tinh thần “Trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết”, căn cứ vào định hướng của Đảng cũng như của Đảng bộ tỉnh và tình hình thực tiễn, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát là: Đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, kiến thức, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Ngăn chặn kịp thời những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống. Xây dựng Đảng bộ Khối và các chi, đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh toàn diện, phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, đảm bảo lãnh đạo xây dựng cơ quan đoàn thể vững mạnh. Phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của ngành

và đơn vị do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ VI (Khóa XVI) đề ra.

Cùng với mục tiêu tổng quát, Đại hội cũng đề ra các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Hàng năm có 100% số cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ do tỉnh, ngành và Bộ giao; xây dựng cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa.

2. 100% tổ chức Đảng và đảng viên được học tập quán triệt đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. 100% tổ chức Đảng, đoàn thể, 95% cán bộ, đảng viên tham gia các cuộc thi do Trung ương và tỉnh phát động.

3. Đến năm 2010 có 75% số cán bộ đảng viên có trình độ chuyên môn từ cao đẳng, đại học trở lên; 70% có trình độ lý luận từ trung cấp trở lên.

4. Mỗi năm kết nạp 80 đảng viên mới, cả nhiệm kỳ kết nạp 400 đảng viên mới trở lên.

5. 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ hàng năm, trong đó 80% số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (có 40% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

6. 100% số cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 40% trở lên đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu hàng năm.

7. 100% số tổ chức đoàn thể cơ sở đạt vững mạnh hàng năm; thu hút 100% quần chúng tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể.

8. 95% số hộ gia đình cán bộ, đảng viên, công chức viên chức đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa hàng năm.

9. Đến năm 2010, 100% số cơ quan có phong trào thể dục thể thao, thu hút 70% cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trong khối tham gia luyện tập thể dục thể thao.

10. Đến năm 2010, 100% số hộ gia đình cán bộ, đảng viên, công chức viên chức có phương tiện nghe nhìn, điện thoại và nhà xây cấp 4 trở lên.

Để thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, Đại hội đã nêu lên những giải pháp trọng tâm trong nhiệm kỳ 2005 - 2010:

Đổi mới và tăng cường công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết giúp cho cán bộ, đảng viên, công chức viên chức nắm thật vững các quan điểm nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết Đại hội toàn quốc

lần thứ X của Đảng; Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội lần thứ VI (Khóa XVI) Đảng bộ Khối, nâng cao tinh thần tự học tập, tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên.

Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động phối hợp với các Ban xây dựng Đảng của tỉnh, các sở, ban ngành, đoàn thể trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Đề cao vai trò trách nhiệm của từng đồng chí cấp ủy viên, xây dựng quy chế, chương trình công tác hàng năm và toàn khóa để điều hành sát hợp, hiệu quả. Ban hành các nghị quyết chuyên đề để tăng cường lãnh đạo sâu các lĩnh vực công tác trọng tâm.

Thường xuyên kiện toàn, củng cố các đảng ủy, chi ủy cơ sở bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng. Tiếp tục thực hiện nhất quán quan điểm bố trí đồng chí Bí thư chi, đảng bộ là lãnh đạo chủ chốt cơ quan để đảm bảo sự thống nhất và thuận lợi trong quá trình lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Chú trọng công tác bồi dưỡng cho cấp ủy cơ sở và Bí thư chi bộ về nghiệp vụ công tác Đảng và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng cơ sở.

Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra. Tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, phát hiện sớm, kiểm tra kịp thời tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm và kiểm tra việc thực hiện các qui định của Đảng, thực hiện chính sách, nhiệm vụ được phân công. Xem xét giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại tố cáo. Chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất trên cơ sở nguyên tắc của Đảng và phát huy dân chủ trong cơ quan.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo để các Ban chuyên môn và các đoàn thể, Hội trong khối phát huy tốt chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng ủy khối, đồng thời làm tốt công tác chỉ đạo cơ sở.

Chú trọng xây dựng điểm chỉ đạo, sơ kết, tổng kết, nhân điển hình, rút kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo sát hợp với tình hình cơ sở.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, hướng mạnh về cơ sở, kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành.

Đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm trong cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Chỉ thị số 27 và Kế hoạch số 75 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm tạo bước đột phá trong nâng cao đạo đức, lối sống, phong cách làm việc và chất lượng công tác, sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trong Đảng bộ Khối.

Trong tiến trình lịch sử, quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng của Đảng bộ Khối gắn liền với sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các Ban xây dựng Đảng của tỉnh...

Đại hội được đồng chí Hoàng Xuân Lộc, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tới dự, chỉ đạo Đại hội. Đồng chí nhấn mạnh đến vị trí, vai trò của Đảng bộ Khối trong việc tham mưu giúp Tỉnh ủy hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Sau khi ghi nhận những thành tựu mà Đảng bộ Khối đạt được và chỉ ra những tồn tại, hạn chế, cũng như chỉ rõ thực trạng của tỉnh, đồng chí đã nêu ra nhiệm vụ chủ yếu cho Đảng bộ Khối trong nhiệm kỳ tới là: Đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng Đảng, tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, có giải pháp xây dựng chi, đảng bộ cơ sở, cơ quan trong sạch vững mạnh, trọng tâm là tích cực đổi mới toàn diện nội dung sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, cơ quan trong sạch vững mạnh, thực hiện đúng các nguyên tắc, tổ chức và sinh hoạt Đảng. Đảng bộ và các chi bộ cơ sở, trực tiếp là cấp ủy phải tích cực tham gia và lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, kiện toàn tổ chức, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, có số lượng, chất lượng và cơ cấu ngành nghề phù hợp, có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới. Tiếp tục nghiên cứu và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ và cấp ủy...

Cùng với những mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội thông qua, những ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là những định hướng cơ bản, quan trọng cho hoạt động của Đảng bộ khối cơ quan Dân chính Đảng tỉnh trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối lần thứ VI (Khóa XVI).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 19 đồng chí. Đồng chí Đặng Văn Tấn tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Minh Sơn làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Đại hội bầu 49 đại biểu cùng 33 đồng chí Tỉnh ủy viên là đại biểu đương nhiên đại diện cho Đảng ủy Khối cơ quan dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVI.

Đại hội Đảng bộ Khối cơ quan Dân chính Đảng lần thứ VI (khóa XVI) có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình phát triển của Đảng bộ, nhất là trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Là tiền đề chính trị để đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trong toàn Đảng bộ tiếp tục phát huy vai trò, vị trí của cá nhân và tổ chức mình trong lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

Nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, phối hợp thực hiện có hiệu quả với các cơ quan hữu quan, Đảng bộ Khối cơ quan Dân chính Đảng tỉnh tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được trong 20 năm đổi mới, lãnh đạo khối cơ quan tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ VI (khóa XVI) trong bối cảnh, điều kiện mới và tiếp tục đạt được những thành tựu toàn diện trên các lĩnh vực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, công tác an ninh quốc phòng...

Từ ngày 25 đến ngày 28-12-2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVI, nhiệm kỳ (2006-2010) được tổ chức. Chủ đề của Đại hội là: *“Phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng Yên Bái trở thành tỉnh phát triển toàn diện”*.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc những ưu điểm, hạn chế trong quá trình Đảng bộ tỉnh lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2006 - 2010 là: *“Phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; huy động mọi nguồn lực, xây dựng nền kinh tế của tỉnh phát triển toàn diện, có tốc độ tăng trưởng cao hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khoa học công nghệ tiên tiến và hiện đại được áp dụng rộng rãi trong sản*

xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa và sức cạnh tranh trên thị trường. Cơ sở vật chất kỹ thuật tiếp tục được đầu tư, đáp ứng từng bước cho hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; phát triển kinh tế gắn với tăng cường vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị xã hội. Phấn đấu đến năm 2010 đưa Yên Bái ra khỏi tình nghèo, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, tạo nền tảng phát triển vững chắc cho giai đoạn 2010 - 2020”^[33].

Trên cơ sở thành công của Đại hội Đảng bộ các cấp, từ ngày 18 đến ngày 25-4-2006, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X được tổ chức với chủ đề: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”*. Đại hội đã tổng kết 20 năm đổi mới đất nước và khẳng định đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo tiền đề cho sự phát triển cơ bản, toàn diện, tạo thế và lực, góp phần nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát những năm 2006-2010 là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đại hội X của Đảng đã nhận thức toàn diện hơn về công tác xây dựng Đảng để đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh cả về tư tưởng chính trị và tổ chức, trong đó coi trọng vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đây là những định hướng lớn cho công tác xây dựng Đảng ở các cấp và cũng là những chủ trương, nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng ở cả tầm vĩ mô và vi mô, giúp Đảng bộ Khối có những bước đi thích hợp, hiệu quả để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng bộ trong tình hình mới.

2. Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Đảng bộ chú trọng, tập trung tuyên truyền, giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục truyền thống cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác, đấu tranh chống âm mưu “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ bí mật Nhà nước, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên, tạo sự đồng thuận của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng quê hương Yên Bái ngày càng giàu, đẹp.

Trên cơ sở những chủ trương của Trung ương Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ Khôi các cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Yên Bái đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Đảng bộ xác định đây là 1 trong 3 nhiệm vụ trọng yếu để xây dựng Đảng bộ vững mạnh, là cơ sở, nền tảng quan trọng để bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nhất là mục tiêu phát phát kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để lãnh đạo tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ Khôi luôn chú trọng tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, công nhân viên kịp thời, nghiêm túc; chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc tiến hành quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khôi cơ quan Dân Chính Đảng lần thứ VI; nghiên cứu, học tập các chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, cơ bản đáp ứng yêu cầu, kế hoạch của Tỉnh ủy.

Đảng ủy Khôi chỉ đạo cấp uỷ các cấp ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng, văn hoá, khoa giáo và tổ chức các hoạt động nghiệp vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu, đảm bảo định hướng chính trị. Qua học tập, các đảng viên nắm vững quan điểm của Đảng và chủ trương lớn của Đảng bộ tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng và

Đảng bộ địa phương, tạo mọi điều kiện thuận lợi để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị cho cán bộ, đảng viên, công chức trong Đảng bộ, góp phần xây dựng lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ đảng viên; kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng sai trái của các phần tử cơ hội, làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; bảo vệ quan điểm đường lối của Đảng chính sách pháp luật của nhà nước; cùng với đảng bộ và nhân dân trong tỉnh giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối, các cấp ủy, tổ chức Đảng thường xuyên chủ động làm tốt công tác tư tưởng trong nội bộ Đảng và trong quần chúng, tổ chức triển khai nghiêm túc việc học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo đúng kế hoạch, gắn việc xây dựng chương trình hành động phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị nhằm đưa nhanh nghị quyết vào cuộc sống. Xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết và tổ chức thực hiện sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với đặc thù của Đảng bộ khối và các chi, đảng bộ cơ sở. Đảm bảo 100% tổ chức đảng, 99% đảng viên, 98% quần chúng được học tập, nghiên cứu, thảo luận và đề ra nhiệm vụ để thực hiện nghị quyết đạt hiệu quả, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Việc tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc từ các chi, đảng bộ cơ sở. Qua sơ kết, tổng kết đã giúp cho các cơ sở Đảng và Đảng uỷ khối rút ra kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết từ cơ sở.

Để bảo đảm thường xuyên, có hiệu quả chế độ thông tin đến với cán bộ, đảng viên về tình hình quốc tế, trong nước và trong tỉnh cùng những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của ngành, đơn vị, Đảng bộ đặc biệt chú trọng đến việc củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên ở các tổ chức cơ sở đảng nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Việc xây dựng đội ngũ báo cáo viên cấp ủy các cấp được duy trì theo hội nghị báo cáo viên của Đảng ủy Khối mỗi quý 1 lần. Đội ngũ báo cáo viên không ngừng được củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động với số lượng báo cáo viên cấp Đảng ủy Khối là 58 đồng chí, cấp cơ sở là 116 đồng chí. Thường xuyên đổi mới nội dung,

hình thức, cải tiến phương pháp và tăng cường hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng, cung cấp kịp thời thông tin thời sự và bồi dưỡng chuyên đề để báo cáo viên các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên truyền. Công tác tư tưởng và nắm bắt dư luận xã hội đã gắn với hoạt động của báo cáo viên, kịp thời phản ánh diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, giúp cho Đảng ủy làm tốt công tác định hướng tư tưởng, góp phần nâng cao nhận thức các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh như kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2), ngày giải phóng Miền Nam (30-4), ngày Quốc tế Lao động (1-5), ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5), ngày Quốc khánh (2-9)... đã được các cấp ủy đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, đoàn thể coi trọng tuyên truyền với nhiều hình thức, hoạt động phong phú, tác động sâu sắc đến nhận thức của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức trong toàn Đảng bộ với mục tiêu hướng về cơ sở, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng bằng các việc làm thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị của ngành, thúc đẩy quá trình thực hiện nhiệm vụ, tạo động lực và khí thế thi đua sôi nổi trong cán bộ, đảng viên và trong từng cơ quan, đơn vị, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, khắc phục tuyên truyền phô trương, hình thức, chông chéo với các hoạt động tuyên truyền của tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Khối, phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2005-2010 trong toàn Đảng bộ đã đạt được nhiều thành tích quan trọng. Năm 2010, tổng kết 5 năm thực hiện phong trào thi đua yêu nước, tập thể Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tặng Bằng khen về thành tích trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm (2005-2010) [34].

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, báo chí có nhiều tiến bộ, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tự hào về Đảng; xây dựng đời sống văn hoá. Từ đó, nâng cao niềm tự hào, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, xác định trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” nhằm làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tám gương đạo đức Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm

theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh...; nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 06, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức theo hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; đồng thời triển khai thực hiện sáng tạo, hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc điểm và chức năng, nhiệm vụ của các chi, đảng bộ cơ sở, tổ chức học tập chuyên đề và triển khai thực hiện cuộc vận động theo chủ đề từng năm; nhiều đơn vị đã cụ thể hoá lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với ngành thành các nội dung thiết thực, thi đua làm theo lời Bác, tích cực tham gia các hoạt động của tỉnh, của Trung ương, như Thi báo cáo viên giỏi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; kiểm điểm, đánh giá 40 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ và tuyên dương các điển hình tiên tiến, kỷ niệm 50 năm ngày Bác Hồ thăm Yên Bái (1958-2008); sơ kết 1 năm, 2 năm, 3 năm việc thực hiện Chỉ thị... Cuộc vận động đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn và sâu sắc trong toàn Đảng bộ, có tác động đến tình cảm, tư tưởng cán bộ, đảng viên, lan toả đến nhân dân, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động, chuyển dần từ “Học tập” đến “Làm theo” tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thúc đẩy phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của các tổ chức đảng.

Năm 2010, sau hơn bốn năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cán bộ, đảng viên, quần chúng trong Đảng bộ đã nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành các quy định của cơ quan, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tư tưởng, rèn luyện đạo đức lối sống, nhất là về thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; đảm bảo lề lối, thời gian làm việc, bảo quản, sử dụng tài sản của tập thể, ý thức trách nhiệm trong công việc; cán bộ, đảng viên, quần chúng phát huy tính tự giác, tích cực học tập, rèn luyện tạo ra hành động cách mạng và các phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng trong cơ quan, đơn vị. Nhiều việc làm thiết thực trong thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu và sửa đổi lối làm việc, nâng

cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, Đảng bộ đã thường xuyên chăm lo đến công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; quan tâm bồi dưỡng nguồn bổ sung cho Đảng. Trong nhiệm kỳ, luôn chú trọng, thực hiện sáng tạo, phù hợp với đặc thù của các chi, đảng bộ cơ sở, đa dạng hóa các loại hình đào tạo (tập trung, tại chức, giáo dục từ xa, hoàn chỉnh hệ thống chuyên đề...), chất lượng đào tạo bồi dưỡng ngày càng được nâng lên. Nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy đã mở 12 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 753 quần chúng ưu tú, 12 lớp đảng viên mới cho 705 đảng viên mới, 5 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng Đảng cho 331 cấp uỷ viên cơ sở, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 5 lớp trung cấp lý luận chính trị cho 424 cán bộ, đảng viên.

Trong 5 năm 2005-2010, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có nhiều đổi mới, hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động cho cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước, phấn khởi, yên tâm công tác, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, quyết tâm khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, đoàn kết, đổi mới, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, góp phần củng cố khối đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ

Xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo việc thực hiện xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, thực sự là hạt nhân chính trị, chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Tập trung lãnh đạo thực hiện có kết quả Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) và các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Tiếp tục thực hiện chủ trương bố trí đồng chí Bí thư cấp uỷ cơ sở là lãnh đạo chủ chốt cơ quan, đơn vị, do đó đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng Đảng với tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong những năm 2005-2010, 100% các chi, đảng bộ trong toàn Đảng bộ đã tổ chức xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cấp uỷ, thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo theo quy chế đề ra.

Đảng bộ chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đảng viên, tổ chức đảng giữ

đúng vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; coi trọng việc lãnh đạo xây dựng chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, cơ quan văn hoá, tạo sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị. Xây dựng quy chế làm việc của cấp uỷ và Uỷ ban kiểm tra để bảo đảm sự thống nhất trong hoạt động của các tổ chức đảng. Tăng cường quản lý đảng viên, tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Quy định số 19-QĐ/TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn và chế độ bảo mật ở các cơ quan đơn vị.

Các chi, đảng bộ cơ sở đảm bảo duy trì chế độ sinh hoạt của cấp uỷ, đảng bộ, chi bộ theo Điều lệ Đảng; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt; thường xuyên gắn với việc sơ kết, tổng kết hàng năm để rà soát phân loại đánh giá việc thực hiện của đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí... Phát huy dân chủ, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên, xây dựng đạo đức lối sống lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cục bộ bè phái thực dụng, trong cơ quan, đơn vị.

Các cấp uỷ đã lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, tạo mọi điều kiện cho cán bộ, đảng viên học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, đảng viên được hết sức quan tâm: Năm 2006, Đảng bộ Khối phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức lớp trung cấp lý luận chính trị, quản lý Nhà nước với 67 học viên, lớp lý luận chính trị quản lý Nhà nước với 80 học viên; năm 2009, phối hợp mở 03 lớp trung cấp lý luận chính trị cho 295 cán bộ, đảng viên; năm 2010, phối hợp mở 01 lớp trung cấp lý luận chính trị cho 182 học viên...

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo, góp phần bảo vệ Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng uỷ chủ động giải quyết và chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định đối với những vi phạm về phẩm chất, đạo đức, lối sống, có tác dụng ngăn ngừa và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đảng uỷ thực hiện nghiêm túc quan điểm của Đảng, thống nhất lãnh đạo

công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, coi trọng phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức đảng. Chủ động ngăn chặn và phòng ngừa những vấn đề nảy sinh, thiếu thống nhất, mất đoàn kết nội bộ, nói và làm trái nghị quyết, giảm sút ý chí chiến đấu, bảo đảm sự trong sạch nội bộ Đảng. Để thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, Đảng ủy chỉ đạo các cấp ủy thực hiện đúng Quy định số 75 và 57-QĐ/TW của Bộ Chính trị, chủ động phối hợp với Công an tỉnh, phòng Bảo vệ chính trị nội bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy để nắm tình hình về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng chương trình phối hợp trong các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy khối, chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng lập sổ theo dõi công tác bảo vệ chính trị nội bộ đúng quy định. Làm tốt công tác thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với các trường hợp kết nạp đảng, chuyển đảng chính thức, đề bạt, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo của cơ quan, đơn vị và cấp ủy các cấp, cử đi công tác, học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài.

Để tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy chỉ đạo thường xuyên kiện toàn, củng cố các tổ chức cơ sở đảng và cấp ủy cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, chú trọng nâng cao chất lượng theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, đã kiện toàn 81 cấp ủy cơ sở, với 131 đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, 10 đồng chí Ban Thường vụ, 40 đồng chí bí thư, 26 đồng chí phó Bí thư; giải thể, sáp nhập, thành lập mới, đổi tên 30 chi, đảng bộ cơ sở; nâng cấp 06 chi bộ lên đảng bộ. Các đảng bộ cơ sở đã củng cố kiện toàn các chi bộ theo hướng gắn với chức năng nhiệm vụ của từng phòng, ban chuyên môn, giảm đáng kể các chi bộ ghép, số chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở tăng từ 140 (đầu nhiệm kỳ) lên 211 chi bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng bổ sung phương hướng, nhiệm vụ, nghị quyết nhiệm kỳ 2008-2010 và tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2010-2015.

Việc phân loại tổ chức đảng và đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên tiến hành phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng, gắn với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; kịp thời phát hiện, nêu gương những đảng viên gương mẫu có thành tích xuất sắc và giáo dục giúp đỡ những đảng viên có sai phạm. Thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với đảng viên vi phạm điều lệ Đảng; định kỳ 6 tháng một lần, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng kiểm tra việc thực hiện nề nếp, nội dung chất lượng sinh hoạt của các chi bộ và thông báo kết quả trong toàn Đảng bộ.

Từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Đảng ủy Khối đã tiến hành kiểm tra 30 chi, đảng bộ cơ sở và 60 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở phục vụ việc sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”. Qua đó, đánh giá đúng thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ ở cơ sở để tìm ra nguyên nhân, giải pháp thực hiện tiếp theo. Qua đó, chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên rõ rệt, nội dung sinh hoạt đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu, số kỳ sinh hoạt đảm bảo từ 10 - 12 kỳ/năm.

Công tác quản lý đảng viên đã được các cấp ủy cơ sở thực hiện tốt ở cả 3 nơi (nơi công tác, nơi đến công tác và nơi cư trú). Đảng ủy chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc “Đảng viên đang công tác ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú”. 100% đảng viên của Đảng bộ được cấp ủy giới thiệu về sinh hoạt ở nơi cư trú, hàng năm thực hiện lấy ý kiến của cấp ủy nơi cư trú nhận xét, đánh giá đảng viên. Nhìn chung đảng viên gương mẫu thực hiện tốt quy định và có mối liên hệ chặt chẽ với cấp ủy nơi cư trú.

Để nâng cao chất lượng tổ chức Đảng cơ sở, Đảng ủy Khối đã chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng nhằm đánh giá công tác đảng, đưa ra giải pháp xây dựng chi, đảng bộ cơ sở ngày càng vững mạnh; đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Với nhiều biện pháp đồng bộ và sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Khối, hàng năm số tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh đạt tỷ lệ cao. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm được thực hiện theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Số tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hàng năm đạt 96% trở lên, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 96% trở lên. Việc đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên ngày càng nghiêm túc, thực chất, chất lượng hơn.

Công tác phát triển đảng viên được coi trọng cả về số lượng và chất lượng. Trên cơ sở phân tích tình hình tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc triển khai Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, Đảng ủy khối luôn coi trọng nhiệm vụ chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự là đội quân tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có

ý thức tổ chức kỷ luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 628 đảng viên, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội 57 % (228 đồng chí); xét công nhận chính thức cho 598 đồng chí; chuyển sinh hoạt Đảng cho 1.091 lượt đảng viên. Công tác quản lý dữ liệu đảng viên đảm bảo nguyên tắc, đúng quy định, làm thẻ mới và đổi, cấp thẻ cho 405 đảng viên. Hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng đối khớp hồ sơ và quản lý, bổ sung hồ sơ đảng viên theo quy định. Toàn Đảng bộ có 07 đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, 129 đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

Để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ cũng như chi, đảng bộ cơ sở, Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đã tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, nắm vững quan điểm lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, trước hết, Đảng bộ Khối chú trọng đổi mới việc ra nghị quyết đảm bảo nội dung sát thực tế, có tính khả thi trong tổ chức thực hiện; cấp uỷ các cấp phải thường xuyên lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh đang đặt ra trong cơ quan, đơn vị mà quần chúng quan tâm; có chế độ định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm các mặt công tác nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục kịp thời thiếu sót, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối đã hướng dẫn các cấp uỷ cơ sở làm tốt công tác đánh giá, bồi dưỡng, đào tạo, quy hoạch cán bộ theo phương án A2, A3, quy hoạch cấp uỷ chuẩn bị cho đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010-2015. Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối đã hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của Đảng bộ Khối theo phương án A1, A2, A3 đảm bảo tỷ lệ và đúng hướng dẫn của cấp trên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ quan tâm thực hiện gắn với quy hoạch cán bộ. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, toàn Đảng bộ đã có 198 đồng chí được đào tạo cao cấp, cử nhân lý luận chính trị, trên 2.000 đảng viên được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thông qua các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được các cấp uỷ xác định là nhiệm vụ trọng tâm, không ngừng đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thường xuyên quan tâm công tác phát triển đảng,

công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên. Đảng bộ Khôi đã thực hiện 2 đề tài khoa học cấp tỉnh về “Xây dựng cuốn Lịch sử Đảng bộ Khôi” và “Thực trạng, giải pháp tăng cường công tác quản lý đảng viên và nâng cao chất lượng đảng viên” thuộc Đảng bộ Khôi các cơ quan tỉnh, góp phần nâng cao năng lực, chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

4. Lãnh đạo đẩy mạnh công tác kiểm tra, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh

Đảng bộ luôn coi trọng công tác kiểm tra, giám sát và quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Để đảm bảo và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, Đảng ủy Khôi đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho các đồng chí cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở các chi, đảng bộ cơ sở. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Khôi chỉ đạo tích cực đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, do đó chất lượng các cuộc kiểm tra được nâng lên. Hoạt động kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ, Uỷ ban kiểm tra cơ sở có chuyển biến tích cực, sâu sát, cụ thể, từng bước đi vào nề nếp, góp phần ngăn ngừa, hạn chế vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

Cấp uỷ, Uỷ ban kiểm tra các cấp trong toàn Đảng bộ đã tổ chức triển khai, quán triệt, học tập và thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá X), các Nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát cả nhiệm kỳ và hàng năm, tập trung tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo theo quy định. Uỷ ban kiểm tra các cấp thường xuyên được kiện toàn và nâng cao chất lượng; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ được các cấp uỷ quan tâm. Trong 5 năm (2005-2010), trên 200 lượt cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Công tác kiểm tra tiến hành phù hợp với tình hình, đặc điểm của Đảng bộ và tính chất từng cuộc kiểm tra; nội dung, hình thức kiểm tra được vận dụng linh hoạt với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; về phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện nhiệm vụ đảng viên và thực hiện cuộc vận động “Xây dựng chính đồn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí”

và những nội dung đã ký cam kết hàng năm, những điều cần “xây” cần “chống”...

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi đã tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề được 82 cuộc với trên 1.000 lượt đảng viên; tiến hành kiểm tra 02 tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm; tiếp nhận và xử lý xong 21 đơn thư (9 đơn thư tố cáo nặc danh, 12 đơn thư tố cáo có danh) không để đơn thư tồn đọng. Qua công tác kiểm tra, kết luận, căn cứ tính chất và mức độ vi phạm, có 31 trường hợp phải xử lý kỷ luật (khiển trách 22, cảnh cáo 07, cách chức 02 trường hợp); xoá tên khỏi danh sách đảng viên 02 trường hợp, 02 cấp ủy của tổ chức cơ sở đảng phải xử lý kỷ luật.

Công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần tích cực, quan trọng vào việc giữ nghiêm kỷ luật Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, có tác dụng giáo dục cán bộ, đảng viên, ngăn ngừa vi phạm, thực hiện tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, không để những vi phạm nhỏ thành vi phạm lớn, giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng. Thông qua công tác kiểm tra của các cấp ủy các cấp đã có tác dụng trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên, chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện thời gian, nội dung sinh hoạt hàng tháng ở cơ sở, chế độ báo cáo theo quy định; việc ghi chép sổ nghị quyết, số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt chi, đảng bộ... đồng thời yêu cầu khắc phục những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm ở các đơn vị được kiểm tra.

5. Tăng cường lãnh đạo, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy Khôi luôn tích cực bám sát chủ trương, đường lối, chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo hệ thống chính trị trong tỉnh tổ chức thực hiện nhiều hoạt động nhằm hiện thực hóa chủ trương, định hướng về công tác hội, chủ động tham mưu với Tỉnh ủy làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương. Giáo dục truyền thống yêu nước, phẩm chất tốt đẹp của nhân dân Yên Bái, tuyên

truyền kiến thức và kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, đặc biệt quan tâm đến thanh niên, tuyên truyền kiến thức về giới và bình đẳng giới...

Đảng bộ Khối quan tâm chỉ đạo công tác vận động quần chúng, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện Kế hoạch số 92-KH/TU của Tỉnh ủy Yên Bái về “Năm dân vận chính quyền” và xây dựng mô hình “Dân vận khéo”, nhiều cơ quan, đơn vị đã triển khai bước đầu đạt kết quả. Công tác tiếp dân và cải cách hành chính được các cấp ủy quan tâm, giải quyết kịp thời những kiến nghị, bức xúc của nhân dân, thực hiện công khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chấn chỉnh tác phong, lề lối, phương pháp làm việc của cán bộ, công chức. Quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường đi vào nề nếp, quan tâm chỉ đạo, xây dựng nội quy, quy chế làm việc, thực hành dân chủ trong từng cơ quan, đơn vị, thực hiện công khai quản lý tài chính, công tác cán bộ và các chế độ chính sách đảm bảo an sinh xã hội. Kết quả thực hiện công tác dân vận, xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở đã góp phần xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, xây dựng cơ quan văn hóa, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X). Đảng ủy khối luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng hoạt động đối với các đoàn thể. Tập trung lãnh đạo các đoàn thể thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quan tâm xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, thực hiện tốt việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và đoàn thể cấp trên. Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng bố trí đồng chí cấp ủy có năng lực phụ trách công tác đoàn thể ở cơ sở.

Trong giai đoạn 2005-2010, các đoàn thể thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, tăng cường thu hút hội viên, đoàn viên, kịp thời kiện toàn tổ chức, hàng năm có đánh giá chất lượng tổ chức Hội, góp phần nâng cao chất lượng hệ thống chính trị. Thường xuyên duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tham gia hưởng ứng tích cực các cuộc thi, các hoạt động từ thiện, nhân đạo, văn hoá, thể thao, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, khắc phục khó khăn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối, công tác tuyên truyền, giáo dục của các cấp Hội trong tỉnh có nhiều đổi mới, đa dạng về nội

dung, phong phú về hình thức, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, phù hợp với từng đối tượng, từng bước đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, góp phần nâng cao trình độ nhận thức mọi mặt của cán bộ hội, góp phần xây dựng con người Yên Bái có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đoàn Thanh niên Khởi các cơ quan tỉnh: Có 50 cơ sở đoàn và 1.288 đoàn viên. Hoạt động của Đoàn Thanh niên tập trung vào công tác giáo dục truyền thống, xây dựng Đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng gắn với thực hiện cuộc vận động “Tuổi trẻ Yên Bái học tập và làm theo lời Bác”, đẩy mạnh thực hiện phong trào “5 xung kích” trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và “4 đồng hành” với thanh niên, tổ chức thực hiện tốt các hoạt động trong “Tháng thanh niên”. Thông qua các phong trào đã tạo môi trường cho tuổi trẻ học tập, rèn luyện, phấn đấu trưởng thành, bồi dưỡng và giới thiệu cho Đảng được 682 đoàn viên ưu tú, trong đó 313 đoàn viên được kết nạp vào Đảng.

Công đoàn viên chức tỉnh với 42 cơ sở gồm 2.140 đoàn viên. Hoạt động của Công đoàn đã phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức và người lao động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Lao động giỏi” gắn với cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành - Sáng tạo - Tận tụy - Gương mẫu”. Giáo dục động viên công chức, viên chức tích cực tham gia thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và các hoạt động xã hội. Thông qua các phong trào đã bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng 580 đoàn viên xuất sắc, trong đó 299 đồng chí được kết nạp vào Đảng.

Hội Cựu chiến binh Khởi các cơ quan tỉnh có 36 tổ chức cơ sở hội và 634 hội viên. Hoạt động của Hội hướng vào giáo dục truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, động viên cựu chiến binh giúp nhau xoá đói giảm nghèo, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phối hợp với Đoàn Thanh niên khởi làm tốt công tác giáo dục thế hệ trẻ, thực hiện tốt nghị quyết liên tịch giữa Hội Cựu chiến binh với Đoàn thanh niên. Các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Ngày vì đồng đội” đã thể hiện ý chí, nguyện vọng, tinh thần năng động, sáng tạo của các thế hệ Cựu chiến binh. Mặc dù Hội cựu chiến binh khởi mới thành lập, song đã phát huy được vai trò nòng cốt xây dựng

khôi đoàn kết trong các cơ quan, đơn vị, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền ngay từ cơ sở.

6. Đẩy mạnh công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy để triển khai nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, phát huy vai trò là hạt nhân chính trị lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ đề ra, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đã ra nhiều nghị quyết chuyên đề, xây dựng nhiều chương trình hành động để cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, hoàn chỉnh thêm và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội vào thực tế các cơ quan, đơn vị trong toàn Đảng bộ.

Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng ủy đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản về công tác phát triển Đảng, góp phần đặc lực vào việc xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới.

Các chi, đảng bộ Khối các cơ quan xây dựng Đảng: Chủ động làm tốt công tác nghiên cứu, tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo và đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu lãnh đạo của Tỉnh ủy. Chủ động nghiên cứu, tham mưu cho Tỉnh ủy quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chương trình hành động, đề án về công tác xây dựng Đảng, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, làm tốt công tác vận động quần chúng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tham mưu chỉ đạo công tác Dân vận chính quyền... góp phần xây dựng Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, hoàn thành mục tiêu 100% thôn, bản có chi bộ, xóa thôn, bản trắng đảng viên. Tăng cường công tác phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên, quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở các cấp.

Các chi, đảng bộ Khối các cơ quan tham mưu, tổng hợp: Tích cực, chủ động tham mưu cho tỉnh xây dựng hệ thống chính quyền Nhà nước vững mạnh, đảm bảo công tác điều hành và quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các doanh nghiệp tổ chức các hoạt động “Hỗ trợ các huyện nghèo” và “Chung tay cùng Tây Bắc và các huyện nghèo”, thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng và thực hiện các đề án phát triển

kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo cho các huyện, các xã vùng cao. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy các cơ quan chuyên môn, phát huy hiệu quả công tác quản lý nhà nước và làm lành mạnh các quan hệ xã hội, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Các chi, đảng bộ Khối kinh tế, kỹ thuật: Tích cực tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh trên lĩnh vực phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, đảm bảo thu chi ngân sách trên địa bàn và nâng cao đời sống nhân dân. Quan tâm phát triển kinh tế vùng cao, vùng sâu, góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế trong 5 năm từ 9,81% (năm 2006) lên 13,3% (năm 2010), bình quân 5 năm đạt 12,32%, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra 2,5%.

Tham mưu đưa sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển cả về diện tích, năng suất và sản lượng, quan tâm phát triển những loại cây trồng, vật nuôi có khả năng thích ứng với điều kiện tự nhiên của tỉnh. Diện tích trồng rừng tiếp tục được mở rộng, tỷ lệ che phủ rừng tăng từ 48,63% (năm 2005) lên 61% (năm 2010).

Tham mưu đưa sản xuất công nghiệp phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm đạt 18,53%. Các dự án lớn trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, giao thông, bưu chính, viễn thông, nông nghiệp đã từng bước hoàn thiện, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh. Hoạt động du lịch phát triển khá, kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, mở rộng thu hút vốn trong và ngoài nước. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường có tiến bộ, tuân thủ quy hoạch, dần đi vào nề nếp theo đúng quy định của Pháp luật.

Các cơ quan khối tài chính, ngân hàng, bảo hiểm đã chủ động tham mưu cho tỉnh tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, thực hiện nghĩa vụ thu nộp thuế. Tham mưu thu cân đối ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.

Các chi, đảng bộ Khối văn hoá - xã hội: Tập trung tham mưu cho tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiều hoạt động văn hoá - xã hội trên địa bàn. Làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá -

thể thao - du lịch, chú trọng thể thao thành tích cao và phong trào thể thao quần chúng. Khôi phục các lễ hội văn hoá truyền thống, bảo tồn các di sản văn hoá có giá trị, góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Công tác thông tin, truyền thông, báo chí, phát thanh - truyền hình, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin ngày càng phát triển và có nhiều đổi mới, phục vụ đắc lực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh và các cấp uỷ, chính quyền, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân.

Công tác giáo dục đào tạo được quan tâm cả về quy mô và mạng lưới trường lớp. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, quan tâm đến giáo dục chuyên nghiệp. Thực hiện đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiên cố hoá trường lớp học, chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học, quan tâm đến giáo dục vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, từng bước thực hiện xã hội hoá giáo dục và xây dựng một xã hội học tập. Tham mưu cho tỉnh ban hành các chính sách khuyến học, khuyến tài, đào tạo nguồn nhân lực, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy và đội ngũ giáo viên các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tỉnh giao.

Công tác y tế được đổi mới, nâng cao chất lượng phòng bệnh, khám chữa bệnh, thực hiện 12 điều y đức, triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế. Hệ thống tổ chức bộ máy ngành y tế được kiện toàn, củng cố ổn định đi vào hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm và chức năng giám sát dịch bệnh, không để các vụ dịch lớn xảy ra, một số dịch bệnh nguy hiểm mới phát sinh đã được dập tắt kịp thời. Công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình được quan tâm, chất lượng dân số từng bước được cải thiện, tuổi thọ trung bình tăng, các chỉ tiêu về sức khoẻ bà mẹ trẻ em đạt kết quả tốt.

Tham mưu trên lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động và giải quyết việc làm có nhiều tiến bộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm 4,59%, năm 2010 còn 11,74%, giảm 22,97% so với năm 2005, hàng năm tạo được trên 17.000 việc làm mới cho người lao động.

Công tác khoa học - công nghệ có bước chuyển biến tích cực theo hướng khoa học phục vụ sản xuất và đời sống. Tập trung lãnh đạo triển khai nghiên cứu, ứng dụng, thực hiện các đề tài khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Các chi, đảng bộ Khối nội chính, tư pháp: Tham mưu giữ ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong toàn tỉnh, nắm vững tình hình tôn giáo, dân tộc. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa sai phạm trong hoạt động kinh tế - xã hội, nhất là trên lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất đai, tài chính ở các ngành, địa phương, cơ sở.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động toàn dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp thực hiện theo luật định, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chất lượng xét xử được nâng lên, không để xảy ra án làm oan người vô tội, hoàn thành việc tăng thẩm quyền xét xử cho tòa án cấp huyện sớm hơn 01 năm so với lộ trình chung của cả nước. Công tác thi hành án dân sự có chuyển biến tích cực. Công tác tiếp dân và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật.

Các chi, đảng bộ Khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, hội cấp tỉnh: Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức phong trào thi đua thiết thực hướng vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh; xây dựng quy chế phối hợp để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội trong việc giám sát cán bộ, công chức các cơ quan Nhà nước thực hiện chức trách, nhiệm vụ; nâng cao năng lực phản biện xã hội. Tăng tỷ lệ thu hút hội viên, đạt chỉ tiêu nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra là 72%. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường công tác vận động quần chúng tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội và hủ tục lạc hậu, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

Tham mưu đưa cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Ngày vì người nghèo” đi vào lòng dân và đem lại hiệu quả thiết thực. Vận động xây dựng Quỹ vì người nghèo, vì trẻ thơ, đền ơn đáp nghĩa, ngày hiến máu nhân đạo... với sự đóng góp tích cực của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh - thể hiện nghĩa cử cao đẹp, tấm lòng nhân ái, truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “lá lành đùm lá rách” của dân tộc Việt Nam.

Phối hợp lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ đã quán triệt triển khai nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng - an ninh. Quan tâm công tác giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ, đảng viên; phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, trường Quân sự tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 4, 5 tại cơ quan; cử các đồng chí thuộc đối tượng 2, 3 đi học các lớp do tỉnh tổ chức.

Tham gia thực hiện Đề án xây dựng căn cứ hậu phương trong khu vực phòng thủ tỉnh Yên Bái giai đoạn 2009-2015; lãnh đạo xây dựng kế hoạch và tham gia diễn tập khu vực phòng thủ của tỉnh năm 2009 đạt kết quả xuất sắc.

Chú trọng xây dựng lực lượng tự vệ, dự bị động viên, thường xuyên huấn luyện bảo đảm công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong các cơ quan, đơn vị, bảo vệ an toàn tài sản cơ quan, góp phần bảo đảm an ninh - quốc phòng toàn tỉnh.

Công tác cán bộ: Năm 2007, đồng chí Nguyễn Tiến Hiên - Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức Phó Bí thư. Năm 2008, thực hiện sự điều động cán bộ của tỉnh, đồng chí Đặng Văn Tấu chuyển sang làm Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, đồng chí Hoàng Minh Sơn - Phó Bí thư được chỉ định giữ chức Bí thư, sau khi đồng chí Nguyễn Tiến Hiên - Phó Bí thư chuyển công tác, đồng chí Lê Quý Hải - Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy khối được bầu giữ chức Phó Bí thư. Năm 2009, đồng chí Hoàng Minh Sơn mắc bệnh hiểm nghèo và qua đời, đồng chí Hà Thị Hải - Phó trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy được chỉ định giữ chức Bí thư, đồng chí Đồng Công Thuận - Phó phòng Tổ chức cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức Phó Bí thư. Thường trực Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh tiếp tục cùng Ban Chấp hành Đảng bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, tham mưu cho Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

*

* *

Nhìn chung, với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, với bản lĩnh chính trị vững vàng, với tinh thần chủ động, vận dụng sáng tạo nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng lần thứ VI vào điều kiện thực tiễn ở cơ quan, đơn vị, Đảng bộ Khối đã phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã được các cấp ủy đảng quan tâm, tiến hành thường xuyên; Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia, có sức lan tỏa rộng trong toàn Khối, góp phần làm thay đổi tác phong làm việc, thực hiện hành tiết kiệm theo phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh. Công tác Đoàn và phong trào thanh niên hoạt động với nội dung, hình thức sinh hoạt phong phú, đa dạng. Công tác tham mưu cho Tỉnh ủy lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương đạt nhiều kết quả tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ vẫn còn một số yếu kém, hạn chế: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa phát hiện và uốn nắn kịp thời những tư tưởng lệch lạc của một số cá nhân cán bộ, đảng viên. Một số cán bộ, đảng viên còn có biểu hiện ngại học tập; việc thực hiện quy chế làm việc ở một số cấp ủy cơ sở chưa thật nghiêm túc, tình trạng né tránh, ngại va chạm còn khá phổ biến, tự phê bình và phê bình còn hạn chế ở một số bộ phận cán bộ, đảng viên. Việc đăng ký xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hằng năm ở một số cơ sở còn mang tính hình thức; một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nên chưa chọn đúng nội dung, đối tượng và những vấn đề bức xúc để kiểm tra, giám sát, uốn nắn kịp thời. Công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để chỉ đạo công tác đoàn còn hạn chế; công tác tuyên truyền, giác ngộ lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, thanh niên hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân khuyết điểm, hạn chế trên là do đặc điểm của đảng bộ, cấp ủy ở cơ sở hoạt động chủ yếu là kiêm nhiệm nên chưa chủ động dành thời gian cho công tác xây dựng Đảng. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy có mặt còn hạn chế, phương pháp còn lúng túng. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm của một số bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ nên đã ảnh hưởng đến chất lượng công tác xây dựng Đảng và chính quyền. Việc nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của một số cấp ủy chưa kịp thời, thiếu cụ thể, chưa đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy khối.

Chương VII

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH VÀ ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TỈNH YÊN BÁI LÃNH ĐẠO KHỐI CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP

TỈNH GÓP PHẦN XÂY DỰNG YÊN BÁI PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG (2010-2020)

I. ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH YÊN BÁI LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA TỈNH THỜI KỲ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (2010-2015)

1. Những quan điểm, chủ trương của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Yên Bái nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới

Công cuộc đổi mới của đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo giành được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, cổ vũ mạnh mẽ Đảng bộ và nhân dân Yên Bái vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phát huy thuận lợi, thời cơ, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ, thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng bộ tỉnh và đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng trên các mặt kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh.

Để đẩy mạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ tỉnh đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu: Phát triển mạnh và tiến bộ rõ nét về cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn; phát triển sản xuất công nghiệp với tốc độ tăng trưởng cao, liên tục và vững chắc; đầu tư cơ sở hạ tầng đi trước một bước, có trọng điểm và nâng cao hiệu quả đầu tư; phát triển nhanh kinh tế dịch vụ, ưu

tiên phát triển cơ sở hạ tầng du lịch và các ngành dịch vụ công cộng; phát triển mạnh các thành phần kinh tế.

Nhận thức sâu sắc sản xuất nông nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế, tỉnh đã xây dựng nhiều chính sách về nông nghiệp, nông thôn, trong đó, tập trung cho vùng cao, vùng khó khăn với mục tiêu chuyển dịch nhanh kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa ở vùng thấp; đảm bảo an ninh lương thực ở vùng cao; đưa nhanh khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, xúc tiến thương mại, công tác thú y và các dịch vụ kỹ thuật ở nông thôn; lồng ghép các chương trình, dự án theo chương trình mục tiêu quốc gia và ngân sách của tỉnh để đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nhờ đó, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá toàn diện, quy mô sản xuất hàng hóa ngày một tăng. Giá trị sản xuất toàn ngành bình quân tăng 5,64%/năm.

Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo tập trung khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh về tài nguyên và lao động để phát triển công nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất; đưa vào sản xuất hai nhà máy xi măng lò quay với tổng công suất trên 1,2 triệu tấn/năm, các nhà máy chế biến đá bột, đá hạt với tổng công suất 450 nghìn tấn/năm, một số nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; phát triển mạnh các cơ sở công nghiệp chế biến nông, lâm sản, khai thác có hiệu quả nguồn nguyên liệu tại chỗ. Quy hoạch, xây dựng 5 khu và 12 cụm công nghiệp tập trung, với tổng diện tích trên 2.000 ha; đã có 53 dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp với tổng số vốn đăng ký 2.355 tỷ đồng; giá trị sản xuất

ở các khu, cụm công nghiệp chiếm 10,9% tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Tổng giá trị sản xuất tăng từ 1.061.687 triệu đồng lên 2.850.000 triệu đồng (theo giá so sánh năm 1994), tăng 268,4%. Phát triển tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống ở nông thôn, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở khu vực nông thôn.

Ngành thương mại, dịch vụ có tốc độ tăng trưởng khá cao, sản phẩm đa dạng, chất lượng được nâng lên. Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2010 gấp 3 lần so với năm 2005. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 9,3 triệu USD năm 2005 lên 28,5 triệu USD năm 2010 (gấp 3,1 lần năm 2005). Dịch vụ vận tải, bưu chính, viễn thông, điện, nước... phát triển nhanh, phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội. Năm 2010, giá trị sản xuất của ngành vận tải và bưu điện (theo giá so sánh năm 1994) đạt 351.860 triệu đồng, gấp 1,56 lần năm 2005.

Công tác văn hóa - xã hội được tỉnh quan tâm chú trọng, ngành giáo dục và đào tạo có bước phát triển mới, khoa học và công nghệ được coi trọng. Hệ thống giáo dục tiếp tục được củng cố và hoàn thiện. Mạng lưới trường lớp, các ngành học, bậc học tiếp tục được quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục trên từng địa bàn, thu hút tối đa số người trong độ tuổi ra lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, từng bước hướng tới xây dựng xã hội học tập, trong đó, đã chú trọng xây dựng trường phổ thông dân tộc bán trú ở vùng cao. Năm 2010, tỉnh Yên Bái đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi với 169 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn; toàn tỉnh có 180/180 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được cải thiện; công tác dân số, bảo vệ, chăm sóc trẻ em có tiến bộ. Năm 2010,

toàn tỉnh có 219 cơ sở y tế (trong đó, có 17 bệnh viện, 19 phòng khám khu vực, 180 trạm y tế cấp xã và 03 trạm y tế của cơ quan, xí nghiệp), 2.688 giường bệnh, 2.404 cán bộ y tế, trong đó số cán bộ y tế làm việc ở các trạm y tế xã, phường là 1.100 người; bình quân có 7,18 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sỹ là 60%. Đến năm 2010, có 141 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Kinh tế phát triển, tạo điều kiện để giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách đối với người có công và an sinh xã hội đạt nhiều kết quả tích cực...

Những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ qua đã tạo tiền đề cho Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh cùng với nhân dân Yên Bái tiếp tục đẩy mạnh phát triển toàn diện kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh lần thứ VII (nhiệm kỳ 2010-2015), diễn ra từ ngày 18 đến ngày 19-8-2010 tại Trung tâm hội nghị tỉnh. Đại hội tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 2005-2010). Đồng thời, Đại hội nhận định tình hình của tỉnh trong nhiệm kỳ tiếp theo, trong đó nhấn mạnh, nhiệm kỳ 2010-2015, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường của tình hình thế giới, khu vực và trong nước. Song Đảng bộ có được thuận lợi căn bản là luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; các đồng chí cấp ủy hầu hết đều giữ chức vụ chủ chốt ở các cơ quan, đơn vị của tỉnh, có năng lực và kinh nghiệm thực tế được cán bộ, đảng viên và quần chúng tin nhiệm. Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước phát triển nhanh và

toàn diện. Cán bộ, đảng viên của Đảng bộ khối có trình độ nhận thức về lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Từ những thuận lợi cũng như những khó khăn, thách thức cả về khách quan và chủ quan, đòi hỏi Đảng bộ phải có quyết tâm cao, tiếp tục đổi mới tư duy, tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trên cơ sở đánh giá và nhận định tình hình thực tế, Đại hội thống nhất đề ra *mục tiêu chung* của Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ kiến thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh và các chi, đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh toàn diện, phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, tập trung lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp, góp phần xây dựng nền kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững”.

Từ những định hướng chung, Đại hội đề ra những mục tiêu cụ thể:

1. Hàng năm, 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ do tỉnh và bộ, ngành Trung ương giao.
2. 100% tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nghiên cứu, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Phân đầu đến 2015, trên 85% cán bộ, đảng viên có trình độ chuyên môn từ cao đẳng, đại học trở lên; 75% có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.
4. Hàng năm, kết nạp 120 đảng viên mới trở lên, phân đầu cả nhiệm kỳ kết nạp 600 đảng viên mới trở lên.

5. Hàng năm, có 95% trở lên số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

6. Hàng năm, có 97% trở lên số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

7. Hàng năm, Đảng uỷ khối kiểm tra, giám sát 20% số tổ chức cơ sở đảng; 100% cấp uỷ cơ sở tự kiểm tra, giám sát; 30% số chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở được kiểm tra, giám sát.

8. Hàng năm, có 98% trở lên số tổ chức đoàn thể cơ sở đạt vững mạnh, thu hút 100 % quần chúng tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể.

9. Hàng năm, 100% tổ chức Đảng lãnh đạo xây dựng cơ quan an toàn; 98% trở lên cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn Đơn vị văn hoá.

Để hoàn thành tốt các mục tiêu, Đại hội đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp:

Thứ nhất, Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống cách mạng của Đảng và dân tộc. Tổ chức học tập kịp thời, đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết sát thực tế cơ sở; chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết đạt hiệu quả.

Chủ động nắm bắt và phản ánh kịp thời tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội để lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng đạt hiệu quả, định hướng tư tưởng kịp thời; nâng cao chất lượng công tác báo cáo viên, tuyên truyền miệng; kiên quyết đấu tranh chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch và các biểu hiện tiêu cực khác; chống các biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, chống tư tưởng trì trệ, bảo thủ, thiếu tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, gắn với chỉ đạo và thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đi vào chiều sâu, hiệu quả.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên. Chú trọng công tác tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, sơ tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 10 - CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 05 - HD/BTC TW của Ban Tổ chức Trung ương.

Tăng cường công tác quản lý đảng viên ở 3 nơi (nơi công tác, nơi đến công tác và nơi cư trú). Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, chú trọng nâng cao chất lượng, tăng tỷ lệ nữ, tuổi trẻ, cán bộ khoa học - kỹ thuật, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã đề ra.

Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ theo quy hoạch, thực hiện tốt chính sách cán bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ cơ sở thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Thứ ba, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng theo Điều lệ Đảng quy định. Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho lực lượng làm công tác kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ đầu nhiệm kỳ.

Củng cố, kiện toàn Uỷ ban kiểm tra các cấp đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng. Các chi bộ cơ sở đều có đồng chí cấp uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát. Cấp uỷ và Uỷ ban kiểm tra xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hàng năm, lãnh đạo tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ theo chương trình, kế hoạch đề ra.

Tăng cường kiểm tra định kỳ và kiểm tra chuyên đề. Tập trung kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiểm tra về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên... Tăng cường công tác giám sát thường xuyên để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ cơ sở. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức đảng và đảng viên. Xử lý nghiêm minh, chính xác, kịp thời các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Thứ tư, cấp uỷ các cấp thường xuyên lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, để phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh, bức xúc đang đặt ra trong từng cơ quan, đơn vị mà quần chúng quan tâm; có chế độ định kỳ kiểm tra, giám sát sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm các mặt công tác nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục kịp thời thiếu sót, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Thứ năm, nâng cao chất lượng hoạt động của công tác dân vận và các đoàn thể chính trị xã hội. Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, thực hiện tốt công tác Dân vận chính quyền, xây dựng và nhân rộng mô hình “Dân vận khéo”, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, định hướng hoạt động của các đoàn thể, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động.

Các đoàn thể khối tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bảo đảm tính thiết thực, phát huy dân chủ, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, tập trung thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, làm nòng cốt cho phong trào cách mạng của cơ quan, đơn vị.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VII, nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 25 đồng chí. Đồng chí Hà Thị Hải được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lê Quý Hải được bầu làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Đồng Công Thuận làm Phó Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh nhiệm kỳ 2010-2015.

Phát huy kết quả đạt được, với truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, xây dựng Yên Bái trở thành tỉnh mạnh trong cả nước.

Với thắng lợi của Đại hội Đảng bộ các cấp, trong không khí nhân dân cả nước và tỉnh Yên Bái đang đẩy mạnh thi đua đạt được nhiều kết quả tích cực, từ ngày 21 đến ngày 23-10-2010 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, Đảng bộ tỉnh Yên Bái tiến hành Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015 với chủ đề “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ, đoàn kết; khai thác, sử dụng hiệu quả tiềm năng, lợi thế; phấn đấu đưa Yên Bái trở thành tỉnh phát triển khá trong vùng trung du và miền núi phía Bắc*”.

Với tinh thần đoàn kết, nghiêm túc, Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá những mặt thuận lợi, khó khăn, những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2010-2015. Trong đó, xác định mục tiêu tổng quát: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu

của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ; phát huy truyền thống đoàn kết, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, văn hóa - xã hội phát triển, tiến bộ và công bằng xã hội, cải thiện rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường, củng cố, xây dựng quốc phòng - an ninh vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, xã hội; xây dựng Yên Bái trở thành tỉnh phát triển khá vào năm 2015, tạo nền tảng để đến năm 2020 trở thành trung tâm kinh tế của vùng Tây Bắc”^[35].

Từ mục tiêu tổng quát, Đại hội xác định là các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2015:

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 2010-2015 đạt 13,5% trở lên. Trong đó: Nông lâm nghiệp 5,4%; công nghiệp - xây dựng 17,1%; dịch vụ 14,5%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 25 triệu đồng. Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn đến năm 2015 đạt 1.700 tỷ đồng trở lên. Tổng vốn đầu tư phát triển trong 5 năm đạt 34.000 tỷ đồng.

Về văn hóa - xã hội: Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2015 đạt 45%. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm 4%. Hoàn thành và giữ vững 100% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia năm 2015 là 35%. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2015 là 89%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 19%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,086%. Đến năm 2015, có 85% hộ gia đình; 60% thôn, bản, tổ dân phố; 95% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới là 15 - 20%.

Về môi trường: Đến năm 2015, tỷ lệ che phủ của rừng đạt 63,5%; tỷ lệ hộ nông dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 85%.

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Hằng năm, có 80% số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh; chính quyền xã, phường, thị trấn vững mạnh đạt 80%; kết nạp 1.800 đảng viên trở lên, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ 85% trở lên; vận động được 75% quần chúng vào các tổ chức đoàn thể^[36].

Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015 có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đại hội đã đề ra và định hướng một cách toàn

diện, sâu sắc mục tiêu phát triển của tỉnh trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển toàn diện, phát triển theo hướng văn minh, hiện đại.

Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Yên Bái là những định hướng cơ bản để Đảng bộ Khối vận dụng sáng tạo vào thực tiễn, đề ra những giải pháp thiết thực, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối lần thứ VII, nhiệm kỳ 2010-2015.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy khối đã tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng tới đội ngũ cán bộ chủ chốt, cấp ủy các chi bộ, Thường vụ các đoàn thể chính trị và triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, trọng tâm là thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của đảng bộ.

Đảng ủy Khối nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc tổ chức, phổ biến, quán triệt nghị quyết đại hội đảng các cấp. Coi đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, là nhiệm vụ trọng tâm của của Đảng ủy Khối.

Trong lúc Đảng bộ Khối đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, ngày 23-3-2010, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) ban hành Quy định số 293-QĐ/TW quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, tháng 10-2010, Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Yên Bái đổi tên thành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Yên Bái.

Đứng trước yêu cầu, nhiệm vụ mới của tỉnh, để đáp ứng đòi hỏi của thời kỳ hội nhập và phát triển đất nước, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh thành lập là bước ngoặt quan trọng trong chặng đường lịch sử xây dựng và phát triển; là dấu mốc quan trọng để lãnh đạo các chi, đảng bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện công tác chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ

Công tác chính trị, tư tưởng thường xuyên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh đã tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lê nin,

tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục chủ nghĩa yêu nước, nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái; chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng và sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống.

Công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống được các cấp ủy đảng chỉ đạo chặt chẽ, ngày càng có hiệu quả trong từng cơ quan, đơn vị, nhất là trong dịp đại hội Đảng, đại hội đoàn thể các cấp, các ngày lễ, ngày kỷ niệm của Đảng, của dân tộc, của địa phương, của ngành, giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tự lực, tự cường, lòng tự hào dân tộc, phát huy truyền thống, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác tư tưởng được quan tâm, coi trọng, góp phần củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Bên cạnh đó, Đảng ủy Khối thường xuyên kiện toàn đội ngũ báo cáo viên - tuyên truyền miệng, tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời thông tin, thông báo tình hình thời sự trong nước và quốc tế, định hướng theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, kịp thời xử lý các vấn đề nảy sinh, ổn định tình hình tư tưởng nội bộ.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Khối đã tập trung chỉ đạo học tập, nghiên cứu và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng tới 100% tổ chức cơ sở đảng và trên 98% đảng viên; trọng tâm là các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lần thứ VII... Xây dựng các chương trình hành động thực hiện nghị quyết đảm bảo thiết thực, hiệu quả, từng bước đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Nghiêm túc triển khai việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Trung ương, của Đảng bộ tỉnh. Qua đó, đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và cấp ủy cơ sở.

Cùng với nhiệm vụ giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng và đảng viên mới có nhiều đổi mới về nội dung và phương pháp. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Khối đã tổ chức 12 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 876 quần chúng ưu tú, 13 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 975 đảng viên mới; phối hợp

với Trường Chính trị tỉnh mở 03 lớp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính cho 298 học viên là cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh, 586 đồng chí được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức chuyên ngành và công tác Đảng.

Tổ chức thành công Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi - năm 2014 cấp cơ sở và cấp Đảng ủy Khối theo Kế hoạch số 65-KH/TU của Tỉnh ủy, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm công tác Đảng đối với cấp ủy các cấp và cán bộ trong quy hoạch cấp ủy. Hội thi thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, góp phần nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức tu dưỡng đạo đức, lối sống, nghiệp vụ công tác Đảng, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, phát triển đảng viên. Đồng thời, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu và thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, tăng cường đấu tranh chống quan điểm sai trái, luận điệu tuyên truyền phản động của các thế lực thù địch; phòng ngừa vi phạm.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên; thành lập Bộ phận giúp việc và Tổ chuyên trách giúp Ban Thường vụ Đảng ủy khối lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW trong toàn Đảng bộ.

Việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị đã trở thành hoạt động thường xuyên, có nề nếp trong tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; gắn việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh với thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp và việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Chỉ đạo các cấp ủy xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung chủ đề xuyên suốt toàn khóa và các chuyên đề hàng năm. Sau triển khai học tập, các cấp ủy đã chỉ đạo việc rà soát, bổ sung các chuẩn mực đạo đức, đăng ký nội dung làm theo tư tưởng, tám gương đạo đức của Bác bằng những việc làm cụ thể phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của từng cá nhân. Hàng năm Đảng ủy khối làm tốt công tác tuyên dương, khen thưởng bằng

hình thức “Báo công dân Bác”, đã có tác dụng khích lệ, động viên các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

Việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW đã góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; tạo chuyển biến tích cực trong công tác tham mưu, đổi mới tác phong làm việc, nâng cao chất lượng chỉ đạo giải quyết công việc, phong cách công tác và trong giao tiếp với nhân dân. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp và cán bộ, đảng viên đã gương mẫu thực hiện nghiêm túc kế hoạch tu dưỡng rèn luyện theo Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư, tập trung giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ quan, đơn vị, ý thức trách nhiệm hơn trong thực thi nhiệm vụ.

Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị đã góp phần xây dựng tổ chức đảng, rèn luyện cán bộ, đảng viên về tư tưởng, chính trị, đạo đức, tác phong, xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến làm theo lời Bác được vinh danh hàng năm [37].

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, từ năm 2011 đến năm 2015, 100% các tổ chức cơ sở đảng đã triển khai các nội dung chuyên đề học tập đạo đức Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Sau khi học tập chuyên đề, cán bộ, đảng viên căn cứ vào chuẩn mực đạo đức của cơ quan, căn cứ nhiệm vụ cụ thể của cá nhân được phân công để xây dựng bản đăng ký nội dung phấn đấu theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua gần 5 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động; mỗi cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống lành mạnh, trong sáng và có trách nhiệm của cán bộ đảng viên với bản thân, gia đình và xã hội; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan văn hóa, đoàn thể vững mạnh. Với sự nỗ lực không ngừng của cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ, từ năm 2011 đến năm 2015, toàn Đảng bộ có 37 tập thể, 49 cá nhân [38] điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh được các cấp biểu dương, khen thưởng, có tác dụng lan tỏa trong cán bộ, đảng viên.

Đảng ủy Khối chỉ đạo việc nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, đảm bảo việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Các tổ chức đảng được trang bị các loại báo, tạp chí, tạp chí

báo cáo viên, các loại tạp chí chuyên ngành... đảm bảo cung cấp thông tin tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ, tuyên truyền quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giới thiệu những thành tựu và các điển hình tiên tiến trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, biện pháp đấu tranh của Đảng và Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển đảo. Đồng thời, phê phán những biểu hiện tiêu cực, các tệ nạn xã hội nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Công tác giáo dục truyền thống được xác định là một trong những nội dung quan trọng của công tác chính trị tư tưởng. Với nhận thức đó, Đảng ủy Khối thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đảng tổ chức các đợt sinh hoạt giáo dục truyền thống nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của đất nước, của tỉnh bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị như: Sinh hoạt truyền thống, nói chuyện chuyên đề, thăm quan di tích lịch sử cách mạng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... Qua đó, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, phát huy lòng tự hào dân tộc, kịp thời đấu tranh với những quan điểm sai trái, ngăn chặn các luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch. Đồng thời, đề cao trách nhiệm của các tổ chức đảng, nhằm phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc giáo dục, quản lý, phòng ngừa và ngăn chặn mọi biểu hiện vi phạm của cán bộ, đảng viên, phát huy tính tiên phong gương mẫu, ý chí quyết tâm, sự nỗ lực vượt khó của mỗi cán bộ, đảng viên để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra.

3. Đẩy mạnh xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác xây dựng tổ chức Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy khối, các cấp ủy, tổ chức đảng chú trọng lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và có sự vận dụng sát hợp vào đặc điểm tình hình của Đảng bộ và từng cơ sở đảng.

Sau Đại hội, cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng chú trọng xây dựng và thực hiện quy chế làm việc. Quy chế làm việc thể hiện rõ mối quan hệ trách nhiệm giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng; trách nhiệm của từng đồng chí cấp ủy, nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt cấp ủy. Các cấp ủy thực hiện tốt chế độ

sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, đảng bộ theo quy định; trong sinh hoạt đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy dân chủ, tự phê bình và phê bình, bảo đảm lãnh đạo toàn diện cả nhiệm vụ chính trị của cơ quan và công tác xây dựng Đảng.

Ban Thường vụ Đảng ủy khối đã thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, cùng với việc xây dựng Đảng bộ về chính trị, tư tưởng. Đảng ủy Khối không ngừng xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Cấp ủy các cấp chú trọng tổ chức tốt việc quán triệt thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng bộ Khối; bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên, nghiệp vụ công tác Đảng cho bí thư và cấp ủy viên cơ sở; tăng cường đấu tranh chống tuyên truyền phản động của các thế lực thù địch. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức đảng, thường xuyên kiện toàn cấp ủy, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, quản lý đảng viên và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, khen thưởng hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, các cấp ủy cơ sở chú trọng phối hợp với thủ trưởng cơ quan lãnh đạo xây dựng cơ quan văn hóa, các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, tham gia cải cách hành chính.

Sau đại hội, cấp ủy các cấp sớm xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra để bảo đảm sự thống nhất trong hoạt động của các tổ chức đảng. Tăng cường quản lý đảng viên, tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Quy định số 115-QĐ/TW ngày 07-12-2007 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn và chế độ bảo mật ở các cơ quan đơn vị. Công tác thi đua khen thưởng, đánh giá xếp loại tổ

chức đảng và đảng viên hàng năm đảm bảo chất lượng. Thường xuyên làm tốt công tác phát triển đảng viên mới.

Các cấp ủy phối hợp chặt chẽ với Ban cán sự đảng, đảng đoàn, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, tạo mọi điều kiện cho cán bộ, đảng viên học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của tỉnh.

Từng bước đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 05 và Hướng dẫn số 09-HD/BTC TW của Ban Tổ chức Trung ương, đưa nội dung thực hiện chế độ sinh hoạt đảng vào kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Đảng ủy khối và của cấp ủy cơ sở; qua đó, đánh giá đúng thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ ở cơ sở để tìm ra nguyên nhân, giải pháp khắc phục hiệu quả công tác sinh hoạt đảng, nâng cao chất lượng và tăng số kỳ sinh hoạt chi bộ trong năm, nội dung sinh hoạt chi bộ đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

Công tác quản lý đảng viên được các cấp ủy cơ sở quan tâm ở cả 3 nơi (nơi công tác, nơi đến công tác và nơi cư trú); Đảng ủy Khối thực hiện tốt việc giới thiệu đảng viên về tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú theo Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị. 100% đảng viên của Đảng bộ được cấp ủy cơ sở giới thiệu về sinh hoạt và thực hiện nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, định kỳ hàng năm cấp ủy cơ sở lấy ý kiến của cấp ủy nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên để phục vụ công tác đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ; thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động ngăn chặn và phòng ngừa những vấn đề nảy sinh, thiếu thống nhất, mất đoàn kết nội bộ, nói và làm trái nghị quyết, giảm sút ý chí chiến đấu, bảo đảm sự trong sạch nội bộ Đảng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được các cấp ủy quan tâm thực hiện theo đúng Quy định số 57-QĐ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Ban Bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng ủy khối luôn chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh để nắm tình hình về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng lập sổ theo dõi công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở đơn vị.

Các cấp ủy phối hợp chặt chẽ với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, việc thực hiện quy chế dân chủ đã góp phần tích cực trong việc xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch vững mạnh, đổi mới phong cách lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động; khắc phục tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, hách dịch cửa quyền của một bộ phận cán bộ đảng viên. Những nội dung thực hiện dân chủ đã được coi trọng gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan. Triển khai tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở như: Kết luận số 65-KL/TW ngày 22-4-2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28-3-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”*.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện các nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng. Trọng tâm là xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy cơ sở, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Căn cứ vào tình hình thực tế của các tổ chức Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã chú trọng chỉ đạo kiện toàn tổ chức cơ sở đảng trong công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; lãnh đạo và thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tập thể và cá nhân cấp ủy, lấy phiếu tín nhiệm đối với cấp ủy đảm bảo đúng kế hoạch của Tỉnh ủy. Công tác quy hoạch cán bộ thực hiện dân chủ, công khai, đúng quy trình, đảm bảo tính kế thừa, phát triển, gắn quy hoạch với đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ.

Đảng ủy Khối tập trung chỉ đạo xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ thị, nghị quyết, đề án của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Thường xuyên quan tâm kiện toàn tổ chức cơ sở đảng và cấp ủy các cấp, thực hiện chủ trương bố trí đồng chí bí thư cấp ủy cơ sở là lãnh đạo chủ chốt cơ quan, đơn vị, do đó đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng Đảng với tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị; 100% các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cấp ủy, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, các quy định, quy chế làm việc, chương trình công tác đề ra.

Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban chuyên môn, gắn với nhiệm vụ chính trị được giao, phù hợp với đặc điểm tình hình từng đơn vị. Thực hiện quyết định của Tỉnh ủy, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Khôi đã chuyển giao 10 tổ chức cơ sở đảng, 385 đảng viên về Đảng ủy khối Doanh nghiệp; tiếp nhận 04 tổ chức cơ sở đảng, hơn 200 đảng viên từ Thành ủy Yên Bái về Đảng bộ Khôi. Thành lập mới 05 chi bộ, nâng cấp 02 chi bộ cơ sở lên Đảng bộ cơ sở. Kịp thời kiện toàn cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đảm bảo số lượng, chất lượng, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức Đảng^[39].

Công tác phát triển Đảng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng, trong nhiệm kỳ 2010-2015, đã kết nạp 810 đảng viên (đạt 135% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội), chuyển Đảng chính thức cho 848 đồng chí. Công tác đảng vụ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Điều lệ Đảng. Công tác đánh giá, bồi dưỡng, đào tạo, phân công nhiệm vụ cho đảng viên được quan tâm sâu sát, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên trẻ có trình độ, năng lực được thử thách, rèn luyện qua thực tiễn; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, quy hoạch cấp ủy các cấp theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Làm tốt công tác thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với các trường hợp kết nạp Đảng, chuyển đảng chính thức, tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo của cơ quan, đơn vị, tham gia cấp ủy các cấp và các trường hợp đi tham quan, công tác, học tập ở nước ngoài.

Đảng bộ luôn chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và chất lượng tổ chức cơ sở đảng. Việc đánh giá kết quả thi đua xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc, coi trọng chất lượng. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy. Số tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hàng năm đạt trên 96%; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 97% trở lên (tăng 17% so với nhiệm kỳ 2005-2010), trong đó tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15% trở lên.

Một trong những nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng trong giai đoạn này là công tác chuẩn bị Đại hội chi, đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2015-2020. Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy, hướng dẫn của các ban Đảng tỉnh và Kế hoạch của Ban

Thường vụ Đảng ủy khôi về tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp. Đồng thời, ban hành kế hoạch, hướng dẫn công tác nhân sự đại hội cơ sở đảng đảm bảo đúng chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sát với thực tế của Đảng bộ và yêu cầu của cơ sở đảng; hướng dẫn công tác nhân sự đại hội cơ sở đảng, đảm bảo đúng chỉ đạo của Tỉnh ủy, cụ thể hóa sát với thực tế của Đảng bộ và yêu cầu của cơ sở đảng, thuận lợi để các chi, đảng bộ thực hiện. Vì vậy, 100% tổ chức cơ sở đảng đã tổ chức thành công đại hội chi, đảng bộ theo kế hoạch.

Ban Thường vụ Đảng ủy khôi các cơ quan tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) theo chỉ đạo của Tỉnh ủy. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, căn bản để xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn này.

Các cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cá nhân đảng viên đã tiến hành kiểm điểm nghiêm túc theo đúng kế hoạch của Tỉnh ủy và Đảng ủy Khôi. Qua kiểm điểm đã làm rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân; xác định rõ những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân; đề ra nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung giải quyết trong thời gian tới. Sau kiểm điểm, các cấp ủy đã xây dựng kế hoạch khắc phục 366 việc, trong đó đã khắc phục xong 322/366 việc, còn 44 việc thường xuyên, lâu dài phải thực hiện liên tục hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Trong quá trình thực hiện ở cơ sở phát sinh 04 việc (Đảng bộ Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Đảng bộ Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi bộ Chi cục Kiểm lâm, chi bộ Hội chữ thập đỏ). Đảng ủy Khôi đã chỉ đạo cơ sở và trực tiếp xử lý dứt điểm các vi phạm theo quy định Điều lệ Đảng đối với tập thể chi bộ Hội chữ thập đỏ và các cá nhân có liên quan ở các tổ chức cơ sở đảng có vi phạm.

Nhận thức sâu sắc về những hạn chế, khuyết điểm rút ra qua kiểm điểm thực hiện nghị quyết Trung ương 4; đồng thời, quán triệt và tích cực triển khai thực hiện những biện pháp khắc phục đã đề ra. Việc thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã tạo ra chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng.

Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI), Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi, các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ nhận thức rõ những vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng; nhận diện rõ hơn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lối sống trong toàn Đảng và thấy rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong công tác xây dựng Đảng, trước hết là từ cơ sở đảng; bước đầu tạo được sự chuyển biến rõ nét trong việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm, củng cố tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống và nâng cao tinh thần trách nhiệm, phòng ngừa suy thoái, vi phạm trong cán bộ, đảng viên.

Cùng với việc triển khai Nghị quyết Trung ương 4, Đảng ủy Khối không ngừng đẩy mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo, trước hết là đổi mới việc ban hành nghị quyết đảm bảo nội dung, sát thực tế, có tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, cấp ủy các cấp thường xuyên lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh, bức xúc đang đặt ra trong từng cơ quan, đơn vị mà quần chúng quan tâm. Có chế độ định kỳ kiểm tra, giám sát sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm các mặt công tác nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục kịp thời thiếu sót, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Ban Thường vụ thực hiện nghiêm túc kiểm điểm tập thể và cá nhân, lấy phiếu tín nhiệm, đồng thời có kế hoạch chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cấp ủy cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đánh giá thực chất, khách quan chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và tạo nguồn cho công tác cán bộ các cấp.

4. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát

Thực hiện tốt tư tưởng chỉ đạo trong công tác kiểm tra, giám sát là “Chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả”. Khi xem xét, đánh giá kết luận sự việc cần coi trọng phương châm “Công minh, chính xác, kịp thời”; đề công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp, phát huy tốt tính giáo dục, phòng ngừa, có tác dụng hiệu quả cao.

Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối đã xây dựng chương trình kiểm tra - giám sát toàn khóa và hàng năm; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Tổ chức triển khai, quán triệt, học tập nghiêm túc, đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng^[40].

Hàng năm, cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát cụ thể trên các lĩnh vực. Hướng kiểm tra, giám sát việc

chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, quy chế làm việc, quy chế dân chủ, chế độ sinh hoạt đảng, đoàn kết nội bộ... Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Đảng, thực hiện tốt nhiệm vụ cấp ủy giao, tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; kết luận chính xác và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định và thẩm quyền của tổ chức đảng, không để kéo dài, tồn đọng gây nên sự hoài nghi trong Đảng.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của Đảng bộ và từng cơ sở đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, đồng thời, thực hiện và lãnh đạo thực hiện tốt chương trình, kế hoạch đề ra.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy khối đã tổ chức kiểm tra toàn diện (theo Điều 30 Điều lệ Đảng) 12 cuộc với 12 tổ chức cơ sở đảng và 73 lượt đảng viên. Kiểm tra chuyên đề đối với 49 tổ chức cơ sở đảng và 1.733 đảng viên về thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với kiểm tra thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 05-HD/UBKT TW của Ủy ban kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”.

Hoạt động của Ủy ban kiểm tra các cấp luôn được cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên. Tuy các đồng chí ủy viên Ủy ban Kiểm tra cơ sở đều là kiêm nhiệm, nhưng đã có nhiều cố gắng thực hiện khá toàn diện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 32 Điều lệ quy định Đảng; nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ cấp ủy giao đều thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Trong 5 năm, công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên, đều đặn. Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra 03 tổ chức đảng, 10 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, trong đó có 06 đồng chí là cấp ủy viên (Đảng ủy khối kiểm tra 01 chi bộ và 05 đảng viên, Đảng ủy cơ sở kiểm tra 02 chi bộ trực thuộc và 05 đảng viên). Qua kiểm tra đã kết luận 01 tổ chức đảng và 07 đảng viên có vi phạm,

phải thi hành kỷ luật về đảng và chính quyền. Thường xuyên quan tâm kiện toàn tổ chức và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở.

Đảng ủy khối tiếp nhận 28 đơn thư, đã phối hợp giải quyết xong 07 đơn thư tố cáo có ký tên theo quy định, không để đơn thư tồn đọng. Sau giải quyết, kết luận không có đơn thư tái tố, khiếu nại.

Đảng ủy Khối, các cấp ủy cơ sở và Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện giám sát thường xuyên 100% tổ chức đảng và đảng viên. Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối đã tiến hành giám sát chuyên đề 06 cuộc đối với 06 chi, đảng bộ cơ sở về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); việc xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức Đại hội Đảng các cấp. Qua giám sát, cơ bản các cấp ủy cơ sở đã thực hiện đúng quy định, thực hiện tốt hơn công tác giám sát thường xuyên ở cơ sở.

Việc thi hành kỷ luật đảng đảm bảo đúng quy trình, nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan, công minh. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã xem xét, xử lý kỷ luật 02 chi bộ (bằng hình thức khiển trách), 14 đảng viên (bằng các hình thức: Khiển trách 07 đảng viên; Cảnh cáo 04 đảng viên; Cách chức 02 đảng viên; Khai trừ 01 đảng viên); trong đó Đảng ủy khối xử lý kỷ luật 05 đảng viên, cấp ủy cơ sở kỷ luật 09 đảng viên, đồng thời xem xét xóa tên trong danh sách 02 đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng.

Công tác kiểm tra đã góp phần giữ nghiêm kỷ luật Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng; góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, ý thức chấp hành Điều lệ, nghị quyết của Đảng, của các tổ chức đảng và đảng viên, có tác dụng ngăn ngừa hành vi vi phạm, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng.

5. Phối hợp lãnh đạo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của các đoàn thể

Đảng bộ Khối đã tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã triển khai nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua đạt kết quả, nổi bật như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; vận động đồng bào Mông ăn chung một Tết; ngày vì người nghèo; lao động giỏi, lao động sáng tạo; nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng; phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc; tuổi trẻ xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; tham gia giữ gìn trật tự - an toàn xã hội... Làm tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, hội viên. Tích cực xây dựng tổ chức các đoàn thể vững mạnh, đưa tỉ lệ thu hút đoàn viên, hội viên đạt trên 99% (toàn tỉnh đạt 75% trở lên).

Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên phổ biến, quán triệt những chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; điều chỉnh, bổ sung kịp thời quy chế, quy định, nội quy của cơ quan và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính, tài sản, về công tác cán bộ và chính sách cán bộ. Nhiều phong trào thi đua yêu nước đã đem lại hiệu quả thiết thực; các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thể dục thể thao được triển khai sâu rộng, tạo sân chơi bổ ích cho cán bộ, đoàn viên, hội viên. Qua đó, đã thúc đẩy các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị. Quan tâm lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải tiến lề lối, phong cách làm việc, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các đoàn thể.

Để nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ Khối thực hiện chế độ định kỳ nghe các đoàn thể báo cáo hoạt động công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để từ đó, có chương trình kế hoạch cụ thể, sát hợp với tình hình ở cơ sở. Tập trung lãnh đạo quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của Tỉnh, đặc biệt là công tác dân vận. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác dân vận và chỉ thị về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước và xây dựng, nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo”. Phát huy vai trò trách nhiệm của các đoàn thể trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên, xây dựng nếp sống văn hóa, giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, đơn vị; tạo điều kiện để các đoàn thể tham

gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... Đồng thời, khuyến khích các đoàn thể tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, quản lý cơ quan đơn vị, củng cố kiện toàn đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động có hiệu quả.

Công tác Đoàn và phong trào thanh niên của tỉnh luôn được Đảng bộ Khối chú trọng, chỉ đạo đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong đoàn viên, thanh niên. Nhờ đó, công tác Đoàn và phong trào thanh niên có nhiều chuyển biến mạnh mẽ và đạt nhiều kết quả nổi bật, hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, thu hút được đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia, đáp ứng được cơ bản nhu cầu của thanh niên. Tập trung lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khối các cơ quan tỉnh tổ chức thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động, xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng. Cuộc vận động “Tuổi trẻ Yên Bái học tập và làm theo lời Bác” được các cấp bộ đoàn tổ chức thực hiện có hiệu quả, góp phần khơi dậy trong thanh niên tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tích cực học tập, lao động sáng tạo và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác. Trong nhiệm kỳ, Đoàn khối đã giới thiệu được 673 đoàn viên ưu tú cho đảng. Hàng năm, Đoàn thanh niên khối được đánh giá, xếp loại vững mạnh xuất sắc.

Công tác giáo dục, vận động đoàn viên Công đoàn được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều giải pháp được triển khai; huy động đông đảo đoàn viên tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành - Sáng tạo - Tận tụy - Gương mẫu” gắn với phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phát huy bản chất và truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân. Đời sống vật chất, tinh thần của đoàn viên công đoàn được quan tâm, chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động được đảm bảo. Trong nhiệm kỳ, đã giới thiệu được 405 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Công đoàn viên chức tỉnh hàng năm được Liên đoàn lao động tỉnh xếp loại vững mạnh xuất sắc.

Đảng bộ Khối, cấp ủy cơ sở đã lãnh đạo, chỉ đạo Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát huy bản chất, truyền thống “bộ đội cụ Hồ”, tổ chức Hội nghị thi đua yêu nước lần thứ II, giai đoạn 2009-2014, kịp thời khen thưởng các cơ sở hội và hội viên đạt danh hiệu “Cựu chiến binh

gương mẫu”. Phối hợp với Đoàn Thanh niên Khôi thực hiện việc giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Hàng năm, Hội cựu chiến binh khôi được đánh giá, xếp loại vững mạnh xuất sắc.

Đảng ủy khôi thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở chú trọng phối hợp với thủ trưởng cơ quan lãnh đạo xây dựng cơ quan văn hóa, các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan. Thực hiện chủ trương của Đảng ủy Khôi, các chi, đảng bộ cơ sở đã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ, đạo đức công vụ.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo đảng viên công chức, viên chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và tham mưu phục vụ Tỉnh ủy lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, vận động quần chúng, các thành phần kinh tế tích cực tham gia thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ ở địa phương, cơ sở, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân; củng cố khối đại đoàn kết và mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân; tăng cường quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, cải cách thủ tục hành chính, quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tham mưu giúp Tỉnh ủy xây dựng các chương trình, đề án, nghị quyết chuyên đề để cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; xây dựng kế hoạch, đề xuất giải pháp sát thực, khả thi để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong toàn tỉnh.

Chỉ đạo các cấp ủy định kỳ nghe và cho ý kiến chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Phát huy dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của đoàn viên, hội viên. Các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện có hiệu quả công tác dân vận, công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm, tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí cho đoàn viên, hội viên, đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng, đoàn thể vững mạnh.

6. Tăng cường công tác tham mưu nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác quốc phòng - an ninh

Đảng bộ Khôi luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các chi, đảng bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, tăng cường công tác tham mưu, góp phần hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra.

Các chi bộ, đảng bộ Khôi các cơ quan xây dựng Đảng: Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn, kiểm tra giúp Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tham mưu giúp Tỉnh ủy xây dựng và ban hành các nghị quyết, đề án thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, hướng dẫn tổ chức thực hiện về công tác xây dựng Đảng, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho đảng viên, công chức. Tham mưu thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; công tác tổ chức xây dựng Đảng; công tác, kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng.

Thực hiện tốt công tác tham mưu, tổng hợp, phục vụ sự lãnh đạo và các hoạt động của cấp ủy; thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân, nắm bắt dư luận xã hội; xây dựng kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền miệng các cấp; định hướng công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng kịp thời.

Các chi bộ, đảng bộ Khôi các cơ quan báo chí, tuyên truyền: Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền, đưa tin đúng định hướng của Đảng. Hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức và mở rộng quy mô, phạm vi phục vụ tới vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các tầng lớp nhân dân... góp phần nâng tỷ lệ hộ dân được xem truyền hình, nghe đài tiếng nói Việt Nam lên 91,5% (chương trình truyền hình Yên Bái đã phát sóng vệ tinh từ 01-01-2014 đúng kế hoạch đề ra). Hàng năm, xuất bản 04 ấn phẩm báo chí với nội dung và hình thức hấp dẫn, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Các chi bộ, đảng bộ Khôi các cơ quan tham mưu tổng hợp: Đã làm tốt công tác tham mưu giúp Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chỉ đạo các cấp chính quyền phân

đầu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Các chi bộ, đảng bộ Khối các cơ quan kinh tế tổng hợp: Tham mưu xây dựng các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nguồn thu ổn định và bền vững cho ngân sách địa phương, bảo đảm hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách hàng năm (năm 2015 nguồn thu tăng 107,6% so với năm 2010), tốc độ tăng bình quân đạt 16,1%, cơ cấu nguồn thu được mở rộng và có chuyển biến tích cực. Điều hành quản lý chi ngân sách bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển (tăng từ 30,7% năm 2011 lên 31,8% năm 2015).

Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng và hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn. Tổng nguồn vốn năm 2015 tăng 1,89 lần, dự nợ cho vay tăng 1,74 lần so với năm 2010. Tốc độ tăng trưởng tín dụng bình quân 13,41%/năm. Chất lượng hoạt động và năng lực quản trị, năng lực tài chính được nâng cao và đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tham mưu cho tỉnh ban hành các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của Yên Bái, thực hiện cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

Các chi bộ, đảng bộ Khối các cơ quan kinh tế kỹ thuật: Tập trung khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh về tài nguyên và lao động để phát triển công nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút đầu tư; đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành nhiều dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu, đào tạo nguồn nhân lực. Công tác thanh tra, kiểm soát thị trường được chú trọng, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, bảo vệ lợi ích chính đáng của người sản xuất và người tiêu dùng.

Thực hiện có hiệu quả phương châm *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Xây dựng, triển khai đề án kiến cố hóa

đường giao thông nông thôn, mở mới, nâng cấp nhiều tuyến đường trọng điểm trong tỉnh, cải tạo nhiều tuyến đường đô thị; đường liên xã, liên thôn bản, trong những năm 2011-2015 tham mưu, hướng dẫn, chỉ đạo các huyện, thị kiên cố hóa 430 km/400 km đường bê tông xi măng, đạt 106% kế hoạch; mở mới, mở rộng 825 km nền đường, đạt 165% mục tiêu đề án... góp phần hoàn thiện thêm một bước mạng lưới giao thông nội tỉnh, liên tỉnh. Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, đảm bảo tưới tiêu ổn định cho diện tích lúa nước, tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng, bộ mặt các đô thị có nhiều thay đổi tích cực.

Các chi bộ, đảng bộ Khôi các cơ quan văn hoá - xã hội: Tập trung tham mưu tổng kết nghị quyết TW5 (khóa VIII) về “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và triển khai thực hiện nghị quyết TW9 (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Tham mưu đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, thường xuyên chăm lo gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, đã khôi phục nhiều lễ hội truyền thống, phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hoá dân gian tốt đẹp. Lĩnh vực văn học - nghệ thuật đạt nhiều kết quả tích cực; hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều môn thể thao truyền thống của các dân tộc được khôi phục và phát triển; thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao có sự khởi sắc; hoạt động du lịch từng bước phát triển, tăng cường quảng bá các điểm đến du lịch Yên Bái.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố và hoàn thiện; tham mưu cho tỉnh ban hành và thực hiện đề án phát triển nguồn nhân lực ngành y tế; tiếp nhận 218 bác sỹ và dược sỹ đại học, cơ bản đã khắc phục tình trạng thiếu bác sỹ. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Triển khai được 212 kỹ thuật vượt tuyến, duy trì đạt chuẩn quốc gia y tế dự phòng và đạt chuẩn ISO 17025 về phòng thí nghiệm dược, xét nghiệm nước và thực phẩm. Đảm bảo cung ứng đủ thuốc cho các bệnh viện và nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân; công tác y tế dự phòng được đẩy mạnh, không để dịch lớn xảy ra.

Hệ thống giáo dục - đào tạo được củng cố, phát triển; chất lượng giáo dục được nâng lên. Mạng lưới trường học được sắp xếp và phát triển phù hợp, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập được đầu tư. Tỷ lệ học sinh

thi đỗ đại học, cao đẳng đều tăng hàng năm. Có 175/180 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, 187 trường đạt chuẩn quốc gia. Chỉ đạo xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo”.

Tham mưu đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh mỗi năm 4% trở lên.

Các chi bộ, đảng bộ Khối các cơ quan nội chính, tư pháp: Tham mưu cho tỉnh đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Kết luận số 55-KL/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng”. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật; thẩm định, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thực hiện tốt việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992; tham gia vào dự thảo và tổ chức phổ biến, tuyên truyền thực hiện Hiến pháp năm 2013.

Tăng cường phối hợp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng trong công tác nắm tình hình, trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, truy tố, xét xử, thi hành án đảm bảo nghiêm minh và đúng pháp luật. Tiến hành thanh tra, kiểm tra kinh tế - xã hội theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ 90% trở lên, nhiều vụ việc khiếu nại kéo dài được giải quyết dứt điểm, góp phần đắc lực vào việc duy trì, thực thi pháp luật, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Các chi bộ, đảng bộ Khối cơ quan sự nghiệp: Tham mưu triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo đại học, cao đẳng chuyên ngành, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước hàng năm. Xây dựng nhiều đề tài, đề án, sáng kiến áp dụng trong quản lý và dạy học, chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy, từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo.

Thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật, doanh thu hàng năm luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra, góp phần tăng thu ngân sách cho tỉnh.

Lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ đã quán triệt triển khai nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng - an ninh, nhất là việc quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) và Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; giáo dục nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống “Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Quan tâm công tác giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ, đảng viên; phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Trường quân sự tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 4, 5 của cơ quan, đơn vị; cử các đồng chí thuộc đối tượng 2, 3 tham gia các lớp giáo dục Quốc phòng - An ninh do Tỉnh tổ chức.

Lãnh đạo thực hiện tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; giáo dục cán bộ, đảng viên giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn. Chú trọng xây dựng lực lượng tự vệ, dự bị động viên, thường xuyên huấn luyện bảo đảm công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Thực hiện tốt Pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước trong các cơ quan, đơn vị, bảo vệ an toàn tài sản cơ quan, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

*

* *

Trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Yên Bái đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ VII. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, 9/9 chỉ tiêu do Đại hội đề ra đạt kết quả, có chỉ tiêu hoàn thành trước 1 năm (chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới).

Công tác chính trị, tư tưởng đạt kết quả quan trọng, việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai đồng bộ, chặt chẽ, đổi mới, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; cán bộ, đảng viên, quần chúng trong Đảng bộ khối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng đã tập trung chỉ đạo củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Làm tốt công tác quản lý, giáo dục, phân công nhiệm vụ đảng viên, công tác phát triển đảng được nâng cao về chất lượng và số lượng. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh

hoạt đảng để chi bộ thực sự là nơi lãnh đạo, giáo dục, quản lý, giám sát và rèn luyện đảng viên, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, góp phần bảo vệ, củng cố tổ chức Đảng và đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo theo chương trình, kế hoạch; chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên. Góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, củng cố đoàn kết, thống nhất trong tổ chức Đảng các cấp.

Hoạt động của các đoàn thể quan tâm đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, quan tâm xây dựng tổ chức vững mạnh, chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên. Sức sáng tạo, hiệu quả hoạt động của đoàn thể cơ sở rõ nét, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi công tác Dân vận của chi bộ, đảng bộ cơ sở và Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, minh bạch các thủ tục hành chính; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước...

Tăng cường lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh, góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

Bên cạnh những thành công đã đạt được, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối còn tồn tại một số hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo như chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc ở cơ sở, để xảy ra sai sót trong quản lý kinh tế, đoàn kết nội bộ, tổ chức cơ sở đảng bị xử lý kỷ luật. Việc sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh có lúc còn hình thức, nặng về văn bản, chưa rút ra được những kinh nghiệm thực tiễn và có giải pháp thiết thực. Việc giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch có lúc, có nơi chưa làm tốt, còn tư tưởng chủ quan, đơn giản, nhất là việc vận dụng trong từng cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế. Việc đổi mới phương pháp lãnh đạo của một số cấp ủy còn chậm được cải tiến, còn đơn vị chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc trong nhiệm kỳ.

II. ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, GÓP PHẦN XÂY DỰNG YÊN BÁI PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG (2015-2019)

1. Những quan điểm, chủ trương của Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Yên Bái trong trong thời kỳ mới

Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Yên Bái đã phát huy được thuận lợi, chủ động, sáng tạo, khắc phục những khó khăn, đẩy lùi thách thức để từng bước đổi mới mạnh mẽ và đạt được những thành tựu quan trọng trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, tạo tiền đề để hoàn thành toàn diện các mục tiêu, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo thực hiện 03 khâu đột phá: Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, trọng tâm là công nghiệp chế biến, phát triển khu, cụm công nghiệp và công nghiệp trong nông thôn; Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là phát triển giao thông nông thôn; Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tập trung điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm năm 2011-2015.

Trong lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản: Cùng với chính sách hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh ủy đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách tập trung đầu tư cho sản xuất nông - lâm nghiệp. Tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp giai đoạn 2010 -2015 duy trì từ 4,5% - 5%/năm. Giá trị sản xuất năm 2015 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 6.050 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2010. Cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp và thủy sản có sự chuyển dịch đúng hướng với tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm từ 79,6% xuống còn 77,8%; ngành lâm nghiệp tăng từ 17,4% lên 18,2%; ngành thủy sản tăng từ 3,0% lên 4,0%.

Ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống ở nông thôn: Gắn các cơ sở chế biến với các vùng nguyên liệu và đầu tư hạ tầng kỹ thuật, ưu tiên đầu tư vốn cho phát triển công nghiệp, tăng cường đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông - lâm nghiệp sang công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Trong những năm 2010-2015, đã thu hút được 145 dự án, với tổng số vốn

đăng ký trên 13.000 tỷ đồng và 99 triệu USD. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2015 đạt 7.555 tỷ đồng (Gấp hơn 1,82 lần so với năm 2010); tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 10,7%.

Lĩnh vực dịch vụ, du lịch được Tỉnh ủy đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển mạnh các ngành dịch vụ; phân đầu đạt mức tăng trưởng cao, chiếm tỷ trọng lớn hơn trong GDP. Kinh doanh thương mại theo hướng hiện đại đã bước đầu phát triển, đặc biệt đã hình thành mạng lưới siêu thị, đáp ứng phần nào nhu cầu mua sắm và nâng cao đời sống của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân của tỉnh trong 05 năm 2011-2015 tăng 16,1 %/năm. Tốc độ tăng trưởng du lịch của tỉnh có sự thay đổi trên cả 3 mặt: số lượng khách, cơ sở vật chất và doanh thu; lượng khách du lịch bình quân tăng 4,1%/năm; năm 2015, tỉnh đã có 127 cơ sở lưu trú với 1.852 phòng; phục vụ 2,5 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt trên 150 ngàn lượt, doanh thu từ cơ sở lưu trú đạt trên 700 tỷ đồng.

Lĩnh vực tài chính, ngân sách: Thu ngân sách Nhà nước của tỉnh hàng năm đều vượt dự toán; cơ cấu nguồn thu được mở rộng, tăng tỷ trọng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu. Thu ngân sách Nhà nước năm 2015 đạt 1.735 tỷ đồng (bằng 202% so với năm 2011); Tổng nguồn vốn huy động của ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân năm 2015 tăng gấp 1,89 lần (12.150 tỷ đồng) so với năm 2010; dư nợ vay gấp 1,74 lần so với năm 2010. Tốc độ tăng trưởng tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội được triển khai thực hiện tốt; góp phần phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và giải quyết các lĩnh vực xã hội khác.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, trong giai đoạn 2010-2015, tỉnh Yên Bái luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội, tạo ra những thành quả quan trọng đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân, nâng cao mức sống và sức khỏe cộng đồng, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc.

Xác định rõ vai trò quan trọng của giáo dục - đào tạo, tỉnh đã tập trung đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Đến năm 2015, toàn tỉnh có 180 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; 178/180 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 209 trường đạt chuẩn quốc gia. Cơ sở vật chất trường, lớp học từng bước được đầu tư chuẩn hóa; tổng số phòng học của giáo dục

mầm non và phổ thông của tỉnh là 6.190 phòng, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 69%.

Lĩnh vực khoa học - công nghệ đã triển khai được trên 160 đề tài, dự án khoa học trong nhiều lĩnh vực (2010-2015). Hàng năm, tỉnh đều dành một phần ngân sách cho hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ mới trong nhiều lĩnh vực; một số dự án, mô hình đã được ứng dụng rộng rãi và đạt hiệu quả trong sản xuất và đời sống.

Nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác y tế bảo đảm về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu trình độ và từng bước đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phấn đấu đưa Yên Bái trở thành trung tâm dịch vụ y tế chất lượng cao của khu vực Tây Bắc với tỷ lệ 08 bác sĩ/10.000 dân và 0,7 dược sĩ đại học/10.000 dân; tỷ lệ bác sĩ, dược sĩ có trình độ trên đại học đạt hơn 40%. Trong những năm 2010-2015, Tỉnh ủy đã hỗ trợ, đào tạo được trên 400 bác sĩ, thu hút gần 200 bác sỹ, dược sĩ đại học. Bên cạnh đó, tỉnh cũng ban hành nhiều chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em như: khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 06 tuổi, chương trình phẫu thuật hở hàm ếch, chương trình mổ tim, chế độ khám chữa bệnh cho con em gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách... Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm phòng đầy đủ 08 loại vắc xin đạt 98,5%; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng chỉ còn 19% (giảm 3% so với năm 2010).

Việc thực hiện các chính sách về *bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm*, giảm nghèo của của tỉnh trong những năm 2010-2015 có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt là việc triển khai có hiệu quả các giải pháp của Chính phủ chống suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Tỉnh ủy đã thực hiện nhiều giải pháp để giải quyết việc làm, giảm nghèo, giúp người nghèo vượt qua khó khăn, cải thiện đời sống được triển khai thực hiện khá đồng bộ, trong đó chú ý đến yếu tố bền vững.

Với những hoạt động tích cực, phát huy vai trò của cấp ủy Đảng, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu, Đảng bộ Khối đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc định hướng tư tưởng, xây dựng củng cố tổ chức Đảng, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh Yên Bái ngày càng vững mạnh. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, từ ngày 23 đến 25 tháng 8 năm 2015 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ

Khôi các cơ quan tỉnh lần thứ VIII nhiệm kỳ 2015-2020 tiến hành. Dự đại hội có 195 đại biểu chính thức thay mặt cho trên 3000 đảng viên toàn Đảng bộ. Với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối lần thứ VII.

Đại hội nhận định, với sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự phối hợp của các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Đảng ủy khối và các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khối lần thứ VIII đề ra, góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh. Nhằm phát huy những kết quả tích cực đã đạt được trong nhiệm kỳ mới, Đại hội đã thông qua mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2015-2020: *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, tác phong công tác, lề lối làm việc của các cấp ủy Đảng, trực tiếp là Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy khối. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo từng chức danh cán bộ, đổi mới phương pháp học tập, triển khai thực hiện nghị quyết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao chất lượng đảng viên, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, góp phần xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển nhanh và bền vững.*

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đại hội đã xác định các *mục tiêu cụ thể* trong nhiệm kỳ:

1. 100% cán bộ, đảng viên, quần chúng tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hàng năm, 100% đảng viên xây dựng kế hoạch và đăng ký phấn đấu, rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

3. Đến năm 2020, 75% trở lên đảng viên của Đảng bộ khối đạt trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 90% đảng viên đạt trình độ chuyên môn từ đại học, cao đẳng trở lên.

4. Hàng năm, 95% trở lên tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở Đảng yếu kém; 98% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Hàng năm, kết nạp mới 100 đảng viên trở lên. Phân đấu cả nhiệm kỳ, kết nạp từ 500 đảng viên trở lên.

6. Hàng năm, 20 - 25% đảng viên, 20 - 30% chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở được kiểm tra, giám sát. Phân đấu cả nhiệm kỳ Đảng ủy khối kiểm tra, giám sát 100% tổ chức cơ sở Đảng.

7. Hàng năm, 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ do tỉnh và bộ, ngành Trung ương giao.

8. Hàng năm, có từ 70% trở lên cán bộ, công chức, viên chức đạt “Lao động tiên tiến”, trong đó 15% đạt “Chiến sĩ thi đua” các cấp.

9. Trong nhiệm kỳ, 100% cấp ủy các cấp được bồi dưỡng và cập nhật kiến thức quốc phòng - an ninh.

10. Hàng năm, 90% các đoàn thể cơ sở đạt vững mạnh trở lên, 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn đơn vị văn hóa.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, Đại hội đã thống nhất đề ra các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, trọng tâm là tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết sát thực, phù hợp với thực tế, có tính khả thi cao.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ và cấp ủy các cấp có tâm, có tầm, có trí tuệ; luôn “trung thành - sáng tạo - tận tụy - gương mẫu”, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, gắn quy hoạch với sử dụng; thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ.

Ba là, thường xuyên bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động phối hợp với các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Đảng đoàn, Ban cán sự đảng và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Bốn là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp”, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên.

Năm là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối, coi trọng việc cải tiến phương pháp công tác, lề lối làm việc theo hướng hiệu quả, đồng thuận, đề cao vai trò trách nhiệm của từng đồng chí cấp ủy viên “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”. Nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; tiếp tục thực hiện nhất quán quan điểm bố trí đồng chí bí thư chi bộ, đảng bộ cơ sở là lãnh đạo chủ chốt cơ quan, đơn vị để đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, toàn diện. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cấp ủy các cấp về nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy các cấp.

Sáu là, phát huy vai trò tham mưu, đề xuất của cán bộ, đảng viên và các đoàn thể quần chúng, tích cực, chủ động tham mưu và làm tốt công tác chỉ đạo cơ sở. Đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng của các tổ chức đoàn thể, hướng mạnh về cơ sở. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, lấy chất lượng hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn làm thước đo, làm tiêu chuẩn đánh giá cán bộ và tổ chức đảng.

Bảy là, tập trung đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, thông tin và truyền thông vào công tác chuyên môn để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Chú trọng xây dựng điểm chỉ đạo, sơ tổng kết và nhân điển hình, rút kinh nghiệm kịp thời trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện từ cơ sở.

Tám là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung thực hiện đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ trên địa bàn tỉnh Yên Bái”, quan tâm công tác dân vận chính quyền, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường công tác vận động quần chúng và lãnh đạo các đoàn thể.

Chín là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tự kiểm tra, giám sát; xem xét giải quyết kịp thời và xử lý dứt điểm các vụ việc, đơn thư khiếu nại, tố cáo từ cơ sở để phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế vi phạm.

Mười là, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị ở cơ sở, lấy chi bộ là khâu đột phá, trong đó chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của cấp ủy, vai trò bí thư chi bộ và chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng chi bộ là nơi đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, quản lý và giáo dục đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa VIII, nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 24 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Thị Chanh được bầu là Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Đồng Công Thuận được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh Yên Bái lần thứ VIII kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, đoàn kết, đổi mới, quyết tâm thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, xây dựng Đảng bộ Khối trong sạch vững mạnh.

Với niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ, đảng viên Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được, khắc phục khó khăn, năng động, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra.

Với thành công của Đại hội Đảng bộ các cấp, từ ngày 30-9 đến ngày 01-10-2015, tại thành phố Yên Bái, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVIII được tổ chức với chủ đề: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ, đoàn kết; khai thác, sử dụng hiệu quả tiềm năng, lợi thế; phấn đấu đưa Yên Bái trở thành tỉnh phát triển khá trong vùng trung du và miền núi phía Bắc”*.

Từ việc đánh giá kết quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành nhiệm kỳ vừa qua, từ đó đề ra *mục tiêu tổng quát*: Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; tiếp tục đổi mới toàn diện; phát huy truyền thống đoàn kết, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng hợp lý và bền vững; tăng cường, mở rộng các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng

và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương; đẩy mạnh phát triển văn hoá - xã hội, tiến bộ và công bằng xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là nông dân; tăng cường xây dựng, củng cố quốc phòng - an ninh vững mạnh, xây dựng Yên Bái phát triển toàn diện, bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đại hội đã đề ra các *chỉ tiêu chủ yếu* giai đoạn 2016-2020:

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân thời kỳ 2016 - 2020 (giá so sánh 2010) trên 7%.
2. Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2020: nông, lâm nghiệp, thủy sản 21,3%; công nghiệp - xây dựng 30,8%; dịch vụ 47,9%.
3. GDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 50 triệu đồng trở lên.
4. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới đến năm 2020 là 25 xã.
5. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn năm 2020 (giá so sánh 2010) đạt 13.000 tỷ đồng.
6. Tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn năm 2020 đạt 19.000 tỷ đồng.
7. Giá trị xuất khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 200 triệu USD trở lên.
8. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020 trên 3.000 tỷ đồng.
9. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 5 năm 2016 - 2020 đạt 60.000 tỷ đồng trở lên.
10. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 60%.
11. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm (theo tiêu chí mới) 3,5%.
12. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập đến năm 2020: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi 100% xã, phường, thị trấn; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi 100% xã, phường, thị trấn; phổ cập giáo dục trung học cơ sở 100% xã, phường, thị trấn.
13. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 là 1,04%.
14. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2020 là 70%.
15. Tỷ lệ làng, bản, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa năm 2020 là 65%.

16. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh năm 2020 là 90%.

17. Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch năm 2020 là 80%.

18. Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn dùng nhà tiêu hợp vệ sinh năm 2020 là 70%.

19. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 giữ ổn định 63%.

20. Số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh hằng năm là 80%.

21. Hằng năm kết nạp trên 1.800 đảng viên; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 80% trở lên; vận động được trên 75% quần chúng tham gia vào hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

Thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020) có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đại hội đã định hướng một cách toàn diện, sâu sắc những mục tiêu phát triển của tỉnh trong những năm 2015-2020, Đảng bộ và nhân dân Yên Bái quyết tâm thực hiện mục tiêu xây dựng quê hương phát triển toàn diện, bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Ngay sau Đại hội, Đảng bộ Khối và các tổ chức đảng trong toàn tỉnh đã nhanh chóng tổ chức việc nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân về kết quả Đại hội; khẩn trương xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết một cách cụ thể, sát thực, với nhiều giải pháp hiệu quả, phù hợp với đặc điểm và điều kiện của từng địa phương, đơn vị, nhanh chóng đưa Nghị quyết vào cuộc sống; tạo động lực và sự chuyển biến mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực ngay từ những ngày đầu của nhiệm kỳ mới, thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đồng thời, kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, đồng bào, chiến sĩ trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, phát huy cao độ nội lực, đẩy mạnh thu hút nguồn lực tổng hợp từ bên ngoài cho phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

2. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện công tác chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ

Trong những năm qua, Đảng bộ Khối luôn coi trọng công tác chính trị, tư tưởng theo phương châm đổi mới, sáng tạo, chất lượng và hiệu quả.

Đã ban hành các nghị quyết, đề án nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng bộ. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng vững mạnh trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tiếp tục nâng cao tính chiến đấu, sự chủ động, nhạy bén, thuyết phục trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Tăng cường công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ, nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, giữ vững lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân, kiên định và quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, đấu tranh chống lại những quan điểm, tư tưởng sai trái và tiêu cực xã hội, phòng ngừa sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống... góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh Yên Bái. Đổi mới về phương pháp, cách thức tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối đổi mới của Đảng; giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý được đổi mới, từng bước nâng cao chất lượng. Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng làm tốt công tác tuyên truyền, các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ, những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Tăng cường phối hợp tuyên truyền trên Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Yên Bái và trang thông tin điện tử tỉnh đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng và duy trì hoạt động thường xuyên cổng thông tin điện tử Đảng bộ Khôi đảm bảo yêu cầu, đúng định hướng trong công tác tuyên truyền. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm đã tạo được không khí vui tươi, phấn khởi, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong từng cơ quan, đơn vị.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của đội ngũ Báo cáo viên - tuyên truyền miệng của Đảng ủy. Kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào đua yêu nước để nhân rộng; kịp thời định hướng chính trị và nắm bắt dư luận xã hội. Nắm chắc diễn biến tâm trạng, tư tưởng của cán bộ, đảng viên để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, nhằm đấu tranh có hiệu quả những biểu hiện tiêu cực, các quan điểm sai trái, lệch lạc trong nhận thức tư tưởng chính trị; ngăn chặn và làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý, giáo

dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên nhằm phòng ngừa và đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của Đảng.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy định số 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị, giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng bằng các phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên được chú trọng, chất lượng các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp đảng và đảng viên mới được nâng lên; thực hiện nghiêm túc chế độ học tập lý luận chính trị cho đảng viên theo đúng đối tượng quy định. Công tác giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng ngày càng đi vào chiều sâu, từ đó góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận xã hội.

Việc tổ chức phổ biến, quán triệt học tập đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để cán bộ đảng viên, người lao động, đảm bảo 100% tổ chức cơ sở đảng, trên 98% đảng viên được học tập và thực hiện có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức các hội nghị học tập nghị quyết tập trung toàn Đảng bộ, mời báo cáo viên Trung ương là các đồng chí có trình độ lý luận cao, có kỹ năng truyền đạt nghị quyết sâu sắc lên truyền đạt, tạo ra sự thay đổi về chất trong học tập các nghị quyết của Trung ương. Các cấp ủy trong Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh và của Đảng bộ Khôi. Sau các đợt nghiên cứu, quán triệt, các cấp ủy xây dựng chương trình, hành động phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; cá nhân người đứng đầu cấp ủy xây dựng kế hoạch hành động, đảng viên viết bài thu hoạch sau học tập Nghị quyết, trong đó xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, phân công rõ nhiệm vụ cho từng tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện.

Thường xuyên chỉ đạo công tác bất tình hình để định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trước những vấn đề phức tạp, nảy sinh mà cán bộ, đảng viên và người lao động quan tâm. Thành lập và đưa vào hoạt động của đội ngũ

báo cáo viên và đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội. Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch được xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Đã thành lập Ban Chỉ đạo 94, Ban Chỉ đạo 35 của Đảng ủy Khối, công tác tuyên truyền đấu tranh chống diễn biến hòa bình trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái; chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, chống các biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ và suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống. Qua đó làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong khối nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống lại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị. Triển khai toàn diện, sáng tạo và có hiệu quả các hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đưa việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW trở thành việc làm thường xuyên của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ khối. Đẩy mạnh việc “làm theo” lời Bác bằng các phong trào thi đua, các việc làm cụ thể, thiết thực và có sức lan tỏa, lấy chi bộ làm trọng điểm, lấy đảng viên làm trung tâm để thực hiện. Chú trọng xây dựng, nhân rộng và vinh danh các điển hình tiên tiến hàng năm^[41].

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị trong toàn khóa và chuyên đề hàng năm gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp... Đặc biệt, Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 20-4-2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tích cực đôn đốc, kiểm tra, thực hiện việc học tập và làm theo Bác trong từng năm, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và người lao động.

Chỉ đạo cấp ủy cơ sở tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức viết bản đăng ký làm theo, gắn với rèn luyện đảng viên, làm cơ sở tiến hành đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; đưa nội dung chuyên đề vào sinh hoạt chi bộ hằng tháng. Hàng năm, tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao, niêm yết công khai tại trụ sở

cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Đảng bộ Khối đạt hiệu quả thiết thực. Chú trọng xây dựng các mô hình, điển hình tiên tiến, qua đó thực hiện tốt việc nêu gương người tốt, việc tốt; tổ chức thành công hội thi “Tìm hiểu và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)”; hội thi “Kể chuyện về các mô hình, điển hình tiên tiến học tập và làm theo lời Bác” năm 2018 và năm 2019; ban hành cuốn sách giới thiệu về “Các mô hình, điển hình tiên tiến học tập và làm theo lời Bác”; mở chuyên trang giới thiệu về các mô hình, điển hình tiên tiến trên trang tin điện tử Đảng bộ Khối. Chỉ đạo và tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về Chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 -2020”.

Đảng ủy Khối đã tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị, tổ chức tọa đàm, giao lưu các mô hình, điển hình tiên tiến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở đã biểu dương, khen thưởng trên 100 tập thể và trên 200 cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016-2019.

Trong nhiệm kỳ qua, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác tại các tổ chức cơ sở đảng được cụ thể hoá trên từng lĩnh vực, từng công việc. Các cấp ủy rà soát, bổ sung quy chế hoạt động cơ quan, nội quy công sở gắn với nội dung Chỉ thị 05-CT/TW; thực hiện cải cách hành chính, chế độ “một cửa” liên thông có hiệu quả. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực khám, chữa bệnh; việc giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án công trình xây dựng, giao thông; tham mưu ban hành các quy định cụ thể về thực hành nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã góp phần ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cán bộ, đảng viên Đảng bộ Khối, góp phần xây dựng Đảng bộ Khối trong sạch vững mạnh.

3. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển tổ chức Đảng vững mạnh, góp phần củng cố khối đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ

Đảng bộ Khối tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định, đề án của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện Kế hoạch số 72-KH/TU, ngày 02-01-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “*Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị. Kịp thời giải thể, thành lập mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng đồng bộ, phù hợp với tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị.

Đảng bộ luôn quan tâm, chú trọng chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức đảng và cấp ủy cơ sở, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, chú trọng nâng cao chất lượng, tỷ lệ nữ, tuổi trẻ, cán bộ khoa học - kỹ thuật, phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới trong nhiệm kỳ 2015-2020. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ theo quy hoạch; thực hiện tốt chính sách cán bộ. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác đánh giá, phân xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm đảm bảo thực chất, đúng quy định. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Khối không ngừng được củng cố, lớn mạnh, từng bước phát huy năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, thể hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết trong từng cơ quan, đơn vị. Số tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hằng năm đạt trên 98%. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, hàng năm, việc phân công nhiệm vụ cấp ủy được các tổ chức cơ sở đảng quan tâm thực hiện khá nghiêm túc. Trong tổ chức thực hiện đã đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, các quy định, quy chế làm việc, chương trình công tác đề ra.

Đội ngũ cấp ủy cơ sở được củng cố kiện toàn, kịp thời bổ sung về số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nhất thể hóa chức danh bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã phát huy vai trò lãnh đạo của đảng, điều hành của chính quyền và trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong các cơ quan, đơn vị; tạo sự thống nhất trong

chủ trương và tổ chức thực hiện, khắc phục tình trạng bao biện làm thay hoặc xem nhẹ vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở.

Công tác quy hoạch cán bộ và quy hoạch cấp ủy đã được quan tâm lãnh đạo thực hiện nhất là quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt nhiệm kỳ 2020-2025 ở cả 2 cấp Đảng bộ Khối và cấp cơ sở; thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch theo đúng quy định hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, công tác đào tạo lý luận chính trị sát với quy hoạch cán bộ. Qua đó, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Đảng bộ được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 09-HD/BTC TW của Ban Tổ chức Trung ương. Từng bước đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị, Hướng dẫn, Quy định của Trung ương, Tỉnh ủy về sinh hoạt chi bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 06-NQ/ĐUK về “Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2016-2020”. Thường xuyên kiểm tra việc sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ ở cơ sở, qua đó đánh giá đúng thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ ở cơ sở để tìm ra nguyên nhân, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong sinh hoạt đảng, từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nội dung sinh hoạt chi bộ đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

Công tác quản lý đảng viên được triển khai phù hợp với tình hình của Đảng bộ. Đảng bộ Khối đã xây dựng và ký kết Chương trình phối hợp với các huyện, thị, thành ủy trong công tác quản lý đảng viên, nhằm quản lý ở cả 3 nơi (nơi công tác, nơi đến công tác và nơi cư trú); thực hiện tốt việc giới thiệu đảng viên về tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú theo Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị, nay là Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02-01-2020 của Bộ Chính trị. 100% đảng viên của Đảng bộ được cấp ủy cơ sở giới thiệu về sinh hoạt và thực hiện nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú. Định kỳ hàng năm

cấp ủy cơ sở đã tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên để phục vụ công tác đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ.

Công tác kết nạp đảng viên được quan tâm, thực hiện nghiêm túc các kết luận, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy về kết nạp đảng viên, kịp thời quán triệt và triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 21/4/2017 của Tỉnh ủy về xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020. Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục; tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và người lao động trong các đơn vị; tích cực bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đảng cho quần chúng và người lao động.

Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80% trở lên, trong đó tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt trên 15%.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được các cấp ủy quan tâm thực hiện theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Đảng bộ Khối luôn chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh nắm tình hình về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện theo dõi tình hình công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở đơn vị. Thực hiện tốt công tác thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với các trường hợp kết nạp Đảng, chuyển đảng chính thức, tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo của cơ quan, đơn vị, tham gia cấp ủy các cấp và các trường hợp đi tham quan, công tác, học tập ở nước ngoài.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác cán bộ và sinh hoạt đảng, về công tác giáo dục chính trị tư tưởng và về cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Tập trung giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong đơn vị; định kỳ rà soát, bổ sung những việc mới phát sinh ở cơ sở để tập trung lãnh đạo giải quyết kịp thời. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khắc phục

khuyết điểm, yếu kém đã chỉ ra sau kiểm điểm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI).

Công tác tổ chức xây dựng Đảng đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và tạo nguồn cho công tác cán bộ các cấp.

4. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh

Để nâng cao nhận thức của cấp ủy các cấp về vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, Đảng bộ Khối tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp theo quy định của Điều lệ Đảng. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy, của Ủy ban kiểm tra các cấp và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Nâng cao chất lượng hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp; coi trọng công tác tự kiểm tra và giám sát thường xuyên, kịp thời ngăn ngừa, chấn chỉnh những sai phạm của tổ chức đảng và đảng viên; mở rộng hoạt động giám sát, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám sát cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ đảng viên theo quy định.

Cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tập trung tổ chức quán triệt, học tập Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng cho cấp ủy, các tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Chỉ đạo xây dựng và ban hành quy chế làm việc; chương trình kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ và hằng năm của Đảng bộ Khối và các tổ chức cơ sở Đảng, thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát đã đề ra. Quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp. Trong nhiệm kỳ có 750 lượt cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng theo sự chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy.

Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai bảo đảm quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên. Nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình và yêu cầu

công tác xây dựng Đảng hiện nay. Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng. Nhiệm kỳ 2015-2020, các cấp ủy đã tiến hành 772 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 774 lượt tổ chức Đảng và 4.386 lượt đảng viên; chuẩn bị các báo cáo, tài liệu phục vụ 07 cuộc kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy đối với Đảng bộ Khôi. Trong nhiệm kỳ, đã xem xét thi hành kỷ luật 28 đảng viên, việc xem xét thi hành kỷ luật đảm bảo phương châm, nguyên tắc, trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát góp phần để tổ chức Đảng, đảng viên đánh giá đúng kết quả hoạt động, phát huy những ưu điểm, chỉ ra những tồn tại để khắc phục, sửa chữa. Đồng thời xác định trách nhiệm của từng cấp ủy viên, đảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; phát hiện, ngăn ngừa những tổ chức Đảng và đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và hành vi tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên vi phạm, góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng.

Tăng cường giám sát thường xuyên, nắm tình hình cơ sở để kịp thời phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành trong việc nắm tình hình cơ sở và trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Xử lý nghiêm những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm quy định của Điều lệ Đảng, nhất là cấp ủy viên vi phạm phẩm chất đạo đức, tư cách, thiếu gương mẫu, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; kết hợp đồng bộ giữa xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên với giáo dục giúp đỡ đảng viên có sai phạm sửa chữa khắc phục khuyết điểm.

Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Ủy ban kiểm tra các cấp và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát cho cấp ủy và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát các cấp.

5. Tăng cường lãnh đạo, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác dân vận, đặc biệt là quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và công tác dân vận chính quyền, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan, đơn vị và thực hiện có hiệu quả các quy chế, quy định của cơ quan. Xây dựng và nhân rộng mô

hình “dân vận khéo” ở các chi, đảng bộ cơ sở. Tổ chức động viên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước với những việc làm cụ thể, thiết thực.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Khối đã chỉ đạo tổ chức quán triệt, phổ biến kịp thời, đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về công tác dân vận; kịp thời xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác dân vận trong cơ quan, đơn vị, giúp cho việc triển khai, đôn đốc, theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện được kịp thời và hiệu quả hơn. Thực hiện tốt công tác dân vận gắn liền với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch vững mạnh; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện tốt “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền...” góp phần giữ vững và phát huy Khối đại đoàn kết toàn dân.

Các cấp ủy đảng đã tích cực lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể chủ động xây dựng và thực hiện trên 300 mô hình “Dân vận khéo” gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác xây dựng đảng; kịp thời triển khai thực hiện tốt công tác hỗ trợ nhân dân lao động, sản xuất; tích cực giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân đến quan hệ công việc; góp phần củng cố niềm tin của nhân dân và vào sự lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước.

Phát động và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội từ thiện... thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng hưởng ứng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Khối đã lãnh đạo, vận động các đoàn thể, cơ quan trong khối thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện, đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, từ thiện nhân đạo, đã: xây dựng hàng ngàn ngôi nhà tình nghĩa cho người nghèo; hàng vạn xuất học bổng cho các gia đình chính sách; xây dựng hàng trăm phòng học cho các huyện vùng cao trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền trị giá hơn 100 tỉ đồng.

Qua lãnh đạo, triển khai thực hiện cho thấy, công tác dân vận tại các cơ quan, đơn vị đã có bước chuyển biến rõ rệt, tập trung cụ thể hóa chủ

trương, chính sách của Đảng, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo, cải cách thủ tục hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân, tăng cường tiếp xúc đối thoại với nhân dân; tác phong của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và công nhân, lao động có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

Tiếp tục quán triệt và không ngừng nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đối với các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát huy quyền làm chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể tham gia giám sát, chất vấn, phản biện xã hội theo Quyết định số 217, số 218 của Bộ Chính trị (khóa XI).

Quan tâm, chăm lo xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh, nhất là ở cơ sở. Quán triệt, chấp hành nghiêm chỉnh và vận dụng sáng tạo nghị quyết của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, hướng dẫn của tổ chức đoàn thể cấp trên; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp; các hoạt động phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, hướng về cơ sở.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối, các đoàn thể trong Khối đã thực hiện tốt vai trò, chức năng trong việc chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, hội viên; chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tuyên truyền kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đoàn viên, hội viên, đặc biệt là nghị quyết đại hội đoàn thể các cấp, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về *xây dựng chính đốn Đảng*, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; Đoàn thể tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Các đoàn thể trong Khối bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò, chức năng theo quy định, làm tốt công tác tập hợp, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và cán bộ công chức, viên chức, người lao động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác; trực tiếp tham gia thực

hiện các nhiệm vụ được cơ quan, đơn vị đạt kết quả tích cực; vận động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực ủng hộ, giúp đỡ hộ nghèo và các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai, sớm ổn định cuộc sống.

Đoàn Thanh niên Khôi các cơ quan tỉnh tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho đoàn viên, thanh niên; đẩy mạnh phong trào “Xung kích tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”, tổ chức tốt các hoạt động trong “Tháng thanh niên”, chiến dịch “Thanh niên, học sinh, sinh viên tình nguyện hè” hàng năm; làm tốt công tác xây dựng tổ chức Đoàn và Đoàn tham gia xây dựng Đảng.

Công đoàn viên chức tỉnh: Tiếp tục phát động và duy trì có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao chất lượng tham mưu, nâng cao tinh thần trách nhiệm và chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong đó tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức trung thành - Sáng tạo - Tận tụy - Gương mẫu” gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Phát huy dân chủ, tích cực tham gia quản lý, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị vững mạnh, đạt chuẩn văn hóa.

Hội Cựu chiến binh Khôi các cơ quan tỉnh củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức hội các cấp, phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, đoàn kết giúp đỡ hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giữa Hội Cựu Chiến binh Việt Nam và Bộ Công an về “Thực hiện nhiệm vụ an ninh, trật tự đất nước trong tình hình hiện nay”.

6. Đẩy mạnh công tác tham mưu, triển khai nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng tham mưu quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực, ngành được giao; chủ động tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ

thống chính trị, tập trung tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh giai đoạn 2015-2020, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra.

Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết đại hội Đảng các cấp và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương của Tỉnh ủy; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu của các cơ quan, đơn vị trong khối, phục vụ, giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ khối trong nhiệm kỳ, góp phần đưa nghị quyết Đại hội đảng các cấp đi vào cuộc sống.

Tăng cường phối hợp, thống nhất hành động giữa cấp ủy các sở, ban, ngành, đoàn thể và cơ quan, đơn vị trong khối; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tham mưu, thể chế chính sách, công tác quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị trong khối để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Ban Thường vụ Đảng ủy khối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong khối; đồng thời tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy chế phối hợp, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

Động viên cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, phát huy năng lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn; phát động các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc; kịp thời biểu dương và nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến.

Lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; tăng cường công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, đấu tranh làm thất bại âm mưu, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với phát triển kinh tế - xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Góp phần xây dựng khu vực phòng thủ của tỉnh ngày càng vững chắc.

Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, góp phần làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy cơ sở, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chỉ đạo các cấp ủy cơ sở kiện toàn, củng cố lực lượng tự vệ, xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt công tác huấn luyện cho lực lượng tự vệ theo đúng chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự thành phố. Thường xuyên làm tốt công tác phòng gian, bảo mật; phòng chống cháy nổ, quản lý tài sản, tài liệu của cơ quan. Cử cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức về giáo dục quốc phòng - an ninh theo đối tượng hàng năm.

Đảng bộ Khối đã quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về quốc phòng an ninh, về chiến lược bảo vệ tổ quốc, an ninh mạng theo chỉ đạo của Tỉnh ủy. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh trong từng cơ quan, đơn vị; do vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, không có tình huống đột xuất, bất ngờ xảy ra. Vận động cán bộ, đảng viên tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, thực hiện nghiêm túc Luật An toàn giao thông.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phòng chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Duy trì hiệu quả công tác bảo vệ an toàn trong cơ quan, đơn vị. Hàng năm, 100% cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện tự vệ.

III. ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TỈNH YÊN BÁI THÀNH LẬP VÀ TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN (2011-2019)

1. Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái thành lập

Cùng với sự lớn mạnh chung của tỉnh, doanh nghiệp và doanh nhân tỉnh đã có sự phát triển vượt bậc, đến giữa năm 2011, toàn tỉnh đã có trên một nghìn doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đã và đang phát huy hiệu quả, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm thường xuyên cho hàng vạn lao động của tỉnh. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp nhiều, nhưng mới có 58 tổ chức cơ sở đảng, với 1.995 đảng viên đang sinh hoạt tại các tổ chức cơ sở đảng thuộc các doanh nghiệp. Mặt khác, các tổ chức cơ sở đảng của các doanh nghiệp đang sinh hoạt và trực thuộc các đảng bộ cơ sở,

trên cơ sở, nhưng do loại hình doanh nghiệp, phương thức hoạt động của các cơ sở Đảng khác nhau nên khó khăn trong công tác quản lý; việc phát triển đảng trong các doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, nhất là trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Việc triển khai thực hiện và cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong một số doanh nghiệp thiếu kịp thời, các phong trào thi đua yêu nước trong khối doanh nghiệp còn hạn chế.

Trước sự phát triển ngày càng lớn mạnh và đa dạng của các loại hình doanh nghiệp, để hoạt động sản xuất, kinh doanh lành mạnh, đúng định hướng, đồng thời trong khối doanh nghiệp có sự hỗ trợ đắc lực lẫn nhau, đòi hỏi vấn đề xây dựng Đảng trong khối doanh nghiệp phải có nét riêng, phù hợp với loại hình hoạt động của doanh nghiệp. Xuất phát từ yêu cầu khách quan, sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cần thiết phải thành lập một Đảng bộ khối doanh nghiệp trực thuộc Tỉnh uỷ nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nhanh chóng tiếp cận, nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để triển khai, vận dụng vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Đồng thời, trong quá trình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp sớm được tập hợp, phản ánh tới Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo trực tiếp, kịp thời.

Với chủ trương đúng đắn, sau một thời gian chuẩn bị, ngày 18-3-2011, Tỉnh uỷ ra Quyết định số 129-QĐ/TU về việc thành lập Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái. Trong đó quy định: Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái trực thuộc Tỉnh uỷ, là đảng bộ cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng, có con dấu và tài khoản riêng. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và của Ban Bí thư, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh khi thành lập gồm 58 chi, đảng bộ được chuyển giao từ các huyện, thị, thành uỷ và Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh.

Các ban tham mưu giúp việc gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo. Các tổ chức đoàn thể gồm: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh. Đảng bộ khối có tổng biên chế gồm 19 cán bộ chuyên trách (trước mắt giao 15 biên chế) nằm trong tổng biên chế khối đảng, đoàn thể tỉnh.

Ngày 18-4-2011, Tỉnh ủy Yên Bái ra Quyết định số 155-QĐ/TU chỉ định nhân sự giữ chức ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2011-2015. Trong đó, chỉ định Ban Chấp hành gồm 20 đồng chí, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối gồm 05 đồng chí. Đồng chí Vũ Vinh Quang, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy. Các đồng chí Lê Quý Hải, Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Cao Xuân Chiêu, Trưởng phòng giáo dục lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Trên cơ sở các quyết định thành lập và chỉ định nhân sự, bộ máy tổ chức của Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái nhanh chóng, khẩn trương kiện toàn. Ngày 15-5-2011, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái chính thức đi vào hoạt động.

Việc thành lập Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, đánh dấu sự phát triển của Đảng bộ tỉnh Yên Bái và là động lực giúp các chi, đảng bộ doanh nghiệp phát triển, lãnh đạo tổ chức đảng, đảng viên tích cực, chủ động đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững, xây dựng chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Ngay sau khi thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh họp Hội nghị lần thứ nhất, thống nhất xây dựng Nghị quyết Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái khóa I, nhiệm kỳ 2011-2015. Nghị quyết đã đánh giá khách quan tình hình của Đảng bộ Khối, thực trạng kết quả lãnh đạo sản xuất kinh doanh của các tổ chức cơ sở đảng và yêu cầu phát triển doanh nghiệp trong thời gian tới. Nghị quyết xác định mục tiêu tổng quát: “Tập trung xây dựng Đảng bộ Khối doanh nghiệp trong sạch, vững mạnh, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp; tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tạo phong trào thi đua yêu nước, lao động sản xuất giỏi gắn với phát triển văn hoá, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh nhằm xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững”^[42]. Nghị quyết cũng đề ra một số mục tiêu chủ yếu và các giải pháp thực hiện, trong đó nhấn mạnh: Tăng cường công tác xây dựng Đảng, tập trung đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo

của Đảng bộ và tổ chức cơ sở đảng, đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trong quá trình hoạt động, Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo và quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Cùng với sự đoàn kết thống nhất, chủ động, sáng tạo, đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, trong nhiệm kỳ 2011-2015, Đảng bộ khối đã đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực.

2. Lãnh đạo tổ chức Đảng thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, an ninh quốc phòng, tăng cường xây dựng Đảng và thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội (2011-2015)

Đảng ủy Khối quan tâm lãnh đạo tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh đảm bảo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các chi, đảng bộ cơ sở. Thường xuyên nắm tình hình, tiếp thu các ý kiến phản ánh từ cơ sở, chủ động báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy khối để phối hợp cùng các sở, ban, ngành, huyện, thị, thành ủy, đảng ủy xem xét giải quyết hoặc tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh có những giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Lãnh đạo tổ chức đảng, đảng viên, phối hợp với hội đồng quản trị, giám đốc doanh nghiệp xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch sản xuất, kinh doanh; xây dựng chiến lược phát triển giai cấp công nhân theo Kết luận số 79-KL/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; thực hiện tốt việc xây dựng các nội quy, quy chế làm việc, thoả ước lao động tập thể, các kế hoạch, biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh công tác đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị, mở rộng sản xuất, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu sản phẩm dịch vụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tăng cường công tác quản lý, phấn đấu hoàn

thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Trong nhiệm kỳ qua hầu hết các doanh nghiệp bảo toàn phát triển vốn, sản xuất, kinh doanh có lãi, duy trì tốc độ tăng trưởng. Kim ngạch xuất khẩu các doanh nghiệp trong khối tăng hàng năm. Tổng doanh thu của các doanh nghiệp thuộc 4 lĩnh vực: Công nghiệp, xây dựng; nông, lâm nghiệp; thương mại, du lịch, dịch vụ; ngân hàng, tài chính từ năm 2011 đến quý II/2015 đạt trên 67.625 tỷ đồng. Nộp ngân sách Nhà nước 943 tỷ đồng, duy trì và tạo việc làm thường xuyên trên 8.500 lao động.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Đảng ủy khối chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện, thị, thành ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng tự vệ vững mạnh thường xuyên được các cấp ủy quan tâm. Công tác bảo vệ cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn lao động trong doanh nghiệp được thực hiện tốt. Do đó, hạn chế thấp nhất sự cố xảy ra trong các doanh nghiệp. Hằng năm, nhiều đơn vị và cá nhân được tặng thưởng các danh hiệu thi đua về công tác quốc phòng - an ninh.

Các doanh nghiệp trong khối luôn quan tâm và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động, thực hiện các mặt công tác xã hội trong doanh nghiệp và địa phương, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, giữ gìn bản sắc dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế. Trong phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng các dự án, chú trọng giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, nâng cao trách nhiệm quảng bá hình ảnh đất nước, con người, sản phẩm của Yên Bái trên thị trường trong nước, quốc tế. Đồng thời thực hiện cuộc vận động *Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*, ưu tiên dùng sản phẩm trong khối, trong Hiệp hội doanh nghiệp để hỗ trợ nhau cùng phát triển, tham gia xây dựng nông thôn mới, giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn theo sự phân công của tỉnh. Công tác khuyến học đã được các doanh nghiệp quan tâm tạo điều kiện tốt nhất về thời gian, cơ sở vật chất, kinh phí giúp cho cán bộ, công nhân, người lao động, con em người lao động, nhân dân trên địa bàn doanh nghiệp đóng trụ sở.

Công tác an sinh xã hội và từ thiện nhân đạo được các doanh nghiệp quan tâm, nhiều hoạt động mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, nhiều chương

trình, công trình trị giá hàng chục tỷ đồng góp phần giúp đỡ công nhân, người lao động, nhân dân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh vươn lên trong cuộc sống, góp phần vào việc xoá đói giảm nghèo, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, trong nhiệm kỳ các doanh nghiệp trong khối đã hỗ trợ gần 30 tỷ đồng. Hằng năm, Đảng uỷ Khối thực hiện tốt cuộc vận động "*Xuân ấm áp*" nhằm hỗ trợ cho các gia đình công nhân nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Từ năm 2012 đến năm 2015 các doanh nghiệp đã đóng góp và tặng quà cho công nhân với số tiền là 235 triệu đồng.

Công tác xây dựng Đảng được đặc biệt chú trọng. Đảng bộ khối tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phổ biến, quán triệt học tập đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ đảng viên, công nhân, người lao động. Đảm bảo 100% tổ chức cơ sở đảng, trên 98% đảng viên được học tập và thực hiện có hiệu quả. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc thù doanh nghiệp, chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng được nâng lên, Gắn học tập với xây dựng chương trình hành động cụ thể, thiết thực. Coi trọng công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, giữ gìn bản sắc dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao nhận thức về công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp. Chủ động nắm bắt, làm tốt công tác định hướng tư tưởng và đấu tranh chống âm mưu "*diễn biến hòa bình*" của các thế lực thù địch. Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, quần chúng được tăng cường. Đã mở 10 lớp nhận thức về đảng cho 567 quần chúng (*vượt mục tiêu đề ra 02 lớp*), 08 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 469 đảng viên mới, 05 lớp bồi dưỡng công tác đảng cho 402 đồng chí bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở; 01 lớp sơ cấp lý luận chính trị cho 32 đồng chí. Tổ chức 20 hội nghị báo cáo viên. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 01 lớp trung cấp lý luận chính trị hệ vừa làm vừa học cho 68 đồng chí; 01 lớp tập huấn công tác báo cáo viên cho 65 đồng chí; 01 lớp tập huấn công tác tuyên giáo cho 70 đồng chí; 01 lớp tập huấn công tác dân vận cho 70 đồng chí; 01 lớp tập huấn kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho 70 đồng chí.

Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng làm tốt công tác tuyên truyền, tham gia đầy đủ các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ, những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tổ chức lễ ra quân sản xuất, kinh doanh hàng năm nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh ngay từ đầu năm ở mỗi doanh nghiệp. Nhìn chung tình hình tư tưởng, không khí làm việc, lao động, sản xuất của cán bộ, đảng viên, người lao động trong Đảng bộ khởi phần khởi, tin tưởng, không có các vụ việc phức tạp xảy ra.

Ngay sau thành lập Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tập trung xây dựng, ổn định tổ chức bộ máy của Đảng ủy khối đồng bộ và hiệu quả, quan tâm xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh; củng cố, kiện toàn kịp thời cấp ủy cơ sở với chủ trương bố trí đồng chí lãnh đạo doanh nghiệp (*chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc doanh nghiệp*) đồng thời là bí thư cấp ủy theo tinh thần Nghị quyết số 22- NQ/TW, ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X). Trong nhiệm kỳ đã kiện toàn 151 cấp ủy cơ sở; trong đó bổ sung 52 đồng chí cấp ủy, 08 đồng chí ủy viên ban thường vụ, 25 đồng chí bí thư, 48 đồng chí phó bí thư, 18 đồng chí chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra; thành lập mới 06 tổ chức cơ sở đảng. Lãnh đạo các đảng bộ cơ sở củng cố kiện toàn các chi bộ theo hướng gắn chức năng nhiệm vụ của từng phòng, ban, tổ, đội để giảm các chi bộ ghép; chỉ đạo đạt kết quả đại hội chi bộ thuộc đảng bộ cơ sở và đại hội chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Khối nhiệm kỳ 2015 - 2020. Phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp.

Đối với Đảng ủy Khối, ngay từ đầu đã quan tâm thực hiện công tác tạo nguồn cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách lề lối làm việc, xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, hàng năm, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, duy trì nề nếp chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng Đảng, đoàn thể với tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh. Trong nhiệm kỳ đã ban hành nghị quyết chuyên đề: “*Nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ sản*

xuất, kinh doanh” và Nghị quyết “Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy và sinh hoạt chi bộ”.

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm, chú trọng phát triển đảng viên là đoàn viên thanh niên theo Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 09/12/2012 của Tỉnh ủy Yên Bái về “*Kết nạp đảng viên là đoàn viên giai đoạn 2012 - 2015*” và Đề án của Đảng ủy khối về “*Kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp cổ phần có vốn Nhà nước*”. Đã kết nạp 442 đảng viên mới (*vượt 10,5% kế hoạch đề ra*). Trong đó đoàn viên thanh niên 268 đồng chí, nữ 161 đồng chí; dân tộc thiểu số 29 đồng chí.

Hướng dẫn và chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm, đảm bảo chất lượng, từ đó giúp cấp ủy kịp thời đề ra chủ trương, giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém xây dựng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hàng năm đạt 77% (*vượt chỉ tiêu 2%*); đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 92% (*vượt chỉ tiêu 7%*); không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Tỷ lệ đảng viên vi phạm tư cách, không hoàn thành nhiệm vụ giảm.

Quan tâm chỉ đạo công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tham gia ý kiến về công tác cán bộ quản lý doanh nghiệp theo đề nghị của tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện tốt các khâu trong công tác rà soát, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Công tác Bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy. Đã thành lập Bộ phận bảo vệ chính trị của Đảng ủy Khối, biên tập cuốn “*Tài liệu phục vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ của các chi, đảng bộ cơ sở*”, mở 01 lớp tập huấn về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện tốt công tác thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với các trường hợp kiện toàn cấp ủy, xét tuyển cán bộ, kết nạp đảng viên mới, thẩm định tiêu chuẩn chính trị cho 30 đoàn công tác với 243 lượt cán bộ, đảng viên đi công tác, học tập ở nước ngoài.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng được tăng cường, các cấp ủy, tổ chức đảng đã thực hiện đầy đủ, đạt hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên. Nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình của doanh nghiệp. Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng. Nhiệm 2010-2015, các

cấp ủy đã tiến hành 145 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 176 lượt tổ chức đảng và 257 lượt đảng viên; chuẩn bị các báo cáo, tài liệu phục vụ 10 cuộc kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy đối với Đảng ủy khối. Trong nhiệm kỳ đã xem xét thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng, 33 đảng viên, việc xem xét thi hành kỷ luật đảng, bảo đảm theo đúng phương châm, nguyên tắc, trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng.

Công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được quan tâm thường xuyên. Các doanh nghiệp đã xây dựng nội quy, quy chế, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và người lao động thực hiện dân chủ trực tiếp trong hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức tốt hội nghị công nhân chức hàng năm; đại hội cổ đông nhiệm kỳ, thường niên và thực hiện tốt việc đối thoại với người lao động trong doanh nghiệp, đảm bảo nguyên tắc, công khai, minh bạch, dân chủ và đúng pháp luật.

Công tác đoàn thể luôn được quan tâm chỉ đạo, định hướng hoạt động. Đảng ủy khối đã chủ động phối hợp với Tỉnh đoàn, Hội Cựu chiến binh tỉnh thành lập Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh khối. Chỉ đạo các đoàn thể khối tổ chức lễ ra mắt và tổ chức thành công Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2012 - 2017. Chú trọng lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm tạo điều kiện cho các đoàn thể trong doanh nghiệp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ quy định, phát huy quyền làm chủ và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động và lãnh đạo doanh nghiệp; khuyến khích tạo điều kiện để các đoàn thể tham gia xây dựng đảng và quản lý doanh nghiệp; đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp.

Hoạt động của Đoàn thanh niên khối tập trung vào công tác giáo dục truyền thống, xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, duy trì thường xuyên phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thực hiện đạt kết quả 02 phong trào lớn do Trung ương đoàn phát động "*Phong trào phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ an ninh, tổ quốc*" và "*Đông hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*". Các hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, đền ơn đáp nghĩa, nghĩa tình biên giới hải đảo, phong trào sáng tạo trẻ, đảm nhận các công trình, phần việc thanh niên, các cuộc thi, các buổi tọa đàm, giao lưu... được tổ chức thường xuyên, đạt hiệu quả thiết thực.

Hoạt động của Hội Cựu chiến binh khôi tập trung thực hiện Nghị quyết số 09 - NQ/TW (Khoá IX), ngày 08/01/2002 của Ban Chấp hành Trung ương “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới”, tiếp tục phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, đẩy mạnh phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” trong sản xuất, kinh doanh, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Duy trì thường xuyên các hoạt động thể thao, văn nghệ, gặp mặt kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12), ngày thành lập Cựu chiến binh Việt Nam (06/12), quan tâm, chăm lo, thăm hỏi kịp thời hội viên gặp khó khăn.

Việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và thiết thực, tạo chuyển biến sâu rộng trong Đảng bộ. Thành lập và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo, bộ phận giúp việc, tổ chức học tập đầy đủ các chuyên đề hằng năm, chỉ đạo hướng dẫn các chi, đảng bộ cơ sở quán triệt học tập và bổ sung nội dung ký cam kết thực hiện theo chuẩn mực đạo đức của Bác; ban hành cuốn sách “*Những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến và cách làm hay trong Đảng bộ. Hằng năm tổ chức lễ báo công và tuyên dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua 4 năm thực hiện Chỉ thị đã tạo ra những chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm; đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên, thiết thực trong mọi hoạt động của doanh nghiệp; ngày càng có nhiều tập thể và cá nhân là những tấm gương tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (*Đảng ủy khối khen thưởng 26 tập thể, 43 cá nhân, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng 05 tập thể, 07 cá nhân*).

Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” được thực hiện nghiêm túc đúng quy định. Đã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết, thành lập Bộ phận Thường trực, tổ giúp việc, ban hành Quy chế của Bộ phận giúp việc và phân công cụ thể cho các thành viên; tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết, tiến hành lấy ý kiến đóng góp với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; tham gia góp ý đối với các đơn vị có liên quan. Sau kiểm điểm Ban Thường vụ Đảng

Ủy Khôi đã chỉ ra và khắc phục dứt điểm 6 khuyết điểm, hạn chế. Thường xuyên chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, xác định là việc làm thường xuyên, liên tục gắn với triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về *“Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”*. Các tổ chức cơ sở đảng sau kiểm điểm đã đề ra 161 nội dung để khắc phục sửa chữa, đến năm 2015, đã hoàn thành 161/161 nội dung bằng 100% nội dung đề ra.

Bên cạnh những kết quả nổi bật, trong nhiệm kỳ 2010-2015, vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh ở một số cấp ủy còn hạn chế, công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp giữa cấp ủy và lãnh đạo doanh nghiệp còn lúng túng. Một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh kém hiệu quả không hoàn thành kế hoạch đề ra, có doanh nghiệp ngừng sản xuất, kinh doanh. Chất lượng sản phẩm của một số doanh nghiệp thiếu khả năng cạnh tranh, chưa thích ứng kịp diễn biến thị trường; có ngân hàng còn phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, một số doanh nghiệp còn nợ thuế, chế độ của người lao động trong thời gian dài nhưng chưa có biện pháp tháo gỡ hoặc giải quyết dứt điểm. Công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường ở một số doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, vẫn còn xảy ra tai nạn lao động, ô nhiễm môi trường, lãng phí tài nguyên khoáng sản.

Việc tổ chức phổ biến quán triệt học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nhất là báo cáo sơ kết, tổng kết ở một số tổ chức đảng còn chậm, chất lượng thấp mang tính hình thức; một số nội dung, nhiệm vụ đột xuất phát sinh của đơn vị chưa được thông tin, báo cáo kịp thời; thực hiện chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề chưa đảm bảo theo quy định; công tác quản lý đảng viên có mặt chưa chặt chẽ; công tác tự kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên. Một số cấp ủy cơ sở chưa chú trọng đúng mức về công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nên việc thực hiện còn hình thức. Hoạt động của một số đoàn thể chất lượng, hiệu quả có mặt chưa cao; các phong trào chưa đều, chưa thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên, công nhân, người lao động tham gia.

3. Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị mới (2015-2019)

Từ ngày 02 đến ngày 03-8-2015, tại Trung tâm hội nghị tỉnh Yên Bái, Đảng bộ Khối doanh nghiệp tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ II, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Về dự Đại hội có 186 đại biểu ưu tú, đại diện cho gần 2 nghìn đảng viên toàn Đảng bộ. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Dương Văn Thống, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái.

Đại hội đã tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I, đánh giá những kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế để tìm ra những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trên tất cả các mặt công tác. Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và thống nhất biện pháp, chương trình hành động nhằm thực hiện các chỉ tiêu Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2015-2020.

Với tinh thần đoàn kết, thống nhất, dân chủ, Đại hội đã thống nhất đề ra mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và các tổ chức cơ sở đảng, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển kinh doanh bền vững gắn với bảo vệ môi trường; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong doanh nghiệp.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, Đại hội yêu cầu cần tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, tăng cường huy động, đầu tư nguồn lực đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường; tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động; tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể; tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Khối và các ban, sở, ngành, huyện, thị, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II gồm 23 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 06 đồng chí, đồng chí Vũ Vinh Quang tiếp tục tái cử chức danh Bí thư Đảng ủy. Các đồng chí được tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành là các đồng chí thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có đủ trình độ, trí tuệ và năng lực lãnh đạo, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ II.

Với tinh thần đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và ý thức trách nhiệm của mỗi đảng viên, Đại hội đã hoàn thành tốt đẹp các nội dung chương trình đề ra. Thành công của Đại hội là niềm vui, là sức mạnh hết sức to lớn để tăng cường hơn nữa sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II đã đề ra.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, Đảng ủy Khối đề ra nhiều giải pháp nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo tổ chức cơ sở đảng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết chuyên đề “*Nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh*”. Đồng thời, Đảng ủy Khối thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực phối hợp với các ngành, huyện, thị, thành ủy, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối theo dõi, nắm tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, kịp thời đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Các cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, đề ra nhiều giải pháp, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh việc đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao năng suất lao động, mở rộng sản xuất, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu mở rộng thị trường, xây dựng các phong trào thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tạo sức cạnh tranh của sản phẩm... Nhờ đó, nhiều doanh nghiệp có mức tăng trưởng khá. Tính đến hết năm 2018, có 59/72 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có lãi, 10/72 doanh nghiệp duy trì được hoạt động sản xuất, kinh doanh, 3/72 doanh nghiệp ngừng hoạt động (*Lâm trường Văn Yên, Lục Yên và Công ty cổ phần xây lắp, sản xuất công nghiệp*), thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ của người lao động, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và trách nhiệm cộng đồng.

Cùng với lãnh đạo hoạt động sản xuất, kinh doanh, Đảng ủy Khối luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội. Các tổ chức cơ sở đảng trong Khối luôn quan tâm thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn, chăm lo đối với người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức duy trì và quản lý tốt quỹ “*Đồng hành cùng doanh nghiệp*” để thăm hỏi, động viên doanh nghiệp khi gặp khó khăn và khen thưởng các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Duy trì Quỹ “*Xuân*

ấm áp" tặng quà cho công nhân nghèo có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp lễ, tết và Tháng công nhân... Vận động các tổ chức, cá nhân đảm nhận một số công trình, phần việc, xây nhà nhân ái cho công nhân nghèo có hoàn cảnh khó khăn hoặc gặp thiên tai, bão lũ với số tiền trên 16 tỷ đồng... Đặc biệt, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đảng ủy Khối phát động ủng hộ để giúp đỡ những gia đình bị thiệt hại do mưa lũ gây ra tại huyện Mù Cang Chải với tổng trị giá trên 3 tỷ đồng.

Công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, triển khai quán triệt kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 5, Trung ương 6 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, các chính sách thu hút đầu tư, thu hút nguồn nhân lực của tỉnh, các thông tin đối ngoại, mở rộng hợp tác quốc tế... để cán bộ đảng viên, công nhân, người lao động nắm được. Kết quả 100% tổ chức cơ sở đảng, trên 98% đảng viên được học tập, quán triệt.

Đảng ủy cũng đặc biệt quan tâm, làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, quần chúng. Tổ chức hội nghị báo cáo viên định kỳ phù hợp với tình hình của Đảng bộ, thông tin kịp thời tình hình thời sự trong nước và thế giới, định hướng công tác tuyên truyền phù hợp nhiệm vụ chính trị của các chi, đảng bộ. Nắm bắt tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của đảng viên, quần chúng để có giải pháp phù hợp; phát hiện, giải quyết vấn đề tư tưởng ngay từ cơ sở, tạo sự đoàn kết thống nhất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp đang trong quá trình cổ phần hóa và sau cổ phần hóa. Chỉ tính riêng trong nửa nhiệm kỳ đầu (2015-2018), Đảng bộ đã tổ chức 05 lớp nhận thức về Đảng cho 350 quần chúng ưu tú, 05 lớp đảng viên mới cho 303 đồng chí. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án "*Tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị trong Khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020*"... qua đó nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị trong toàn Đảng bộ.

Công tác tổ chức cơ sở Đảng được quan tâm, đổi mới phương thức lãnh đạo, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt phương châm 2 giảm, 3 tăng, 3 đồng hành cùng doanh nghiệp (*giảm hội họp, giảm văn bản; tăng cường hướng về cơ sở, tăng tính chuyên nghiệp và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát*). Xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh;

củng cố, kiện toàn kịp thời cấp ủy cơ sở với chủ trương bố trí đồng chí lãnh đạo doanh nghiệp đồng thời làm bí thư cấp ủy [43]; chủ động rà soát các tổ chức đảng còn hạn chế, yếu kém, nắm chắc tình hình cơ sở, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền, phân cấp quản lý ngay từ cơ sở; nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động của cấp ủy đảng gắn với sản xuất, kinh doanh theo hướng thiết thực, hiệu quả.

Công tác rà soát, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện thường xuyên, đúng quy định đảm bảo hiệu quả. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối khối II, nhiệm kỳ 2015-2020 (02 đồng chí), triển khai, thực hiện Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế theo kế hoạch. Kết nạp 286 đảng viên, đạt 104% kế hoạch, chuyển đảng chính thức cho 297 đảng viên. Xem xét và đề nghị tỉnh tặng huy hiệu 45 năm tuổi đảng cho 02 đồng chí, 30 năm tuổi đảng cho 56 đồng chí. Tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 21/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Xây dựng, củng cố tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020"; xây dựng Đề tài khoa học cấp tỉnh về phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước.

Đảng ủy khối chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện việc tổng kết và đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo quy định. Cụ thể hóa tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp. Kết quả năm 2016, 17 chi, đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu và 59 chi, đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; năm 2017, 18 chi, đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu và 58 chi, đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

Công tác Bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Thực hiện tốt công tác thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với các trường hợp kiện toàn cấp ủy, xét tuyển cán bộ, kết nạp đảng viên mới, thẩm định chính trị cho 21 lượt cán bộ, đảng viên đi công tác, học tập ở nước ngoài.

Công tác kiểm tra, giám sát có sự đổi mới về phương pháp, cách làm, chủ động nắm tình hình hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, từ đó có biện pháp lãnh đạo và hướng dẫn cơ sở thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Trong nửa nhiệm kỳ, Đảng bộ kiểm tra, giám sát

183 cuộc, đối với 151 tổ chức đảng và 130 đảng viên; thi hành kỷ luật 16 trường hợp, trong đó: 02 trường hợp với hình thức kỷ luật khai trừ (*nguyên là lãnh đạo cấp uỷ cơ sở doanh nghiệp vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật Đảng từ năm 2015*), cách chức 04 trường hợp, cảnh cáo 03 trường hợp, 07 trường hợp thi hành kỷ luật với hình thức khiển trách (*vi phạm chủ yếu về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, kỷ luật lao động, vi phạm pháp luật*); tiếp nhận 03 đơn tố cáo và tiến hành xem xét giải quyết đơn tố cáo theo quy định. Xây dựng, ban hành Đề án về “*Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng trong Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2017-2020*”. Ban hành quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ đã giúp các tổ chức cơ sở đảng đảm bảo phục vụ nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị có sự đổi mới, gắn với những việc làm cụ thể hướng tới sự ổn định, phát triển của doanh nghiệp như: Hoạt động minh bạch, tiết kiệm chi phí, định mức tiêu hao, hạ giá thành sản phẩm dịch vụ, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường, công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn của doanh nghiệp... Xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Kết quả, Đảng bộ Khối đã lựa chọn được 06 mô hình (*mẫu*) điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác và tổ chức ra mắt Mô hình “*Thi đua an toàn- tiết kiệm trong sản xuất và kinh doanh*” tại Đảng bộ Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn qua đó làm cơ sở để các tập thể học tập, làm theo; tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, đồng thời biểu dương, khen thưởng đối với 18 tập thể, 16 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2018. Toàn Đảng bộ, năm 2016, 2017 lựa chọn 127 khâu đột phá, 325 việc cần làm ngay sau kiểm điểm năm... qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; nâng cao tính tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

*

* *

Với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, Đảng ủy Khối và các tổ chức đảng trong doanh nghiệp đã bám sát nghị quyết đại hội Đảng các cấp để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai hoàn thành chương trình, kế hoạch đề ra, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế của Tỉnh, tham gia giải quyết vấn đề xã hội. Công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, chế độ sinh hoạt đảng ở các chi, đảng bộ được đổi mới phù hợp với đặc thù tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Tình hình an ninh chính trị, bảo vệ tài sản và an toàn lao động trong các doanh nghiệp được thực hiện tốt, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Những kết quả đạt được là hành trang quý báu giúp Đảng bộ tiếp tục nỗ lực hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, góp phần xây dựng Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái thực sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

IV. ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH YÊN BÁI THÀNH LẬP, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ KHỐI LẦN THỨ IX, NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh thành Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về việc sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, ngày 27-12-2019, Tỉnh ủy Yên Bái đã tổ chức Hội nghị triển khai và công bố các quyết định về việc thành lập Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; bàn giao, tiếp nhận tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên.

Thực hiện Quyết định số 2086-QĐ/TU, ngày 19-12-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái, từ ngày 1-1-2020, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh hợp nhất thành Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh. Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh là tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy và là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và một số doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh. Sau hợp nhất Đảng bộ có 81 tổ chức

cơ sở đảng trực thuộc, gồm 51 đảng bộ và 30 chi bộ cơ sở, trong đó có 47 tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính, 10 tổ chức cơ sở đảng trong đơn vị sự nghiệp, 15 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp nhà nước, 09 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước với gần 5.000 đảng viên. Đảng bộ có 4 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra. Các tổ chức đoàn thể trực thuộc gồm: Hội Cựu chiến binh Khôi và Đoàn Thanh niên Khôi.

Sau khi hợp nhất, Đảng bộ Khôi cơ quan và doanh nghiệp tỉnh có chức năng lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong Khôi thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong khối chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy về các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong Khôi.

Tiếp đó, theo Quyết định số 2087-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Khôi cơ quan và doanh nghiệp tỉnh gồm 31 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi cơ quan và doanh nghiệp tỉnh gồm 12 đồng chí. Đồng chí Hoàng Thị Chanh được chỉ định giữ chức Bí thư. Các đồng chí: Phạm Vĩnh Cường, Nguyễn Phúc Khánh và Cao Xuân Chiểu giữ chức Phó Bí thư. Từ ngày 1 tháng 4 năm 2020, đồng chí Đỗ Quang Minh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Khôi cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2015-2020.

Sau hợp nhất, Đảng ủy Khôi tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy, ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, phân công nhiệm vụ cấp ủy đảng viên, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trên cơ sở kế thừa những nội dung đã được 2 Đảng ủy triển khai trước đó; đồng thời, bổ sung thêm các nhiệm vụ mới.

2. Hướng tới Đại hội Đảng bộ Khôi lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-

2025

Trong những tháng đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 do chủng mới virus Sars-CoV-2 gây ra đã có ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến Việt Nam. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương và của tỉnh Yên Bái, Đảng

Ủy Khôi cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh. Mặc dù dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân; song Ban Chấp hành Đảng bộ Khôi đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển sản xuất - kinh doanh, đạt được kết quả khá toàn diện.

Đảng bộ chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, góp phần phục vụ tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó quan tâm thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chế độ hội họp, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Đảng bộ Khôi; kiện toàn và duy trì hiệu quả hoạt động của Trang Website Đảng ủy Khôi.

Các chi, đảng bộ cơ sở trong Khôi đẩy mạnh phối hợp với các ngành, địa phương và Hiệp hội doanh nghiệp, các hội doanh nghiệp để nắm bắt và kiến nghị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời, vận động các doanh nghiệp trong Khôi tích cực tham gia thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

Phát huy tinh thần xung kích, nhiệt huyết, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động tình nguyện nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19, được sự chỉ đạo của Đảng ủy Khôi, Đoàn Khôi cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đã có nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, góp phần chung tay đẩy lùi dịch bệnh, như: thực hiện tuyên truyền các biện pháp phòng, chống Covid-19 trên các trang mạng xã hội, phát tờ rơi, ủng hộ hàng nghìn khẩu trang, bánh xà phòng, dung dịch rửa tay sát khuẩn miễn phí cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn và các điểm chợ tập trung đông người trên địa bàn thành phố Yên Bái.

Cùng với đó, thanh niên trong Khôi đã tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho các đội ngũ cán bộ y tế, đoàn viên thanh niên các xã vùng sâu, vùng xa về biện pháp phòng, chống dịch; triển khai cho 100% đoàn viên thanh niên trong Khôi thực hiện khai báo y tế toàn dân qua phần mềm NCOVI; kêu gọi đoàn viên thanh niên nhắn tin ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo vận động của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam... Với những hoạt động thiết

thực, ý nghĩa đã phát huy sức trẻ, sự nhiệt huyết và trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên trong việc chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid-19.

Cùng với các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác xây dựng Đảng, phát triển sản xuất - kinh doanh, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19, Đảng ủy Khối chỉ đạo tập trung tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, các hoạt động mừng Đảng, Mừng Xuân Canh Tý, gắn với tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, chủ đề năm 2020 “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Chương trình hành động số 190-CTr/TU, ngày 26/11/2019 và Kế hoạch số 170-KH/TU, ngày 01/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền, vận động, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2020; tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, văn bản khác và thực hiện việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị theo quy định...

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm thường xuyên, trong Quý I-2020, toàn Đảng bộ đã kết nạp 28 đảng viên mới; chuyển đảng viên chính thức 10 đảng viên dự bị; chuyển sinh hoạt Đảng cho 189 trường hợp. Tiếp tục nhập phiếu đảng viên mới kết nạp, đảng viên chuyển đến, bổ sung hồ sơ đảng viên. Tính đến hết Quý I-2020, toàn Đảng bộ có 81 chi, đảng bộ cơ sở trong đó 51 đảng bộ cơ sở và 30 chi bộ cơ sở; 310 chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở. Tổng số đảng viên hiện có 4.965 đảng viên [44].

Triển khai thực hiện nghiêm túc việc quán triệt, học tập và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Chủ đề năm 2020 “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng triển khai quán triệt, học tập đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Đến hết Quý I-2020, có 77/81 chi, đảng bộ cơ sở triển khai cho cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập đạt tỷ lệ 95%. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đảng ủy Khối đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2020 - 2023, đại

hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025. Đảng ủy Khối tập trung chỉ đạo cấp ủy cơ sở chuẩn bị văn kiện, nhân sự theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy. Thành lập 4 tổ công tác thẩm định, phê duyệt văn kiện, nhân sự đại hội các chi, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đến cuối tháng 5-2020, có 81/81 chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Khối tỉnh tổ chức xong đại hội.

Tiến tới Đại hội Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, công tác chuẩn bị mọi mặt được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc. Đảng ủy Khối thành lập các tiểu ban, phân công nhiệm vụ; đồng thời, tập trung xây dựng văn kiện đại hội, chuẩn bị phương án nhân sự đảm bảo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng tỉnh. Trong quá trình chuẩn bị, Đảng bộ thường xuyên nắm bắt tư tưởng cán bộ, đảng viên, hội viên, người lao động trong Khối; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 của Đảng ủy Khối trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đẩy mạnh tuyên truyền về Đại hội; phát động đợt thi đua đặc biệt với chủ đề "*Cán bộ, đảng viên và người lao động trong Khối cơ quan doanh nghiệp tỉnh ra sức thi đua, quyết tâm hoàn thành toàn diện, vượt mức các mục tiêu nhiệm kỳ 2015 - 2020, chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020*".

Xác định Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối nhiệm kỳ 2015 - 2020 là văn kiện trung tâm, phản ánh sinh động kết quả lãnh đạo Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020, đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh chủ động xây dựng dự thảo, thực hiện các bước theo quy trình, tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định. Thông qua đó, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, hiệu quả, phát huy trí tuệ tập thể.

Với sự chuẩn bị công phu, tích cực, có nhiều hoạt động thiết thực là điều kiện tiên đề để Đại hội Đảng bộ Đảng bộ Khối cơ quan doanh nghiệp tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thành công tốt đẹp.

*

* *

Phát huy tinh thần đoàn kết, kỷ cương, thống nhất và trách nhiệm, trong 5 năm 2015-2020, Đảng bộ Khối đã tăng cường lãnh đạo cấp ủy cơ sở trực thuộc thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra. Đảng bộ đã lãnh đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội, trong đó có nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch. Công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Vai trò của tổ chức Đảng ở cơ sở được nâng lên. Công tác tư tưởng, chính trị được quan tâm chú trọng, có nhiều đổi mới, thiết thực hiệu quả, góp phần tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đạt được kết quả tích cực. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chất lượng sinh hoạt chi bộ, quản lý phát triển đảng viên; công tác kiểm tra giám sát thi hành kỷ luật của Đảng được tăng cường; công tác dân vận, lãnh đạo các đoàn thể có nhiều đổi mới; công tác quốc phòng an ninh được giữ vững, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng được duy trì, tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ khối nhiệm kỳ 2020-2025/

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, vai trò lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở một số tổ chức cơ sở đảng có mặt còn hạn chế, công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp giữa cấp ủy và lãnh đạo đơn vị còn lúng túng. Công tác phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Khối với các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng và các đơn vị có liên quan trên một số lĩnh vực còn bất cập, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng sinh hoạt chi bộ có mặt chưa toàn diện. Vai trò tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ có nơi còn không dám nói thẳng sự thật; công tác phát triển đảng còn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong doanh nghiệp. Một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra chưa thực sự chủ động trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; thiếu quyết liệt, ngại va chạm, chất lượng, hiệu quả chưa cao, nhất là cấp cơ sở; tỷ lệ các cuộc kiểm tra phát hiện vi phạm thấp. Có lúc, có nơi, việc phát hiện kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm còn hạn chế.

KẾT LUẬN

Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái kể từ khi thành lập đến nay đã trải qua nhiều lần sáp nhập, giải thể, tái lập và nhiều lần thay đổi các tên gọi khác nhau. Đây là quá trình hướng tới tinh gọn, hiệu quả hơn trong hoạt động của tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ ngày càng phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo khối cơ quan tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh và đất nước qua các thời kỳ. Trong quá trình đó, Đảng bộ đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, ngày càng tiến bộ, khẳng định vị thế, sự cần thiết của Đảng bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Yên Bái ngày càng phát triển toàn diện.

Ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công, bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể tỉnh được thành lập, Tỉnh ủy đã chỉ đạo nhanh chóng xây dựng các chi bộ cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy để lãnh đạo các ban ngành của tỉnh. Các chi bộ cơ quan đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo các cơ quan tỉnh tham mưu, phục vụ cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Hành chính - Kháng chiến tỉnh trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, xây dựng chế độ mới, đời sống mới, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Do yêu cầu giảm bớt đầu mối, tập trung sự lãnh đạo của Đảng, kể từ năm 1948, Tỉnh ủy quyết định thành lập 2 Liên chi ủy Khối cơ quan tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy. Hai Liên chi ủy đã phát huy tốt vai trò, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tổ chức, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên khối cơ quan tỉnh vừa hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, vừa tham mưu, phục vụ cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính - Kháng chiến tỉnh tổ chức lãnh đạo cuộc kháng chiến kiến quốc giải phóng quê hương và góp phần đắc lực vào thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ. Mặc dù chưa phải là một cấp bộ Đảng nhưng các Liên chi ủy là một mô hình tổ chức mới trong bước quá độ phù hợp với tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng ở địa phương và đã đóng góp tích cực vào quá trình cách mạng của tỉnh. Đồng thời, cung cấp những kinh nghiệm, tạo ra những tiền đề quan trọng để Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng mô hình tổ chức và triển khai hoạt động của các tổ chức Đảng trong Khối cơ quan tỉnh ở các giai đoạn sau này.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, các cơ quan cấp tỉnh từ nơi sơ tán lần lượt di chuyển về trung tâm tỉnh lỵ là thị xã Yên Bái. Do yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, số lượng tổ chức Đảng và số lượng đảng viên tăng lên cùng sự đa dạng về loại hình chi bộ cơ

quan, kinh nghiệm chung cũng như sự chỉ đạo của Khu ủy cho phép tỉnh Yên Bái thành lập một tổ chức Đảng cấp trên trực tiếp của cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy. Ngày 10-11-1955, Tỉnh ủy Yên Bái ra Nghị quyết thành lập Đảng ủy Dân Chính Đảng tỉnh Yên Bái. Sau 2 năm hoạt động, ngày 15-3-1957, Tỉnh ủy Yên Bái ra Nghị quyết kiện toàn và đổi tên Đảng ủy Dân Chính Đảng thành Đảng ủy Chính Dân Đảng tỉnh Yên Bái. Việc Tỉnh ủy ra Nghị quyết thành lập, kiện toàn, đổi tên thành Đảng ủy Chính Dân Đảng Yên Bái thể hiện sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan cấp tỉnh.

Với mô hình tổ chức mới, được kiện toàn và bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ mới, Đảng ủy Chính Dân Đảng tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên khắc phục khó khăn, thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, góp phần tích cực cùng Đảng bộ và quần dân trong tỉnh tập trung thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp. Đó là, tham gia công tác tiêu phi làm trong sạch địa bàn, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị; tham gia sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức; thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa (1954-1957), kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960) và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965); củng cố quốc phòng- an ninh, giữ vững trật tự, tạo tiền đề vật chất và tinh thần để tỉnh Yên Bái bước vào thời kỳ mới - thời kỳ vừa là tiền tuyến đánh thắng các cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, vừa là hậu phương của tiền tuyến miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vô cùng anh dũng của dân tộc.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, năm 1976, ba tỉnh Yên Bái - Nghĩa Lộ - Lào Cai hợp nhất thành tỉnh Hoàng Liên Sơn. Các Đảng ủy Chính Dân Đảng của 3 tỉnh cũng được hợp nhất thành Đảng ủy Chính Dân Đảng Hoàng Liên Sơn. Kể từ đây, Đảng ủy Chính Dân Đảng bước vào thời kỳ nhiều lần sáp nhập, giải thể, chia tách và thay đổi tên gọi để đáp ứng và phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ rất phong phú và cũng vô cùng khó khăn, phức tạp của tỉnh.

Sau khi sáp nhập, Đảng ủy Chính Dân Đảng Hoàng Liên Sơn thực hiện cuộc di chuyển trụ sở lên thị xã Lào Cai, nhanh chóng ổn định cuộc sống, nơi ở, nơi làm việc, tiếp tục tham mưu, phục vụ cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh vừa triển khai lãnh đạo công cuộc xây dựng ở địa phương, vừa tập trung cho công tác phòng thủ biên giới.

Do tình hình căng thẳng ở biên giới phía Bắc, năm 1978, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Trung ương đồng ý chuyển các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn từ thị xã Lào Cai về thị xã Yên Bái. Đảng bộ Chính Dân Đảng tiếp tục động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên khối cơ quan tỉnh khắc phục mọi khó khăn chuyển công tác về thị xã Yên Bái, nhanh chóng ổn định cuộc sống, nơi ở, nơi làm việc, tiếp tục tham mưu, phục vụ cho Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh vừa triển khai lãnh đạo công cuộc xây dựng ở địa phương, vừa tập trung cho công tác phòng thủ biên giới ngày càng khẩn trương, cấp bách.

Tháng 2-1979, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Để tập trung lãnh đạo lực lượng, chủ động, tích cực đánh thắng cuộc chiến tranh biên giới, Tỉnh ủy quyết định giải thể Đảng ủy Chính Dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn, chuyển các tổ chức Đảng và lực lượng đảng viên về Thị ủy thị xã Yên Bái quản lý. Đồng thời, thành lập các Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn trong các cơ quan tỉnh để tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với các cơ quan cấp tỉnh.

Các tổ chức cơ sở Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên Khối cơ quan tỉnh chuyển về Thị ủy thị xã Yên Bái đều xác định được nhiệm vụ trong điều kiện mới, yên tâm tin tưởng vừa phấn đấu xây dựng cơ quan vững mạnh hoàn thành nhiệm vụ, vừa tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy Ban nhân dân tỉnh thông qua tổ chức Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn, đồng thời tích cực thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy Yên Bái, động viên mọi lực lượng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng chống hiệu quả cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch.

Sau 5 năm khắc phục hậu quả chiến sự biên giới, cuộc sống của đồng bào các dân tộc tỉnh Hoàng Liên Sơn đã dần trở lại ổn định, tình hình chiến sự đã bớt căng thẳng, các ngành, các cấp trở lại hoạt động bình thường. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, số lượng tổ chức Đảng và đảng viên trong khối cơ quan tỉnh tăng nhanh, dẫn tới công tác quản lý, chỉ đạo của Đảng bộ Thị xã trở nên bất cập và gặp nhiều khó khăn. Xuất phát từ yêu cầu nâng cao vai trò của tổ chức Đảng trong khối cơ quan tỉnh, ngày 24-8-1984, Tỉnh ủy ra Nghị quyết tái lập Đảng bộ các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Từ tháng 10-1991 trở đi, tỉnh Yên Bái được tái lập trên cơ sở tách ra từ tỉnh Hoàng Liên Sơn, các chi, đảng bộ cơ quan cấp tỉnh của Yên Bái được tổ chức lại và tiếp tục hoạt động trong Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái.

Như vậy, mặc dù phải trải qua nhiều biến động với nhiều mô hình, tên gọi khác nhau, nhưng trong 15 năm hợp nhất tỉnh, các tổ chức Đảng trong các cơ quan tỉnh đã làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công nhân viên kiên trì chịu đựng gian khổ, đoàn kết phấn đấu xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, cùng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai, bước đầu thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Khi trở về mô hình Đảng bộ các cơ quan tỉnh Yên Bái, Đảng bộ tiếp tục phát huy truyền thống, kiên định với đường lối đổi mới và các chủ trương, nghị quyết của Đảng, kiên trì khắc phục khó khăn, đưa các mặt công tác đi vào chiều sâu nhằm phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh. Qua đó, Đảng bộ từng bước trưởng thành, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị của tỉnh, lập nên những thành tích rất đáng tự hào. Năm 1993, Đảng bộ được Tỉnh ủy tặng cờ thi đua xuất sắc, công nhận là *Đảng bộ trong sạch, vững mạnh*.

Qua nhiều lần tổ chức hội thảo đóng góp ý kiến và tổng kết mô hình hoạt động của loại hình Đảng ủy các cơ quan tỉnh trong phạm vi cả nước, ngày 22-12-2002, Ban Tổ chức Trung ương Đảng ban hành Hướng dẫn số 14-HD/TCTW về “chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Đảng ủy khối cơ quan Dân Chính Đảng trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy”, thống nhất mô hình, tên gọi và chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh trong phạm vi cả nước.

Thực hiện Hướng dẫn số 14 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, ngày 02-7-2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 493-QĐ/TU về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ làm việc của Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Yên Bái. Với mô hình, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ mới thể hiện sự quan tâm và khẳng định vị thế ngày càng quan trọng của tổ chức Đảng khối cơ quan tỉnh; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng ủy khối tiếp tục phát huy, vươn lên đạt được nhiều thành tích mới.

Năm 2010, căn cứ Quy định số 293-QĐ/TW, ngày 23-3-2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Khối cơ quan tỉnh, tháng 10-2010, Đảng bộ Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Yên Bái được đổi thành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Yên Bái.

Đứng trước yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới, ngày 18-3-2011, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Yên Bái thành lập và nhanh chóng đi vào hoạt động; có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác xây dựng Đảng cũng như góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội và an ninh quốc phòng tỉnh Yên Bái. Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy, ngày 19-12-2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái đã ban hành Quyết định số 2086-QĐ/TU về việc hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh thành Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái từ ngày 1-1-2020.

Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ Khối đã có những đóng góp quan trọng đối với phong trào đấu tranh cách mạng cũng như sự nghiệp xây dựng CNXH của tỉnh Yên Bái.

Qua nhiều lần sáp nhập, đổi tên, giải thể, hợp nhất song Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái vẫn giữ vai trò hết sức quan trọng trong công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành những quyết sách liên quan đến công tác xây dựng Đảng. Đồng thời, lãnh chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng và tổ chức, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Phát huy truyền thống của quê hương trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái cùng nhân dân trong tỉnh tiếp tục vươn lên, chủ động, sáng tạo, xây dựng được nền tảng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ, đưa Yên Bái trở thành tỉnh có đủ tiềm lực để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những kết quả đạt được là tích cực, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển chung của tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy khối vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm:

Một số cấp ủy đảng chưa thường xuyên quan tâm đến công tác chính trị tư tưởng và nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng trong cơ quan, doanh nghiệp để có biện pháp lãnh đạo, giải quyết kịp thời. Một số cán bộ, đảng viên chưa tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống và tự học

tập bồi dưỡng nâng cao trình độ; ý thức trách nhiệm, tinh thần tự phê bình và phê bình còn thấp, có biểu hiện thờ ơ chính trị; một số vi phạm chính sách dân số, vi phạm pháp luật. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, nhận thức về kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, sâu sắc; việc góp ý kiểm điểm cho cấp trên, nhất là góp ý cho cá nhân của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn e dè; một số cơ sở xây dựng kế hoạch khắc phục khuyết điểm còn chung chung.

Một số cấp ủy thực hiện quy chế làm việc chưa thật sự nghiêm túc; chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ còn hạn chế, sinh hoạt chuyên đề còn ít. Công tác phát triển đảng viên còn gặp khó khăn, nhất là khối doanh nghiệp, công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng chưa coi trọng chất lượng.

Công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao; còn lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ giám sát và giải quyết những vụ việc phát sinh tại cơ quan, đơn vị doanh nghiệp. Một số Ủy ban kiểm tra cơ sở chưa chủ động nắm nguồn tin, ngại va chạm nên việc phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm còn hạn chế, tác dụng phòng ngừa, giáo dục chưa cao.

Một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm công tác lãnh đạo đoàn thể nên chất lượng, hiệu quả hoạt động đoàn thể của cơ quan còn thấp. Một số cấp ủy chưa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện cả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Mặc dù còn có những khuyết điểm, hạn chế, song kết quả đạt được là cơ sở, nền tảng quan trọng để cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Nhìn lại chặng đường hơn 65 năm xây dựng và trưởng thành, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối luôn tự hào về những kết quả đã đạt được qua các chặng đường lịch sử. Cũng chính từ quá trình ấy, Đảng bộ Khối đã rút ra một số kinh nghiệm có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, đó là:

Một là, Đẩy mạnh và đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, thống nhất nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, đề cao vai trò của cấp ủy và đồng chí bí thư trong việc lãnh đạo, trực tiếp phổ biến quán triệt và cụ thể hóa thực hiện nghị quyết của Đảng. Kiên trì đẩy mạnh cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo

đức Hồ Chí Minh” và việc Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII). Hiện nay, do mặt trái của cơ chế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong Đảng; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng... tác động tiêu cực tới tư tưởng của cán bộ, đảng viên và công tác xây dựng Đảng. Để bảo đảm và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trong việc triển khai các nhiệm vụ chính trị của địa phương, phải chú trọng và đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ. Có như vậy, mỗi cán bộ đảng viên thêm vững tin vào con đường mình đã và đang bước đi.

Hai là, Trong quá trình lãnh đạo, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, các cấp ủy và tổ chức Đảng phải luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của ngành, đơn vị trong từng thời kỳ cụ thể để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động sát đúng, phù hợp, đảm bảo công tác tham mưu và lãnh đạo chất lượng, hiệu quả, thực chất, bền vững.

Nắm vững và tuân thủ các nguyên tắc, chỉ thị, nghị quyết, quyết định, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, vận dụng sát hợp vào tình hình của Đảng bộ khối. Quá trình tổ chức thực hiện phải phân công cụ thể; kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm; xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Khối với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, thủ trưởng cơ quan; giữa cấp ủy cơ sở với thủ trưởng cơ quan trong mọi hoạt động của Đảng ủy Khối và ở từng cơ sở đảng.

Các cấp ủy Đảng phải thường xuyên nghiên cứu, cụ thể hóa các qui định của Trung ương và của Tỉnh ủy, trên cơ sở đó, xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng trong mối quan hệ phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, thủ trưởng cơ quan nhằm lãnh đạo, tổ chức động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và công tác xây dựng Đảng. Luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong mỗi thời kỳ nâng cao chất lượng tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Ba là, Không ngừng nâng cao năng lực và đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường bản lĩnh chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng và chất

lượng, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trước hết, cần nâng cao năng lực tham mưu, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ của các Ban xây dựng Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ cơ quan chuyên trách của Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Chú trọng việc bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực của cấp ủy, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Thực tế hiện nay, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên ở nhiều chi, đảng bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng và gắn lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với công tác xây dựng Đảng; nguyên tắc tập trung dân chủ chưa được phát huy tốt, tinh thần tự phê bình và phê bình còn hạn chế. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng chưa đi vào chiều sâu, chưa tạo được sức lan tỏa để đẩy mạnh xây dựng Đảng. Do vậy, để công việc thành công, đòi hỏi Đảng ủy Khối cần chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, tư tưởng cho cấp ủy đảng các cấp là việc làm cần thiết, là chìa khóa để thành công.

Bốn là, Gắn công tác tư tưởng với công tác tổ chức và công tác kiểm tra, tiến hành đồng thời ba biện pháp: Giáo dục, quản lý, kiểm tra giám sát đảng viên. Đồng thời, tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đảm bảo kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, chủ động phòng ngừa vi phạm, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Có như vậy mới phát huy và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Khối trong mọi hoàn cảnh.

Việc giáo dục, quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên phải đặc biệt chú trọng các chế độ sinh hoạt, chế độ tự phê bình và phê bình, làm cho mọi đảng viên nhận thức và thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, trước hết là trong cấp ủy và lãnh đạo cơ quan. Đề cao vai trò, trách nhiệm và tính gương mẫu của đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên, xử lý nghiêm minh đối với tổ chức Đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng.

Năm là, Chăm lo xây dựng đội ngũ cấp ủy và cán bộ chuyên trách có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực công tác. Trong bố trí cấp ủy,

đồng chí Bí thư chi, đảng bộ cơ sở cần phải là đồng chí lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị.

Đội ngũ cấp ủy cơ sở và trên 50% Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối hoạt động kiêm chức, đều là cán bộ chủ chốt của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh. Bên cạnh những thế mạnh và thuận lợi như: Trình độ chuyên môn, lý luận cao và đồng đều, tập trung nhiều cán bộ có năng lực nghiên cứu, tham mưu, lãnh đạo, quản lý... thì khó khăn chủ yếu là do hoạt động kiêm nhiệm nên ít có điều kiện cập nhật thường xuyên nghiệp vụ công tác Đảng. Một số đồng chí được giao nhiệm vụ phụ trách nhiều mặt công tác cơ quan, không có thời gian dành cho hoạt động cấp ủy... Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi, tập trung công tác lãnh đạo, đề cao vai trò công tác Đảng, gắn kết công tác Đảng với công tác chuyên môn, cần thiết bố trí đồng chí Bí thư cấp ủy phải là đồng chí lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị.

Đội ngũ cán bộ chuyên trách cơ quan Đảng ủy với chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, giúp cấp ủy chỉ đạo công tác trong toàn Đảng bộ. Do đó hoạt động của đội ngũ cán bộ chuyên trách có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả công tác của Đảng ủy cũng như kết quả tổ chức cơ sở Đảng. Thực tế đó đòi hỏi Ban Thường vụ Đảng ủy phải có chủ trương, quan điểm thống nhất, làm tốt công tác qui hoạch, kế hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách vững mạnh, đảm bảo bản lĩnh chính trị vững vàng, có kiến thức, kinh nghiệm về công tác Đảng, vừa phải có hiểu biết nhất định về công tác xã hội, quản lý Nhà nước, công tác dân vận và quản lý kinh tế.

Sáu là, Làm tốt công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng. Các cấp ủy phải quán triệt quan điểm quần chúng của Đảng, giữ vững chế độ định kỳ làm việc với các tổ chức quần chúng để có các chủ trương, biện pháp lãnh đạo các đoàn thể quần chúng hoạt động thiết thực, hiệu quả. Đảng ủy Khối vừa chỉ đạo cấp ủy và các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc, vừa phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh tỉnh để không ngừng chăm lo xây dựng các tổ chức quần chúng của Đảng bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tạo ra sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo động lực thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở Đảng, của cơ quan, đơn vị.

*

* *

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, các thế hệ cán bộ, đảng viên Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái luôn tự hào vì đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Với truyền thống tốt đẹp của 65 năm xây dựng và trưởng thành, trong bối cảnh mới, cán bộ, đảng viên, công nhân viên của Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái đoàn kết một lòng, tiếp tục vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, góp phần đặc lực vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng tỉnh Yên Bái ngày càng giàu đẹp, phát triển toàn diện./.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI QUA CÁC THỜI KỲ

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ DÂN CHÍNH ĐẢNG

TỈNH YÊN BÁI KHÓA I (NHIỆM KỲ 1955-1957)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lê Nguyên	Phó BTC Tỉnh ủy kiêm Bí thư
2	Xuân Trình	Trưởng ty Công an kiêm Phó Bí thư
3	Lê Đình Huân	Ủy viên

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN ĐẢNG

TỈNH YÊN BÁI KHÓA II (NHIỆM KỲ 1957-1959)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
------------	------------------	----------------

1	Bùi Xuân	Phó BTC Tỉnh ủy kiêm Bí thư
2	Xuân Trình	Trưởng ty Công an kiêm Phó Bí thư
3	Hà Quang Nhân	Ủy viên
4	Nguyễn Đạt Vị	Ủy viên
5	Chu Đình Tấn	Ủy viên

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN ĐẢNG

TỈNH YÊN BÁI KHÓA III (NHIỆM KỲ 1959-1962)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bùi Xuân	Phó BTC Tỉnh ủy kiêm Bí thư
2	Xuân Trình	Trưởng ty Công an kiêm Phó Bí thư
3	Lê Văn Tiềm	Ủy viên BTV
4	Huỳnh Bá Ký	Ủy viên BCH
5	Hán Văn Sán	Ủy viên BCH
6	Vũ Chính	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Ngọc Hồ	Ủy viên BCH

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN ĐẢNG

TỈNH YÊN BÁI KHÓA IV (NHIỆM KỲ 1962-1965)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Tiến Đạt	Trưởng BTC Tỉnh ủy kiêm Bí thư

2	Hà Quang Nhân	Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh kiêm Phó Bí thư
3	Lê Văn Tiềm	Ủy viên BTV
4	Vương Văn Giao	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Chí Thái	Ủy viên BCH
6	Trần Ngữ	Ủy viên BCH
7	Hoàng Luận	Ủy viên BCH

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN ĐẢNG

TỈNH YÊN BÁI KHÓA V (NHIỆM KỲ 1965-1966)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Tiến Đạt	Trưởng BTC Tỉnh ủy kiêm Bí thư
2	Hà Quang Nhân	Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh kiêm Phó Bí thư
3	Lê Văn Tiềm	Ủy viên BTV
4	Vương Văn Giao	Ủy viên BCH
5	Đoàn Viết Trí	Ủy viên BCH
6	Đỗ Ngọc Toàn	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Đăng Tước	Ủy viên BCH

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN ĐẢNG

TỈNH YÊN BÁI KHÓA VI (NHIỆM KỲ 1966-1968)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
------------	------------------	----------------

1	Nguyễn Tiên Đạt	Trưởng BTC Tỉnh ủy kiêm Bí thư
2	Hà Quang Nhân	Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh kiêm Phó Bí thư
3	Lê Văn Tiềm	Ủy viên BTV
4	Vũ Chính	Ủy viên BCH
5	Đoàn Viết Trí	Ủy viên BCH
6	Lê Huân	Ủy viên BCH
7	Bùi Thanh Sơn	Ủy viên BCH

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN ĐẢNG

TỈNH YÊN BÁI KHÓA VII (NHIỆM KỲ 1968-1972) [45]

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Hà Quang Nhân	Phó BTC Tỉnh ủy kiêm Bí thư
2	Nguyễn Tư Bưởi	Phó Bí thư

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN ĐẢNG

TỈNH YÊN BÁI KHÓA VIII (NHIỆM KỲ 1972-1973)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Hà Quang Nhân	Phó BTC Tỉnh ủy kiêm Bí thư
2	Nguyễn Tư Bưởi	Phó Bí thư
3	Nguyễn Khả	Ủy viên BTV
4	Vũ Chính	Ủy viên BCH
5	Hoàng Xuân Cảnh	Ủy viên BCH

6	Lê Quốc Chấn	Ủy viên BCH
7	Lê Đình Huân	Ủy viên BCH
8	Nông Thị Kim Hồng	Ủy viên BCH
9	Ngô Đức Vượng	Ủy viên BCH
10	Nguyễn Yên	Ủy viên BCH
11	Nguyễn Hoàng	Ủy viên BCH
12	Nguyễn Văn Vượng	Ủy viên BCH
13	Đoàn Duy Xuân	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN
ĐẢNG**

LÂM THỜI TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN (16-3-1976)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Xuân Tiếu	Bí thư
2	Võ Hưng Cảnh	Phó Bí thư
3	Nguyễn Khả	Ủy viên BTV
4	Võ Đình Danh	Ủy viên BCH
5	Lê Quát	Ủy viên BCH
6	Lê Quốc Chấn	Ủy viên BCH
7	Đặng Khuê	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CHÍNH DÂN
ĐẢNG**

**TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN KHOÁ I (NHIỆM KỲ 1976-
1978) [46]**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Xuân Tiếu	Bí thư

2	Võ Hưng Cảnh	Phó Bí thư
3	Nguyễn Khả	Ủy viên BTV
4	Võ Đình Danh	Ủy viên BTV
5	Lê Quát	Ủy viên BTV
6	Lê Quốc Chấn	Ủy viên BCH
7	Đặng Khuê	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN
LÂM THỜI
TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN (24-8-1984)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lê Huy Hợp	Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiêm Bí thư
2	Lương Đức Thiện	Phó Bí thư
3	Lương Thị Mới	Ủy viên BTV
4	Trần Khánh Cộng	Ủy viên BTV
5	Mai Văn Đính	Ủy viên BTV
6	Nguyễn Thiệp	Ủy viên BCH
7	Trần Quang Xước	Ủy viên BCH
8	Lê Văn Thơ	Ủy viên BCH
9	Vũ Tiến Chiến	Ủy viên BCH
10	Trần Tác	Ủy viên BCH
11	Nguyễn Ngọc Đại	Ủy viên BCH
12	Lê Ngọc Ban	Ủy viên BCH
13	Nguyễn Thanh	Ủy viên BCH
14	Hoàng Ngọc Lâm	Ủy viên BCH

15	Phạm Kiêm	Ủy viên BCH
16	Đặng Khuê	Ủy viên BCH
17	Nguyễn Thị Thoa	Ủy viên BCH
18	Đỗ Văn Liên	Ủy viên BCH
19	Hà Lâm Kỳ	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN
TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN KHOÁ I (NHIỆM KỲ 1986-1988)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lương Đức Thiện	Bí thư
2	Lương Thị Mới	Phó Bí thư
3	Trần Quang Quý	Ủy viên BTV
4	Trần Khánh Cộng	Ủy viên BTV
5	Mai Văn Đính	Ủy viên BTV
6	Trần Ngọc Huỳnh	Ủy viên BCH
7	Trần Nam	Ủy viên BCH
8	Đỗ Quang Minh	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Văn Mai	Ủy viên BCH
10	Phạm Đình Ấp	Ủy viên BCH
11	Trần Cẩn	Ủy viên BCH
12	Đoàn Kim Thành	Ủy viên BCH
13	Nguyễn Đức Tùy	Ủy viên BCH
14	Nguyễn Xuân Mùi	Ủy viên BCH
15	Lê Thơ	Ủy viên BCH
16	Dương Văn Xuyên	Ủy viên BCH
17	Lê Hoà	Ủy viên BCH

18	Nguyễn Thị Thoa	Ủy viên BCH
19	Nguyễn Văn Đại	Ủy viên BCH
20	Trần Tác	Ủy viên BCH
21	Vũ Đức Phùng	Ủy viên BCH
22	Nguyễn Văn Thông	Ủy viên BCH
23	Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên BCH
24	Đặng Khuê	Ủy viên BCH
25	Ninh Đại Quang	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN
TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN KHOÁ II (NHIỆM KỲ 1989-
1991) [47]**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lương Đức Thiện	Bí thư
2	Lương Thị Mới	Phó Bí thư
3	Phạm Đình An	Ủy viên BTV
4	Vũ Đình Khúc	Ủy viên BTV
5	Nguyễn Công Thành	Ủy viên BTV
6	Phạm Đình Ấp	Ủy viên BCH
7	Vũ Đức Phùng	Ủy viên BCH
8	Nhâm Trung Hiếu	Ủy viên BCH
9	Đỗ Quang Minh	Ủy viên BCH
10	Nguyễn Xuân Mùi	Ủy viên BCH
11	Vũ Khang	Ủy viên BCH
12	Lê Thơ	Ủy viên BCH
13	Dương Văn Xuyên	Ủy viên BCH
14	Nguyễn Ngọc Liên	Ủy viên BCH

15	Trần Quyết	Ủy viên BCH
16	Nguyễn Thế Dũng	Ủy viên BCH
17	Trần Ngọc Huỳnh	Ủy viên BCH
18	Lê Ngọc Ban	Ủy viên BCH
19	Nguyễn Đức Tuỳ	Ủy viên BCH
20	Nguyễn Văn Thông	Ủy viên BCH
21	Chu Thoan	Ủy viên BCH
22	Nguyễn Thị Nga	Ủy viên BCH
23	Trần Văn Phúc	Ủy viên BCH
24	Nguyễn Ngọc Loan	Ủy viên BCH
25	Trần Thịnh	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN
TỈNH YÊN BÁI KHOÁ III (NHIỆM KỲ 1991-1996)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Xuân Mùi	Bí thư
2	Bùi Đức Tài	Phó Bí thư
3	Phạm Đình An	Ủy viên BTV
4	Nguyễn Hữu Cảnh	Ủy viên BTV
5	Trần Văn Thứ	Ủy viên BTV
6	Hoàng Minh Sơn	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Đức Tuỳ	Ủy viên BCH
9	Trần Quyết	Ủy viên BCH
10	Lê Xuân Đông	Ủy viên BCH
11	Vũ Khang	Ủy viên BCH

12	Lê Thơ	Ủy viên BCH
13	Phùng Quốc Hiến	Ủy viên BCH
14	Lương Đình Công	Ủy viên BCH
15	Nguyễn Thế Dũng	Ủy viên BCH
16	Nguyễn Ngọc Liên	Ủy viên BCH
17	Trần Thị Áo	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN
TỈNH YÊN BÁI KHOÁ IV (NHIỆM KỲ 1996-2000) [48]**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bùi Đức Tài	Bí thư
2	Nguyễn Tiến Chinh	Phó Bí thư
3	Hoàng Minh Sơn	Ủy viên BTV
4	Nguyễn Hữu Cảnh	Ủy viên BTV
5	Lê Thị Phú	Ủy viên BTV
6	Trịnh Văn Phú	Ủy viên BCH
7	Nhâm Trung Hiếu	Ủy viên BCH
8	Phùng Quang Sáng	Ủy viên BCH
9	Đào Văn Ty	Ủy viên BCH
10	Phùng Quốc Hiến	Ủy viên BCH
11	Bùi Quang Liễu	Ủy viên BCH
12	Lương Đình Công	Ủy viên BCH
13	Trần Viết Hương	Ủy viên BCH
14	Phạm Thanh Tâm	Ủy viên BCH
15	Nguyễn Thị Lợi	Ủy viên BCH
16	Nguyễn Ngọc Liên	Ủy viên BCH

17	Trần Thị Áo	Ủy viên BCH
18	Lê Xuân Đông	Ủy viên BCH
19	Nguyễn Tiến Giảng	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN
TỈNH YÊN BÁI KHOÁ V (NHIỆM KỲ 2000-2005)** [49]

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Hoàng Thương Lượng	Bí thư
2	Hoàng Minh Sơn	Phó Bí thư
3	Nông Thụy Sỹ	Ủy viên BTV
4	Nguyễn Hữu Cảnh	Ủy viên BTV
5	Lê Thị Phú	Ủy viên BTV
6	Trịnh Văn Phú	Ủy viên BCH
7	Nhâm Trung Hiếu	Ủy viên BCH
8	Lê Quý Hải	Ủy viên BCH
9	Lương Đình Công	Ủy viên BCH
10	Phạm Văn Cường	Ủy viên BCH
11	Trần Sỹ Dũng	Ủy viên BCH
12	Nguyễn Thị Lợi	Ủy viên BCH
13	Đỗ Quang Minh	Ủy viên BCH
14	Vũ Văn Quỳnh	Ủy viên BCH
15	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên BCH
16	Đoàn Kim Thành	Ủy viên BCH
17	Trần Quang Vĩnh	Ủy viên BCH
18	Đặng Văn Tấu	Ủy viên BCH
19	Hà Thị Hải	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN
DÂN CHÍNH ĐẢNG TỈNH YÊN BÁI KHOÁ VI (NHIỆM KỲ
2005-2010)** [50]

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Đặng Văn Tấu	Bí thư
2	Hoàng Minh Sơn	Phó Bí thư
3	Lê Quý Hải	Ủy viên BTV
4	Nông Thụy Sỹ	Ủy viên BTV
5	Hán Văn Luân	Ủy viên BTV
6	Đỗ Quang Minh	Ủy viên BCH
7	Vũ Văn Quỳnh	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Văn Cường	Ủy viên BCH
9	Trần Quang Vinh	Ủy viên BCH
10	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên BCH
11	Trần Sỹ Dũng	Ủy viên BCH
12	Dương Văn Thống	Ủy viên BCH
13	Đoàn Kim Thành	Ủy viên BCH
14	Tạ Văn Long	Ủy viên BCH
15	Nông Thị Bích Hà	Ủy viên BCH
16	Sùng Thị Chư	Ủy viên BCH
17	Lương Thị Tiến	Ủy viên BCH
18	Nhâm Trung Hiếu	Ủy viên BCH
19	Hà Phú Nhuận	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN
DÂN CHÍNH ĐẢNG TỈNH YÊN BÁI KHOÁ VII (NHIỆM KỲ
2010-2015)** [51]

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ
1	Hà Thị Hải	Bí thư	Đảng uỷ khối
2	Nguyễn Bình Minh	Phó Bí thư TT	Đảng uỷ khối
3	Đông Công Thuận	Phó Bí thư	Đảng uỷ khối
4	Hoàng Thị Chanh	Phó Bí thư TT	Đảng uỷ khối(6-2015)
5	Nguyễn Thị Thuý	TV, CN UBKT	Đảng uỷ khối
6	Chu Hồng Việt	TV, Trưởng BTG	Đảng uỷ khối
7	Vũ Thị Thanh Thảo	TV, CVP	Đảng uỷ khối
8	Hà Phú Nhuận	TV, Trưởng BTC	Đảng uỷ khối
9	Trần Thị Hoan	CT CĐVC tỉnh	Đảng uỷ khối
10	Đặng Quang Khánh	Phó Giám đốc	Sở GD và ĐT
11	Hà Minh Ất	Giám đốc	Đài PT-TH tỉnh
12	Trần Quang Vinh	Giám đốc	Sở Tư pháp
13	Lương Văn Hom	Giám đốc	Sở Y tế
14	Đặng Văn Huỳnh	Phó Văn phòng	HĐND tỉnh
15	Vũ Quốc Bảo	Phó Trưởng ban	BTC Tỉnh uỷ
16	Sùng Thị Chư	Phó Chủ tịch	Mặt trận Tổ quốc tỉnh
17	Đỗ Văn Dự	Giám đốc	Sở GTVT
18	Nguyễn Ngọc Hưng	Hiệu trưởng	Trường Chính trị tỉnh
19	Bùi Trung Thu	Giám đốc	Ngân hàng NN tỉnh

20	Hoàng Văn Thuyên	Giám đốc	Sở Nội vụ
21	Vũ Văn Minh	Giám đốc	Sở Tài chính
22	Trần Huy Tuấn	Chánh Văn phòng	Văn phòng UBND tỉnh
23	Ngô Ngọc Tuấn	Chánh Văn phòng	Văn phòng Tỉnh uỷ
24	Nguyễn Thị Thu Hà	Chủ tịch Hội	Hội LHPN tỉnh
25	Nguyễn Khánh Toàn	Phó Trưởng ban	BTG Tỉnh uỷ
26	Mai Mộng Tuân	Phó Giám đốc	Sở NN và PTNT

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN

TỈNH YÊN BÁI KHOÁ VIII (NHIỆM KỲ 2015-2020)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	Hoàng Thị Chanh	Bí thư Đảng uỷ khối CCQ tỉnh
2	Phạm Vĩnh Cường	Phó Bí thư Đảng uỷ khối CCQ tỉnh
3	Đông Công Thuận	Phó Bí thư Đảng uỷ khối CCQ tỉnh
4	Hà Phú Nhuận	Trưởng Ban Tổ chức ĐUK CCQ tỉnh
5	Chu Hồng Việt	Trưởng Ban Tuyên giáo ĐUK CCQ tỉnh
6	Vũ Thị Thanh Thảo	Chủ nhiệm UBKT ĐUK CCQ tỉnh
7	Lê Thị Thu Thủy	Chánh Văn phòng ĐUK CCQ tỉnh
8	Trần Thị Hoan	Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh
9	Nguyễn Đức Hậu	Bí thư Đoàn khối CCQ tỉnh
10	Vũ Quốc Bảo	Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ
11	Hoàng Văn Thuyên	Giám đốc Sở Nội vụ

12	Bùi Trung Thu	Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh
13	Nguyễn Ngọc Hưng	Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh
14	Đỗ Văn Dự	Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải
15	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó GD Sở Lao động - TB và XH
16	Mai Mộng Tuân	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT
17	Vũ Văn Minh	Giám đốc Sở Tài chính
18	Luyện Hữu Chung	Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
19	Nguyễn Quốc Luận	Chánh VP Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
20	Nông Thụy Sỹ	Tổng Biên tập Báo Yên Bái
21	Trần Nhật Tân	Chánh Thanh tra tỉnh
22	Trần Văn Tường	Phó Giám đốc Sở Tư pháp
23	Nguyễn Thanh Thủy	Phó Giám đốc Đài PT - TH tỉnh
24	Lê Thị Hồng Vân	Phó Giám đốc Sở Y tế
25	Nguyễn Thanh Xuân	Phó Chủ tịch MTTQ Việt Nam tỉnh

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH
NGHIỆP**

TỈNH YÊN BÁI KHOÁ I (NHIỆM KỲ 2011-2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ VÀ ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	Vũ Vinh Quang	Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh
2	Lê Quý Hải	Phó Bí thư TT Đảng ủy khối
3	Cao Xuân Chiêu	Phó Bí thư Đảng ủy khối
4	Vũ Bá Hấn	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban tổ chức
5	Hán Văn Luân	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

6	HoàngThịLanHương	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo
7	Lê Thành Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ, Chánh Văn phòng
8	Đoàn Việt Nam	Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư đảng ủy, GD Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh tỉnh Yên Bái.
9	Vũ Minh Trung	Ủy viên BCH, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra
10	NguyễnĐứcPhương	Ủy viên BCH, Bí thư Đoàn thanh niên
11	Nguyễn Mạnh Hồng	Bí thư đảng ủy, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh tỉnh Yên Bái
12	Ninh Thanh Tạo	Bí thư đảng ủy, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Xây dựng đường bộ 2 Yên Bái
13	Trần Công Bình	Bí thư đảng ủy, Giám đốc Công ty cổ phần Nông lâm sản thực phẩm Yên Bái.
14	Lại Đức Thành	Bí thư đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng giao thông Yên Bái
15	Vũ Viết Phùng	Bí thư đảng ủy, Giám đốc CT Cổ phần xây dựng số I
16	Vũ Ngọc Châu	Bí thư đảng ủy, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Yên Bái.
17	Đặng ThảoNguyễn	Bí thư chi bộ, Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần thương mại Du lịch và Đầu tư Yên Bái
18	Bùi Minh Lực	Bí thư chi bộ, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Hòa Bình Minh
19	Đặng Văn Linh	Bí thư đảng ủy, Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp nước Yên Bái

20	Nguyễn Thị Hân	Phó bí thư chi bộ, Phó giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Yên Bái
21	Đặng Văn Thắng	Bí thư đảng ủy, Phó giám đốc Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái
22	Đại Ngọc Giang	Bí thư đảng ủy, Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà
23	Đặng Văn Thanh	Bí thư đảng ủy, Giám đốc Công ty Điện lực Yên Bái
24	Sa Hải Thoại	Bí thư đảng ủy, Giám đốc Viễn thông Yên Bái
25	Nguyễn Kim Trọng	Ủy viên BCH, Bí thư chi bộ, Giám đốc công ty Cổ phần Lương thực Yên Bái

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI
DOANH NGHIỆP TỈNH YÊN BÁI KHOÁ II (NHIỆM KỲ
2015-2020)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Vũ Vinh Quang	Bí thư Đảng ủy khối
2	Cao Xuân Chiêu	Phó Bí thư Đảng ủy khối
3	Nguyễn Phúc Khánh	Phó Bí thư TT Đảng ủy khối
4	Hoàng Thị Lan Hương	Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo(chuyên năm 2016)
5	Lê Tiến Mạnh	Ủy viên Ban thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức (chuyên năm 2018)
6	Lê Thành Hùng	Ủy viên Ban thường vụ((chuyên năm 2016)
7	Vũ Minh Trung	Ủy viên Ban thường vụ Đảng bộ Khối
8	Nguyễn Đức Phương	Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo
9	Đặng Văn Thanh	Ủy viên Ban thường vụ Đảng bộ Khối
10	Trần Công Bình	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

11	Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
12	Vũ Ngọc Châu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
13	Nguyễn Mạnh Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
14	Đặng Văn Linh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
15	Bùi Minh Lực	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
16	Vũ Minh Nghĩa	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
17	Đặng Thảo Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
18	Vũ Viết Phùng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
19	Ninh Thanh Tạo	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
20	Phạm Trung Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
21	Nguyễn Duy Tuyên	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
22	Nguyễn QuangThắng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
23	Nguyễn Quốc Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
24	Lâm Hương Thục	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối
25	TrầnKimTrọng	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

DANH SÁCH

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN

VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH

(Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2020)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	Hoàng Thị Chanh	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối
2	Phạm Vĩnh Cường	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối

3	Đỗ Quang Minh	Phó Bí thư Đảng ủy Khối
4	Cao Xuân Chiểu	Phó Bí thư Đảng ủy Khối
5	Nguyễn Phúc Khánh	Phó Bí thư Đảng ủy Khối
6	Vũ Thị Thanh Thảo	UV BTV - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối
7	Lê Thị Thu Thủy	UV BTV - Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Khối
8	Vũ Quốc Bảo	UV BTV - Phó trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy
9	Hoàng Văn Thuyên	UV BTV - Giám đốc Sở Nội vụ
10	Vũ Minh Trung	UVBTV, Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối
11	Nguyễn Đức Phương	UVBTV, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối
12	Đặng Văn Thanh	UVBTV, Giám đốc Công ty Điện lực Yên Bái
13	Nguyễn Mạnh Hồng	UVBTV, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT VN - Chi nhánh Bắc Yên Bái
14	Đỗ Văn Dự	Tỉnh ủy viên, UV BCH - Giám đốc Sở Giao thông vận tải
15	Nguyễn Thị Thu Hà	Tỉnh ủy viên, UV BCH - Phó Giám đốc Sở Lao động, thương binh & Xã hội
16	Nguyễn Đức Hậu	UV BCH, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối

17	Nguyễn Quốc Luận	UV BCH, Trưởng Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh
18	Nông Thụy Sỹ	UV BCH - Tổng biên tập Báo Yên Bái
19	Trần Nhật Tân	Tỉnh ủy viên, UVBCH - Chánh Thanh tra tỉnh
20	Bùi Trung Thu	UV BCH - Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh
21	Nguyễn Thanh Thủy	UV BCH, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh
22	Trần Văn Tường	UV BCH - Phó Giám đốc Sở Tư pháp
23	Lê Thị Hồng Vân	Tỉnh ủy viên, UVBCH, Phó Giám đốc Sở Y tế
24	Nguyễn Thanh Xuân	UV BCH - Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
25	Nguyễn Thanh Bình	UV BCH, Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT Công ty Xăng dầu Yên Bái
26	Trần Công Bình	UV BCH, UV HĐQT Công ty cổ phần LNS thực phẩm Yên Bái, Chủ tịch Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh
27	Vũ Minh Nghĩa	UV BCH, Bí thư Đảng bộ, Trưởng đại diện Tập đoàn VNPT tại Yên Bái, Giám đốc Viễn thông Yên Bái
28	Phạm Trung Tùng	UV BCH, Bí thư Đảng bộ, Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái

29	Nguyễn Duy Tuyên	UV BCH, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Yên Bái
30	Lâm Hương Thục	UV BCH, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp
31	Bùi Minh Lực	UV BCH, Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Bình Minh
32	Nguyễn Quốc Thịnh	UV BCH, Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Xây dựng giao thông Yên Bái

[1] Nghị định 31/1995/NĐ-CP, ngày 15-5-1995 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Nghĩa Lộ và điều chỉnh địa giới hành chính giữa thị xã Nghĩa Lộ và huyện Văn Chấn thuộc tỉnh Yên Bái.

[2] Nghị định 05/2002/NĐ-CP, ngày 11-01-2002 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Yên Bái thuộc tỉnh Yên Bái.

[3] Nghị quyết số 871/NQ-UBTVQH14, ngày 10-01-2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Yên Bái

[4] Lịch sử Đảng bộ tỉnh Yên Bái, tập 1, xuất bản 1996, tr.72.

[5] Báo cáo công tác quý I năm 1948 của Tỉnh ủy - Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy.

[6] Báo cáo công tác quý I năm 1949 của Tỉnh ủy Yên Bái - Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy, hồ sơ năm 1949.

[7] Báo cáo công tác quý I năm 1949 của Tỉnh ủy Yên Bái - Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy, hồ sơ năm 1949.

[8] Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1949 của tỉnh ủy Yên Bái, Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy, hồ sơ năm 1949.

[9] Danh sách chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Dân chính Đảng khi thành lập.

- 1- Chi bộ Công thương - Lâm nghiệp (ghép)
- 2- Chi bộ Trường bổ túc văn hóa
- 3- Chi bộ Tổ chức - Kiểm tra (ghép)
- 4- Chi bộ Sư phạm - Hành chính (ghép)
- 5- Chi bộ Ty Công an
- 6- Chi bộ Tỉnh đội
- 7- Chi bộ Ty Tài chính
- 8- Chi bộ Toà án
- 9- Chi bộ Ty Giao thông
- 10- Chi bộ Ty Giáo dục

- 11- Chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy
- 12- Chi bộ Văn phòng UBHC tỉnh
- 13- Chi bộ Ty Y tế
- 14- Chi bộ Ngân hàng tỉnh
- 15- Chi bộ Ty Nông nghiệp
- 16- Chi bộ Ty Thủy lợi
- 17- Chi bộ Ty Kiến trúc
- 18- Chi bộ Ban công tác nông thôn
- 19- Chi bộ Trường Đảng, Ty Văn hóa - Ban Tuyên huấn (ghép)

- [10] Qui định về công tác chi bộ cơ quan, 10-1956 của Ban Tổ chức Trung ương (không rõ số và ngày), Lưu trữ Văn Phòng Tỉnh ủy, hồ sơ năm 1956.
- [11] Báo cáo công tác quý I năm 1959 của Tỉnh ủy Yên Bái. Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy, hồ sơ năm 1959.
- [12] Hiện nay chưa sưu tầm được tư liệu Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ I và lần thứ II.
- [13] Số chi bộ giảm do một số cơ quan Trung ương chuyển ra khỏi địa bàn hoặc kết thúc nhiệm vụ.
- [14] Trích Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính dân Đảng lần thứ IV, lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy. Hồ sơ năm 1962.
- [15] Cuộc vận động “xây dựng chi bộ 4 tốt” được Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (tháng 4-1961) đề ra với 4 nội dung: Lãnh đạo sản xuất và chiến đấu tốt, chấp hành chính sách tốt, chăm lo đời sống và làm tốt công tác vận động quần chúng, làm tốt công tác phát triển Đảng.
- [16] Cuộc vận động “Ba xây, ba chống”, ba xây là: xây ý thức trách nhiệm, kiến thức quản lý kinh tế, quản lý tài chính; ba chống là: chống tam ô, lãng phí, quan liêu.
- [17] Phong trào “Ba cải tiến” là: cải tiến kỹ thuật, cải tiến lề lối làm việc, cải tiến tác phong công tác.
- [18] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.1996, tr.224.
- [19] Từ năm 1966, tổng sản lượng lương thực của tỉnh giảm do mất một số diện tích lớn vào hồ nước thủy điện Thác Bà.
- [20] Chi riêng ở Yên Bái, Mỹ đã huy động 3.396 lượt máy bay đánh phá 604 mục tiêu với 17.953 quả bom phá, 866 bom nổ chậm, 96 bom từ trường, 33 bom lân tinh, 197.960 bom bi, bắn 302 quả tên lửa, 18.601 quả rốc két, 633 lần đạn 20mm, phá sập 50 cầu, phá hủy hầu hết các nhà ga và trên 50km đường sắt bị cắt đoạn, làm chết và bị thương hàng nghìn dân thường. (Số liệu của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái).
- [21] Hiện nay chưa sưu tầm được danh sách Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ Chính dân Đảng khóa VII.
- [22] Khu trụ sở Văn phòng Đảng ủy gồm 4 nhà gỗ 15 gian (5 gian hội trường, 6 gian nhà ở và nơi làm việc, 4 gian nhà bếp nhà ăn). Công trình phụ có 2 giếng xây, 2 nhà tắm quây phen vách.
- [23] Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy. Hồ sơ tài liệu năm 1969.
- [24] Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước của Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Những sự kiện lịch sử Đảng, tập IV, NXB thông tin, lý luận, 1982, tr374.
- [25] Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy, Báo cáo công tác 192, hồ sơ năm 1974.
- [26] Đại hội Đảng bộ Chính dân đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ nhất được xác định là Đại hội lần thứ X để thể hiện tính kế thừa và phát triển liên tục của Đảng bộ.
- [27] Lần thứ X, tính theo các kỳ đại hội Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Yên Bái.
- [28] Để thể hiện tính liên tục, kế thừa phát triển của Đảng bộ, Đại hội Đảng bộ các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ nhất sẽ được tính là Đại hội lần thứ XI.
- [29] Tương đương Đại hội lần thứ XI, tính theo nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Khối cơ quan tỉnh Yên Bái.
- [30] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb.Sự thật, H.1991, Tr.50.
- [31] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. CTQG, H.1996,Tr.68.
- [32] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb CTQG. H. 2006, Tr, 17.
- [33] Đảng bộ tỉnh Yên Bái (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVI*, tr.65-66.
- [34] Quyết định số 1332/QĐ-UBND, ngày 23-8-2010.
- [35] Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tr.64-65
- [36] Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tr.65-67.
- [37] Năm 2012, nhân dịp kỷ niệm 122 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2012) Đảng bộ Khối tổ chức đoàn đại biểu tiêu biểu gồm 25 đồng chí thuộc các chi, đảng bộ cơ sở đi báo công dâng Bác tại ATK (Định Hóa, Thái Nguyên). Năm 2013, nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày Bác Hồ lên thăm Yên Bái (25/9/1958 - 25/9/2013), Ban Thường vụ Đảng ủy Khối lựa chọn 4 tập thể, 5 cá nhân điển hình tiên tiến đề nghị tỉnh tuyên dương, khen thưởng và tổ chức đi Báo công dâng Bác tại Di tích Đá Chông (K9) - Ba Vì - Hà Nội, tuyên dương 10 tập thể, 5 cá nhân điển hình tiên tiến. Năm 2014, nhân dịp kỷ niệm 124 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Đảng ủy khối tổ chức Lễ báo công dâng Bác và tuyên dương 13 tập thể, 14 cá nhân điển hình tiên tiến “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tại Khu di tích lịch sử ATK (Định Hóa - Thái Nguyên). Năm 2015, nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ Khối đã tổ chức Đoàn Báo công dâng Bác tại quê Bác (Làng Sen), tuyên dương, khen thưởng 10 tập thể và 05 cá nhân điển hình tiên tiến.
- [38] Những cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 17-9-2013 như các đồng chí: Lương Văn Hoan (Đảng bộ Sở Y tế), Nguyễn Thị Thủy (Đảng bộ Sở Giáo dục - Đào tạo), Đỗ Minh Thuận (Đảng bộ Sở Giao thông vận tải), Lê Việt Thuận (Chi bộ Hội Cựu Chiến binh), Nguyễn Thị Dậu (Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước tỉnh Yên Bái).

- [39] Trong nhiệm kỳ đã kiện toàn và bổ sung 144 ủy viên Ban chấp hành, trong đó 39 Bí thư, 26 Phó Bí thư, 07 ủy viên Ban Thường vụ, 05 Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, 14 ủy viên Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.
- [40] Quy định số 45 - QĐ/TW ngày 01/11/2011, Hướng dẫn số 01 - HD/TW ngày 05/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam (khoa XI), Quyết định số 46 - QĐ/TW, Quy định số 47 - QĐ/TW, Quy định 181 - QĐ/TW, Quy định 263 - QĐ/TW, Hướng dẫn 09...
- [41] Tháng 6-2016, Đảng bộ Khối đã tổ chức Đoàn báo công dâng Bác tại Khu di tích Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An); ngày 21-6-2017, Đảng bộ Khối tổ chức báo công dâng Bác tại Khu tưởng niệm Pác Pó (Cao Bằng).
- [42] Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, khóa I, nhiệm kỳ 2010-2015.
- [43] Trong nửa nhiệm kỳ (2015-2018) đã kiện toàn 30 cấp ủy cơ sở với 74 chức danh.
- [44] Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái: *Báo cáo số 16-BC/ĐUK về Kết quả thực hiện công tác Quý I; phương hướng, nhiệm vụ công tác Quý II năm 2020.*
- [45] *Hiện nay chưa sưu tầm được đầy đủ danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII.*
- [46] Còn 8 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Chính dân Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn khóa I (Khóa X) chưa sưu tầm được.
- [47] Đồng chí Lương Đức Thiện bị kỷ luật, Tỉnh ủy điều động bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Công Hoàn làm Bí thư Đảng ủy.
- [48] Tháng 7-2000, đồng chí Bùi Đức Tài nghỉ hưu, Tỉnh ủy điều động đồng chí Hoàng Thương Lượng làm Bí thư Đảng ủy, Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Minh Sơn làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy từ tháng 6-2000.
- [49] Tháng 10-2001, đồng chí Hoàng Thương Lượng chuyển công tác, đồng chí Đặng Văn Tấu được Ban Chấp hành bầu làm Bí thư Đảng ủy.
Bổ sung 3 đồng chí vào Ban Thường vụ: Nguyễn Văn Cúc, Lê Quý Hải, Hán Văn Luân.
Bổ sung 2 đồng chí vào Ban Chấp hành: Nông Thị Bích Hà, Lương Thị Tiến.
- [50] Năm 2007, đồng chí Nguyễn Tiến Hiền - Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức Phó Bí thư. Năm 2008, thực hiện sự điều động cán bộ của tỉnh, đồng chí Đặng Văn Tấu chuyển sang làm Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, đồng chí Hoàng Minh Sơn - Phó Bí thư được chỉ định giữ chức Bí thư, sau khi đồng chí Nguyễn Tiến Hiền - Phó Bí thư chuyển công tác, đồng chí Lê Quý Hải- Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy khối được bầu giữ chức Phó Bí thư. Năm 2009, đồng chí Hoàng Minh Sơn mắc bệnh hiểm nghèo và qua đời, đồng chí Hà Thị Hải - Phó trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy được chỉ định giữ chức Bí thư, đồng chí Đồng Công Thuận - Phó phòng Tổ chức cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức Phó Bí thư.
- [51] Năm 2011, Đồng chí Lê Quý Hải chuyển công tác, BCH Đảng bộ đã bầu Đồng chí Nguyễn Bình Minh- Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy khối giữ chức vụ Phó Bí thư.